

LÊ GIẢNG

KHOA HỌC
VỚI NHỮNG

GIẤC MƠ



Nhà xuất bản
VĂN HÓA THÔNG TIN

KHOA HỌC VỚI NHỮNG GIẤC MƠ

LÊ GIẢNG

Biên soạn

**KHOA HỌC
VỚI NHỮNG GIẤC MƠ**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Chương I

PHÂN TÍCH GIẤC MƠ: KHOA HỌC HAY MÊ TÍN

Có người vừa thức giấc đã nói với người xung quanh:

- Tôi vừa qua một cơn ác mộng.

Hoặc:

- Tôi hên quá, có lẽ vận may đã đến. Tôi mơ thấy cháy nhà.

Người nằm mơ tỉnh dậy sẽ sợ hãi hoặc vui vẻ, có thể cảm giác này kéo dài cho đến khi họ đem ra kể lại hoặc hỏi bạn bè, người thân. Đương nhiên, ai cũng muốn mọi người nói những lời tốt đẹp về giấc mơ mà mình đã trải qua.

Vậy nên chẳng hãy dùng phương pháp khoa học để vén bức màn bí mật, khám phá những bí ẩn về các giấc mơ, chủ định nhận xét, phân tích, làm chủ cuộc sống? Những giấc mơ phải được ánh sáng của khoa học soi rọi để con người sống thoải mái, vui vẻ.

Tuy chưa được phân tích hệ thống dưới ánh sáng khoa học nhưng từ lâu các nhà tâm lý, văn học và triết học đã đề cập đến vấn đề này. Các nhà nghiên cứu cũng đã

dùng các loại lý luận chủ quan hoặc trí tưởng tượng để phân tích các giấc mơ và đáp ứng được phần nào nhu cầu tinh thần của con người.

Giải mộng đã có từ lâu trong xã hội phương Đông cũng như phương Tây. Lịch sử về các giấc mơ cũng khá phong phú.

Những nước có truyền thống văn hóa lâu đời như Hy Lạp ở phương Tây, Trung Hoa ở phương Đông thì chuyện giải thích các giấc mơ đã có từ lâu.

Thần thoại Hy Lạp có câu chuyện: Một nhân sư mặt người thân sư tử chiếm giữ một tòa thành cổ, mê hoặc nhiều khách qua lại vùng đó. Nếu người nào không qua được cơn mê do nhân sư gây ra sẽ bị con thú độc ác đó ăn thịt. Từ đó người ta cho rằng trong giấc ngủ, nếu ai thấy bóng dáng con nhân sư thì đó là ác mộng.

Trong quá trình phát triển văn hóa, những giấc mơ là hiện tượng văn hóa có sớm nhất.

I. CƠ SỞ TƯ TƯỞNG

“Vạn vật có linh nghiệm” là câu nói của người đời xưa, là một quan niệm được kế thừa. Các nhà khoa học đời sau quan tâm nghiên cứu về vũ trụ, nhân sinh, về sinh vật đều đề cập đến quan niệm này.

Thales - nhà hiền triết cổ đại Hy Lạp sinh ra ở thành phố Miletos, một thành phố cổ trên bờ biển gần cửa sông Maeander của Thổ Nhĩ Kỳ, sống vào những năm 624 đến 547 trước Công nguyên, là tài năng toán học, thiên văn học, đã tiên đoán được nhiều hiện tượng tự nhiên. Tương truyền,

Thales tìm ra chòm sao Bắc Đẩu (Đại hùng tinh), tiên đoán được nhật thực vào năm 585-584 trước Công nguyên.

Thales là người sáng lập ra trường phái duy vật tự phát, lấy quan điểm duy vật để giải thích hiện tượng tự nhiên. Thales đề cập đến thuyết “vạn vật linh nghiệm”, đứng trên quan điểm duy vật, dùng nhãn quan khoa học để phân tích khá sâu sắc vấn đề này.

Các loại tôn sùng như: tôn sùng thiên nhiên, tôn sùng các loài động vật, cây cỏ; tôn sùng những hình tượng trừu tượng như ma quỷ, thần thánh; mê tín tiên thân, phận kiếp, các loại tế lễ cúng bái bói toán đều là những hình thái ý thức ban đầu của con người mà cơ sở của nó là “vạn vật có linh nghiệm”, tưởng như vô hình mà là hữu hình, tưởng trừu tượng mà vẫn có cái cụ thể con người chưa tiếp cận được. Đối tượng của sự sùng bái, mê tín là thần linh, sức mạnh siêu nhiên.

Có người còn cho rằng thần linh nếu được ánh sáng khoa học chiếu rọi thì cũng là những lực lượng hữu hình, có tác động đến thế giới vật chất mà con người đang sống.

Đặc biệt, họ còn cho rằng: Trong đời sống hàng ngày vẫn có những người có thể thông tường và có mối liên hệ đặc biệt đa dạng với thần linh.

Một trong những biểu hiện mê tín của con người là tin vào điềm báo. Có câu chuyện như sau:

Một chính khách phương Tây sắp dự một buổi gặp gỡ để bàn về quan hệ hai nước trong cuộc chiến có thể xảy ra. Đêm trước cuộc gặp ông nằm mơ thấy mình đi giữa hoang mạc cô đơn, có một người không rõ mặt níu

áo ông lại và lắc đầu mãi. Sáng sớm hôm sau vị chính khách kể chuyện lại cho người bạn thân nghe, ông này nêu thuyết “vạn vật có linh nghiệm”, phân tích:

- Anh đi giữa hoang mạc là anh ngồi vào bàn đàm phán tay đôi, ngoài hai chính khách do hai nước ủy nhiệm, không được bất cứ một ai có mặt tại đó. Điều đó có lợi cho anh. Anh đơn độc trợ trụ vì anh cần thương lượng hơn đối phương. Còn như có người nín áo lại mà không rõ mặt, theo tôi có lẽ là người của chúng ta đang ở trong hàng ngũ đối phương, hiểu rõ được nội tình của đối phương trong cuộc đàm phán này muốn anh nên trì hoãn cuộc đàm phán và chuẩn bị để đối phó với mọi tình huống xấu có thể xảy ra.

Quả nhiên, sự việc thực tế đã xảy ra đúng như thế. Nếu hôm đó nhà chính khách đến bàn đàm phán thì sẽ bị đối phương gây khó khăn, tình hình diễn ra xấu, ông còn có thể bị bắt làm con tin, cuộc đàm phán sẽ không thành, sau đó đối phương sẽ tấn công quy mô vào đất nước của ông.

Nghe theo lời người bạn, nhà chính khách không dự đàm phán nên bảo toàn được tính mạng, quân đội của nước ông được chuẩn bị nên không hoang mang bị động trước cuộc tiến công như vũ bão của đối phương.

Ba năm sau, khi đã là một cán bộ cấp cao của Nhà nước, nhà chính khách này đọc lại hồ sơ lưu trữ ở Bộ Ngoại giao về vụ tấn công của nước đối phương và cuộc đàm phán không thành trước đó. Có một chi tiết khiến ông chú ý là nước đối phương trước khi tấn công đã phát

hiện ra một số điệp viên của nước ông và thủ tiêu họ, con số điệp viên hy sinh là 9 người. Nhà chính khách đến Cục Tình báo yêu cầu họ báo cáo lại chuyện cũ. Trong chín bức ảnh của điệp viên đã hy sinh ông nhận ra ngay dáng hình của người đã xua tay lắc đầu với ông trong giấc mơ năm nào. Chàng thanh niên trong ảnh thật cương nghị, đáng yêu. Nhà chính khách cảm động khóc và nói với những người đứng xung quanh: “Anh ta đã cứu tôi, tôi không bao giờ quên anh!” Hỏi lại ngày chàng thanh niên bị sát hại thì thấy cách đêm ông nằm mộng hai ngày.

Đó là câu chuyện có thực. Nên giải thích như thế nào? Thật khó. Nếu theo thuyết “vạn vật có linh nghiệm” thì đây là việc làm theo linh cảm giữa người sống và người chết, các nhà khoa học gọi đây là “thông tin linh cảm của con người với con người”. Tuy là một hiện tượng mang đậm chất thần bí, có thể là ngẫu nhiên, nhưng cũng là một hiện tượng sinh lý kết hợp với tâm lý chưa giải thích được trong thời điểm đó.

Các bộ tộc thiểu số của nước Trung Hoa ở vùng biên cương Tây Nam thời cổ còn sinh hoạt mông muội, có nhiều tập tục mê tín, thậm chí cực đoan. Họ cho rằng, có những người luôn “bám chặt” trần thế, dù có chết đi, thể xác tan rữa thì linh hồn của họ vẫn biến thành ma quỷ. Thứ ma quỷ này tìm diệt những ma quỷ có trước. Linh hồn này tiêu diệt linh hồn kia. Nếu nằm mơ thấy một con người và một con vật thì con người chính là linh hồn “bám chặt” sẽ tìm cách diệt linh hồn con vật.

Có một số bộ tộc sống ở vùng phía Tây Tây Tạng giáp ranh với Ấn Độ cho rằng, con người hiện ra trong giấc mơ là do khi chết, linh hồn của họ đã rời bỏ thể xác.

Tại sao khi ngủ có lúc người ta nằm mơ, có lúc không? Người xưa cho rằng, cần báo việc gì thì mới xuất hiện giấc mơ. Khi phiêu diêu bên ngoài, gặp các quái vật thì linh hồn gây nên các giấc mơ khác lạ, thường trái ngược với trần thế.

Người ta cho rằng: Nếu nằm mơ thấy gươm đao thì có điềm tốt, vợ sau này sẽ sinh con trai và con trai sẽ làm nên sự nghiệp.

Nằm mơ thấy người nấu cơm thì sẽ sinh con gái. Nằm mơ thấy vào vườn dưa, hái nhiều dưa cho vào giỏ mang về là điềm xấu.

Nằm mơ thấy mặt trời rơi là bị mất chức.

Nằm mơ thấy răng gãy là ốm nặng.

Nằm mơ thấy uống rượu ăn thịt là cãi cọ, xô xát, đến cửa quan kiện tụng.

Nằm mơ thấy mưa to gió lớn hoặc gặp gỡ đàn bà đẹp là sẽ gặp tai họa.

Nằm mơ thấy ca hát là cãi cọ với người khác.

Nằm mơ thấy đi đại tiện, thấy rắn cuộn khúc là hao tài.

Nằm mơ thấy người chết hoặc mình chết là có phúc, sống lâu.

Một số bộ tộc khác ở Trung Hoa lại cho rằng con người có ba thứ linh hồn:

- Linh hồn sinh mệnh.
- Linh hồn đời đời.
- Linh hồn tư tưởng.

Trong ba thứ, linh hồn tư tưởng làm cho con người có được cảm giác và tư tưởng, còn linh hồn đối đời lại đầu thai vào kiếp sau để nhập vào thể xác mới.

Khi ngủ, năm giác quan không có tri giác, thể xác không hoạt động, vì thế người ta thường nói “ngủ như chết”.

Theo quan niệm của người phương Đông xưa, sở dĩ con người nằm mơ, có thể đi nơi này nơi khác là do linh hồn thoát xác, nhẹ bổng phiêu diêu. Lúc đó linh hồn của người nằm ngủ không còn gắn với thể xác mà đi nơi này nơi khác, linh hồn gặp nhiều người, nhiều sự vật và đương nhiên gặp cả người thân đã qua đời.

Chuyện tiếp xúc gặp gỡ giữa linh hồn người đang ngủ và người đã chết không có gì lạ, đây là hiện tượng “mộng du” thường được nhắc đến.

Trong giấc mơ, linh hồn của người đang nằm ngủ có lúc gặp gỡ thần linh, tổ tiên, bạn bè đã qua đời, và như thế không ai ngăn cản họ trao đổi với nhau những gì họ muốn và họ biết. Có những linh hồn của người đã chết lo sợ cho người còn ở trên trần thế nên đã báo trước tai nạn để người đó tránh như trường hợp vị chính khách nọ với người tình báo viên đã mất.

Từ thế kỷ thứ V, ở phương Đông, đặc biệt là ở Trung Hoa, việc tin vào các giấc mơ dự báo điềm lành dữ rất phổ biến. Triều đình, dân chúng đều bàn đến mộng triệu, “điềm lành dữ thấy trong giấc mơ”.

*** Ví dụ, các giấc mơ báo điềm lành:**

- Mơ thấy uống rượu, được tiền là đi săn được nhiều thú.

- Mơ thấy người chết nhập quan tài nhất định sẽ đánh ngã dã thú.

*** Các giấc mơ báo điềm dữ:**

- Nằm mơ thấy gấu đen báo trước sẽ gặp tai nạn, nếu không phải là người trong nhà chết thì cũng là người thân thuộc chết.

- Nằm mơ thấy cưỡi ngựa đi ra đường là điềm báo trước đi săn trở về tay không.

Như vậy nội dung báo trước của các giấc mơ thường gắn với đời sống xã hội.

Ở thế kỷ thứ V không thể mơ thấy ô tô, máy bay, ngược lại, đời nay hiếm người mơ thấy đi săn bằng cung tên. Như vậy có thể nói, những điềm báo của các giấc mơ liên quan với các phương thức tư duy của con người.

Hầu hết các bộ tộc ở phương Đông và các vùng có lãnh chúa ở phương Tây, nông nô cũng như dân đều có quan niệm về linh hồn. Cách giải thích về linh hồn của họ rất giống nhau. Khi giải thích tại sao người ta lại nằm mơ, họ đều cho rằng con người trong khi ngủ, linh hồn rời thể xác, phiêu diêu, gặp rất nhiều thứ. Và tại sao linh hồn của người đang ngủ lại có thể gặp được linh hồn người đã chết? Họ cho rằng thể xác tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn tồn tại.

Quan niệm này của người phương Đông cũng giống người phương Tây. Nhà viết kịch nước Anh - Shakespeare trong vở kịch nổi tiếng Hamlet đã xây dựng bóng hình vua cha bị sát hại về báo mộng cho Hamlet.

Trong tác phẩm *Cửu Chương*, Sở Từ Trung Hoa cổ đại có viết:

“Nằm mộng lên trời giữa đường hồn chẳng có chỗ trú đẹp”.

Nếu đem phân tích kỹ câu này thì thấy: Trong giấc mơ, hồn đi nơi này nơi khác.

Trong *Trường môn phú* của Tư Mã Tương Như - một văn nhân đời Tây Hán có viết: “Hốt Nhiên nằm ngủ mà có giấc mơ, linh hồn của nàng ở bên cạnh mình” cũng nói tới giấc mơ và linh hồn: Lấy giấc mơ mà cảm thụ linh hồn. Từ đó có thể thấy: Trung Hoa cổ đại chịu ảnh hưởng sâu sắc của quan niệm linh hồn và các giấc mơ.

Trong sách *Xuân Thu phân lộ* của Đổng Trọng Thư có viết: “Trời là vua của trăm vị thần. Mà vua ở trần gian là Thiên tử (con Trời)”.

Giai cấp thống trị đã tạo ra nhiều giấc mơ để chứng minh bản thân vua chúa là con trời, được trời giao mệnh.

GIẤC MƠ CON CÁO TRẮNG 9 ĐUÔI

Sách *Ngô Việt Xuân Thu* viết:

Ba mươi tuổi rồi mà Hạ Vũ vẫn chưa lấy vợ. Sợ muộn sẽ vi phạm luật tế lễ, ông nói:

- Nếu tôi lấy vợ sẽ mơ thấy gì?

Ít lâu sau Hạ Vũ nằm mơ thấy một con cáo trắng chín đuôi đến trước mặt. Vũ nghĩ: Màu trắng là màu quần áo của ta, 9 đuôi là điềm báo sẽ làm vua. Giấc mơ dự báo Vũ sẽ lên ngôi vua.

LƯU BANG LÀ GIỐNG CỦA RỒNG

Sử ký có ghi: Mẹ Lưu Bang nghỉ cạnh đầm lớn, thiếp ngủ nằm mơ thấy trời sấm sét, mưa to, chớp sáng, giao long phủ lên người, sau có mang, sinh ra Lưu Bang.

MƠ THẤY CÀNH LAN

Tả truyện chép: “Thời Xuân Thu, thiếp yêu của Trịnh Văn Công là Yến Cơ, nằm mơ thấy sứ giả nhà trời cho lan, có mang sinh ra Trịnh Mục Công.

NĂM MƠ BÁO ĐIỀM LÀM HOÀNG ĐẾ

Nam Tề thư chép:

Vào đời Tống - Nam triều, năm 13 tuổi, Tiêu Đạo Thành nằm mơ thấy có người khoác chiếc áo lông chim công bay lượn ở trên.

Từ trên trời có con chim phượng hoàng sà xuống đậu trước mặt Tiêu Đạo Thành, hai cánh xòe rộng hơn 10 trượng, dưới cánh có khí của mây tím. Đây là điềm báo làm đế vương.

Quả nhiên, về sau, khi nhà Tề thay thế nhà Tống, Tiêu Đạo Thành 42 tuổi làm hoàng đế, tự là Tề Cao Đế.

NĂM MƠ THẤY CƯỠI RỒNG XANH

Cũng sách *Nam Tề thư* chép:

Năm 17 tuổi Tiêu Đạo Thành nằm mơ thấy mình cưỡi rồng xanh đuổi theo mặt trời, đến khi mặt trời lặn khuất sau núi. Tỉnh dậy, Tiêu lo sợ. Cuối cùng tìm người đoán giải mơ được giải thích:

- Điều này rất quý.

Một người khác nói:

- Xanh là màu sắc gốc, chiều tối là điềm triều Tống cáo chung.

GIẤC MƠ LÀM CON THƯỢNG ĐẾ

Cũng theo *Nam Tề thư* chép:

Thôi Linh Vận, người ở Thanh Sa, thời Nam Tề nhậm chức Thượng phủ tham quân.

Một hôm, Thôi Linh Vận nằm mơ thấy Thượng đế nói với ông: “Tiêu Đạo Thành là con thứ 19 của ta, năm ngoái ta đã cho nó lên ngôi thiên tử”.

Từ Tam hoàng, Ngũ đế đến Tiêu Đạo Thành tính ra có 19 vua nối tiếp nhau.

Các giấc mơ kể trên đều được ghi trong sách vở. Trong chính sử cũng có nhiều câu chuyện tương tự. Đây là quan niệm số trời hỗ trợ cho việc lên ngôi, động cơ của các giấc mơ rất rõ rệt.

Làm chính trị, giai cấp phong kiến phải thi hành nhiều thủ đoạn để đạt được mục đích thống trị. Thuyết “định mệnh” thịnh hành trong xã hội cũ được giai cấp thống trị lợi dụng triệt để.

Các thầy giải đoán các giấc mơ đều đưa ra các điều lành dữ, phúc và họa để tuyên truyền cho thuyết “định mệnh”: Một khi trời đã định cho mệnh rồi, người trần thế chỉ biết tuân theo.

Thực tế, giai cấp thống trị muốn mọi người phục tùng và chấp nhận sự áp bức bóc lột của chúng.

GIẤC MƠ KỶ LẠ

Hậu Hán Thư có ghi chép:

Đời Đông Hán, vợ của quan thái thú Vũ Uy có mang, đêm ngủ nằm mơ thấy mình mang đai áo của chồng nhảy lên thành ca hát.

Có người đoán: “Thế nào cũng sinh con trai, làm việc nước được lên vọng lâu của thành”.

Quả nhiên bà sinh con trai. Sau này đứa con cũng như cha, làm thái thú. Nhưng Vũ Uy vì giết quan Trấn thủ thành Kinh Châu nên bị quân trong thành vây kín, sợ bị nhục nên đã tự sát. Giấc mơ ứng nghiệm.

BÁO TANG TỬ NGHÌN DẶM

Thời Đông Hán có người tên là Phạm Thức, người ở Kim Hương - Sơn Dương, khi còn là Thái học sinh kết bạn với Trương Chiêu ở Nhữ Nam.

Có lần chia tay, Phạm Thức nói với Trương Chiêu: “Ngày này hai năm sau tôi sẽ đến thăm anh!”

Về sau, Trương Chiêu ốm nặng sắp mất, hai người bạn thân ở gần đến thăm, ông trời trần:

“Tiếc là tôi không được gặp mặt Phạm Thức lần cuối. Hai anh là bạn học ở gần tôi, nhưng Phạm Thức là người bạn sống chết của tôi.”

Được ít ngày, Trương Chiêu lìa đời. Cách xa nghìn dặm Phạm Thức nằm mơ thấy Trương Chiêu nói với mình: “Anh Phạm Thức, tôi đã chết, mãi mãi về với tuổi vàng, anh đừng quên tôi nhé. Tôi chết ngày... anh làm sao về dự lễ tang tôi được?”

Phạm Thức tỉnh giấc, nước mắt đầm đìa vội vàng lên ngựa đến đám tang. Lúc đó Trương Chiêu đang được hạ huyết nhưng không hiểu vì lẽ gì quan tài không hạ được. Khi Phạm Thức đến, kịp đưa tay vào mới hạ được quan tài.

NĂM MƠ THẤY VOI

Tấn thư có ghi chép:

Trương Mậu đời Tấn lúc còn trẻ, năm mơ thấy một con voi rất to. Ông đến hỏi Vạn Thôi nhờ đoán giải giấc mơ. Vạn Thôi nói:

- Ông sẽ là quan đứng đầu một quận lớn, nhưng kết cục chẳng làm được việc gì.

Trương Mậu hỏi Vạn Thôi:

- Tại sao thế?

Vạn Thôi trả lời:

- Voi là một loại thú lớn, tức là ông là người đứng đầu một quận. Con voi gặp nạn, bị người muốn lấy ngà sát hại, ông cũng thế.

Cuộc đời Trương Mậu đúng như lời Vạn Thôi.

NĂM MƠ TỤNG KINH

Tống thư có ghi chép:

Đời Tống - Nam triều có Vương Huyền Mạc làm tướng ở Ninh Sóc - Thái Nguyên. Ông đem quân lên phương Bắc chinh phạt, bị thất bại, quân lính tan tác. Chủ tướng chiếu quân pháp đem chém đầu.

Đêm trước khi bị xử trảm, Huyền Mạc năm mơ thấy có người báo cho biết:

- Cứ tụng kinh Quân Âm một nghìn lần, tai họa sẽ tránh được.

Huyền Mạc tỉnh lại, cứ theo lời người trong giấc mơ mà tụng kinh, lúc sắp bị đem chém đầu vẫn không ngừng.

Đúng lúc đó bỗng nhiên có lệnh trên ban xuống, ngừng xử trảm.

Sau đó không lâu, Huyền Mạc đã lập công chuộc tội.

MƠ THẤY DƯỚI NÁCH MỘC CÁNH

Theo *Nam Tê thư*, đời Lưu Tống - Nam triều, Tiêu Đạo Thành ở Hoài Nam có thuộc hạ là Tuân Bá Ngọc ở Quảng Lăng.

Một đêm, Tuân Bá Ngọc nằm mơ thấy mình lên lầu phía Nam thành Quảng Lăng, có hai tiểu đồng mặc áo xanh nói với Bá Ngọc:

- “Thảo trung tiên” có nghĩa là tiên ở trong cỏ, tiên đây là Tiêu Đạo Thành. Tiếc là phải có thời gian mới đuổi hết giấc.

Mấy năm sau Bá Ngọc lại mơ thấy Tiêu Đạo Thành dưới hai nách có mọc cánh, nhưng không đuổi ra được.

Bá Ngọc hỏi Tiêu Đạo Thành:

- Bao giờ ông có thể giương cánh bay lên?

Tiêu Đạo Thành nói:

- Ba năm nữa.

Như lời trong giấc mơ, Tiêu Đạo Thành phé truất hoàng đế Lưu Tông, lên ngôi vua.

ĐIỀM BÁO SỐNG CHẾT TRONG GIẤC MƠ

Theo *Lương thư* ghi chép:

Thời Nam Lương, Giản Văn Đế bị thừa tướng Hầu Cảnh giam cầm. Một hôm Giản Văn Đế nói với những người theo hầu:

- Tối qua ta nằm mơ thấy ăn đất, không biết là điềm gì?
Những người theo hầu nói:

- Ngày xưa Trùng Nhĩ được người tặng đất, về sau lên ngôi là Tấn Vương. Nay giấc mơ của bệ hạ cũng báo điềm tương tự.

Không lâu sau, bộ tướng của Hầu Cảnh là Vương Vĩ dâng rượu cho Giản Văn Đế. Hấn nói:

- Thừa tướng Hầu Cảnh thấy bệ hạ buồn đã lâu nên phái chúng tôi đến đây dâng rượu chúc thọ.

Giản Văn Đế nói:

- Rượu mừng thọ, rượu hết thọ.

Vương Vĩ cũng ngồi uống với Giản Văn Đế. Văn Đế biết không thể cưỡng được nên chủ tâm uống thật say tránh đau đớn.

Sau khi thấy Văn Đế thực sự say mềm, Vương Vĩ cùng bọn tay chân nhét đất thó vào miệng Văn Đế cho đến chết.

Điềm báo trong giấc mơ của Giản Văn Đế thật linh nghiệm.

VINH NHỤC NHƯ GIẤC MƠ

Theo *Lương thư* ghi chép:

Bào Tuyên, người Đông Hải, thời Nam Lương đọc rất nhiều sách, có tác phong văn nhân. Lúc còn trẻ theo hầu Tiêu Giáng. Sau đó Tiêu Giáng lên ngôi là Lương Nguyên Đế, Bào Tuyên được hoàng đế ưu ái quý trọng.

Bào Tuyền được nhận chức Đô đốc ở Nam Thảo, bạn thân của ông nằm mơ thấy ông phạm tội với Lương Nguyên Đế.

Tỉnh dậy, người bạn nói với Bào Tuyền:

- Nay hiền huynh, ngu đệ nằm mơ thấy huynh sẽ bị hoàng đế bắt tội, giam trong ngục.

Quả nhiên đúng như vậy.

Thế rồi người bạn của Bào Tuyền lại nằm mơ thấy Bào Tuyền mặc áo đỏ đi trên nước, báo cho Bào Tuyền biết. Người giải giấc mơ nói với Bào Tuyền:

- Ông đừng lo lắng, sẽ được miễn tội đấy!

Ít lâu sau, Nguyên Đế miễn tội cho Bào Tuyền và phục chức cho ông.

NĂM MƠ THẤY CƯỚI CHIM ĐẠI BÀNG

Tống sử ghi chép:

Thẩm Hối, đời Tống lên tỉnh dự thi, đi đến đường Thiên Trường nằm mơ thấy mình cưỡi đại bàng bay bổng trên trời, bèn viết bài Phú Chim Bàng để ghi lại sự việc này.

Sau đó không lâu quả nhiên Thẩm Hối chiếm bảng vàng Trạng nguyên.

BAN THƯỞNG CHO NGƯỜI TRONG MƠ

Theo *Ngũ Đại sử*, sau khi Đường Minh Tông lên ngôi đêm đó nằm mơ thấy có người dáng hình thanh tú hình như đã quen biết, ông hỏi:

- Ông có phải là con trai của chủ trại họ La không?

Tỉnh giấc mơ Đường Minh Tông sai quan hầu đi dò

xem con trai người họ La làm việc ở đâu. Tìm được con trai người họ La, quả như người mà hoàng đế Đường Minh Tông thấy trong giấc mơ. Hoàng đế nói:

- Ta không muốn thấy cảnh con cháu của một vị công thần đã từ lâu không có đất đai tài sản.

Sau đó Đường Minh Tông ban cho La Chu Kính làm tiết độ sứ Đông Châu, Thái bảo hiểm hiệu.

NĂM MƠ THẤY CÁ ĐƯỢC NGỌC

Tam Tân ký có ghi chép:

Một hôm Hán Vũ Đế nằm mơ thấy một con cá mắc phải lưới câu ông buông xuống, xin ông thả cho sống.

Tỉnh giấc mơ, Hán Vũ Đế cứ lưu lại hình ảnh khó quên đó. Hôm sau, hoàng đế đi chơi quanh hồ, thấy một con cá ngậm lưới câu nơi miệng, lưới câu còn dính cả dây lòng thòng. Đúng là con cá ông đã thấy trong giấc mơ ngày hôm trước, Hán Vũ Đế bắt cá lên, gỡ lưới câu nơi miệng cá.

QUỶ TRÁNH NGƯỜI LƯƠNG THIÊN

Lương thư có ghi chép:

Thời Nam Lương có người tên là Phó Chiên, còn nhỏ đã có chí lớn, năm Thiên Giám thứ 11 (512) nhậm chức nội sử An Thành, tướng quân Tây Vũ. Đất An Thành từ đời Lưu Tông đến lúc đó là đất binh đao, người chết đầy đường, nhà cửa trong thành như có quỷ ma quấy đảo. Khi Phó Chiên đến nhậm chức, dân An Thành có người nằm mơ thấy binh mã khí giới rất nhiều, lại nghe có

người nói: “Tránh người lương thiện, quân lính quần đảo liên tục nhưng không dám đụng người.”

Tỉnh giấc, thấy người đi lánh nạn trở về thành rất nhiều trong mưa to gió lớn, ở những ngôi nhà bị đổ nát, quân lính tập trung đúng như cảnh thấy trong mơ.

Từ lúc Phó Chiên đến An Thành nhậm chức, trong quận bình yên, ở các nhà không có náo động nữa, nhiều người thời bấy giờ cho rằng Phó Chiên là người chính trực nên ma quỷ phải tránh.

ĐÀO HOÀNG CẢNH VỚI TẬP SÁCH “MỘNG KÝ”

Lương thư có ghi chép:

Thời Nam Lương có Đào Hoàng Cảnh, người đất Đan Dương cao 7 thước 4 tấc, khôi ngô tuấn tú, mắt sáng, mi xanh, tai to.

Đào Hoàng Cảnh là người học hành tài giỏi hơn người, về sau từ quan về ẩn cư tại núi sâu.

Ông đã theo sư phụ Tôn Du Nhạc người Đông Dương học binh pháp. Hoàng Cảnh là người khiêm tốn, tử tế với mọi người, là người hiền thời Nam Tề.

Lúc bấy giờ Nghi đô vương Tiên Kiên bị Chinh Đế sát hại, đêm đó Hoàng Cảnh nằm mơ thấy Tiên Kiên đến từ biệt, vì thế Hoàng Cảnh có dịp liên hệ với Tiên Kiên thăm hỏi việc dưới âm nên biết được nhiều chuyện bí mật kỳ lạ, ông đã soạn ra bộ sách *Mộng ký*.

Đào Hoàng Cảnh lại nằm mơ thấy Phật tổ ban cho “Bồ Đề ký” và mệnh danh là Thắng Lực Bồ Tát. Thế rồi Hoàng Cảnh đến A Dục Vương tháp cắt tóc xuất gia đi tu, đắc đạo, sống đến 85 tuổi.

ĐÊM MƠ THẤY BÚT THẦN

Ngũ Đại sử có ghi chép:

Thời Hậu Chu có một người tên là Duệ Tôn. Một hôm Duệ Tôn có việc về kinh, dọc đường trọ ở La Điểm. La Điểm có miếu La Thần. Duệ Tôn đêm nằm mơ thấy được thần tiên đến hậu đãi. La Thần cho Duệ Tôn hai chiếc bút lông, một to, một nhỏ. Tỉnh giấc, Duệ Tôn thấy hết sức kỳ lạ.

Vê sau Duệ Tôn được phong Hàn lâm học sĩ, cho rằng đây là ứng với điềm giấc mơ La Thần báo.

Khi Duệ Tôn được thăng quan, ông nói với mọi người:

- Đây là sự hiển linh của hai cây bút.

Khi ông đến tỉnh nhậm chức Trung thư, viên lại dưới trưởng nâng hai cây bút nhỏ, một lớn, một bé. Hai cây bút rất giống trong giấc mơ.

MƠ THẤY CÔ GÁI

Xuân Chư ký văn có chép:

Cao Thị người đất Phù Ly đời Tống, năm 20 tuổi vì dễ khó mà chết. Cha là Triều Nghị vô cùng thương nhớ.

Một hôm, Triều Nghị nằm mơ thấy con gái nói với ông:

- Ngày nay con không cần gì cả, chỉ muốn cha nhờ người vẽ cho con một bức chân dung rồi nhờ các vị tăng ở gần nhà ta dán chân dung của con lên quả chuông trong chùa, tặng nhiều tiền cho người đánh chuông, để sáng sớm đánh chuông, nhắc nhở tên con, cầu chúc cho con. Chờ đến khi nào bức chân dung rơi xuống mà hình

vẽ con lại không bị tổn thương, đó là điềm báo con đã siêu sinh.

Tỉnh giấc, Triều Nghị vội nói cho người nhà biết rồi mời thợ vẽ và các vị tăng ở chùa gần nhà làm mọi việc như đã thấy trong mơ.

Mấy tháng sau, Triều Nghị lại mơ thấy con gái mặc áo đỏ, đầu đội mũ quý, nói với ông:

- Cảm ơn công đức của cha, con gái đã được lên trời.

Triều Nghị vừa tỉnh giấc đã nghe thấy có người gõ cửa. Mở cửa ông thấy mấy vị tăng cho xem bức chân dung rơi xuống còn nguyên vẹn.

RỪA BÁO ƠN TRONG GIẤC MƠ

Hồ Hải tân văn tiên tập có ghi chép:

Đời Nguyên, ở An Phúc Châu có một vị tăng chưa xuất gia, thấy giữa ngực rùa đá trước cửa miếu có một búi cỏ, bèn nói:

- Để búi cỏ làm gì, chờ ta tìm lửa đốt sạch hộ người.

Đêm đó vị tăng nằm mơ thấy rùa đá bảo ông:

- Bên ngoài sân là một con sông lớn, có một vực sâu, Long Vương ở đó. Tôi là quan nhỏ, thủ hạ của Long Vương. Trên bàn của Long Vương có Cẩm Long Kinh và Cẩm Long Xích, đợi đến mai tôi sẽ lấy trộm cho ông mượn để đền ơn ông đã giúp tôi đốt nhúm cỏ trước ngực.

Quả nhiên, hôm sau vị tăng nọ được rùa đá cho kinh sách và thước.

Vị tăng học kinh sách biết phép thần xem đất cát rất giỏi, được gọi là thần tăng.

CHU NGUYỄN CHƯƠNG ĐỐI THOẠI VỚI QUAN CÔNG TRONG GLẮC MƠ

Đầu đời Minh, Chu Nguyên Chương đã tu tạo 10 ngôi miếu ở Nam Kinh, riêng miếu Quan Công là chưa tu sửa.

Một đêm nọ, Chu Nguyên Chương mơ thấy Quan Công mặt đỏ áo xanh, tay cầm đại đao quỳ lạy nói:

- Thần là Hán Thọ Đình Hầu Quan Vũ, bệ hạ xây miếu sao quên miếu của thần.

Chu Nguyên Chương nói:

- Khanh không có công với nước, không làm được.

Quan Công nói:

- Trong trận đánh Phiên Dương (thuộc tỉnh Giang Tây) thần đã cử 10 vạn âm binh giúp bệ hạ, sao lại nói là không có công?

Chu Nguyên Chương gật đầu nói:

- Đúng.

Tỉnh dậy, Chu Nguyên Chương lập tức hạ lệnh xây một ngôi miếu, trong ba ngày đã xong.

QUÝ SỢ QUAN

Giữa niên hiệu Chính Thống, đời hoàng đế Minh Anh Tông (1436 - 1450), có người là Lý Dụ, lúc còn là học sinh sống phóng khoáng, không chịu gò bó.

Mùa xuân năm đó, ở quê ông bà ngoại Lý Dụ bị ốm nằm trên giường. Ông ngoại kể:

- Tối hôm trước ông nằm mơ thấy bọn quý bàn riêng với nhau: "Ngày mai có thượng thư bộ Lại đến, chúng ta

phải lánh đi". Một con quỷ nói: "Hãy trốn lên giường trên gác bếp bỏ trống ít ngày".

Hôm sau thấy Lý Dụ về thăm quê, họ hàng bên ngoại mừng rỡ, mời Lý Dụ viết mấy tờ giấy trên có dòng chữ: "Lại bộ Thượng thư niêm phong".

Lý Dụ ngạc nhiên, không biết có chuyện gì nên không dám viết. Ông ngoại ra lệnh hai, ba lần Lý Dụ mới viết rồi đem dán trên gác bếp, vứt chiếc giường ra ngoài.

Sau khi Lý Dụ đi, ông bà ngoại đều khỏi bệnh. Quả nhiên về sau Lý Dụ thi đỗ Tiến sĩ, một thời gian được thăng Thượng thư bộ Lại.

PHẬT QUAN ÂM BÁO MỘNG

Giả sử Đại Quan có ghi chép:

Năm Gia Tĩnh đời Minh, Kinh Vương nằm mơ thấy có người nói với ông:

Vá quần áo cho ta, ta sẽ phù hộ cho con cháu của nhà ngươi.

Kinh Vương nói:

- Người là ai?

Người kia nói:

- Hãy mở mắt ra mà nhìn, vểnh tai lên mà nghe sẽ biết!

Khi Kinh Vương tỉnh dậy không biết như vậy là có ý gì?

Một hôm, nhìn bức họa thấy hình Phật Quan Âm, Kinh Vương hiểu được lời nói "mở mắt mà nhìn, vểnh tai mà nghe".

Phủ Kinh Vương ở bên cạnh Quan Âm các, nhìn sang thì thấy Quan Âm các cột bị gãy, tượng bị gió mưa làm

cho rơi xuống, Kinh Vương liền ra lệnh cho quân lính tu sửa, lập bia thờ.

III. NHỮNG HÌNH THỨC CÚNG TẾ PHẢN KHOA HỌC ĐỐI VỚI CÁC GIẤC MƠ

Người Ấn Độ có tập tục: Hàng tháng, những người có tâm đều trai giới lên chùa thờ Phật hoặc đến đền thờ thần linh ngủ để cầu mộng. Họ tin rằng chư vị thần linh, Phật, Trời sẽ cảm lòng thành kính, báo điềm lành để phấn chấn làm ăn, điềm ác để tránh.

Ở Ai Cập thời cổ xưa có lệ: Sau các ngày lễ lớn, các vị chủ tế lên các đền thờ thánh nằm ngủ để cầu mộng. Nếu mơ thấy điều tốt thì an tâm sống và làm việc, còn thấy điều xấu thì phải cúng tế giải trừ.

Ở phương Đông, người ta cho rằng điều lành do Trời Phật ban cho, điều xấu do hung thần ác quỷ gây nên.

Thời cổ đại Trung Hoa, do tin tưởng linh hồn con người tồn tại nên có hai phương pháp “kỳ” và “nhượng” để cúng tế giải trừ những giấc mơ ác. Đây là các phương pháp mê tín nhằm giải trừ tai họa mà các giấc mơ đã báo.

Sách *Chu lễ* cho biết: Hàng năm vào mùa đông, vương triều Tây Chu giao cho vương thất cử hành lễ “Hiến mộng” cho hoàng đế cực kỳ long trọng. Đại lễ được cử hành tại “Lễ đường”.

Các quan đoán mộng lúc bấy giờ phải biết tính tuổi, quan sát thiên địa, biết biện luận luật âm dương, biết thế nào là “lành”, là “dữ”. Cuối năm có tổng kết những giấc

mơ lành được ứng nghiệm, tổ chức dâng kính lên vua để được vua chấp nhận. Nhà vua bái và tiếp nhận.

Thời xưa, người Trung Hoa dùng nhiều cách để trừ các loài ác quỷ và giải mộng ác. Trong những ngày lễ tết, người trong cung chọn 120 nhi đồng làm những “Thần tử” đi trừ dịch và quỷ ác. Bọn trẻ chít khăn đỏ, mặc quần áo đen, đầu đội mũ da thú, tay cầm trống. Nói chung là ngoại hình của các Thần tử rất kỳ dị thân bí nhằm gây không khí trang nghiêm, linh ứng, giải trừ được điều dữ mà giấc mơ đã báo trước.

Một bộ tộc thiểu số người Trung Hoa ở phương Nam quan niệm rằng có một số cơn ác mộng cần phải giải trừ:

- Nằm mơ thấy hôn nhân cùng lứa tuổi.
- Mơ thấy con trai mặc quần áo, con gái cởi trần.
- Nằm mơ thấy xuất quân, tới ngày cùng đường không lối ra.
- Mơ thấy ăn uống, tiệc tùng.
- Mơ thấy đàn ông gối có lửa cháy, chân có tro tàn.
- Nằm mơ thấy cô gái bẻ gãy nhẫn đeo tay.
- Mơ thấy răng cửa bị rụng.

Dân địa phương tổ chức tế lễ để xua trừ những giấc mơ ác.

Người tổ chức các buổi lễ và tế là các thầy cúng. Thầy cúng thường yêu cầu chuẩn bị lễ vật và thực hiện đầy đủ nghi thức, tiến hành buổi lễ một cách tôn kính.

Có một chi tiết quan trọng trong nghi lễ giải các giấc mơ ác là niệm chú trừ tà, lễ vật thường là gà sống thien và xôi đơm đầy.

Người xưa cho rằng các giấc mơ ác là do quỷ thần giận gây nên. Nếu không hậu đãi kính tế cẩn thận thì các quỷ thần sẽ gây nhiều điều xấu khiến gia đình lụn bại. Nhưng rước quỷ thần về nhà sợ quỷ thần cứ ở mãi không chịu rời đi thì sẽ gây cản trở, khó khăn nên phải tìm mọi cách để quỷ thần đi chơi xa. Do đó, một số địa phương có dán bùa ở ngoài cửa trước nhà để xua đuổi hoặc tống tiễn, không cho quỷ thần sách nhiễu.

Thời Tây Chu, ở Trung Hoa có một nhân vật được mọi người tôn sùng, nhân vật này người trần gian sợ, mà người âm cũng sợ. Người đó là Khương Tử Nha.

Theo truyền thuyết, Khương Tử Nha Thái công là tổng quản của tà thần, ác quỷ. Vì thế trước cổng mỗi nhà đều dán hai câu:

*Khương Thái công đang ở đây
Mọi tà quỷ hãy lánh đi.*

Những điều vừa nói ở trên đều là các biện pháp đề phòng những việc xấu.

III. QUAN HỆ GIỮA BÓI TOÁN VỚI ĐOÁN MỘNG

Bói toán là gì?

Thời Trung Hoa cổ đại từ đời Xuân Thu hoặc trước đó, vào thế kỷ thứ X trước Công nguyên, bói toán đã xuất hiện khá rộng rãi, người đương thời đã dùng những thẻ xương trên có khắc thứ chữ mà người ta gọi là “Bốc Tử” để bói. Trước khi lao động, nhất là đi săn thú, người cầm đầu toán người đi săn bốc các thẻ xương, nếu bốc

được thẻ trên có khắc chữ được quy định là tốt, thì cả toán phấn khởi ra đi, tin rằng lúc trở về sẽ sẵn được nhiều thú. Còn nếu người cầm đầu toán thợ sẵn bốc được quẻ xấu thì họ ở nhà. Từ đó có nghề bói toán. Lúc đầu bói toán chỉ là cầu may, tránh rủi ro, dần phát triển thành thuật bói toán.

Trong văn tự cổ có viết: “Bói toán là từ hiện tượng để đoán họa và phúc.” Như vậy, hiện tượng và dự đoán liên hệ chặt chẽ với nhau. Một sự việc, một hiện tượng nào đó nảy sinh do ngẫu nhiên, người ta cho rằng đó là do thần linh là lực lượng siêu nhiên sinh ra, phải có phương pháp thỉnh cầu quý thần che chở, để quý thần báo trước cái xấu mà tránh, giúp đỡ gặp nhiều điều may; chỉ cần thành tâm, ắt quý thần sẽ động lòng phù trợ.

Thời xưa, người xưa suy nghĩ đơn giản là “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”, rồi tâm niệm “cầu được ước thấy”, không suy đoán, lý giải, phân tích sự việc.

Sau này, do muốn biết trước các điểm báo nên phải bói để đoán, và bói toán với đoán mộng đều vì mục đích biết trước sự việc.

Người phương Tây thường bói bằng cách gieo các loại hạt hoặc các mảnh gỗ nhỏ. Ngoài ra, người ta quy định thành những con số tốt xấu, ví dụ số 13 là xấu; số 2, số 8 hoặc bội số của chúng là những số tốt.

Các kỵ sĩ thường dùng phép bói bắn tên. Tên đạn bắn ra đúng hướng, đúng đích là điềm lành; mũi tên đi không xa không thẳng, chưa đến đã rơi là điềm dữ, điềm xấu, xấu nhất là tên bị gãy.

Ở phương Đông, khi trình độ văn hóa được nâng cao, người ta đã dựa vào luật âm dương ngũ hành để bói toán. Người ta dùng đồng tiền để gieo quẻ, mỗi đồng tiền đều có hai mặt âm dương, khi gieo nếu hai mặt một âm một dương là tốt, nếu hai mặt âm là rất xấu, hai mặt dương cũng không đạt nguyện vọng.

Ở Trung Hoa, thời Tần, triều đình không những cho phép nhiều thầy bói hành nghề mà còn bổ dụng chức quan chuyên làm công việc bói toán, đoán mộng, căn cứ vào đó quyết định chính sự. Trong sách *Chu Lễ* có đoạn viết: “Bói rùa là lấy các quẻ để đoán điềm lành dữ.” Theo *Chu Lễ*, nhiều thầy bói là người làm việc trong triều. Thầy bói làm trợ lý cho quan đại thần Thái phó còn gọi là Thái bốc.

Trong cung của triều Chu có hai quan đại phu Thái bốc, lại có bốn thầy bói thuộc quan lại cấp cao, tám người thuộc cấp trung, 16 thuộc quan cấp thấp.

Lễ ký có chép: “Thầy Bói rùa là chức quan chuyên làm việc bói toán.” Có thể thấy, tập tục bói toán ở Trung Hoa đã có từ lâu. Quan thầy bói chia làm ba loại: Bốc Chính, Bốc Y và Bốc Sư.

Việc đặt chức quan Bói toán thời cổ Trung Hoa là kế thừa tín ngưỡng của thời xưa với rất nhiều loại:

- Đoán định: đoán trời, đoán sao, đoán mộng, đoán ngày, đoán tháng, đoán năm.

- Bói toán: có rất nhiều, có thể kể gần hai mươi loại như: bói tuổi, bói đời, bói nhà, bói đất, bói vợ, bói ăn, bói ở... Có thể nói cái gì cũng đoán, cái gì cũng bói.

Đến đời Hán, thuật bói toán được công nhận chính

thức ở mức độ quy phạm hóa. Sách *Hán thư* của Ban Cố đã chia bói toán làm 6 loại, lại được sách *Nghệ Văn Chí* phát triển thêm, 6 loại là: Thiên văn, Lịch pháp, Ngũ hành, Chức quy, Hình pháp và Tạp chiêm. Trong đó *Tạp chiêm* có nội dung rộng, liên quan đến đoán mộng. Hàng nghìn năm sau, từ đời Hán trở đi, thuật đoán mộng không có thay đổi lớn.

Trong sách *Hán thư* có đoạn viết: “Trong nhiều thuật đoán những điều bí ẩn, đoán mơ được chú trọng nhất”.

Đời Chu, trong triều đã có chức quan chuyên giải thích nội dung các giấc mơ, các quan này được xem trọng.

Lúc bấy giờ người ta chia các giấc mơ thành 6 loại:

- Giấc mơ thấy những điều chính trực.
- Giấc mơ thấy nhiều điều lạ, đáng lo sợ.
- Giấc mơ ngủ.
- Giấc mơ ác.
- Giấc mơ sợ hãi.
- Giấc mơ vui.

Người nằm mơ, tỉnh giấc mà không tự giải thích được thường nhờ người khác giải thích nội dung, giải điềm báo.

Xét về cả hai mặt lý luận và thực tiễn thì thuật đoán mơ cũng là một loại bói toán, có nhiều yếu tố duy tâm và bộc lộ rõ mặt tiêu cực.

IV. SỰ RA ĐỜI CỦA LÝ LUẬN KHOA HỌC VỀ CÁC GIẤC MƠ

1. Hoạt động giấc mơ từ xưa

- Ở phương Đông: Thế kỷ thứ X trước Công nguyên

ở phương Đông đã xuất hiện thuật đoán mơ, giải thích nội dung các giấc mơ.

Đời Chu ở Trung Hoa, đoán mơ là để xem xét, dự đoán điều lành, dữ của một nước; từ đó quyết định đại sự, tương lai của nước nhà.

Lúc bấy giờ, những tổ chức chuyên đoán mơ trong triều thực sự là một cơ quan hoạt động khoa học, tuy thô sơ nhưng có nhãn quan tiến bộ, gây được ảnh hưởng tốt trong dân chúng. Các quan được tuyển vào đảm nhiệm công việc này đều có trình độ học vấn, chịu khó học tập, nghiên cứu, tham khảo nhiều sách vở, rút ra được nhiều kết luận đáng giá. Về sau, công việc này đã bị lái vào mục đích riêng, phục vụ cho ý đồ xấu, biến đoán giải giấc mơ thành một thứ mê tín dung tục.

Ở phương Tây, các vua chúa Ai Cập khi xây các lăng mộ Kim Tự tháp cũng đều bói toán và đoán mộng. Các vua chúa đương thời thường đem các giấc mơ của mình, lệnh cho các quan giải thích đoán định điều lành dữ. Các quan bói toán cùng các quan đoán sao, đoán mộng xem xét phối hợp để tâu báo những kết luận.

Ngày nay, khoa học hiện đại cho rằng, con người là một loại sinh vật, bản thân con người không có cách nào tự hạn chế những phản ứng tâm sinh lý của mình như nằm mơ, hồi hộp, máy mắt, tai ù hắt hơi... những hiện tượng không thể khống chế được những người mê tín coi là điềm báo trước.

Những giấc mơ được người xưa cho là hiện tượng khó giải thích. Nội dung của các giấc mộng phức tạp, có giấc

mơ đẹp, giấc mơ ác, những giấc mơ không thể lý giải được. Tính chất thần bí của những giấc mơ, việc ứng nghiệm một cách ngẫu nhiên giữa mơ và thực được người xưa liên hệ, sau đó tổng kết khái quát, giải thích phân loại lành, dữ.

Trung Hoa là một nước phương Đông mà lý luận đoán mộng rất phát triển.

Từ đời Chu đã có hàng loạt lý luận sơ bộ phân tích các điềm báo của giấc mơ. Sách *Chu Lễ* viết: “Đoán mộng tùy theo thời gian với trời đất, âm dương; lấy mặt trăng, mặt trời và sao để đoán điều lành dữ của 6 loại giấc mơ: giấc mơ chính trực, giấc mơ ác độc, giấc mơ lạ có nhiều điều đáng lo sợ, giấc mơ vui và giấc mơ sợ hãi.”

Căn cứ vào nội dung các sách cổ, chúng ta biết rằng lý luận cổ xưa của Trung Hoa về mơ đã có nhiều và tương đối phức tạp, những quan điểm thường không thống nhất. Đoán mộng không đơn thuần là giải thích điềm lành dữ của nội dung giấc mơ, vì vậy cần căn cứ vào các nhân tố thời gian, thiên văn, âm dương để có thể đoán đúng được các giấc mơ.

Ở Trung Hoa cổ đại, từ thời Hoàng Đế đã có những hoạt động đoán mộng. Sách *Đế vương thế kỷ* có chép:

“Trong giấc mơ, Hoàng Đế thấy bụi bặm trên đời đều bị quét sạch. Rồi lại thấy có người cầm cung nỏ đuổi đàn dê rất đông. Tỉnh dậy Hoàng đế suy nghĩ luận đoán, tìm người để giúp mình.”

Thời Hoàng Đế, những hoạt động đoán mộng còn ở trình độ thô sơ, cách suy đoán dựa vào ý thức chủ quan,

chưa dùng cách phân tích văn tự mà đoán như bói toán dùng bốc từ sau này.

Sách *Lễ ký* có chép:

“Đời Ân, thế kỷ XVII trước Công nguyên, các hoàng đế hay nằm mơ thấy quỷ. Các hoàng đế rất quan tâm đến điều lành điều dữ hiện ra trong giấc mơ. Sau mỗi lần ngủ mơ, các hoàng đế đều cho các quan đoán mộng ngay.

Mỗi khi mơ thấy tổ tiên hiện lên trách hỏi, các hoàng đế phải biện lễ long trọng để tế, cầu mong được tha tội.”

Hoàng đế Vũ Đinh vào thế kỷ XIV trước Công nguyên nằm mơ thấy Thượng đế cử một vị tài giỏi, đức độ xuống phò tá. Đương nhiên, không ai có hình dáng giống như người mà Hoàng đế Vũ Đinh thấy trong giấc mơ nhưng ông đã tìm cho mình một vị đại thần thân cận giúp và tin rằng đó là người phò tá mà trời ban cho.

Người thời Ân tuy sống trong xã hội chưa phát triển nhưng đã chú ý đến các giấc mơ và xem giấc mơ là thông tin cha ông báo trước cho con cháu.

Đến đời Chu (từ thế kỷ thứ XI đến năm 256 trước Công nguyên), xã hội phát triển, phương thức lao động đa dạng hơn, người thời đó phải đứng trước nhiều thách thức, để không thất bại, họ phải hiểu và nắm bắt trước thông tin. Một trong những cách để hiểu và nắm bắt thông tin là dựa vào nội dung các giấc mơ. Cho nên mới có chuyện khi nước nhà gặp đại sự thì đoán mơ là việc quan trọng đầu tiên.

Người thời Chu coi trọng việc đoán mơ, xem đó là những điều chỉ dẫn, những thông tin dự báo chuẩn xác.

Theo truyền thuyết, Chu Văn Vương trên đường lập nghiệp đã gặp nhiều giấc mơ lành. Chính Thượng đế đã báo mộng cho Chu Văn Vương lên ngôi thiên tử, lập nhà Chu thay nhà Ân Thương.

Người thời Chu còn dựa vào giấc mơ báo điềm lành dữ để ra những phán quyết sách lược có tính chính trị. Một vài giấc mơ của Chu Văn Vương đã mang điềm báo trước những điều, những việc nhà vua cần làm. Ví dụ: Chu Văn Vương nằm mơ thấy mặt trời, mặt trăng chiếu vào mình. Như thế Chu Văn Vương có mệnh đế vương. Mẹ của Chu Văn Vương là bà Thái Tỷ mơ thấy cháu nội là Cơ Phát (sau này là Chu Vũ Vương) trồng được nhiều cây thông, cây bách. Thông và bách là loại cây quý, ắt sau này Chu Cơ Phát sẽ lên ngôi thiên tử.

Vương triều Chu, các hoàng đế đều dựa vào kết quả đoán mơ, đem ra bàn bạc giữa triều đình rồi đi đến quyết sách. Hoàng đế đã bổ nhiệm quan đại thần với chức danh Thái bộc phụ trách việc phân tích nội dung các giấc mơ. Qua các giấc mơ, các hoàng đế triều Chu đã chọn các quan phụ chính đại thần hoặc các võ tướng.

Tương truyền, có nhiều truyền thuyết nói về Hoàng Phi Hồ. Ông nguyên là Tướng quân Giáp Trụ trên thiên đình có tâm nguyện xuống trần để diệt ác trừ gian, giúp đỡ người trần làm việc thiện để tích đức. Mặt khác Hoàng Phi Hồ cũng thấy trên thiên đình cuộc sống buồn tẻ, không có đất để ông thi thố tài năng.

Xuống trần, Hoàng Phi Hồ đã có nhiều việc làm xứng danh vị võ tướng người trời.

Chu Văn Vương có được Hoàng Phi Hồ cũng là do trong nhiều giấc mơ đã được Thượng đế báo cho biết có người tài trên trời xuống trần thế giúp diệt Trụ vì Trụ Vương quá ác, tội ác thấu đến trời xanh. Chu Vũ Vương Cơ Phát được cha cho biết kỹ về Hoàng Phi Hồ nên đã đối đãi chẳng khác gì cha đẻ.

Cũng có chuyện người phò tá Chu Văn Vương là Khương Tử Nha Thái Tôn Lã Vọng.

Người phương Đông quen thuộc với hình ảnh Lã ông câu cá. Trên nhiều bộ ấm chén ở Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam thường có hình vẽ một ông lão đang buông câu ở đầu sông. Có câu chuyện sau:

Một người đến thăm một ông bạn thích chơi đồ cổ, đặc biệt là đồ sành sứ. Ông bạn hỏi:

- Này anh! Tôi đem một vài bộ ấm chén, anh có thể giảng giải chút ít về “tích xưa” không?

Người này vui vẻ trả lời:

- Tôi tuy trình độ có hạn, nhưng xin anh cứ cho tôi xem.

Ông bạn bày ra 5 cái ấm rồi nói:

- Anh nói rõ đây là tích gì, tôi có biết nhưng xin hỏi thêm anh. Tôi xin nói rõ đây là 5 cái ấm chè, sản phẩm của 5 nước.

Người này cẩn thận lật cả ấm lên xem dưới ấm có chua gì không và nói là có 3 là sản phẩm của Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên. Còn 2 cái, đoán một cái là sản phẩm của Việt Nam, một cái nữa không chua gì cả!

Người bạn cho biết còn một cái của Thái Lan. Tích trên ấm là tích “Lã Vọng ngồi câu cá đầu sông Vị chờ thời”.

Ông lão câu cá trên ầm Trung Quốc đầu trần búi tóc; ông lão câu cá trên ầm Nhật Bản đầu đội mũ kiểu Nhật Bản; trên ầm của Triều Tiên đầu để trần; trên ầm của Việt Nam là hình ông lão đội nón; trên ầm của Thái Lan để đầu trần.

Trên ầm Trung Quốc và Việt Nam đều có hai câu viết kiểu chữ Hán, đại ý nêu phong cách của vĩ nhân: “Ngồi ở đầu sông Vị chờ có một giấc mơ”.

Từ câu chuyện trên lại nói về việc Chu Văn Vương tìm đến Khương Tử Nha, rước ông về làm tể tướng.

Sách *Thượng thư* có viết: “Lã Vọng ngồi câu cá ở Bàn Khê chờ thời, khi chưa về với Chu Văn Vương, đêm ngủ mơ thấy sao Bắc Đẩu bảo ông phải ra tay phạt Trụ”.

Người sau thêm dệt thêm: Chu Văn Vương nằm mơ thấy trời bảo Xương (Cơ Xương - tên của Chu Văn Vương) và “Vọng” (Lã Vọng) gần nhau và Trời đã cho Xương được Vọng.

Chuyện báo mộng của thượng đế cho các thiên tử là chuyện phổ biến ở các vương triều phong kiến Trung Hoa. Để chọn người lên kế vị, các Hoàng đế thường ăn thanh tịnh, tắm gội sạch sẽ, dâng lễ tế Thái miếu, tế Thiên Đàn. Lễ xong ngủ tại Thiên Đàn để nằm mơ được thượng đế báo mộng. Đây thực ra chỉ là một thủ đoạn chính trị, mượn thần linh, lợi dụng mê tín, thần thánh để thực hiện ý đồ, đạt mục đích mà thôi!

Đầu vương triều Chu, các vị hoàng đế rất thành công trong việc dùng đoán mộng như một thủ đoạn chính trị để giải quyết đại sự, thu phục lòng người. Chu Văn

Vương là hoàng đế tin vào đoán mộng, cho rằng giấc mơ là từ suy nghĩ thực, từ trực giác thuần túy. Do đó, xã hội Chu từ vua đến dân đều bói mơ.

V. TỪ LÒNG TIN VÀO ĐIỀM BÁO, NGÀNH NGHIÊN CỨU CÁC GIẤC MƠ ĐÃ RA ĐỜI

Quan niệm về giấc mơ và linh hồn có cơ sở từ tư tưởng mê tín điềm báo trước. Người ta quan niệm: Nằm mơ là do linh hồn lãng du, linh hồn đi du lãng có thể nắm bắt điều gì đó để dự báo lành dữ.

Tư tưởng tin vào sự báo trước của những giấc mơ có mối liên hệ với quan niệm cho rằng quỷ thần trong giấc mơ có thể ra lệnh cho người nằm mơ. Đối với người thời nguyên thủy, loại liên hệ như trên là tự nhiên. Người nguyên thủy cho rằng, nguyên nhân và lực lượng khiến linh hồn của người đang nằm mơ tách khỏi thể xác là có thần linh và vạn vật có linh nghiệm.

Những hiện tượng xảy ra trong giấc mơ ly kỳ, biến hoá khác thường, khiến người nằm mơ cảm thấy như có một lực lượng nào đó chi phối mình.

Người xưa cho rằng, lực lượng ngấm này chính là thần linh; cho rằng xung quanh có nhiều thần linh, thần linh ở lẫn với linh hồn, các hoạt động của linh hồn là do thần linh chi phối.

Mỗi bộ tộc nguyên thủy đều có cách ứng xử riêng với các giấc mơ dữ. Ví dụ: Gặp ác mộng thì tế hoặc khẩn xin quý.

Như thế, người nguyên thủy cho rằng linh hồn khi tách khỏi thể xác để đi đây đó đã có mối liên hệ với quý thần.

Trong *Sở Từ* thời Chiến Quốc có viết: “Thượng đế báo mộng là do các quan hồn phách”, như thế người làm ra các giấc mơ là Thượng Đế hoặc các quý thần.

Ngày nay, nhiều học giả nghiên cứu giấc mơ với cách nhìn khoa học cho rằng: Quan niệm về mơ và linh hồn đều có liên quan đến tôn giáo thời nguyên thủy, có ý nghĩa phổ biến.

Người Indian ở Bắc Mỹ trước khi cầu thần chỉ dẫn phải tắm rửa sạch sẽ, trai giới ba ngày, khi ngủ xa hẳn đàn bà.

Con người, xuất phát từ quan niệm về linh hồn và giấc mơ, rồi quá độ đến mê tín các giấc mơ.

Ban đầu người xưa cho rằng, những giấc mộng báo trước điều lành dữ đều là những giấc mơ có nội dung đặc biệt, có liên quan mật thiết đến đời sống của họ; những giấc mơ khác thường chưa được chú ý. Rồi cuộc sống ngày càng phức tạp, con người ngày càng muốn biết trước các sự việc sẽ xảy ra. Con người tìm cách giải thích nội dung các giấc mơ. Như vậy có thể nói, việc mê tín điềm báo trước của các giấc mơ đã dẫn đến việc hình thành ngành khoa học nghiên cứu về các giấc mơ.

Chương II

MỘNG LÀNH - MỘNG DỮ

Diêu Vĩ Quân - chủ biên cuốn sách *Thần bí đích chiêm mộng* của Nhà xuất bản Quảng Tây (Trung Hoa) đã viết:
“Mơ là một phần gắn liền với cuộc sống.

Thời cổ mơ như con người.

Ai cũng nằm mơ. Mơ có liên quan đến mọi việc trong đời người. Giấc mơ đã dự báo được nhiều điều lành dữ.

Các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, các nhà kinh doanh... đều cần có sự giúp đỡ của các giấc mơ”.

E.P Tylor - nhà nhân loại học người Anh cũng đưa ra quan niệm “vạn vật có linh nghiệm”. Ngày nay, nhiều nhà nghiên cứu về khoa học thần bí cho rằng, quan niệm “vạn vật có linh nghiệm” là sự kết hợp khá rắc rối giữa sinh hoạt xã hội với sinh hoạt tâm lý của người xưa. Từ lập luận của Tylor, một số nhà khoa học phương Tây sau khi khảo sát đã nhận xét: Người ta tin tưởng và cho rằng con người và thần linh nếu được thông tin liên lạc với nhau, hợp lực lại thì sẽ có sức mạnh chiến thắng khó khăn; làm được điều tốt thì thần linh phù hộ, linh hồn con người có thể gặp gỡ nhau. Và, những ông đồng, bà

cốt là những người có thể liên lạc được với thần linh. Ngoài ra, thần linh cũng liên lạc với người trần và giấc mơ là nơi, là lúc để thần linh nói chuyện với con người, báo trước điều sắp xảy ra cho con người.

Thoạt đầu, cách quan niệm về các giấc mơ là thế!

I. MỘNG LÀNH - MỘNG DỮ

Tất cả các thuật thần bí đều nhằm mục đích dự đoán trước lành dữ, phúc họa. Đoán định đúng sẽ có lợi cho các hoạt động trong đời sống.

Trước những sự việc khó khăn, con người tìm đến thuật thần bí, đương nhiên ai cũng muốn có may mắn, có lành, có phúc. Những thông tin bí ẩn nếu được giải mã sẽ giúp ích rất lớn đối với con người. Đương nhiên, cũng có những thông tin làm cho con người hành động không còn sáng suốt.

Đoán được các giấc mơ để nói chuẩn xác lành hay dữ là việc không đơn giản.

Người ta chia thành hai loại giấc mơ:

1. Những giấc mơ ác

Sách *Chu lễ* chép: “Phàm là các quan Thái bốc (chiêm mộng) được triều đình phong hàm tam phẩm trở lên đều có nhiệm vụ nắm vững điềm lành điềm dữ trong triều để báo trước cho hoàng đế, các triều thần để ứng phó hoặc triển khai đại sự.”

Hàng năm, vào mùa đông, Chu Vương cùng triều

đình thường cử hành nghi thức “mừng những giấc mơ lành” và “giải những giấc mơ ác”.

Giấc mơ ác đem đến sự lo âu, đau thương, sợ hãi cho con người.

Người mơ giấc mơ ác thấy mình đi vào chốn hoang vu, u ám, làm việc bết tắc, thêm vào đó còn thấy yêu ma, quỷ quái hiện hình hoặc gặp người điên ca múa hỗn loạn.

Văn hóa Đôn Hoàng có phân tích các giấc mơ ác. Quyển sách có tên *Giải mộng thư* được nhiều người ưa chuộng, theo đó:

- Mơ thấy trời tối đen: điềm dữ.
- Mơ thấy gương soi mờ: điềm dữ.
- Mơ thấy phần mộ gia đình: rất xấu.
- Mơ thấy áo quần đầy bùn, đầy đất: sẽ bị làm nhục.
- Mơ thấy toàn thân toát mồ hôi đầm đìa: rất dữ.
- Mơ thấy phân ở trong bếp: có việc cãi nhau.
- Mơ thấy cây cối chết: nhà có tang.
- Mơ người đã chết đang ăn: bị ốm.
- Mơ thấy nhà nứt: gia sản bị phá.
- Mơ thấy đất bị lún: nhà đất không yên.
- Mơ thấy mặt đất màu đen: mắc bệnh ôn dịch.
- Mơ thấy rơi xuống giếng, ngồi dưới giếng: rất dữ, có hại.
- Mơ thấy mặt trời, mặt trăng lặn: cha mẹ mất.
- Mơ thấy mình rơi xuống đất: bị bãi quan.

Các giấc mơ dữ có rất nhiều, thường được phân loại rõ. Giữa mơ và thực có lúc trùng nhau, nhưng có những

giấc mơ lúc phân tích, lý giải, phán đoán lại khác với thực tại, thậm chí còn ngược lại. Ví dụ: Mơ thấy ăn uống là điềm báo cãi cọ.

- Mơ thấy trời sập: mất mùa lớn.
- Mơ thấy sao băng: gia trang không yên.
- Mơ thấy trăng, sao lặn: rất dữ.
- Mơ thấy mặt trăng, mặt trời đấu nhau: làm việc sẽ bị thất bại lớn.

- Mơ thấy trời mưa dầm: sẽ gặp nạn.
- Mơ thấy trời đất nhỏ dần: việc quân bất lợi.
- Mơ thấy toàn màu đỏ: Gặp điều rất dữ.
- Mơ thấy đất chuyển, đất sụt: nhà không yên.
- Mơ thấy quét đất cát: có việc kiện tụng.
- Mơ thấy trong nhà có tiền bạc: cãi cọ.
- Mơ thấy quần áo lấm bẩn: rất xấu.
- Mơ thấy lửa từ đất bốc lên: bị ốm vào viện.
- Mơ thấy đất nứt: con cháu chết.

2. Những giấc mơ lành

- Mơ thấy nước xanh trong: đại cát đại lợi.
- Mơ thấy nước trong: điềm lành.
- Mơ thấy gội đầu: đại cát, có tiền.
- Mơ thấy thân mình nhẵn bóng: rất tốt.
- Mơ thấy dời chỗ ở, tắm gội: khỏi bệnh, thăng quan.
- Mơ thấy giặt quần áo: có việc uống rượu, ăn nhậu.
- Mơ thấy cỏ cây tươi tốt: làm ăn tấn tới, thịnh vượng.
- Mơ thấy trồng cây cối: gia chủ gặp chuyện vui.

- Mơ thấy hoa nở: bản thân gặp đại quý.
- Mơ thấy nhà đất đổi mới: rất tốt.
- Mơ thấy về nhà mới: rất tốt.
- Mơ thấy mình đứng ra xây nhà mới: điềm lành.
- Mơ thấy ánh sáng mặt trời chiếu vào mình: khỏi bệnh.
- Mơ thấy trời hồng: tốt lành.
- Mơ thấy ánh sáng mặt trời chiếu vào nhà: đại quý.
- Mơ thấy bay lên trời: làm lãnh đạo.
- Mơ thấy vào thăm mặt trăng: đại quý.
- Mơ thấy mình đang bay: sinh con trai.

Sự phân chia, đoán giải các giấc mơ ác và giấc mơ lành có thể được căn cứ từ số lần thấy giấc mơ có nội dung giống nhau ứng với sự việc xảy ra rồi tổng kết lại.

Ví dụ: Nhiều người nằm mơ thấy lửa, hôm sau đều thấy có tiền. Từ đó người ta cho rằng mơ thấy lửa là sẽ có điều tốt.

Sách *Tả truyện* có viết: “Tấn Hầu đem quân đi đánh Sở Vương, đêm nằm mơ thấy Sở Vương nằm đè lên người mình. Tấn Hầu cho là giấc mơ ác, hỏi các quần thần. Tử Phạm, quan đại thần nước Tấn giải mộng, cho là giấc mơ tốt. Về sau quả nhiên Tấn Hầu thắng trận.”

Việc giải mộng, phân tích các giấc mơ phải là sự tổng kết của nhiều giấc mơ cùng loại, phải từ bỏ ý kiến chủ quan, dựa vào quy luật khách quan, nhận chân khảo sát.

II. NHỮNG ĐIỀU KIÊNG KỴ

Biết trước những điều may mắn để phấn chấn trong

hành động, trong cuộc sống; biết trước những điều rủi ro để tìm cách tránh, đó luôn là ước mơ của con người. Nhưng việc đoán đúng những việc sắp xảy ra thường là chuyện gặp may, ngẫu nhiên.

Do đó, ngoài cách đoán trước còn một cách là kiêng kỵ để tránh tai họa giáng xuống đầu mình.

1. Nguồn gốc của một số tập tục kiêng kỵ:

1.1. Kiêng kỵ để tránh điều dữ, điều xấu. "Có thờ có thiêng, có kiêng có lành".

* Ở Việt Nam:

- Ra ngõ kiêng gặp gái.
- Sáng sớm kiêng người đến xin tiền.
- Những ngày đầu tháng kiêng ăn thịt chó.
- Kiêng các ngày xấu:

Mồng năm, mười bốn, hai ba

Đi chơi cũng thiệt nữa là đi buôn.

* Ở Pháp rất kiêng con số 13. Nếu ngày 13 lại trùng vào thứ 6 thì vô cùng xui xẻo.

* Một số dân tộc thiểu số Trung Hoa không làm lễ cưới vào tháng 5, tháng 7 và tháng 9. Khi phụ nữ có mang kỵ ăn thịt thỏ để tránh con sinh ra có 6 ngón tay.

1.2. Sùng bái tổ tiên, kiêng chạm đến di vật của tổ tiên.

Ví dụ: Không được bán khăn áo của ông cha, nếu không sẽ làm ăn lụi bại.

Của gia bảo không được bán, nếu không ông cha sẽ giận, con cháu ốm đau không được bảo hộ, ma quỷ sẽ quấy quả.

1.3. Tôn sùng những con vật, những cây cổ thụ, xem đó như thần linh, thậm chí như tổ tiên của mình.

Ví dụ, có nhiều vùng dân tộc ở Ấn Độ xem rắn là tổ tiên của mình nên không dám đánh.

Một số người theo đạo Hồi (Islam) đã thờ con bò, cho đó là tổ tiên nên cấm sát hại bò, nếu ai đó chế giễu, cầm gót áo như tai bò sẽ bị đánh đuổi, khinh ghét.

Nhiều cây cổ thụ được thờ cúng như thần linh. Người ta kể nhiều câu chuyện về các cây cổ thụ linh thiêng, có những cây to lớn cả lòng đường cũng không ai dám đụng đến.

1.4. Sùng bái linh hồn người đã chết, sợ hãi ma quỷ, từ đó kiêng kỵ hoạt động xung quanh nơi ở cũng như nơi thờ cúng các linh hồn chết và quỷ thần, cho đó là nơi thiêng liêng không được lai vãng đến.

1.5. Sợ hãi các lực lượng thiên nhiên mà con người chưa làm chủ được như sấm sét, gió mưa, cầu vồng, nước lửa... từ đó hình thành quan niệm và hành vi kiêng kỵ, cấm đoán liên quan đến lực lượng này.

Trên đây chúng tôi nêu lên 5 thứ tập tục kiêng kỵ đã thấm sâu trong ý thức con người trong xã hội cũ mà thời nay chưa hẳn rũ bỏ được.

Thời cổ Trung Hoa, sách *Đôn Hoàng giải mộng thư* viết:

“Nếu mọi người tuân theo các điều cấm kỵ thì sẽ không thấy ác mộng. Có 20 điều cấm kỵ:

- 1- Lấy gạch miếu thờ để kê chân giường nằm.
- 2- Giường ngủ của vợ chồng đối thẳng với thượng lương của nhà.
- 3- Nuôi chó trắng, gà trắng trong nhà.

- 4- Nền nhà chưa bốc hết hài cốt người chết.
- 5- Ăn súc vật đã chết.
- 6- Trồng cây đào gần giếng.
- 7- Đồ dùng trong gia đình đã dùng lâu năm không huỷ đi.
- 8- Vô cớ giết rùa và rắn.
- 9- Người thường, nhất là phụ nữ ngồi lên thành giếng.
- 10- Mặc quần áo của kẻ hành hung.
- 11- Dao để giữa lưỡii.
- 12- Nằm trên giường mà mặt nhìn phương Bắc.
- 13- Lấy gỗ cây thiêng làm nhà.
- 14- Ăn cơm không mời, ăn cơm thờ không cầu nguyện.
- 15- Vứt xác người ở, để sách dưới chân.
- 16- Nhà ở án trước và sau miếu thần.
- 17- Đi theo tà ma.
- 18- Đất và đá có tiếng là thiêng.
- 19- Lấy dây thừng bó đuốc.
- 20- Chớp chiếu sáng giếng nước uống.

Người phương Đông thời cổ xem trọng con rùa. Trong bói toán cũng lấy rùa làm vật chuẩn. Con rùa tượng trưng cho sự ổn định vững chắc. Ở chùa, rùa để cho hạc đứng lên lưng, hạc sẽ châu Phật. Ở đình, rùa đội bia ghi chép công trạng của những người có công với nước.

Người Trung Hoa ở xã hội nguyên thủy tôn sùng rùa, cấm không được vô cớ giết hại rùa và rắn, họ cho rằng đó là những con vật hóa thân của thần linh.

Trong sách *Sử ký của Tư Mã Thiên* có kể về sức sống của rùa. Rùa sống rất dai, 20 năm không ăn uống gì vẫn

sống. Chuyện kể, có một ông lão lấy 4 con rùa kê vào bốn chân giường nằm cho khỏi ẩm thấp, ông lão chết người ta lấy giường đi, rùa chẳng việc gì.

Sách cổ Trung Hoa có một cuốn nói về rùa tên là *Quy sách liệt truyện*. Vương triều Hán cho rằng rùa là thần linh, từ trên trời rơi xuống, là sứ giả giữa người và thần thánh, nên từ xưa trong cung đình đã dùng mai rùa để bói. Việc bói bằng mai rùa được tiến hành thần bí và trọng thể: Chọn ngày lành tháng tốt, vua tôi phải trai giới, tẩy dục cẩn thận, làm lễ tế trời, khấn cầu mặt trời phù hộ, sau đó dâng hương xin bói về công việc cụ thể (chiến tranh, khí hậu, mùa màng, săn bắn, tai họa, phúc lợi...).

Thầy bói dùng que gỗ đốt nóng dùi vào mai rùa để lại những vết hằn, qua các vết hằn người bói biết được điềm báo trên mai rùa, phán đoán điều lành - dữ.

Màu sắc cũng thể hiện lành, dữ. Ví dụ, người ta cho rằng màu trắng là màu tang tóc. Khi bố mẹ chết, con cái phải mặc đồ tang màu trắng nên người đang sống không được mặc quần áo màu trắng, màu trắng là màu kiêng kỵ. Ngược lại, màu trắng đối với một số nước là màu trong trắng. Ngày nay chúng ta chẳng thấy cô dâu mặc áo cưới màu trắng đó sao?

Xét cho cùng, điềm lành hay điềm dữ trong giấc mơ đều do con người tạo nên, điều kiêng kỵ cũng do tập tục tạo nên, mang đặc trưng của từng vùng, từng dân tộc.

III. PHÙ VÀ CHÚ

Muốn giải trừ các giấc mơ ác, người phương Đông dùng các phép thuật để chống lại là phù và chú.

1. Phù

Thời cổ Trung Hoa người ta làm các thẻ tre dài, 2 thẻ ghép vào nhau gọi là Phù. Phù tượng trưng cho quyền uy tối cao.

Đào phù là loại phù bằng gỗ đào có xuất xứ như sau:

Tục lệ của người Trung Hoa thời cổ là ngày Tết cấm cành đào để xua đuổi ma quỷ, tà khí. Nơi làm việc của các quan lại đều cấm cành đào. Ngày đầu năm cấm cành đào trước công đường, cổng đình hoặc ở các ngã ba, ngã tư để trừ tà, giải các khí ác. Gỗ cây đào được cho là tiên mộc, bách quý đều sợ, nhiều nhà giàu dùng để làm nhà, nhất là làm các nhà thờ của dòng họ. Những bức tranh dán trên tường ngày Tết cũng có hình người ôm quả đào.

Lâu ngày tục lệ thành tập tục, đào trở thành vật tượng trưng cho quyền uy, nên có “đào phù” là loại phù bằng gỗ đào.

Trên “đào phù” có vẽ hai ông thần Tế theo truyền thuyết là Úc Lũy và Thần Đồ.

Nhà chính trị Vương An Thạch đời Tống có bài thơ Nguyên Đán đề cập đến quyền uy của cây đào.

*Trong tiếng pháo nổ, một tuổi lại đi
Gió xuân ấm áp, uống rượu Đồ Tô⁽¹⁾
Nghìn nhà, vạn hộ rạng rỡ
Đều đổi “phù” cũ bằng mảnh gỗ đào mới.*

(1). Đồ Tô: Một loại rượu ngon của Trung Hoa xưa.

Mảnh gỗ đào mới có vẽ thần gác cửa ra vào. Về sau phù không nhất thiết phải dùng gỗ đào mà dùng các gỗ khác cũng được. Trên mảnh gỗ “phù” có viết nhiều chữ để cầu phúc, trừ hung, những từ đó ghép lại thành các câu trừ tà.

Vì thế ta thấy trên các mảnh phù có các dòng chữ vẽ ngoằn ngoèo, thần bí, muốn hiểu được phải giải mã. Có nhiều pháp sư biến những mảnh phù với lối viết chữ thảo thành một trò bịp đầy pháp lực.

Về sau người ta coi thứ chữ trên các mảnh phù huyền bí, kỳ dị kia là một hình thức trừ tà ma có uy lực, người thường không thể đọc được. Đương nhiên người giải thích phải là các pháp sư.

Thực ra những chữ ngoằn ngoèo viết trên các mảnh phù không có nội dung cụ thể. Mọi người rất sùng tín những mảnh phù, quan niệm rằng có nó ma quỷ sẽ sợ hãi, kiêng nể không dám lai vãng gây tác hại đến nơi ở của mọi người.

Tóm lại, thoát kỳ thủy, những mảnh phù được tạo ra để gây lòng tin mê tín, rồi dần trở thành một vật thiêng. Những mảnh phù chẳng những dùng để dán trước nhà trong những ngày Tết mà còn được dùng vào lúc trong nhà xảy ra tai biến, xem đó như thần quyền biến và nhà ở của mình là “cấm địa”.

Phù có mối liên hệ với “triện”. Triện là thứ chữ viết như dấu triện trên các mảnh gỗ.

Triện mang ý của thần hoặc lời răn đe, cấm kỵ của thần linh.

Thường, người ta gộp phù và triện vào gọi là “phù triện”. Trên những mảnh gỗ phù triện có ghi danh sách và chức vị của các thần.

Người ta quan niệm: Phù triện là chỉ thị và mệnh lệnh buộc ma quỷ phải chấp hành. Nếu ma quỷ nào hỗn xược sẽ bị trừng trị ngay.

Thứ chữ trên phù triện đẹp, khó vẽ: Mỗi chữ mang một ý nghĩa, ở đây chúng tôi xin lấy một vài ví dụ về các mảnh phù triện.

1. Mảnh Phù Triện này giải nghĩa:

Ngày Tý năm mơ thấy điều ác đem dán ra trước cửa sẽ có điều lành. Như thế mảnh Phù Triện này trừ được những giấc mơ ác.

2. Ngày Sửu năm mơ thấy điều ác: Những chữ đỏ son này mang đến điều lành.

3. Ngày Dần năm mơ thấy điều ác: Chữ màu đen này mang lại điều lành gấp bội.

4. Ngày Mão năm mơ thấy điều ác: Chữ màu đen sẽ mang lại điều lành gấp bội.

5. Ngày Thìn năm mơ thấy điều ác: Chữ giải trừ này mang điều lành đến cửa.

6. Ngày Tị năm mơ thấy điều ác: Dán Phù Triện này vào tường sẽ lành.

7. Ngày Ngọ năm mơ thấy điều ác: Dán tờ Phù Triện này lên tường phía Nam sẽ lành.

8. Ngày Mùi năm mơ thấy điều ác: Dán Phù Triện này trước cửa phòng sẽ lành.

9. Ngày Thân nằm mơ thấy điều ác:
Dán tờ Phù Triện đỏ như son này lên
tường sẽ lành.

10. Ngày Dậu nằm mơ thấy điều ác:
Dán tờ Phù Triện này lên tường sẽ lành.

11. Ngày Tuất nằm mơ thấy điều ác:
Dán Phù Triện này giữa tường sẽ lành.

12. Ngày Hợi nằm mơ thấy điều ác:
Dán ngay Phù Triện này lên đầu giường.

Trên đây là 12 lá bùa xếp theo thứ tự “chi” của bát quái từ Tý, Sửu... Tuất, Hợi, ứng vào mười hai đêm ngủ mà nằm mơ thấy điều dữ.

Người ta còn cho rằng: Lấy các lá bùa màu đỏ như son yểm vào nơi quái dị, nam đeo bên trái, nữ đeo bên phải thì quý, ma quái đều bị diệt.

2. Chú

Lịch của Trung Hoa cổ đại thường ghi chép theo Can và Chi.

Can (10 Thiên can) gồm: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Chi (12 Địa chi) gồm: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, ứng vào 12 con vật.

Mười Thiên can và mười hai Địa chi ghép nối nhau quay vòng trong 60 năm. Ở đây nói đến Thiên can và Địa chi, vì chúng có liên quan đến lời “Thần chú”. “Chú” vốn là những câu cầu thần linh, dần dần theo thuyết của Đạo giáo, “chú” trở thành những câu niệm quyết trừ tà

và trừ tai họa, cũng từ đó sinh ra một tập tục trong xã hội: Muốn trừ tà thì niệm chú. Người xưa còn quan niệm “chú” có khả năng giao cảm với thần linh.

“Chú” đã bị những kẻ buôn thần bán thánh lợi dụng hành nghề; đặc biệt ở vùng dân tộc sống lạc hậu, các pháp sư, phù thủy dùng đủ loại niệm chú để lừa bịp dân lành.

Thời cổ đại Trung Hoa có chức quan chuyên việc bói đoán số mệnh, giải mộng nhưng không có chức quan niệm chú. Đến đời Tùy, đời Đường, nhiệm vụ này lại thuộc về các quan Thái y, chuyên vẽ bùa niệm chú để trừ ma chữa bệnh.

Có những câu chú truyền từ thời này sang thời khác cho đến ngày nay. Có những lúc chú đi đôi với phù triện, chữ vẽ sau này là bùa chú. Ví dụ, câu chú:

- Cơn mơ ác của phu nhân ba ngày không nói đến sẽ trở thành quý giá.

- Phàm làm người, ban đêm sẽ có những giấc mơ ác.

- Lấy tờ giấy đen này làm bùa.

- Nằm yên trên giường, để chân xuống đất.

- Đứng cho người biết.

Cho nên có bài chú rằng:

- Ứng hồng.

- Mặt trời mọc từ phương Đông.

- Lá bùa này đoán mộng.

- Trừ những điều không yên không lành.

- Đọc ba lần.

- Trăm ma quỷ ẩn hết,

- Khẩn cấp như luật lệnh.

- ... Ta biết tên anh, biết chữ anh viết. Cách xa ta hàng nghìn dặm, khẩn cấp như luật và lệnh. Vái lạy ngay.

- Ta biết tên anh, biết chữ của anh.

Sau đây là một vài hình ảnh:

hình

Sách cổ *Giải mộng thư* có chép:

Ngày xưa Hoàng Đế thời Ngũ đế (thế kỷ XXV trước Công nguyên) đã vẽ 12 phù triện (lá bùa) để trừ ác mộng rồi cầm bùa đọc chú:

“Hách hách dương dương. Nhật xuất Đông phương. Đoạn tuyệt ác mộng. Tịch trừ bất tường” (có nghĩa là: Dương dương oai vệ. Mặt trời lên từ phương Đông. Đoạn tuyệt với giấc mơ ác. Trừ bỏ mọi điều không lành).

Khi gặp cơn mơ ác, niệm chú này bảy lần sẽ trừ được tai họa, gặp điều lành.

Ở Nhật Bản, từ thế kỷ thứ V, ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa ngày càng tăng. Thế kỷ thứ VI hầu như toàn bộ nền văn hóa Nhật Bản đều phỏng theo văn hóa Trung Hoa, nhất là nghệ thuật, kiến trúc. Đạo Nho, đạo Phật từ Trung Hoa truyền sang Nhật Bản, do đó tập tục của hai dân tộc có nhiều điểm giống nhau.

Về các giấc mơ, Nhật Bản cũng có tín ngưỡng như Trung Hoa. Bốn câu chú có từ đời Hoàng Đế vừa nói

trên cũng xuất hiện ở Nhật Bản. Niệm câu chú này, người Nhật Bản còn kết hợp với động tác nhìn về phía Đông khi hít vào và thở hắt ra hướng Bắc. Người ta tin rằng niệm và thở ra 7 lần thì trừ được tà ma, quỷ quái, có điều tốt lành.

Chương III

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐOÁN GIẢI GIẤC MƠ CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI

Qua các tài liệu chúng tôi thấy rằng, các phương pháp đoán giải giấc mơ của người cổ đại Trung Hoa có hệ thống, tồn tại trong thời gian dài, lưu hành rộng rãi và có ảnh hưởng đến nhiều nước phương Đông.

Bởi vậy, chúng tôi trình bày những phương pháp đó để bạn đọc cùng tham khảo.

I. PHƯƠNG PHÁP GIẢI THÍCH TRỰC TIẾP

Trong các giấc mơ, hình tượng hiện lên khá rõ, người nằm mơ tưởng như mình đang sống trong cõi thế. Người nằm mơ có lúc nhớ rõ như in. Hình tượng nào trong giấc mơ cũng có liên hệ với những sự việc của con người.

Người đoán mộng căn cứ vào lời kể lại của người nằm mơ, liên tưởng đến sự việc của cuộc đời thực rồi dự báo. Vì thực và mơ có mối quan hệ với nhau nên phương

pháp giải thích trực tiếp này rất đơn giản. Có những người nằm mơ có thể tự mình giải đoán được.

Ủy Tâm Tử, tác giả cuốn sách *Phân môn các loại sự việc cổ kim* đã ghi chép một số câu chuyện giải thích trực tiếp các giấc mơ.

Đó là những câu chuyện có thể là truyền thuyết, cũng có thể là có thực, cung cấp cho chúng ta những tư liệu để lý giải vấn đề.

CHU CẦN NGỦ NGÀY

Đầu đời Tấn, Tấn đem quân phạt Ngô, lúc công đồn phá thành bồng phát hiện trong quân không có Giả Sung. Lúc đó Đô đốc Chu Cần đang ngủ giữa ban ngày nằm mơ thấy hơn 100 người đi tìm Giả Sung đưa về. Thức giấc nghe tin mất Giả Sung, Chu Cần bèn nhớ lại con đường mà trong mơ thấy bắt được Giả Sung, liền sai quân đến nơi, quả nhiên thấy Giả Sung.

TRƯƠNG THỐC CƯỜI LỬA

Lúc còn nhỏ, Trương Thốc nằm mơ thấy một con chim lớn, lông màu tím (một trong năm màu sắc quý) đến đậu trước sân. Trương Thốc báo cho ông nội biết, ông nói: “Đó là điềm lành”.

Chim phượng có nhiều loài, nhiều màu lông.

- Màu đỏ là loài văn chương.
- Màu xanh là chim Loan.
- Màu vàng là chim Uyển Dương.
- Màu tím là chim Loan Thốc. Loài chim này phò tá cho phượng hoàng.

Ông nội của Trương Thốc đoán cháu sẽ là người phò tá cho Đế vương.

Sau này Trương Thốc đỗ Tiến sĩ, làm quan phò tá thân cận cho Kỳ vương.

Trong một giấc mơ khác, Trương Thốc thấy mình cưới lừa, mặc áo màu đỏ thẫm. Trong thực tế ông mặc áo màu xanh, cưới ngựa.

Sau đó Trương Thốc được vua ban chức Hồng lô khanh thì ứng với cưới lừa (Lô hay lừa là con lừa). Quan ngũ phẩm thì cưới lừa.

LƯU ĐÀN ĐỔI TÊN

Lưu Đan là Viên ngoại lang nước Thục, vốn tên là Thẩm Nghĩa, một lần nằm mơ thấy có người dẫn đến bên cây đàn hương, bảo: “Trèo lên nhanh!”. Thẩm Nghĩa trèo lên, người đó lại ném vào người ông chiếc áo màu đỏ bảo mặc vào. Sau khi ngủ dậy Thẩm Nghĩa bèn đổi tên thành Lưu Đan. Chưa đầy một năm sau Đỗ Bình Sự là quan Quận mục (một chức quan ở quận) được sung chức Phó quan, hàm Trung thị ngự sử trong triều, vua ban áo đỏ. Đỗ lo lắng không làm được bèn tiến cử Lưu Đan, tâu lên triều đình rằng Đỗ và Đan đức tài ngang nhau. Lưu Đan thì cho rằng mình không có khả năng. Đỗ vẫn trao cho Lưu Đan một chiếc áo đỏ mới. Chiếc áo đúng như chiếc áo đỏ mà người trong giấc mơ ném cho Thẩm Nghĩa.

Câu chuyện này được ghi chép trong *Thục Dị ký*.

NĂM MƠ THẤY ĐƯỢC THĂNG QUAN

Ngưu Hy Tế làm quan Ngự sử nước Thục, tài văn chương hơn người. Lúc còn trẻ ông không ra khỏi học viện, học để thi thố tài năng. Một lần ông nằm mơ thấy có người nói:

Lang quân chưa có khoa danh, 45 tuổi mới có lộc quan!

Ngưu Hy Tế thức giấc thấy rất lạ lùng. Về sau, gặp buổi loạn lạc ông đến nước Thục ở nhờ ông chú là Ngưu Kiều. Ông vốn thẳng tính, luôn phê phán ông chú rượu chè bê tha.

Trôi nổi hết nơi này đến nơi khác, 10 năm mà cuộc sống của Ngưu vẫn không có gì đổi thay. Mãi sau này ông mới được bổ dụng làm Đại phu Ngự sử. Giấc mơ thật linh nghiệm.

(Thành Đô ký chép)

LƯU VĨNH NĂM MƠ THẤY ĐI XEM BẢNG

Lưu Vĩnh người nước Lưu nổi tiếng tài giỏi trong làng khoa giáp. Một lần ông nằm mơ thấy mình lên tỉnh để xem đi thi có đậu hay không?

Trong giấc mơ Lưu Vĩnh thấy mình trong dòng người đi xem bảng. Ông đã thấy và nghe nhiều việc, bản thân cũng hỏi người này người nọ có đậu hay không? Những người trong giấc mơ trả lời rành rọt.

Mấy ngày sau, Lưu Vĩnh đến tận trường xem bảng, những điều ông nghe người ta nói trong giấc mơ đúng như điều viết trên bảng.

TẬP THẬM ĐƯỢC THƠ

Tập Thậm giữ chức quan hàm Lang trung nên còn gọi là Tập Lang trung, người Nhuận Châu. Lúc còn là học trò lên kinh đô dự thi, Tập Thậm gặp cha, hai cha con vui mừng khôn xiết, cùng lên đường. Đêm đó người cha nằm mơ thấy người quen là Trương Tề Hiền nói:

- Ta cho ông một bài thơ thất ngôn, nội dung: “Triều đình chuyện văn thơ thật buồn. Cớ sao người nghèo gặp nhiều điều phiền muộn. Cha thì thăng chức, con thì đậu cao giữa triều”.

Thức dậy đã canh tư, người cha gọi Tập Thậm đến bảo phải ghi nhớ lấy.

Mùa xuân đi thi, Tập Thậm thi hỏng, cha con ông cho rằng giấc mơ không ứng nghiệm.

Mùa thu năm đó, nhà Tập Thậm lại lập bàn thờ Trời cầu xin giải mộng. Mùa xuân năm sau người cha được thăng quan, vào làm trong triều; còn Tập Thậm thì được vua đọc bài thi khen giỏi, lấy đầu bảng. Như thế mọi điều trong giấc mơ đều thành sự thật. Ai cũng cho là rất thiêng.

Từ thế kỷ thứ V trước Công Nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên ở Trung Hoa, việc đoán các giấc mơ bằng phương pháp trực tiếp đã phổ biến và sớm hình thành lý luận. Vương Phù đời Đông Hán, tác giả tập sách *Các giấc mơ* đã nêu: “Phàm các giấc mơ, phải trực tiếp...”.

Thế nào là những giấc mơ trực tiếp? Vương Phù giải thích: “Các giấc mơ cách không xa với sự thực thì gọi là những giấc mơ trực tiếp”. Vương Phù còn đưa ra các ví

dụ để chứng minh:

- Vũ Vương khi còn ở ấp Khương đã nằm mơ sau này mình sẽ làm hoàng đế, về sau đúng như điều giấc mơ đã báo.

- Trần Sĩ Nguyên người đời Minh trong sách *Cảm biến thiên* cho rằng giấc mơ trực tiếp là những “giấc mơ hợp”, nghĩa là sự thực phù hợp với mơ. Ông nói: “Nằm mơ thấy anh là thấy, tên Giáp là tên Giáp, nằm mơ thấy hươu là được hươu, thấy gạo là có gạo, nằm mơ thấy giết người thì giết người, đó là những giấc mơ hợp.”

Kết hợp với ý kiến của Ủy Tâm Tử, người đời Tống đã có nhiều ví dụ trong sách *Phân loại sự cổ kim* thì phương pháp đoán các giấc mơ trực tiếp là chuyện chẳng khó khăn.

II. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG TRONG GIẤC MƠ

Sách phân tích giấc mơ theo phương pháp giải thích trực tiếp đến nay còn rất ít. Sách viết về việc đoán các giấc mơ còn truyền lại đến nay ở phương Đông cũng như phương Tây phần nhiều là các loại sách phân tích hình tượng trong giấc mơ. Lẽ tất nhiên, các hình tượng đó chỉ là hư ảnh, thường từ hình tượng đó mà suy đoán những việc sắp xảy ra.

Một thủ thuật của các nhà giải mộng hành nghề kiếm tiền là bao giờ cũng để một quãng cách, tùy theo độ tin tưởng của khách hàng mà tăng thêm hay rút đi mức độ của điềm báo.

Thời cổ Ai Cập, có một vị hoàng đế nằm mơ thấy một

con dê trắng nhảy vào lòng mình. Hoàng đế triệu nhiều nhà giải mộng đến hỏi ý kiến. Những quan giải mộng theo phương pháp trực tiếp thì tâu lên hoàng đế là Ngài sắp có được một vị quan hầu cận tốt, vì dê là loài súc vật chuyên phục vụ, mặt khác chúng rất tinh khiết. Vì thế người ta thường giết dê để tế thần linh. Dê trắng thì càng quý, có phúc có đức.

Những quan giải mộng thuộc phái phân tích hình tượng suy đoán thì lại cho rằng nhà vua sắp bị một vị cận thân làm phản, vì dê là hình tượng của người gần gũi, đó là con vật chỉ biết phục tùng và trung, thế mà nay lại dám quay lại nhảy vào chủ, đó là điềm xấu.

Chẳng có sách nào ghi lại kết thúc của câu chuyện xưa để biết phái nào đúng, có điều, lập luận của phái phân tích hình tượng có vẻ khoa học và vững chắc hơn.

Phương pháp phân tích hình tượng có:

- Phép phân tích chữ viết.
- Phép tượng trưng.
- Phép liên hệ cùng loại.
- Phép phá dịch (phân tích tỉ mỉ, chia nhỏ).

Sử dụng được những phương pháp này, người phân tích phải có trình độ nhất định, đặc biệt phải có một số tri thức tâm lý. Chúng ta hãy lấy phương pháp phân tích chữ viết (trắc tự pháp) - là phương pháp đoán và giải các giấc mơ thường dùng nhất, để nói. Phương pháp này áp dụng chủ yếu cho chữ Hán.

Phương pháp trắc tự là một loại lập luận căn cứ vào hình thức. Dự đoán lành hay dữ mới là mục đích và nội

dung của nó. Phân tích chữ là để tìm ra lời đoán điềm lành dữ, ban đầu nó có mối liên hệ chặt chẽ với đoán giải các giấc mơ. Các nhà đoán giải giấc mơ đã lợi dụng phương pháp phân tích chữ viết để phục vụ cho mục đích của mình.

Một vài ví dụ dưới đây sẽ làm rõ hơn các phương pháp.

BA BÔNG LÚA TẾ MẬU

Theo *Hậu Hán thư*: Tế Mậu, tự là Tử Lễ, là con nhà võ. Một đêm, Tế Mậu nằm mơ thấy mình ngồi giữa điện lớn, trên cao có 3 bông lúa, Mậu nhảy lên ngắt bông ở giữa nhưng lại mất.

Tế Mậu hỏi Chủ bạ Quách Hạ, Quách Hạ nói:

- Điện lớn là hình tượng của Cung phủ. Có lúa là lộc của bề tôi, ngắt được bông lúa ở giữa là hạng quan trung cấp, như thế là sẽ ra làm quan,

Quả nhiên một tháng sau Tế Mậu được phong làm Tư đồ.

Thời cổ, Hoàng Đế hỏi Kỳ Bá: “Năm mơ là như thế nào?”

Kỳ Bá nói:

- Tinh thông như thánh thần, có giấc mơ lành là điều rất tốt. Có 4 cách để đoán giấc mơ, cũng có điềm báo trước về thiện và ác.

DOÃN THAO NĂM MƠ

Theo sách *Linh nghiệm ký*: Doãn Thao người huyện Thiệu Hưng, trước khi lên kinh thành ứng thi đã ăn chay niệm Phật, lên núi Thất Khúc cầu xin thần linh phù hộ.

Đêm ấy Doãn Thao nằm mộng được thần báo:

- Ta đã xếp cho anh được đồ đầu bảng.

Năm sau quả đúng như vậy, Doãn Thao cảm kích, đem câu chuyện giấc mơ khắc lên đá.

BA CON DAO CỦA VƯƠNG TUẤN

Vương Tuấn, tự là Sỹ Trị, làm Thái thú ở Quảng Hán. Ban đêm ông nằm mơ thấy có ba con dao treo ở xà nhà đầu giường nằm, sau đó lại thấy một con dao nữa, tỉnh giấc kinh sợ, cho là có điềm dữ.

Nhưng Chủ bạ là Lý Nghị đến chúc mừng:

- Theo chữ Hán, ba con dao là ba chữ “dao”, ghép lại là chữ “châu”, sau lại thấy thêm con dao nữa thành chữ “ích”. Ghép hai chữ lại là Ích Châu, một địa danh.

Người đoán mộng bảo với Vương Tuấn: “Anh đến Ích Châu sẽ làm nên.”

Trong trường hợp này Lý Nghị dùng phương pháp phân tích chữ viết để đoán mộng. Phương pháp này khác với cách phân tích ngữ nghĩa của văn học và chỉ thứ chữ tượng hình như chữ Hán mới có thể sử dụng được phương pháp này.

Có những chữ khi đoán phải tách ra thành các bộ, có những chữ cứ để nguyên mà giải nghĩa để đoán định nội dung giấc mơ.

CÁT SĨ CHIÊM NÀM MƠ THẤY DA HƯƠNG

Theo sách *Nam sử*: Cát Sĩ Chiêm, tự Lương Dung, nằm mơ thấy da hương, đếm được 11 chiếc.

Thức dậy, ông vui vẻ nói:

- Hương, có lộc rồi, ta đang có 11 cái, lộc được hưởng

chăng?

Từ đó ông làm quan được thuận lợi, thấm thoát đã được 9 năm, về sau được làm đến Thái thú Vũ Xương nhưng vì lòng dạ độc ác chỉ làm được thêm 2 năm nữa rồi chết ngay tại công sở.

Nếu phân tích chữ Hán thì chữ lộc là con hươu, đồng âm với bổng lộc, 11 chiếc ứng với 11 năm hưởng lộc.

Người đời ai cũng khen giấc mộng linh nghiệm.

Ở phương Tây thường xem chữ ký bao nhiêu nét, ngoặc lên hay ngoặc xuống, dáng chữ ký bề thế hay vụn vặt...

Những sách đoán mộng theo cách phân tích chữ Hán đã thất lạc nhiều, số còn lại đều là sách viết về phương pháp căn cứ vào từ đồng âm mà phân tích.

Ví dụ như chữ “lộc” trong giấc mơ của Cát Sĩ Chiêm hoặc chữ “quan” có nghĩa là quan lại đồng âm với chữ “quan” là quan tài - hòm đựng người chết.

Trong *Đôn Hoàng di thư* có ghi nhiều lời giải các giấc mơ theo phương pháp dựa vào chữ:

- Nằm mơ thấy quan tài là điềm báo điều lành, có thể làm quan.

- Nằm mơ có người đưa quan tài vào nhà thì chủ nhà có tiền của.

Trong các phương pháp phân tích những giấc mơ thì phương pháp “phá dịch” là khó giải thích nhất.

Khi một người nằm mơ thấy hiện tượng quá rắc rối tự mình không thể lý giải nổi ắt phải tìm người giải đoán giúp, nếu không sẽ canh cánh bên lòng.

Phương pháp phá dịch có nghĩa là phân tích tỉ mỉ, giải thích cho bằng được. Phương pháp này khá phức tạp. Đời Tấn, Trung Hoa có Sách Chấm, tự Thúc Triệt là một chuyên gia về phép phá dịch. Lúc nhỏ tuổi ông lên kinh đô, theo lớp Thái học, lâu thông kinh sử, là một đồ đệ đạo Nho, thông thạo thiên văn, giỏi thuật bói toán, từ chối không nhận chức quan Tư đồ Lang trung. Biết Trung Hoa sắp có loạn lạc, ông tránh về nhà. Người trong thôn, trong xã biết tiếng ông tài giỏi về bói toán, giải mộng nên đến cầu hỏi rất đông. Sách Chấm nói:

- Hồ đồ nói điều dị đoan thì chỉ hại mình. Nếu nói không ứng nghiệm thì ngừng ngay. Chỉ có một điều không hổ thẹn là giải đoán các giấc mơ.

Đoạn trong sách *Tấn thư* này nói rõ Sách Chấm thông thạo thiên văn, thuyết Âm Dương nhưng giỏi hơn cả là giải mộng.

Sách *Tấn thư* cũng nêu một số câu chuyện khác để nói lên tài giải đoán giấc mơ của Sách Chấm.

GIẤC MƠ CỦA TRƯƠNG TRẠCH

Trương Trạch là Chủ bạ một quận, mơ thấy mình cưỡi ngựa lên núi, đi lại ba vòng, nhưng chỉ thấy tùng và bách không biết cửa đi vào.

Sách Chấm nói:

Mã (ngựa) là gặp khó khăn, quẻ Ly là Hỏa. Hoả là lửa, sắp gặp tai họa. Người lên núi là điều dữ. Tùng bách là hình tượng mồ mả. Không biết cửa vào là không có cửa. Đi ba vòng là trải qua ba năm. Như vậy, sau ba năm ắt có họa lớn.

Quả nhiên, sau ba năm Trương Trạch bị bọn phản quốc giết.

SÁCH SUNG NẪM MƠ THẤY QUAN TÀI

Sách Sung nằm mơ thấy hai cái quan tài rơi ngay trước mặt, đến hỏi Sách Chấm. Chấm giải thích:

- Quan tài là quan chức, có người đang tiến cử ông với triều đình. Hai cái quan tài là hai lần thăng quan.

Sau đó bỗng nhiên có Tư Đồ Vương Mậu là người giúp việc riêng của Thái thú tiến cử Sách Sung với quan Thái thú cho nhận chức Công tào, sau thăng lên Hiếu liêm.

Cách phân tích nội dung giấc mơ của Sách Sung chứng tỏ tài đoán mộng của Sách Chấm, đồng thời cho thấy phương pháp phá dịch phải kết hợp với nhiều phương pháp như trắc tự và suy luận.

GIẤC MƠ CỦA TỔNG DŨNG

Tổng Dũng nằm mơ thấy một người mặc áo đỏ liền giơ tay đánh hai cái rất mạnh.

Sách Chấm lý giải:

- Trong nhà có người là chữ “nhục” 肉 (thịt). Theo chữ Hán, chữ “nội” 內 thêm chữ “nhân” 人 (người) vào giữa là chữ “nhục” 肉 (thịt). Thịt thì có màu đỏ, đánh hai cái là đánh chén quá no.

Quả nhiên sau đó Tổng Dũng được đánh chén một bữa thịt rượu no say.

GIẤC MƠ CỦA HOÀNG BÌNH

Một hôm Hoàng Bình đến hỏi Sách Chấm:

- Tối qua tôi nằm mơ thấy ngựa múa trong nhà, có

hơn 10 người vỗ tay khen ngựa. Như thế là điềm gì?

Sách Chấm phân tích:

- Ngựa là Hỏa. Vỗ tay khen ngựa tức là cầu xin lửa.

Mọi người phải cứu hỏa đây!

Quả nhiên Hoàng Bình chưa kịp trở về thì nhà đã bốc cháy.

GIẤC MƠ CỦA SÁCH THỎA

Sách Thỏa nằm mơ thấy phía đông nhà có 2 chồng sách, chồng sách lớn hư, chồng sách nhỏ có đề chữ và để trong túi. Một chồng đặt ở trước, một chồng đặt sau. Sách Thỏa không phân tích được nội dung giấc mơ bèn đi hỏi Sách Chấm. Sách Chấm phân tích:

- Chồng sách lớn đã nát, sắp đưa đi chôn. Chồng sách nhỏ có đề chữ chỉ trích. Chồng đã hư hỏng đặt trước là gặp điềm dữ trước, chồng đặt ở sau là lưng, là gặp dữ sau lưng. Nhà của cha Sách Thỏa ở phía đông.

Ba ngày sau đúng như lời Chấm đoán, cha Sách Thỏa gặp điều hung dữ.

GIẤC MƠ CỦA QUẬN CÔNG TÀO TRƯỞNG MIÊU

Tào Quận công phụng sứ đi Chỉ Châu, đêm nằm mơ thấy chó sói cắn mất một chân, đến hỏi Sách Chấm. Sách Chấm giải thích:

Chữ “cước” 脚 là chân, bỏ bộ “nguyệt” 月 bên trái còn lại chữ “khước” 却 có nghĩa là bỏ đi. Bọn người ở phía đông nhà sẽ làm phản, muốn trực đi không được. Nên dời nhà đi nơi khác.

Tào không nghe lời Chấm, về sau sự việc xảy ra,

Trương Miêu mới chịu đời nhà.

Sách Chấm căn cứ vào hình tượng các giấc mơ khác nhau mà có những cách phân tích khác nhau. Sách Chấm có ảnh hưởng lớn đến các nhà phân tích nội dung các giấc mơ đời sau.

Tiếp theo Sách Chấm, có một số nhà phân tích nội dung các giấc mơ theo phương pháp tượng trưng.

Do hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, các nhà giải mộng không thể nói thẳng ý của mình mà phải tìm cách nói vòng vo kín đáo. Mặt khác, phương pháp tượng trưng còn có thể phân tích rõ ràng những hình tượng trừu tượng trong giấc mơ.

Sau đây là một số ví dụ phân tích giấc mơ bằng phương pháp tượng trưng.

- Trong giấc mơ gặp gấu là ứng vào nam, gặp rắn là ứng vào nữ.

- Thấy đàn cá là được mùa, gia thất đề huề, hạnh phúc.

Đây là ý niệm từ thời xưa, người Trung Hoa đã dựa vào tâm lý truyền thống để phân tích các giấc mơ.

Hình tượng các giấc mơ trong phương pháp tượng trưng rất rộng.

Trong các sách phân tích giấc mơ truyền thống của Trung Hoa quan niệm:

*** Các giấc mơ dữ**

- Nằm mơ thấy người mặc áo mới: mắc bệnh.

- Nằm mơ thấy người cởi quần áo: cãi nhau.

- Nằm mơ thấy người mặc áo xanh: quan gọi.

- Nằm mơ thấy người mặc áo đỏ: có chuyện kiện tụng.

- Nằm mơ thấy người mặc nữ phục: rất dữ.

- Nằm mơ thấy người mặc y phục rách: vợ có bệnh.

- Nằm mơ thấy người đội khăn rách: rất dữ.

- Nằm mơ thấy người lạ mang khăn lủng che đầu: tử vong.

- Nằm mơ thấy vải: có chuyện cãi nhau

*** Những giấc mơ lành:**

- Nằm mơ thấy người mặc áo vàng: việc hết sức vui mừng.

- Nằm mơ thấy người đang mặc quần áo: rất tốt.

- Nằm mơ thấy người đeo giải: được làm quan.

- Nằm mơ thấy người đội khăn mới: rất tốt.

- Nằm mơ thấy giày dép: mọi sự hòa hợp.

- Nằm mơ thấy người mặc áo xanh lục: vợ có mang.

(Vì thời cổ ở Trung Hoa người vợ mặc áo màu xanh lục).

Chúng tôi xin phân tích ảnh hưởng của tâm lý dân tộc trong việc đoán giải các giấc mơ.

- Nằm mơ thấy người mặc áo trắng thì ông chủ hết sức vui mừng, gặp đại cát. Vì áo trắng tượng trưng cho văn nhân, học sĩ. Mặc áo trắng là những người cao quý. Màu trắng là màu tốt, có lợi.

- Nằm mơ thấy người mặc áo xanh: áo xanh tượng trưng cho quan tước. Trước thời Hán có quy định các quan trong triều mặc áo xanh, lễ phục của nhiều thời nên màu xanh tượng trưng cho quan lại.

- Nằm mơ thấy màu đỏ: việc dân phải hầu quan người

ta dùng từ “quan sự”, phiền toái, thuận lợi ít, khó khăn nhiều. Đời Đường quy định: áo tứ phẩm có màu đỏ sẫm, ngũ phẩm có màu đỏ nhạt và mang đai vàng.

- Nằm mơ thấy màu vàng: rất tốt, vui mừng lớn vì màu vàng là màu của vương gia; hoàng đế các vương triều phong kiến Trung Hoa đều dùng màu vàng để tượng trưng cho vương quyền, cho rằng có màu vàng như có thần tiên phù hộ mình, nên nằm mơ thấy người mặc áo màu vàng là điềm tốt.

Trong sách *Thái Bình quảng ký*, tác giả Sở Thục viết: “Ông ốm nặng mê man hơn bốn mươi ngày, ông mơ thấy một nữ sĩ mặc áo vàng nâng bình thuốc bằng ngọc lên mời ông uống, ông uống hết bình thuốc khỏi bệnh ngay.”

Đây là một phương pháp tượng trưng để phân tích giấc mơ. Phương pháp tượng trưng có đề cập đến áo quần, đồ dùng, các loài cầm thú, cỏ cây, mặt trăng, mặt trời, sao trên trời, nhà cửa... ngay cả tứ chi của con người...

Người cổ đại ở phương Đông cũng như phương Tây khi phân tích các giấc mơ hay dùng phương pháp này. Người đương thời vẫn nói rằng giáo chủ Mahomet (569-632) của Ả Rập thường sống theo linh giác. Một đêm, Mahomet ngủ, nằm mơ thấy có phép màu nhiệm nào đó nâng bổng ông lên, đưa ông đến thành Jerusalem. Ở đây con ngựa thần có cánh tên là Al Borah đã đặt ông dưới chân đền Do Thái rồi đứng đợi ông. Đền Do Thái bị phá hủy, ông nhìn đi nhìn lại chẳng thấy gì. Con ngựa bay đưa ông lên tận trời cao rồi lại bay trở xuống. Rồi do

một phép màu khác ông trở lại trần gian và nằm ngủ trên chiếc long sàng hoàng đế ở kinh thành La Mecque.

Câu chuyện Mahomet nằm mơ được người đời sau phân tích: Mahomet là nhà tiên tri được thánh Allah giao cho sứ mệnh dắt dẫn dân tộc Ả Rập.

Rõ ràng, sự lý giải cho giấc mơ cũng là thực tế cuộc đời Mahomet.

Triết gia In Sina, một triết gia có tiếng của Ả Rập sống ở thế kỷ thứ X có viết:

“Do trực giác, người ta biết có linh hồn, linh hồn thuộc tinh thần. Có linh hồn thì thế giới vô hình mới thật sự có ý nghĩa. Linh hồn dẫn dắt hành động”.

Linh hồn trong sạch thì hợp nhất với linh hồn vũ trụ. Cũng từ đó những hình tượng trong các giấc mơ có ý nghĩa tượng trưng, linh hồn tốt thì báo điềm tốt, linh hồn xấu hành động trong giấc mơ thì báo điềm xấu.

Tương tự, con người thời hiện đại phân tích các giấc mơ:

- Nếu trong giấc mơ thấy cầu thang điện tử đi lên các tầng trên thì đó là cuộc đời đi lên; còn hạ xuống là cuộc đời giáng tụt lùi, gặp nhiều khó khăn.

- Nằm mơ thấy nhà tù, sở cảnh sát thì sẽ phạm tội ác, bị trừng phạt.

- Nằm mơ thấy trước mặt là con đường dốc, hành lang dài, có cống ngầm... thì phải tránh những điều xáo động, không ổn định.

- Nằm mơ thấy máy bay đang bay là biểu hiện của dã tâm đang muốn leo lên địa vị cao hoặc muốn thoát

khỏi tay ai, thoát khỏi sự việc nào đó.

- Máy bay bay về phía trước: tượng trưng cho sự tiến bộ.

- Nằm mơ thấy cảnh sát thì sẽ bị phạt vì phạm tội.

- Nằm mơ thấy cảnh sát là biểu hiện dục vọng nóng muốn được ngay.

- Nằm mơ thấy mình là một thầy ma thì có lỗi, phải chịu hình phạt vì hành động của bản thân. Giấc mơ này biểu thị tâm lí lo sợ cái chết.

- Nếu nằm mơ thấy xác chết người khác thì phải trừ khử ngay lòng tham ở người đó.

- Nếu nằm mơ thấy có đồng hồ đeo tay, quyển lịch là biểu hiện của cảm giác bất an.

- Nằm mơ thấy cô gái làm bạn với mình là biểu hiện bản khoăn sợ không ai yêu, hoặc sợ bạn gái không kết hôn với mình. Muốn trưởng thành nhanh. Muốn xa nhà, xa người thân, chưa thỏa mãn với thực tế trước mắt.

Một số sách giải mộng đời Đường, đời Tống đã có những câu đúc kết về cách giải giấc mơ. Ví dụ:

- Mơ thấy bị roi quật vào mông thì muốn được sai phái.

- Mơ thấy ngũ cốc: điều tốt, có tài lộc.

- Mơ thấy gái đẹp: muốn lập gia đình.

- Mơ thấy chỗ đồ xôi: muốn lấy vợ.

- Mơ thấy bàn cờ: muốn chiến đấu.

- Mơ thấy khay chén: sẽ có khách đến.

- Mơ thấy đàn sáo: có bạn bè.

- Mơ thấy làm việc bếp núc: cần tìm vợ.

Những người đoán mộng thường rất sáng tạo, không theo một phương pháp cố định nào. Họ nắm vững phong tục tập quán của từng địa phương, truyền thống và tâm lý con người cụ thể để kết hợp hài hòa, gây lòng tin cho người nhờ giải mộng. Những người hành nghề kiếm lợi bằng việc đoán các giấc mơ thì cố tình sắp xếp các lời phân tích cho có vẻ huyền bí, khó hiểu, đầy bí ẩn để huyền hoặc khiến đương sự không đủ khả năng để nhận chân.

III. PHƯƠNG PHÁP ĐOÁN GIẢI NGƯỢC LẠI

Từ “phản mộng” có nghĩa là điều ngược lại của giấc mơ, do Vương Phù nêu lên trong sách *Các giấc mơ*. Vương Phù nói: “Phàm các giấc mơ đều có ‘thẳng’ và ‘ngược’.” Vậy thế nào là “phản mộng”? Vương Phù giải thích:

- Âm cực là lạnh, dương cực là dữ, như thế gọi là phản mộng.

Wương Phù đưa ra một số ví dụ: Tấn Văn Công trước trận đánh thành Phác nằm mơ thấy Sở Tử mai phục, muối đầy ngực. Thường thì việc này rất dữ. Nhưng lâm trận, Tấn Văn Công thắng lớn. Như thế gọi là “phản mộng”.

Theo sách *Tả truyện*: Vào ngày 1 tháng 4 năm 28 niên hiệu Hy Công, Tấn Hầu nằm mơ thấy mình đánh nhau với Sở Vương. Sở Vương đè Tấn Hầu, cắn vào ngực Tấn Hầu nhưng Sở Vương gục mặt nhận tội.

Tấn Hầu vô cùng sợ hãi. Tử Phạm là tùy tùng của Tấn Hầu giải thích:

- Đây là một giấc mơ tốt, chúng ta được trời giúp,

như thế là điềm báo quân Tấn sẽ đánh thắng quân Sở.

Tử Phạm đã vận dụng nguyên lý ngược lại để giải đoán giấc mơ của Tấn Hầu. Tử Phạm cho rằng: Tấn Hầu tuy bị Sở Vương đè lên người nhưng mặt Tấn Hầu hướng lên trời. Sở Vương mặt hướng xuống. Như thế Tấn Hầu được trời giúp, Sở Vương phải nhận tội. Tử Phạm đã kết luận đây là một giấc mơ tốt, không phải xấu như hiện tượng đã thấy trong mơ.

Trần Sĩ Nguyên, Tiến sĩ triều Minh làm quan Tư châu ở Châu Dịch có viết bộ sách *Mộng chiêm dật chỉ*. Bộ sách chia làm hai phần: Sáu quyển đầu là phần lý luận về đoán các giấc mơ, sáu quyển sau ghi chép điềm báo của các giấc mơ, đã thu thập nhiều câu chuyện mê tín về các giấc mơ thời xưa, tổng hợp các sách bàn về mơ.

Tài năng phân tích nội dung các giấc mơ của Trần Sĩ Nguyên còn thể hiện ở cách quy nạp những lý luận về những giấc mộng ngược lại sự thực.

Ông giải thích:

- Nằm mơ thấy than khóc là có tiệc vui, chuyện cười xin.

- Nằm mơ thấy ca múa là xảy chuyện kiện tụng.

- Nằm mơ thấy ẩm là rét.

- Nằm mơ thấy mặc áo tang là ăn mừng thành công.

- Nằm mơ thấy mặc áo bào màu đỏ là điềm buồn rầu, lo lắng.

Theo Trần Sĩ Nguyên, đó là những giấc mơ ngược, trong đó những điềm báo trước ngược với hiện tượng trong mơ.

Tác phẩm *Cổ kim loại truyện* có chép một số chuyện như sau:

TÔ HIỆP NẪM MƠ THẤY CHUYỆN BUỒN RẦU

Tô Hiệp sống vào đời Thục, nhà nghèo, ham học, đậu Tiến sĩ, văn thơ tao nhã. Trước ngày đi thi, Tô Hiệp đến xin trọ ở chùa Thánh Thọ, đêm ngủ nằm mơ thấy trên bức rèm treo có cuốn sách ngoài bìa viết chữ “sầu”, đằng sau có một vật bí mật.

Thức giấc, Tô Hiệp lo lắng tìm đến nhà giải mộng đương thời là Chu Thế Minh nhờ đoán giải. Chu Thế Minh bảo:

- Điềm báo trước việc tốt đẹp.

Chữ “sầu” không phải không vui mà là bình an. Có đồ vật tự nhiên rơi từ trên không xuống báo ông là con cháu của người quân tử, có thể làm quan lớn.

Năm đó quả nhiên Tô Hiệp thi đậu, nhận chức Lang trung, lại nằm mơ thấy đi vào phủ lớn, giúp việc cho quan trên, có uy thế lớn, ăn nói giao thiệp rộng, được làm chức Tào Quảng Đô.

Thức giấc, ông thấy mình vẫn cầm tập sách trong tay. Sau đó ông không ở Quảng Đô mà quay về triều làm quan ở vùng Hoài, Nhữ và Lạc. Năm năm sau, con của Tô Hiệp là Dịch Giản đỗ Trạng nguyên ra làm quan. Tô Hiệp tuổi cao qua đời. Dịch Giản tham dự triều chính, đời sau con cháu đều làm quan vinh hiển.

Câu chuyện Tô Hiệp nằm mơ được Chu Thế Minh phân tích nội dung theo phương pháp ngược lại.

LÝ LƯƠNG BÁCH NẪM MƠ THẤY VUI MỪNG

Lý Lương Bách đi thi đậu Tiến sĩ, theo cha làm quan ở Trịnh Châu. Ban đêm Lý Lương Bách nằm mơ thấy có người mang cho một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt rất hay, nguyên văn chữ Hán là:

*Cửu Tiêu đan chiếu tam thiên cận,
Vạn thất hồng phương nhất đán khai.
Nhật nguyệt sơn xuyên tu vấn giáp,
Vi quân lai đáo tiểu bồng lai.*

Tạm dịch:

*Tờ chiếu đỏ đẹp gần ba ngày,
Hoa hồng mãi nở ra thật đỏ đẹp thơm phức.
Sông núi ngày tháng cần hỏi đến,
Sẽ đưa anh đến chốn bồng lai.*

Thức giấc, Lý Lương Bách kể lại cho cha. Người cha vui mừng nói:

- Con sẽ có tiền đồ tươi sáng.

Nhưng kết quả ngược lại. Lý Lương Bách đi khỏi Trịnh Châu, sau đó qua đời. Thật buồn vậy!

Người đoán mộng có tài lúc bấy giờ biết chuyện, đem bài thơ mà Lý Lương Bách nằm mơ phân tích nội dung:

Câu thứ nhất nói Lý Lương Bách chết yếu, chỉ sống được 25 năm.

Câu thứ hai: hoa nở đầy trời thì hết, không còn thấy gì - tức là chết.

Câu thứ ba: nói ngày tháng chết.

Câu thứ tư: linh hồn yên nghỉ chốn bồng lai.

Đây là một giấc mơ mà hiện tượng trong mơ ngược lại với hiện thực.

MƠ THẤY ĐẦU BÒ MÁU CHẢY

Sách *Tam quốc chí - Thục thư* có ghi câu chuyện Tưởng Uyển nằm mơ thấy đầu bò chảy máu, cho là điềm rất dữ. Tưởng Uyển nhờ nhà giải mộng Triệu Trực, Triệu Trực đã dùng phương pháp “phản lại” để trả lời cho Tưởng Uyển.

- Ông thấy máu, việc đã rõ. Sừng bò hợp với mũi thành chữ “công”, ông sẽ làm quan đến tước Công.

Cách đoán những giấc mơ theo phương pháp ngược lại ở các nước phương Đông, nhất là ở Trung Hoa đã có từ lâu.

Trang Tử là người đưa ra lập luận “thể nghiệm”. Trong các giấc mơ là trạng thái tương phản của quá trình hoạt động ý thức ban ngày. Trong sách *Tề vật luận*, Trang Tử viết:

- Nằm mơ thấy uống rượu, sáng ra lại khóc. Nằm mơ thấy khóc, sáng ra lại thấy đi săn thú.

Trang Tử nói tiếp: “Anh thấy đi chăn gia súc là tất nhiên. Về ý nghĩa mà nói, trẻ chăn gia súc nghèo, tay trắng, nhưng nếu phân tích kỹ thì lại thấy đứa bé chăn gia súc có thể trở thành bậc đế vương giàu có, hưởng phú quý, đó là sự tương tượng khác lạ.”

Nếu quan niệm nằm mơ là một hoạt động sinh lý của con người thì có góc độ cần khảo sát. Lý luận của Trang Tử có nhiều chỗ hợp lý, nhà lý luận về các giấc mơ là Tiền Chung Thư đã phát biểu và nêu ý kiến của ông về câu nói của Trang Tử:

- Bí ẩn là nếu nhận xét quá chi tiết thì sẽ dẫn đến lời

nói không thực như thần thoại.

Để minh họa thêm, Tiền Chung Thư đưa ra hàng loạt ví dụ về giải mộng ngược:

- Nếu nằm mơ thấy mặt trăng (âm) là lửa.
- Thấy đau là ăn uống.
- Thấy ca múa là khóc lóc.

Sách *Bắc Tề thư - Truyện Lý Nguyên Trung* có viết:

“Trương Sĩ nằm mơ thấy mình cầm bó đuốc đi vào mộ cha, nửa đêm hoảng sợ cho là điềm cực dữ. Sáng dậy báo cho thầy đoán mộng, thầy nói đại cát.”

Quyển 9 *Hoàng Minh tập* có viết: “Nếu nằm mơ thấy thế này thì sẽ gặp điềm ngược lại, Triệu Giản Tử nằm mơ thấy một đứa bé trần truồng hát nghêu ngao, đó là nước Ngô đã chiếm được thành của nước Sở thuộc đất Giang Lăng. Tấn Tiểu Thần nằm mơ thấy Viên Công lên trời, ngược lại Viên Công lại đi vào chỗ bắn thú.”

Quyển 129 *Thái Bình quảng ký* có viết:

Người ở đất Tấn Dương, nằm mơ thấy bị hổ ăn thịt. Bà mẹ nói:

- Người ta nói nằm mơ mà thấy chết thì ngược lại là sống. Các giấc mơ đều ngược với thực”.

Đường Cao Tổ Lý Uyên nằm mơ thấy ngủ trên giường, thân thể bị giòi bọ đục khoét liền hỏi nhà sư Trí Mãn.

Trí Mãn nói:

- Người nằm ở giường là bệ hạ, bị đàn giòi bọ quây lại ăn thịt đục khoét hàm ý là nhiều người nghe lời một người. Như vậy mọi người đều tuân chỉ Hoàng đế. Bệ

hạ là người cao nhất thiên hạ.

Những ví dụ về các giấc mơ có nội dung ngược lại với cuộc sống thực rất nhiều.

Chúng ta hãy đọc thêm một số câu chuyện lý thú về phân tích các giấc mơ ngược.

Tiểu thuyết *Hoàng Minh Bách gia* của Thẩm Đình Tùng có chép:

Thất Phiêu cười rông dạo chơi, nói: “Có một người nói với bạn là tối hôm qua nằm mơ thấy tôi khóc lớn, thế thì không lành rồi.” Người bạn nói.

- Đừng lo, đừng lo! Ban đêm ngủ nằm mơ thấy khóc to, sáng mai dậy cười lớn.

Sách *Phách án kinh kỳ* có viết: “Mơ là ngược lại, nằm mơ thấy phúc là họa, thấy cười là khóc.”

Trong hồi 44 truyện *Tĩnh Thế nhân duyên* viết:

Tiết Tố nằm mơ thấy hung thân mổ ngực đổi tim, sợ quá hét lên, tỉnh giấc bà mẹ hỏi biết chuyện, an ủi:

- Nằm mơ mà thấy điềm dữ là tốt, con nằm mơ như thế là tốt lành. Con của mẹ đừng sợ.

Nhà đoán mộng Tiên Chung Thư còn đưa ra một số ví dụ về những giấc mơ ngược với sự thực của cuộc sống.

Sách cổ Italia có chép: Có người nằm mơ thấy được rất nhiều vàng. Tỉnh lại chỉ thấy đôi tay hôi hám.

Một số dân tộc thiểu số Việt Nam cũng có tập tục đoán giải các giấc mơ. Có lúc người ta xem lời phán trong mơ là lời phán truyền của thần linh, nếu không nghe theo sẽ phải gánh chịu mọi tai họa.

Người Dao vùng Tây Bắc Việt Nam cho rằng:

- Nằm mơ thấy cháy nhà là điềm giàu có, của cải đến nhà.

- Nằm mơ thấy người chết hay chính mình chết là điềm được hạnh phúc, trường thọ.

- Nằm mơ thấy uống rượu, ăn thịt: người nhà không chết thì láng giềng cũng có người chết, điềm cực xấu.

*** Như vậy, chúng ta thấy có mấy phương pháp đoán giải giấc mơ:**

- Giải thích ý nghĩa nội dung các giấc mơ với lý luận ngược lại. Cách này được sử dụng nhiều.

- Đoán trực tiếp.

- Phương pháp tượng trưng.

Những phương pháp này gây được lòng tin, nhiều khi đến mức mê tín cho người muốn được giải mộng.

CHƯƠNG IV

CÁC HỌC GIẢ NGHIÊN CỨU GIẤC MƠ

I. VƯƠNG SUNG

Các học giả Trung Hoa đánh giá Vương Sung là:

- Nhà tư tưởng tiến bộ.

- Triết gia vĩ đại Trung Hoa cổ đại.

- Nhà lý luận vô thần táo bạo, dũng cảm.

Vương Sung sống dưới thời Đông Hán (khoảng năm 27 đến 97). Ông học giỏi, thi đỗ ra làm quan, thường chỉ được nhận những chức quan nhỏ ở châu, quận, về sau bị bãi quan, về ở ẩn. Do tính tình cương trực, đời sống của ông gặp nhiều khó khăn. Vương Sung viết nhiều sách nhưng do bọn thống trị đương thời ngăn cấm nên bị thất lạc nhiều.

Xã hội Đông Hán lúc bấy giờ thịnh hành tư tưởng tiêu cực, nhiều người mê tín, Vương Sung đã phê phán tư tưởng lạc hậu, thần bí. Ông từng nói: “Trời là thứ không có ý chí. Trời không thể tạo ra phúc họa cho mọi người, cũng không thể báo trước điềm lành dữ cho người.” Ông cũng bàn về mối quan hệ giữa tinh thần và thể xác. Ông phủ định luận thuyết ý thức con người siêu thể xác và độc lập tồn tại. Tác phẩm có giá trị nhất của Vương Sung là tập *Luận hành*. Cuốn sách phê phán một cách có hệ thống những quan niệm thần bí: bói toán, cúng lễ trừ tà, âm binh phù thủy... Cuốn sách đã xây dựng hệ thống tư tưởng vô thần.

Tư tưởng thần bí đã có nguồn gốc từ thời xưa, khi con người còn yếu mềm, bất lực trước thiên nhiên, thiếu tri thức khoa học, không thể chế ngự được thiên nhiên, không nắm vững được vận mệnh của mình. Do đó họ đã thần thánh hóa giới tự nhiên, từ đó nảy sinh tư tưởng mê tín. Người xưa tin là có thần linh và việc đoán giải các giấc mơ và bói toán là cách thể hiện sự thông giao giữa người trần với thần linh.

Đoán giải các giấc mơ là một loại bói toán.

Ban đầu, việc làm này tự phát để thỏa mãn nhu cầu về tinh thần, đến khi xã hội có giai cấp hình thành, giai cấp thống trị đã lợi dụng bói toán làm phương tiện củng cố nền thống trị về mặt tinh thần, tư tưởng. Đối với giai cấp thống trị phong kiến, bói toán cũng trở thành loại tín ngưỡng. Mỗi lần làm đại sự, gặp việc gay cấp đều tìm đến bói để cầu may hoặc trấn an tinh thần, dần dần

bói toán trở thành thói quen, đặt lệ để triển khai hành sự.

Thời đại Vương Sung ở Trung Hoa, đạo Phật mạnh mẽ, được truyền đến bằng nhiều con đường. Đạo giáo cũng khởi phát, đâu đâu cũng cúng lễ, xây dựng am, miếu, đền, chùa.

Các loại tà thuật, bói toán thần bí và tư tưởng tôn giáo ảnh hưởng lẫn nhau, tiếp thu của nhau, kết lại thành một khối, làm một trong những trụ cột tư tưởng cho triều đình phong kiến.

Từ thời Đông Hán về sau, phương pháp phân tích nội dung, đoán giải các giấc mơ ở Trung Hoa ngày càng thịnh vượng. Đoán giải các giấc mơ tiếp sức cho việc xây dựng vương triều.

Truyện *Cao Tổ bản kỷ* trong *Sử ký Tư Mã Thiên* có ghi chép: Mẹ của Hán Cao Tổ Lưu Bang dạo chơi bên hồ lớn nằm mơ thấy gặp được thần linh, về nhà có thai sinh ra Lưu Bang. Theo truyền thuyết, hôm đó sấm chớp âm âm, trời đen kịt, cha Lưu Bang trông thấy giao long trước mắt. Như thế Lưu Bang là dòng giống của rồng.

Các vị hoàng đế vương triều Lương Hán mỗi khi sinh con hoặc lên ngôi hầu như đều nằm mơ thấy thần báo mộng.

Hậu Hán thư có ghi chép: Lưu Tú, hoàng đế Đông Hán (25-57) trước khi lên ngôi có nói với Phùng Dị: “Ta nằm mơ thấy cưỡi rồng lên trời”. Nghe Lưu Tú nói thế, Phùng Dị ra sức phò tá Lưu Tú lên ngôi kế vị.

Xã hội đương thời có nhiều thứ mê tín, được người ta

phối hợp làm thành tập quán ăn sâu vào tiềm thức. Đi đâu cũng được thấy, được nghe “tiêm” và “vĩ” là mượn danh nghĩa Khổng Tử, dùng quan điểm mê tín để giải thích các trước tác Kinh Thư của các nhà Nho.

Theo *Hậu Hán thư - Phương thuật liệt truyện*, Hoàng đế Hán Quang Vũ Lưu Tú rất tin ở lời dự báo của “tiêm”. Trong *Quang Vũ Đế ký*, “tiêm ngôn” là lời phán truyền của trời: Lưu Tú phát binh bắt kẻ vô đạo tu dưỡng đạo đức, làm đến Thiên tử. Lưu Tú lên ngôi hoàng đế, lấy lời “tiêm” làm chỗ dựa. Đoán giải các giấc mơ thời bấy giờ cũng trở thành một thứ Tiêm Vĩ Ngũ Hành (Tiêm Vĩ mượn Ngũ Hành để biểu hiện).

Trong tác phẩm *Luận Hành*, Vương Sung nói đến một loại quan điểm lúc bấy giờ: “Người nằm mơ thấy lửa thì đoán giải là có chuyện ăn nói tranh luận”. Bởi vì “miệng là lửa”. Đứng thứ hai trong ngũ sự là lời nói. Lời nói liên hệ trực tiếp với lửa. Lửa tượng trưng cho lời nói.

Trong các thư viện thời Lưỡng Hán lưu hành nhiều sách Tiêm Vĩ. Thời gian trước thì có Hoàng đế, thời gian sau có Lưu Bang với nhiều sách vở ghi chép có liên quan đến giải đoán giấc mơ. Ví dụ: Hoàng đế triệu “ông lão nhà trời” đến để đoán giải giấc mơ thấy hai con rồng cầm bức bản đồ đưa ngài sang sông.

“Ông lão nhà trời” giải đoán:

- Sông có hình rồng, sóng có rùa. Đây là điềm trời giao cho cơ đồ đế vương.

Sách *Hà Đồ* có chép:

Mẹ của Chu Văn Vương nằm mơ thấy cầu vòng đỏ

rực, dưới chân là một bãi hoa ngậ. Sau sinh ra Văn Vương.

Sách *Hậu Hán thư* có viết chuyện Tể Mậu nằm mơ thấy mình ngồi trên điện trông thấy ba cây lúa mọc rất tốt, Tể Mậu ngắt cây ở giữa nhưng đánh mất ngay. Chủ bạ Quách Hạ đến chúc mừng cho đây là điềm tốt, giải thích:

- Đại điện tượng trưng cho công đường, nơi làm việc của chính quyền, là phủ của các quan lớn; có lúa là có lộc, lúa là cái lộc của người và thần linh. Lấy được bông lúa ở giữa là được chức quan trung cấp. Còn về trác tự thì chữ “hòa” và chữ “thất” hợp với nhau thành chữ “trật”, đều tượng trưng cho sự tốt lành, thăng quan có lộc, ngài sẽ được bổ dụng.

Ngược lại với những điều thần bí này, Vương Sung tỏ thái độ phê phán gay gắt đối với việc đoán giải các giấc mơ. Tuy nhận thức của ông không thể vượt qua những điều kiện lịch sử đương thời nhưng ông kiên trì thái độ khách quan, thực tại.

Trước hết, trong cuốn *Luận Hành*, Vương Sung đã phê phán nội dung thuyết “hồn hành” tuyên truyền cho những người đoán giải mộng đời Hán.

Thiên *Kỷ Yếu* viết: “Các nhà đoán giải các giấc mơ cho rằng người nằm mơ là ‘hồn hành’ (hồn đang đi). Tinh thần của con người chuyển vận theo người và vật, linh hồn là tinh thần của người. Khi ngủ, tinh thần rời khỏi thể xác mà đi, hoặc gặp người nào đó, hoặc tiếp xúc với một vật nào đó. Nếu linh hồn lên trời, có thể gặp Thượng

đế, cho nên nói, ‘mơ thấy Thượng đế là hồn lên trời.’”

Tuy nhiên, khi ngủ, thể xác chưa động, tinh thần làm thế nào mà rời khỏi thể xác để đi được? Các nhà đoán giải các giấc mơ cho rằng:

“Tinh thần có từ cơ thể là biểu tượng của lành và dữ. Tinh thần nói ở đây không phải là tinh thần của người nằm mơ mà là tinh thần ở ngoài cơ thể người nằm mơ, tức là Thượng đế thần linh, hoặc hồn của người khác. Do thần hồn của ngoại giới thông với thần hồn của người đang ngủ nên mới có ‘hồn hành’, sinh ra giấc mơ.”

Trong *Luận Hành*, Vương Sung đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật, cho rằng: Tinh thần dựa vào hình thể và trên đời không có “tinh thần ngoài thể xác”, ông ra sức phê phán, bác bỏ thuyết mộng và hồn này. Phương pháp phê phán của ông:

- Một là dùng thực nghiệm.
- Hai là dùng sự phân tích logic.

Trong sách *Bàn về cái chết*, Vương Sung lấy nhiều giấc mơ của nhiều người làm ví dụ.

Giấc mơ của con người không thể tách rời hình thể của con người, chuyện “hồn hành” tách rời con người là không tồn tại. Đây là dùng hình thể để tranh luận, chứng minh.

Về truyền thuyết, Tề Cảnh Công đi đánh nước Tống, nằm mơ thấy hoàng đế triều Thương và Y Doãn nổi giận. Do năm tháng xảy ra giấc mơ này quá xa xưa, không có cách nào dùng sự thực chứng minh, Vương Sung đành dùng phương pháp logic phân tích.

Sách *Luận Hành*, thiên *Chiết giả* đã thuật lại câu chuyện Tề Cảnh Công đem quân đi đánh nước Tống, nằm mơ thấy quân đi qua Thái Sơn gặp hai người đang giận dữ.

Cảnh Công nói với Án Tử về giấc mơ. Án Tử nói:

- Đó là tổ tiên của nhà Tống, hoàng đế nhà Thương và Y Doãn.

Tề Cảnh Công nghi là thần Thái Sơn.

Án Tử nói:

- Ngài ngờ thì tôi xin nói về hình dáng của hoàng đế triều Thương và Y Doãn. Vua Thương tóc dài kéo xuống mai, tiếng nói sang sảng.

Tề Cảnh Công nói:

- Đúng thế!

Án Tử tiếp:

- Y Doãn đen và lùn, tóc bông nổi, nhanh nhẹn, đi đứng linh hoạt.

Tề Cảnh Công nói:

- Đúng thế! Làm thế nào bây giờ?

Án Tử nói:

- Hoàng đế triều Thương có mệnh thuộc Thái Giáp Vũ Đinh, Tổ Ất là một ông vua thịnh trong thiên hạ. Nay chỉ có một nước Tống mà Tề Cảnh Công lại đánh Tống. (Lúc đó nước Tống đứng đầu chư hầu). Do đó vua Thương và Y Doãn tức giận. Xin Chúa công rút quân hòa với nước Tống.

Tề Cảnh Công không nghe, vẫn thúc quân đánh Tống, cuối cùng thất bại.

Vua Thương và Y Doãn biết Tề Cảnh Công độc ác đem quân phạt Tống, trong giấc mơ đã nổi giận để ngăn chặn. Tề Cảnh Công không nghe, quả nhiên thất bại.

Người đoán giải giấc mơ cho rằng: Nước Tống là con cháu của triều Thương, nếu Tống bị Tề đánh bại thì nhà Thương không có người cúng giỗ, nên vua Thương và Y Doãn nổi giận.

Đối với những lời dự đoán vô căn cứ này, Vương Sung cho rằng:

Án Tử tin ở việc nằm mơ, cho nên mới thuyết minh hình dáng của hoàng đế nhà Thương và Y Doãn. Tần Thủy Hoàng thôn tính thiên hạ, để đến ngày nay Thành Thang (vua Thương) và Y Doãn không có ai cúng tế, tại sao hai người này không nổi giận?

Vương Sung cho rằng: Tần Thủy Hoàng thôn tính thiên hạ, khiến cho nhà Thương và Y Doãn tuyệt đời sau. Tại sao không ai nằm mơ thấy họ tức giận? Nếu linh hồn của họ vẫn còn, tại sao không có phản ứng? Giấc mơ của Tề Cảnh Công căn bản không thể chứng minh được hồn của Thành Thang và Y Doãn còn tồn tại, cũng không thể chứng minh được thần của Tề Cảnh Công rời khỏi thể xác để gặp Thành Thang và Y Doãn.

Hơn nữa, trên cơ sở phủ định giấc mơ là “hồn hành”, Vương Sung công khai phản đối các nhà đoán giải các giấc mơ đã lấy nội dung các giấc mơ làm căn cứ cho việc đoán lành dữ.

Quan điểm cơ bản của Vương Sung là: Giữa giấc mơ và việc lành dữ của con người không có liên hệ gì. Ứng

nghiệm của các giấc mơ với thực tế chẳng qua chỉ là ngẫu nhiên, gặp may mà thôi.

Các nhà giải đoán giấc mơ thời kỳ Lương Hán (Tây Hán và Đông Hán) thường lấy “giấc mơ trực tiếp” để chứng minh mơ là điềm báo trước chuyện lành dữ. Trong *Luận Hành*, Vương Sung đã nói: “Tại sao lại biết được Triệu Giản Tử nằm mơ thấy vua mà lại không phải vua? Có qua giải đoán giấc mơ mới biết được. Lâu đài Sơn Lăng tượng trưng cho quan chức. Người nằm mơ thấy lên lầu, lên lăng sẽ có chức tước, làm quan. Thực ra lâu đài Sơn Lăng không phải quan chức, như thế có thể giải thích tại sao Triệu Giản Tử nằm mơ thấy vua mà không phải vua. Thần không thấy vua, vua không thấy thần thì vua không cần ban bổng lộc ân huệ.”

Đó là những giấc mơ trực tiếp. Triệu Giản Tử mơ thấy vua tức là tưởng tượng ra vua.

Vương Sung cũng thừa nhận “giấc mơ trực tiếp”, nhưng ông cho rằng đó cũng chỉ là một loại “tưởng tượng”, chỉ cần mình nghĩ đến Giáp thì là Giáp, nghĩ đến vua thì có vua.

Nhưng lại có câu hỏi: Tối hôm qua mơ thấy Giáp ngày mai sẽ thấy Giáp. Thế thì giấc mơ này chẳng phải là điềm báo trước hay sao?

Mơ có lành có dữ, sự việc cũng có lành có dữ. Nhưng có phải lành và dữ trong mơ cũng là lành dữ của việc hay không? Đối với vấn đề này, trong *Luận Hành* đã có những lời giải thích khoa học.

Vương Sung cho rằng: Phàm con người trên đời không

thể ngồi yên mà phải làm việc. Khi làm việc gì đó, tất nhiên có lành có dữ. Nhưng điềm báo trước sự tốt - xấu, lành - dữ của con người trên căn bản là hai sự việc khác nhau. Hai việc này có lúc đồng nhất, điều đó là ngẫu nhiên chứ không phải là biểu hiện ý quyết của Thượng đế, thần linh, cũng không có sự liên hệ tất nhiên nào.

Các nhà giải đoán có thể lấy sự tưởng tượng trong các giấc mơ để nói điều lành và dữ, nhưng lành và dữ do tưởng tượng trong mơ và lành dữ của việc làm của con người là hai vấn đề hoàn toàn độc lập, có thể có trường hợp “thích hợp và gặp gỡ” nhưng giữa chúng không có mối liên hệ tất nhiên.

Vương Sung thực sự là một nhà nghiên cứu khoa học thần bí có tài năng. Ông đã chú ý tìm tòi những điều liên quan đến cơ chế sinh lý, bệnh lý sinh ra các giấc mơ.

Trong *Luận Hành*, tập viết về ma quỷ ông viết: “Con người ban ngày lao động mỗi mệt, đêm ngủ mắt phản chiếu. Ngược lại, tinh thần chỉ thấy hình tượng nhân vật.

Con người khi ốm cũng thế, sức lực kiệt, không nằm không được. Tuy mắt không ngủ, ánh sáng cũng loạn như đã ngủ nên chỉ thấy hình ảnh của sự vật. Những thứ mà người ốm thấy như là nằm mơ, không thể phân biệt được người với quỷ là vì sức khỏe giảm sút, như thế thì sao có thể ứng nghiệm được?

Một mặt Vương Sung khẳng định mơ có nguyên nhân sinh lý, bệnh lý như “sức tàn lực kiệt”, cùng với “mắt phản quang” vì cảm giác; mặt khác, Vương Sung còn nói rằng tạo nên quỷ thần không ngoài 3 loại người:

Loại thứ nhất: người ngủ nằm mơ.

Loại thứ hai: người ốm nói chung.

Loại thứ ba: tinh thần bệnh hoạn.

Vương Sung cho rằng người bình thường vì ban ngày lao lực quá độ nên khi ngủ thì mơ. Người xưa cho rằng khi ngủ, trạng thái tinh thần thay đổi, không giống như lúc còn thức. Các kiến thức sinh lý học đương thời chưa đủ giúp Vương Sung tìm hiểu chính xác nguyên nhân nên ông cho rằng nằm mơ là sự phản chiếu ánh mắt mà phát sinh ảo tưởng. Theo ý của Vương Sung, người nằm mơ thấy người chết thì nói là thấy quỷ thần. Vương Sung còn cho rằng người ốm và người tinh thần bệnh hoạn đã “sáng tạo” ra quỷ thần là do ảo giác. Vương Sung muốn từ hiện tượng tâm lý và tinh thần để giải thích nguyên nhân sinh ra giấc mơ, đây rõ ràng là quan điểm duy vật.

Trong *Luận Hành*, Vương Sung viết:

“Tinh lực và ý niệm tồn tại trong tư tưởng hoặc lộ ra ở mắt, ở miệng, ở tai. Lộ ra mắt, mắt thấy hình; lộ ra tai, tai nghe tiếng. Lộ ra miệng, miệng nói về việc làm.

Đêm một mình nằm ngủ trong phòng sẽ sợ hãi, nằm mơ thấy yêu quái như ám vào thân”.

Cái gọi là “tinh niệm” mà Vương Sung nêu lên là một loại tưởng tượng và ý niệm. “Niệm” thì thường suy nghĩ.

“Tưởng” có hai hàm nghĩa: Một là tưởng tượng, hai là hy vọng. “Tồn tưởng” tức là thần kinh hay nghĩ đến một vật gì. “Tinh niệm” tất phải có “tồn tưởng”.

Tinh niệm tồn tưởng lộ ra bên ngoài, biểu hiện ở năm giác quan và lời nói. Ban ngày như nhìn thấy quỷ, ban

đêm nằm mơ thấy thứ mà ban ngày thường nghĩ đến.

Sách *Chu Lễ* có đưa ra ý kiến: Một người ở trong một gian phòng trống trải, ban ngày thường hay hoảng sợ, tất nhiên ban đêm sẽ nằm mơ thấy yêu quái.

Tuân Tử, triết gia nổi tiếng thời Xuân Thu đã từng nói: “Trong lòng nghi ngờ thì bị quỷ ám”. Tuân Tử muốn từ hiện tượng tâm lý để giải thích cảm giác trông thấy ma quỷ.

Mức độ sâu sắc của Vương Sung đã vượt quá Tuân Tử. Vương Sung giải thích, có những giấc mơ do nguyên nhân tâm lý; đồng thời ông cũng bóc trần một số người đoán giải nội dung các giấc mơ đã ngụy trang bằng thần luận; ông đã xây dựng hệ thống duy vật luận.

II. FREUD

Sigmund Freud (1856 - 1939) là thầy thuốc người Áo chuyên chữa trị thần kinh và tâm thần. Ông là người đề xướng và chủ trì “Chủ nghĩa Freud”, có cả lý thuyết và phương pháp phân tâm học. Freud kiên quyết bác bỏ các mưu đồ dựa vào cơ sở duy vật tầm thường để giải thích biến đổi của các hành vi tinh thần bằng những nguyên nhân sinh lý. Freud đã dùng phân tâm học để nghiên cứu, giải thích hành động của con người đều là những đam mê vô ý thức; nhấn mạnh: mọi hiện tượng, mọi hành động của con người đều là từ tâm lý.

Lý luận phân tích tinh thần, giải thích nguyên nhân các giấc mơ của Freud là một bộ phận quan trọng của lý luận phân tích tinh thần, là quan điểm cơ bản trong quá

trình nghiên cứu về tâm lý vô ý thức, là một chuyển biến quan trọng, đưa sự giải thích mê tín về các giấc mơ sang sự giải thích khoa học.

Các nhà khoa học sống trước thời Freud đã dùng quan điểm khoa học giải thích nguyên nhân của những giấc mơ nhưng vẫn chưa thực sự chỉ ra được bản chất của mơ. Có một số triết gia chỉ giải thích một cách chung chung hoặc quy kết trừu tượng: Mơ là một loại biểu hiện hoạt động của óc người. Do thiếu đi sâu phân tích cụ thể nên kết luận trừu tượng này chưa được nhiều người tiếp thu. Ngược lại, những tà thuyết thần bí hóa các giấc mơ đưa đến các tình tiết cụ thể sinh động đã làm cho nhiều người hứng thú. Do đó, lúc bấy giờ nghiên cứu khoa học về nguyên nhân của mơ vẫn chưa có những đột phá quan trọng.

Freud trong tác phẩm *Giải thích các giấc mơ* đã viết:

“Cách nhìn đối với các giấc mơ thời nguyên thủy vẫn ảnh hưởng sâu sắc đến việc đánh giá của người xưa đối với mơ. Họ đã tin tưởng sâu sắc rằng mơ gắn với sự tồn tại của siêu tự nhiên và có liên hệ mật thiết với nhau; tất cả các giấc mơ đều có điểm ban đầu là quỷ thần mà họ tin ngưỡng. Do đó, “mơ là dự đoán tương lai”.

Để mọi người nhận rõ địa vị trong lịch sử của học thuyết Freud về việc giải thích nội dung các giấc mơ, chúng tôi xin giới thiệu cách nhìn về các giấc mơ trước đó.

1. Xem các giấc mơ là “thần du”

Quan điểm mê tín của tôn giáo thuộc về loại này. Do

ít hiểu biết, người nguyên thủy cũng có cách nhìn này. Ví dụ: Một số người nguyên thủy cho rằng mơ bắt đầu từ thần, vì vậy, so với quan sát và cảm thụ ban ngày, mơ chính xác và đáng tin cậy hơn. Thổ dân Gana ở châu Phi tin rằng, nằm mơ thấy mình giao hợp với vợ người khác là phạm tội “thông dâm”, phải bị trừng phạt. Thổ dân vùng Viễn đông thuộc Liên Xô cũ nếu nói với đối phương: “Tối qua tôi nằm mơ được quyền sử dụng mảnh đất của anh” thì lập tức đối phương sẽ dâng anh mảnh đất ấy. Người nguyên thủy ở nhiều nước trên thế giới đã giải thích mơ là sự “hiển linh” của Thượng đế hoặc các vị thần. Những quan niệm mê tín này đến nay hầu như đã chấm dứt nhưng vẫn được một số người lạc hậu, mê tín truyền cho nhau.

2. Xem xét giấc mơ là một loại biểu hiện có trở ngại bên trong hoặc thể xác có bệnh tật

Ở Ấn Độ, hơn 2000 năm về trước đã thịnh hành loại nhận định này. Trong một bộ sách thuốc của Ấn Độ cổ đại có chép:

“Nếu một người nằm mơ bị con cá to nuốt hay bị núi đè thì trong cơ thể của anh ta có một cơ quan nào đó đang bị bệnh”.

Cách nhìn này ít nhiều đã mang nhân tố tư tưởng duy vật bởi đã thừa nhận các giấc mơ có quan hệ với tình trạng của một số cơ quan trong cơ thể con người.

3. Cho rằng mơ là một hình thức theo đuổi cái đẹp, cái thiện

Đây là quan điểm của một số tác giả, các nhà viết

văn lãng mạn sống ở thế kỷ XVIII, XIX.

Goethe, nhà thơ Đức nổi tiếng đã nói:

“Nhân tính có khả năng tốt đẹp nhất, tùy từng lúc mà nó có thể làm ta thất vọng hoặc giúp đỡ ta. Trong cuộc đời tôi có nhiều lần đau thương nuốt nước mắt, khi ngủ, nhiều cảnh trong mơ đã dẫn dắt an ủi tôi, giúp tôi thoát khỏi đau khổ, đem lại sự thoải mái nhẹ nhàng vào sáng hôm sau”.

4. Xem mơ là linh cảm để sắp đặt vấn đề cho sáng tạo

Mọi người thường đề cập đến giấc mơ của nhà hóa học người Đức Friedrich August Kekulé. Là một nhà nghiên cứu khoa học, quá say mê với những phát minh tìm tòi, trước giấc ngủ, Kekulé thường tập trung suy nghĩ để tìm cách phân tích, giải quyết kết cấu phân tử benzen nhưng chưa giải quyết được. Một quá ông thiếp đi. Trong giấc mơ, cùng với ảo giác, những nguyên tử, phân tử carbon và hydro nối nhau nhảy múa thành một dây xích, ông đã nhìn thấy có một con rắn, quay đầu, miệng ngậm đuôi của mình và xoay tròn trước mặt.

Kekulé bỗng nhiên bừng tỉnh và hiểu rằng benzen là vật chất kết cấu dạng vòng, đó chính là một vòng benzen hình 6 cạnh, ở mỗi đỉnh của hình lục lăng này dính một nguyên tử carbon và một nguyên tử hydro.

Một ví dụ khác: Đêm trước lễ Phục sinh năm 1921, Otto Loewi (1873 - 1961), nhà sinh vật người Áo (gốc Đức, sau đó định cư tại Mỹ), đang ngủ chợt bừng tỉnh, với tay ra bàn lấy giấy bút và vội vàng ghi chép cái gì đó, rồi

lại nằm xuống ngủ tiếp.

6 giờ sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, ông nhớ đêm qua mình đã viết một cái gì đó rất quan trọng. Lấy tờ giấy trên bàn ra xem, nhưng chính ông cũng không rõ là mình đã viết hay vẽ cái gì nữa.

Tuy nhiên, đến 3 giờ sáng hôm sau, khi đang ngủ, ý tưởng tối hôm trước đã quay trở lại - đó là một phương pháp thực nghiệm có thể dùng để chứng minh một giả thuyết mà Loewi đưa ra trước đây 17 năm.

Loewi bật dậy khỏi giường, chạy đến phòng thí nghiệm, giết 2 con ếch, lấy ra 2 quả tim, đem ngâm vào nước muối sinh lý, trong đó có một quả tim còn giữ lại dây thần kinh số 10 (dây thần kinh nhớ mang máng), quả thứ hai không có dây thần kinh số 10.

Ông đã dùng điện cực kích thích dây thần kinh số 10 của quả tim thứ nhất khiến quả tim đập chậm chậm. Sau đó mấy phút, đem dung dịch ngâm quả tim thứ nhất này đổ chuyển vào dụng cụ đang chứa quả tim thứ hai.

Sau ít phút, quả tim thứ hai cũng bắt đầu đập. Thực nghiệm này đã chứng minh, thần kinh không trực tiếp mà thông qua việc phóng thích ra một số chất hóa học để tác động đến cơ.

Dây thần kinh số 10 của quả tim thứ nhất khi bị dòng điện kích thích đã sản sinh ra một chất gì đó, chúng hòa tan trong nước muối và tác động lên quả tim thứ hai. Lý luận về sự truyền dẫn xung động thần kinh đã được phát hiện, là khởi đầu cho một lĩnh vực nghiên cứu hoàn toàn mới. Nhờ phát hiện này mà Loewi nhận được giải thưởng

Nobel về sinh lý y học năm 1936.

5. Xem mơ là sản phẩm của tác dụng tinh thần

Nhà triết học cổ đại Hy Lạp Platon nói: “Mơ là sản phẩm của một loại tình cảm”.

Học trò của Platon là Aristotle đã xem mơ là một loại tác dụng tinh thần. Nhưng khác với Platon, Aristotle cho rằng: “Mơ là quá trình hoạt động tiếp tục của tư tưởng trong trạng thái nằm ngủ”. Quan điểm này của Aristotle thể hiện nhận thức hàm súc về mơ, đã nâng quy kết đơn thuần “tình cảm” của Platon thêm sâu sắc.

Thời cận đại có một số nhà tư tưởng, nhà văn tiếp tục xem những giấc mơ là ảnh hưởng của tình cảm. Giấc mơ báo điềm không vui được họ cho là kết quả của sự ưu tư.

Nhà triết học người Phổ (nước Đức ngày nay) Friedrich Nietzsche nói:

“Giấc mơ là sự bù đắp, trả lại sự vui vẻ và mỹ cảm ban ngày đã mất”.

Freud cho rằng, tất cả những quan điểm giải thích về các giấc mơ đều có liên hệ với thế giới quan của mọi người, thậm chí có thể nói, mơ là một biểu hiện quan trọng thế giới quan của con người. Freud nói: Quan niệm về các giấc mơ trước khi khoa học ra đời là quan niệm của bản thân người xưa đối với vũ trụ. Freud nhận thấy các loại quan điểm về mơ trước đây vẫn có ảnh hưởng rộng rãi và sâu sắc đến ngày nay. Do đó, chỉ có phân tích một cách khoa học đối với các giấc mơ mới có thể vạch rõ những ảnh hưởng của quan điểm phi khoa học,

sai lầm, mới nhận thức đúng đắn bản chất tâm lý loài người về vấn đề này. Freud nói: “Chúng ta tuyệt đối không nên cho rằng lý luận ‘các giấc mơ có sức mạnh siêu nhiên’ không còn tồn tại.”

Trên thực tế, ngày nay con người không chỉ tin vào những câu chuyện thần thoại có nội dung quỷ thần ma quái mà các nhà viết truyện còn dựa vào đó để xây dựng thành các tác phẩm văn học.

Một số nhà khoa học nửa vời tin vào tôn giáo, vào thần linh vẫn giải thích nội dung các giấc mơ theo kiểu mê tín. Một số môn phái triết học cũng tin tưởng sâu sắc vào thần quyền và sự ảnh hưởng của nó đối với các giấc mơ.

Một số nhà tư tưởng cho rằng, không thể hoàn toàn dứt bỏ bói toán và việc đoán giải các giấc mơ. Dù các nhà khoa học ý thức được rõ ràng rằng mê tín là không thể tin được, nhưng các cách giải thích khác nhau vẫn tồn tại, đó là do sự giải thích khoa học về phương diện tâm lý hiện chưa đủ để giải thích những vấn đề còn tồn tại trong các giấc mơ.

Câu nói của Freud chứng tỏ, trong quá trình viết cuốn *Giải thích các giấc mơ*, ông đã đấu tranh chống những tà thuyết phản khoa học, mê tín. Ông cảm thấy sâu sắc rằng, về mặt tâm lý, nếu không thể đi sâu phân tích các giấc mơ, không có kết luận khoa học thì không có cách nào trừ bỏ được những nguy hại của tà thuyết.

Phân tích các giấc mơ còn giúp Freud sáng tạo phương pháp phân tích tinh thần để nghiên cứu, nắm các

quy luật hoạt động của ý thức.

Với thành tựu khoa học của Freud, mơ đã trở thành lĩnh vực được khảo sát khoa học, trước đó mơ chỉ là lãnh địa của các nhà đoán giải bói toán.

Những năm trước đó, các nhà khoa học ngộ nhận cho rằng mơ là sự việc không có giá trị, do trí não mỗi một sinh ra. Nhờ thành tựu của Freud, giải thích các giấc mơ đã trở thành môn khoa học nghiên cứu tâm lý con người.

Lý luận về các giấc mơ của Freud gồm những nội dung chính sau:

(1). Mơ là thỏa mãn dục vọng

Mục đích nghiên cứu các giấc mơ của Freud không chỉ dừng lại ở việc giải thích các giấc mơ mà làm sáng tỏ quy luật tâm lý của con người.

Freud cho rằng, “mơ là thỏa mãn dục vọng”. Dục vọng biểu hiện trong mơ có lúc trực tiếp, có lúc gián tiếp, có lúc xuất hiện với hình thức tương phản.

Có người sẽ hỏi:

- Tại sao nói: Mơ là thỏa mãn dục vọng?

- Tại sao con người phải lấy phương thức biểu đạt đặc thù này để biểu đạt dục vọng?

Có một nhà tâm lý học đã tiến hành thí nghiệm nghiên cứu sự biến hóa tâm lý. Ông cho 32 sinh viên nhịn ăn vài ngày để thực hiện cuộc thí nghiệm. Trong quá trình này nhiều người nằm mơ thấy mình như chó sói, như hổ đói vồ mồi, ăn những miếng thịt to một cách ngẫu nhiên. Những câu chuyện trò của họ đều có nội dung liên quan đến ăn uống, chế biến thức ăn, tìm ra

nhiều món ăn lạ miệng...

2/3 số người tham gia cuộc thí nghiệm ngày thường vốn không thích nấu ăn, chẳng mấy quan tâm đến các món ăn, thế mà giờ đây họ tham gia ý kiến sôi nổi, thậm chí có người ngỏ ý sau cuộc thí nghiệm sẽ đi làm đầu bếp hoặc lao động ở các nông trường...

Có thể thấy, những giấc mơ xung quanh chuyện ăn uống đã phản ánh trực tiếp nhu cầu và nguyện vọng của những người đang bị nhịn đói.

Một số giấc mơ phản ánh nguyện vọng một cách lòng vòng, lắt léo. Một người vợ của bạn Freud nằm mơ thấy mình có kinh nguyệt. Chưa bao giờ bà ấy nằm mơ như thế. Bà hỏi Freud. Freud nói với bà ta:

- Bà nằm mơ như thế là vì trong thâm tâm của bà luôn nghĩ "có kinh nguyệt là tốt". Nếu nói ngược lại, giấc mơ này có thể được giải thích là: Hiện tại kinh nguyệt của bà đang có vấn đề.

Bà này sau khi nghe Freud nói, kinh ngạc báo cho ông biết là bà đang có mang. Bà hết sức khâm phục lời giải thích của Freud.

Có thể nói, những dự vọng và nhu cầu trong nội tâm được biểu hiện trực tiếp thì việc đoán giải dễ dàng. Đương nhiên, vì mơ là biểu hiện của nội tâm phức tạp nên nhiều nội dung vẫn chưa được giải mã!

Có lần, một nữ bệnh nhân nói bà nằm mơ thấy mình phản bác lại quan điểm "mơ là thỏa mãn dự vọng" của Freud. Nữ bệnh nhân nói: "Tôi mơ thấy mình muốn chuẩn bị bữa tối, nhưng nhà không có thực phẩm. Tôi

định đi mua thức ăn, không may hôm ấy là chiều chủ nhật, tất cả các cửa hàng đều đóng cửa. Gọi điện thoại thì điện thoại bị ngắt. Cuối cùng tôi đành từ bỏ ý muốn làm bữa tối.”

Để phân tích ẩn ý của giấc mơ, Freud chưa thỏa mãn với lời kể của nữ bệnh nhân. Qua điều tra đầy đủ, chi tiết, ông đã tìm ra sợi dây liên hệ giữa mơ với đời sống thường ngày của bà.

Vốn là, hôm trước, chồng của bà này nói với bà là ông ta béo lên rất nhanh, cần phải đi chữa trị để giảm béo. Cùng ngày, bà vợ đi thăm người bạn gái mà chồng bà vẫn khen làm bà phát ghen. Bà thấy người này rất gầy mà chồng bà lại rất thích kiểu người đầy đà béo tốt. Bà bạn gái nói với bà rằng:

- Tôi tiếc là tôi không béo lên được chút nào! Tôi muốn đến chơi nhà chị để chị cho tôi bữa ăn ngon, tôi biết chị làm thức ăn ngon lắm!

Freud nghe câu chuyện, nắm được chi tiết trên, giải thích cho nữ bệnh nhân:

- Thực ra, khi người bạn của chị ngỏ lời muốn chị mời bà ta ăn cơm thì thâm tâm của chị đã cân nhắc ngay: “Đời nào tôi lại mời chị đến ăn cơm, giúp chị béo đẹp để chồng tôi thích chị, không quan tâm đến tôi nữa? Cho nên chị bằng không mời chị đến nhà tôi là tốt hơn hết!”

Freud phân tích tiếp cho mọi người:

- Trong giấc mơ, các hiện tượng xảy ra có thứ tự: Thoạt đầu nữ bệnh nhân nói chuyện với “tình địch” rồi tìm cách cản trở sự tiếp xúc của người đó với chồng, cuối

cùng giữ được mối tình xưa của vợ chồng bà.

Freud cho rằng:

“Một nguyện vọng không được thỏa mãn là thể hiện một nguyện vọng khác được thỏa mãn”.

Lập luận về những giấc mơ dữ, ông cho rằng:

- Dục vọng bản năng là vô thức. Mơ chẳng qua là sự thỏa mãn bản năng vô ý thức.

(2). Nguồn gốc nội dung các giấc mơ

Khi đoán giải các giấc mơ người ta phải xét đến những sự kiện nào thuộc về thế giới khách quan và cuộc sống hiện thực, những sự kiện nào thuộc về tiềm thức.

Tìm tòi nghiên cứu những sự kiện này sẽ giúp chúng ta hiểu quy luật hoạt động của tiềm thức và mối quan hệ của tiềm thức với cuộc sống bên ngoài; hiểu sâu hơn những hoạt động tâm lý con người, mối quan hệ giữa các nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài.

Freud đã đưa vào sự kiện cấu thành nội dung các giấc mơ để chia các giấc mơ ra làm ba loại:

1. Mơ là lấy các sự việc có ấn tượng sâu sắc gần đây nhất để làm nội dung.

2. Mơ do thể xác bị kích thích.

3. Mơ có liên hệ với kỷ niệm thời thơ ấu.

Freud cho rằng, mơ có quan hệ trực tiếp tới dấu ấn cuộc sống thường ngày.

“Hầu như nguồn gốc các giấc mơ là kinh nghiệm của một ngày trước đó”.

Một vài câu chuyện sau đây trong tác phẩm *Bút ký mơ* của ông có liên quan đến nguồn gốc các giấc mơ.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT

“Tôi nằm mơ đi thăm một người bạn mà gia đình anh không muốn tiếp tôi... nhưng lại có một cô gái chờ tôi”.

Nguồn gốc của giấc mơ là tối hôm đó Freud đã chuyện trò cùng một cô gái có quan hệ họ hàng với mình.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI

“Tôi nằm mơ thấy hai mẹ con đi trên đường phố, người con gái ốm”.

Nguồn gốc của giấc mơ là tối hôm đó Freud đã chữa bệnh cho người con gái đó, cô nói cho ông biết mẹ cô phản đối việc cô tiếp tục chữa ngoại trú ở đây.

Freud tin tưởng sâu sắc rằng nguồn gốc giấc mơ là “kinh nghiệm, sự việc trước khi đi ngủ”.

Trước Freud, có những học giả muốn tìm thời gian chênh lệch giữa sự tái hiện của mơ với kinh nghiệm, sự kiện ban ngày nhưng chưa thành công.

Ấn tượng phát sinh trong thời gian gần nhất là tư liệu để cấu thành giấc mơ, trở thành nguồn gốc giấc mơ; ấn tượng phát sinh đã lâu cũng có thể ảnh hưởng đến việc sinh ra giấc mơ. Freud nói: “Nội dung của giấc mơ có thể bao hàm những ấn tượng đã phát sinh trong mọi thời gian”.

Freud đã khái quát hình thức cấu tạo cụ thể và nguồn gốc các giấc mơ như sau:

- Loại phát sinh gần nhất sẽ trực tiếp biểu hiện trong giấc mơ những sự kiện có ý nghĩa quan trọng.

Kỷ niệm thời thơ ấu cũng là một trong những nguồn gốc của mơ. Freud cho rằng, những thể nghiệm trong thời

kỳ thơ ấu nói chung không bị mất đi mà ăn sâu vào tiềm thức. Giấc mơ thông qua các kiểu loại, biểu hiện những kỷ niệm này một cách quanh co.

Tuổi thơ thể hiện trong giấc mơ có cách biểu hiện quanh co.

Freud đã dẫn ra một giấc mơ của chính bản thân ông để chứng minh điều này.

Thời trẻ Freud đã muốn đi du lịch La Mã nhưng vào dịp nghỉ của năm, tình hình sức khỏe khiến ông không thực hiện được nguyện vọng. Do đó, nhiều năm sau ông vẫn có nguyện vọng thực hiện bằng được chuyến “Du lịch La Mã”. Có lần ông nằm mơ thấy mình ngồi trong toa xe lửa nhìn qua cửa sổ bên ngoài thấy sông và chiếc cầu vắt qua sông.

Thực ra ông chưa đi La Mã, phong cảnh La Mã trong giấc mơ được Freud nhìn thấy trong một bức tranh nổi tiếng treo trong phòng một bệnh nhân mà ông đến khám bệnh.

Trong một giấc mơ khác, ông mơ thấy một người nào đó dẫn ông lên một ngọn núi, chỉ cho ông thành La Mã nửa ẩn nửa hiện. Trong giấc mơ ông cảm thấy kinh lạ, bởi vì khoảng cách giữa chỗ ông đứng với thành La Mã khá xa, cảnh vật khác thường.

Trong giấc mơ nữa, Freud mơ đã đến được thành La Mã, nhưng ông nhanh chóng phát hiện ra thành La Mã trong giấc mơ chỉ là một thành phố có phong cảnh chung chung, không có gì khác lạ. Trong thành phố có một con sông nhỏ, nước bẩn, bên bờ sông có một tảng đá đen, bờ

bên kia là một cánh đồng cỏ, có một ít cây nở hoa trắng rải rác, giống như loại hoa ở quê hương ông. Ông còn mơ gặp một người ở đó và hỏi đường để đi thăm một vòng quanh thành phố.

Thực ra Freud không thể mơ thấy được một thành phố nào mà ông chưa từng nhìn thấy.

Giấc mơ thứ tư lại đưa Freud đến thành La Mã. Lạ thay, trên đường phố có nhiều thông cáo tiếng Đức.

Đó là vì trước lúc có giấc mơ, Freud hẹn với bạn là sẽ gặp nhau ở Praha, nước Tiệp, nhưng trong giấc mơ ông lại thấy mình di chuyển từ Praha sang La Mã.

Như vậy, trong giấc mơ, Freud đã thực hiện được nguyện vọng thời học sinh của ông, mong muốn ở Praha sẽ có nhiều người sử dụng tiếng Đức. Và trong giấc mơ đi du lịch La Mã, ông đã thấy nhiều hình ảnh mà ông gặp thời ấu thơ cùng với những mơ ước của mình.

Còn có một loại “mơ tái hiện”. Đó là những giấc mơ đã gặp thời thơ ấu, đến khi trưởng thành vẫn thấy lại. Có một thầy thuốc khoảng ngoài ba mươi tuổi nói với Freud, từ lúc bé cho đến giờ anh ta thường thấy một con sư tử vàng trong mơ. Con sư tử hoạt động như đang còn sống, thậm chí anh ta còn có thể vẽ ra được. Và rồi anh ta phát hiện con sư tử mà anh ta nằm mơ là một đồ chơi bằng đất nung.

Freud còn cho rằng, sự kích thích trong và ngoài thân thể cũng là nguồn gốc xuất hiện mơ.

Cuốn sách *Hoàng Đế nội kinh* của Trung Hoa thời cổ đã lấy sự thay đổi hiện tượng sinh lý, bệnh lý của cơ thể

con người để giải thích nội dung các giấc mơ.

Hoàng Đình Kiên - nhà thơ đời Tống ở Trung Hoa có bài thơ “Lục nguyệt thập thất nhật tâm” (ngày 17 tháng sáu ngủ ngày) đã kể lại giấc mơ của ông như sau: “Ngồi trên chiếu đỏ thấy dấu chân chim, loại chim sắc trắng toát ở Thương Châu, lại thấy ngựa nằm nhai cành đậu khô tốp tốp, mơ thấy sông cuộn sóng gió mưa.”

Thực ra tiếng con ngựa nhai cành đậu khô tốp tốp đã kích thích thính giác nhà thơ, khiến trong mơ ông nghe tiếng mưa gió, cảnh tượng sóng cuộn.

Nhà bình luận Tiền Trung Thư viết:

“Nghĩ đến Thương Châu, nghe tiếng ngựa nhai tốp tốp, liên tưởng mà thấy cảnh hư ảo trong mưa gió, làm bớt cảm giác nóng nực, thỏa mãn lòng mong muốn. Chỉ có 28 chữ trong bài thơ Thất ngôn tứ tuyệt mà một giấc mơ hiện ra”.

Nhà thơ yêu nước Lục Du sáng tác gần một vạn bài thơ, có nhiều bài viết về mơ, trong đó có bài “Thập thất nguyệt tứ nhật phong vũ đại tác” có những câu thơ ý như sau:

Nằm bất động trong thôn vắng, nghĩ đến đất nước trầm luân, ban đêm nằm mơ nghe tiếng gió mưa, cảnh ngựa sắt sông băng.

Bài thơ có âm trầm lắng, bi tráng, nhà thơ nằm bất động trong thôn cô đơn, nghĩ đến việc rửa nhục, chống giặc, bảo vệ biên cương. Tình cảm yêu nước của nhà thơ thật sâu sắc.

Điều này cũng miêu tả sinh động mối quan hệ giữa

sự kích thích tri giác thể xác với mơ.

Freud đã chia kích thích thể xác làm 3 loại:

- Kích thích giác quan do vật bên ngoài đưa đến.
- Trạng thái hưng phấn bên trong, có thể từ cảm giác chủ quan.
- Kích thích nội bộ cơ thể do giác quan nội tạng phát ra.

Học thuyết của Freud về các giấc mơ cũng chịu ảnh hưởng của quan điểm “Quyết định luận”.

Freud cho rằng con người nằm mơ với các hoạt động tâm lý khác nhau đều có tính quy luật và đã tuyệt đối hóa tính quy luật, phủ nhận hoàn toàn nhân tố ngẫu nhiên.

Do đó, khi giải thích ẩn ý và ý thức rõ ràng, Freud cho rằng bất cứ hiện tượng nào xảy ra trong giấc mơ đều có ý nghĩa, đều chịu ảnh hưởng của đời sống hiện thực.

Freud xem trọng tính năng động, chủ quan của ý thức và khả năng hoạt động tương đối độc lập của ý thức, vì thế, khi phân tích mối quan hệ giữa nội dung giấc mơ với hiện thực và lịch sử, Freud xem trọng tác dụng năng động này của ý thức. Ông đã tuyệt đối hóa ảnh hưởng của kinh nghiệm hiện thực và lịch sử đối với giấc mơ, đến mức cho rằng mỗi chi tiết trong giấc mơ đều tái hiện hiện thực.

Khi phân tích làm rõ quá trình diễn biến của các giấc mơ, Freud đã linh hoạt, tỏ ra xem trọng tác dụng năng động chủ quan của hai mặt ý thức và ý thức tiềm ẩn. Có thể nhận thấy tính tự phát và không triệt để trong

thế giới quan của Freud.

(3). Quan hệ giữa mơ với tính dục

Freud cho rằng mơ có quan hệ nhiều với tình dục. Ông cho rằng hình tượng trong các giấc mơ là tượng trưng của tình dục. Nằm mơ thấy gậy, cây, dù, dao, rảnh, các vật, các con vật có hình dáng như gậy đều tượng trưng cho sinh thực khí của người đàn ông. Còn phòng ngủ, bình hoa, tủ đựng thức ăn, các vật có hình dáng như bình chứa đựng là tượng trưng cho sinh thực khí của đàn bà.

Tại sao lại có chuyện tượng trưng như thế?

Freud giải thích: Hiện tượng vô thức của con người gồm những xung động đã có sẵn từ trước và các loại bản năng, nhất là bản năng tình dục. Những xung động và dục vọng này không nằm trong phong tục, tập quán, đạo đức, pháp luật mà bị ép vào ý thức. Nhưng chúng không bị tiêu diệt mà chỉ là không hoạt động tích cực nên chúng tìm cách tự thỏa mãn, cuối cùng trong giấc mơ đã hiện ra với nhau kiểu nguy trang không lộ hình tích bằng các loại hình khác tương tự.

Freud ví sự kiện này giống như cách xử lý đối với nội dung một quyển sách nào đó, nhà cầm quyền khi kiểm duyệt thấy có nhiều ý không thuận đã cắt đi. Nhìn vào vấn đề này có thể nói, nguồn gốc của vô thức không thể lộ ra được trong cái có ý thức.

Cho nên trong giấc mơ, các dục vọng đều được nguy trang dưới nhiều dạng vẻ.

Một cô gái trẻ nằm mơ thấy một chàng trai muốn cưới

một con ngựa hung hãn nhưng anh ta không thực hiện được ý muốn. Ba lần thất bại, đến lần thứ tư thì thành công.

Nghe qua giấc mơ này tưởng chẳng có điều gì lạ, nhưng dùng lý luận “tượng trưng” để phân tích, Freud cho rằng, “cưỡi ngựa” là nguy trang của hành vi tình dục: Chàng trai cưỡng bức một cô gái mà cô gái thì rất ghét chàng trai, thất bại ba lần, đến lần thứ tư chàng trai mới đạt được mục đích.

Trong thực tế đã ba lần cô gái cự tuyệt khi chàng trai ngỏ lời yêu đương, lần thứ tư vẫn cự tuyệt đến cùng.

Một phụ nữ trung niên mơ như sau: Bà ta đến một nơi nào không nhớ rõ, hình như là một trại điều dưỡng không có hàng rào thép gai bao quanh. Bà ở trong phòng, buồn bã, có một đám đông đàn ông xông đến mặc quần áo cho bà, thậm chí còn mặc quần áo lông nóng đến mức làm bà vã mồ hôi. Lúc lâu sau bà ta mới thoát được bọn chúng, như thể vượt qua dây thép gai. Bọn chúng tiếp tục đuổi theo. Bà nhìn lướt qua đường phố với ý định nếu thấy có xe ai đi qua thì nhảy lên để thoát thân. Nhưng chẳng ai cho bà lên xe. Bị đuổi gấp, bà đành chạy sang lối khác. Tiếp đó, bà thấy xung quanh vắng lặng hẳn. Trước mắt bà hiện ra một cái hồ lớn, bất giác bà thấy thoải mái, thư thái ngắm nhìn phong cảnh. Đúng lúc đó bà cảm thấy có người ở sau lưng, quay lại thấy một viên cảnh sát người nước ngoài, cầm gậy cảnh sát đứng sau lưng. Bỗng nhiên bà mất hẳn tri giác.

Một nhà phân tích đã phân tích như sau: Khi bà nằm

mơ thấy những điều dữ này, chồng của bà hơn vợ mười tám tuổi, mới bị cảm, nằm liệt giường. Các con bà đang chăm sóc cha. Nhà phân tích nói: Thực ra qua giấc mơ có thể đoán được bà ta không được thỏa mãn tình dục. Cảnh tượng ban đêm mọi người xông đến mặc quần áo cho bà nói lên sự ức chế tình dục của bà. Bà chống lại, chạy ra khỏi nhà có nghĩa là bà đã thoát ra khỏi địa vị “trinh tiết”.

Nhưng bà phát hiện ra viên cảnh sát đứng sau lưng, viên cảnh sát là đại diện cho đạo đức và lương tâm, bám bà thật chặt. Cái hồ rộng tượng trưng cho dục vọng mãnh liệt của bà.

Trong mơ có thể biết được hoàn cảnh chưa cho phép bà thỏa mãn dục vọng: Khi viên cảnh sát (tượng trưng cho phái đàn ông) lại gần bà thì bà mất tri giác.

Chi tiết chồng người phụ nữ này nhiều hơn bà 18 tuổi chính là chỗ dựa để phân tích tình dục. Đương nhiên với độ tuổi như thế, lứa tình của người chồng với người vợ có quãng cách khá xa. Hiện tượng trong giấc mơ minh họa cho sự kiện trên. Tuổi của chồng bà cách quãng khá xa với tuổi của bà. Ông ta lại ốm yếu liệt giường, đó là nguyên nhân gây ra cho người vợ những ức chế ham muốn tình dục.

Lý luận của Freud về “giấc mơ với tính dục” có ảnh hưởng lớn đến giới học thuật.

Trong tờ tạp chí *Tự nhiên* tháng 7 năm 1984, một tác giả đã viết bài “Phân tích các giấc mơ của sinh viên Mỹ”, nội dung như sau:

Freud là người đưa ra luận chứng hoạt động và thể nghiệm tình dục trong các giấc mơ như một màn kịch thường được trình diễn. Nhưng kết quả thí nghiệm của các nhà nghiên cứu khoa học ở hai nước Mỹ và Trung Quốc có sự khác nhau rõ rệt:

- Tỷ lệ nằm mơ thấy quan hệ giữa hai người khác giới trong sinh viên nam ở Mỹ chiếm 98,6%; ở Trung Quốc chiếm 43%; sinh viên nữ ở Mỹ chiếm 91,7%, ở Trung Quốc chiếm là 14%.

Tại sao lại như vậy?

Rõ ràng, điều này có quan hệ trực tiếp với bối cảnh văn hóa - xã hội của hai nước Trung Quốc và Mỹ. Ở Mỹ, giải phóng tình dục và tự do tình dục đã lấy việc hưởng lạc và lợi ích cá nhân làm hạt nhân và nguyên tắc thông dụng. Báo chí, ti vi, điện ảnh nói về tình dục và hành vi tình dục ngoài hôn nhân, yêu đương phóng túng một cách phổ biến. Ngược lại, một số nước phương Đông như Trung Quốc, vấn đề tình dục bị hạn chế để bảo vệ thuần phong mỹ tục, mặt khác còn do nặng về lễ giáo phong kiến.

(4). Giá trị của lý luận đoán giải các giấc mơ của Freud

Lý luận đoán giải các giấc mơ của Freud căn bản phủ nhận các loại mê tín đoán mơ thần bí. Freud cho rằng, nằm mơ là hiện tượng tâm lý, là biểu hiện đời sống tinh thần bình thường, không có lực lượng thần bí, cũng không có bất cứ nhân tố tiên tri bói toán, đoán định nào ám thị. Mơ là một sản phẩm được sinh ra từ đời sống nội tâm con người, không phải là kết quả hoạt động của

điều thần bí từ bên ngoài.

Trong khi nghiên cứu để giải thích các giấc mơ, Freud tỏ ra là người theo lý luận vô thần.

Lý luận giải thích nội dung các giấc mơ của Freud đã nêu lên một số phương pháp và nguyên tắc để nghiên cứu các giấc mơ, nêu ra các hoạt động tâm lý sinh ra trong các giấc mơ, đây là bước rất quan trọng cho việc nghiên cứu các khoa học khác như tâm lý học và y học.

Việc nghiên cứu các giấc mơ đã hỗ trợ cho bộ môn triết học, loại trừ yếu tố thần bí duy tâm, hỗ trợ cho tâm lý học, vạch rõ những phức tạp của đời sống tinh thần, hỗ trợ y học phát hiện các nguyên nhân gây bệnh từ đời sống tinh thần.

Đương nhiên, lý luận đoán giải các giấc mơ của Freud có nhiều chỗ chưa hoàn chỉnh. Trên thực tế, lý luận này đã bộc lộ những điều chưa khoa học.

Định nghĩa khoa học phải nêu được bản chất và quy luật của đối tượng nghiên cứu; trong điều kiện nhất định, quy luật khoa học phải được thử nghiệm nhiều lần, lý luận khoa học phải phù hợp với hiện thực. Lý luận giải thích các giấc mơ của Freud chưa có đủ tinh thần khoa học như thế. Chỗ dựa để nghiên cứu các giấc mơ của Freud là phương pháp tự do liên tưởng. Trong điều kiện khác nhau, phương pháp này lại có các hình thức khác nhau, có khi chủ quan và tùy tiện, khó có thể thu được kết quả nghiên cứu đáng tin cậy.

Nguyên tắc cơ bản của lý luận giải thích nội dung các giấc mơ của Freud là một loại nguyên tắc giải thích tính

dục, tức là sau khi làm rõ ý nghĩa các nhân tố của giấc mơ mới giải thích nội dung giấc mơ. Bởi vì, nếu xem giấc mơ là một chuỗi xâu lại của các yếu tố tâm lý mà lại tách các yếu tố này để giải thích, tùy từng đối tượng khác nhau mà xác định ý nghĩa khác nhau thì rất khó bảo đảm tính chân thực, tính xác định.

Từ lý luận giải thích nội dung các giấc mơ, Freud đã xây dựng khái niệm tiên nghiệm, tức là cách giải thích các ẩn ý dục vọng bản năng vô thức, bất luận là giấc mơ như thế nào ông đều quy về các loại ẩn ý này. Freud đã dùng các loại tượng trưng của tình dục để vạch rõ ẩn ý trong các giấc mơ khiến mọi người khó chấp nhận.

Dù sao, với thái độ công bằng, chúng ta vẫn phải công nhận rằng Freud là người đầu tiên dùng tri thức khoa học để nghiên cứu các giấc mơ.

Sự nghiệp cũng như trước tác của Freud về giải thích các giấc mơ đã có ảnh hưởng lớn đến các nhà nghiên cứu khoa học sau này.

III. VƯƠNG PHÙ

Vương Phù là nhà tư tưởng tiến bộ cuối thời Đông Hán của Trung Hoa, không rõ thân thế tiểu sử của ông.

Sách *Hậu Hán thư* ghi lại những trang tư liệu có tính phỏng đoán, Vương Phù có thể sống trong thời gian giữa Hòa Đế và An Đế triều Đông Hán (89 - 122), hoạt động trước cuộc khởi nghĩa Khăn vàng. Lúc bấy giờ xã hội có nhiều mâu thuẫn gay gắt, triều chính hủ bại, bọn quý tộc quan liêu, tàn bạo, tham lam, thêm vào đó là nhiều năm thiên tai.

Vương Phù bất bình với xã hội, không ra làm quan, sống ẩn dật, viết sách bình luận thời thế. Trước tác của Vương Phù là *Tiền Phu luận* có 36 thiên, đại bộ phận là văn chính luận bàn về cách trị quốc an dân, một số ít đề cập đến vấn đề triết học thần bí. Quan điểm về tự nhiên của Vương Phù là Nhị nguyên luận, coi bói thẻ, đoán giải các giấc mơ, xem tướng, cầu phúc, đều là những hoạt động mê tín.

Vương Phù tuy thừa nhận thiên mệnh nhưng cũng cho rằng phải xem trọng tính năng động sửa chữa khuyết điểm, tu thân.

Do có những nhận thức độc đáo về đoán giải các giấc mơ nên quan điểm, cách nhìn của Vương Phù có ảnh hưởng và đạt được địa vị nhất định đối với lịch sử “chiêm mộng” của Trung Hoa.

Dưới đây chúng tôi đưa ra một số lời bình thuật về tư tưởng đoán giải mơ của Vương Phù trong tập sách *Tiền Phu luận*.

1. Phân loại các giấc mơ.

Trong sách *Tiền Phu luận* Vương Phù đã chia mơ thành 10 loại khác nhau.

- Giấc mơ trực tiếp.
- Giấc mơ hình tượng.
- Giấc mơ tinh thần.
- Giấc mơ suy tưởng.
- Giấc mơ thời gian.
- Giấc mơ ngược.
- Giấc mơ bệnh.

- Giấc mơ tính dục.
- Giấc mơ cảm giác.
- Giấc mơ có người.

Vương Phù cho rằng những người đoán giải mơ sẽ căn cứ vào 10 loại giấc mơ này để đoán giải. Do đó, làm rõ 10 loại giấc mơ trên thực tế là đã khái quát được các phương pháp đoán giải nội dung các giấc mơ:

- Giữa mơ và thực không có cái gì đi chệch gọi là giấc mơ trực tiếp.

- Mơ thấy vật tượng trưng thì gọi là mơ tượng trưng.

- Chú ý đến cái thần, gọi là giấc mơ tinh thần.

- Sáng sớm mới thức dậy, cho đến đêm đi ngủ đều nghĩ đến một việc nào đó; giữa lành với dữ, thiện ác không tin được, thì gọi là giấc mơ suy tưởng.

- Nằm mơ thấy sang hèn, hiền ngu, nam nữ, nhiều ít thì gọi là giấc mơ người.

- Nằm mơ thấy gió mưa, nóng lạnh là giấc mơ cảm giác.

- Nằm mơ thấy ngũ hành, vượng tướng thì gọi là giấc mơ thời gian.

- Nằm mơ thấy âm cực lại lành, dương cực lại dữ thì gọi là giấc mơ ngược.

- Nằm mơ thấy ốm, ngủ là mơ thì gọi là giấc mơ bệnh.

- Nằm mơ thấy lòng thích điều ác, có kiểm nghiệm sự việc thì gọi là giấc mơ tính dục.

Tuy Vương Phù không phải là một nhà đoán giải các các giấc mơ chuyên nghiệp, nhưng câu nói “đ đoán giải các giấc mơ chỉ là đại khái sơ lược” của ông chứng tỏ

ông đã xác định được nội dung mê tín của việc đoán nội dung các giấc mơ. Trong sách ông có nêu: “Các giấc mơ trực tiếp thì người nằm mơ phải thấy được tên người tên đất cụ thể.”

Trong giấc mơ, thượng đế mặc dù được coi là nhân vật tượng trưng nhưng đã phán truyền điều gì đều cụ thể, như thế cũng là các giấc mơ trực tiếp

Vương Phù khi giảng giải về “mơ tưởng tượng” và “mơ ngược lại”, màu sắc mê tín vẫn còn đậm nét. Nhưng khi bàn đến “giấc mơ cảm giác”, “giấc mơ thời gian”, “giấc mơ bệnh”, ông lại chú ý đến các đặc trưng và nguyên nhân sinh lý. Khi nói đến “giấc mơ tinh thần”, “mơ hình tượng”, “mơ suy tưởng”, “mơ tính dục” ông lại nói rõ mơ có nguyên nhân và đặc trưng tâm lý tinh thần.

Ông cho rằng mơ có liên quan đến người nằm mơ, đến trí tuệ, cá tính và lứa tuổi. Những cách nhìn này đều có lý lẽ khoa học nhất định.

2. Nguyên nhân của giấc mơ bệnh lý

Vương Phù cho rằng, trong 10 loại giấc mơ, có 3 loại giấc mơ mà nguyên nhân chủ yếu là do bệnh lý sinh lý dẫn đến. Đó là:

- Giấc mơ cảm giác.
- Giấc mơ thời gian.
- Giấc mơ bệnh.

** Theo Vương Phù, “giấc mơ cảm giác” là:*

- + Mơ thấy mưa đêm làm cho người ta mê lịm.
- + Mơ thấy nắng to hạn hán làm cho người ta loạn ly.

+ Mơ thấy đại hàn sẽ ai oán bi thương.

+ Mơ thấy gió to là điềm bay bổng.

Mưa đêm nắng hạn, gió to, đại hàn nói trên đều thuộc phạm trù “khí chất” trong y học và triết học Trung Hoa cổ đại.

“Khí chất” này đã kích thích thể xác con người trong lúc ngủ. Con người phải có cảm giác, cảm giác đã sinh ra hoàn cảnh giấc mơ: Mê muội, loạn ly, bi ai, bay bổng. Cho nên Vương Phù giải thích: “Gió mưa, nóng lạnh gọi là cảm giác”. Trong tác phẩm *Linh thiêng, âm tà sinh ra mơ* nổi tiếng của y học cổ đại Trung Hoa có viết: “Âm tà” hoặc “chính tà” trên thực tế cũng chỉ ngoại khí. Những ngoại khí này nhiễm vào người, con người tất có cảm giác. “Giấc mơ cảm giác” mà Vương Phù nêu một mặt có ảnh hưởng của y học, mặt khác cũng là kinh nghiệm của cuộc sống. Chịu ảnh hưởng của quan điểm “mơ cảm giác” của Vương Phù, sách vở ghi chép về các “giấc mơ cảm giác” lưu đến đời sau khá nhiều. Một quyển sách đời Ngũ Đại có chép: “Gió to nổi, mơ thấy hồn phách bay”.

Viên Văn - nhà đoán giải mơ đời Tống có ghi: Một đêm ông ta nằm mơ thấy nửa thân trên chìm trong nước, nửa người dưới chôn dưới đất. Sau khi tỉnh lại, nghĩ kỹ thì ra trong đêm trời rất lạnh, ông đã để chăn rơi xuống đất, nửa người trên phơi ra không chăn, cho nên trong giấc mơ ông thấy nửa người trên chìm trong nước; nửa người dưới vẫn có chăn nên thấy nửa này bị chôn trong đất.

Trong một thời gian dài người ta vẫn lưu hành câu nói: Nằm mơ thấy nước, tỉnh mơ là lửa. Đó cũng là “khí” bên ngoài tác động đến cảm giác.

** Về “giấc mơ thời gian”, Vương Phù cho rằng:*

+ Mùa xuân thì sinh sôi.

+ Mùa hạ sáng láng.

+ Mùa thu và mùa đông tượng trưng cho chín và cất giấu.

Vì thời gian có 4 mùa:

- Mùa xuân thì muôn cây sinh sôi.

- Mùa hạ trời sáng mây cao.

- Mùa thu, mùa đông thì ngũ cốc đều chín, thu hoạch đưa vào kho cất giữ.

Cho nên những giấc mơ thời gian đều phản ánh thời tiết và tượng trưng cho thời gian. Từ đó Vương Phù cho rằng:

- Mơ thấy mùa xuân, mùa hạ thì sinh sôi nảy nở.

- Mơ thấy mùa thu, mùa đông thì đau thương chết chóc.

Như thế là “thuận với thời”.

Ông nói tiếp: Ngũ hành vượng tướng gọi là thời gian.

Điều hợp lý của quan điểm này là ở chỗ: Chú ý đến ảnh hưởng và tượng trưng của thời gian đối với ý nghĩa tượng trưng của giấc mơ.

Vương Phù không giải thích cụ thể ảnh hưởng của “Ngũ hành vượng tướng” đối với ý nghĩa tượng trưng của giấc mơ, khiến người ta cảm thấy khó hiểu.

Nên khẳng định ảnh hưởng của ý nghĩa tượng trưng

của thời gian đối với ý nghĩa tượng trưng của mơ. Nhưng thời tiết một mùa khá dài, tự nhiên và việc đời không ngừng thay đổi, cho nên ít thấy những giấc mơ thời gian.

** “Giấc mơ bệnh” được Vương Phù giải thích:*

+ Bệnh thuộc dương thì mơ thấy lạnh.

+ Bệnh thuộc âm thì mơ thấy nóng.

+ Bệnh nội phủ thì mơ thấy loạn.

+ Bệnh bên ngoài thì mơ thấy phát.

Nằm mơ thấy bách bệnh thì hoặc tán hoặc tụ, tất cả đều gọi là các “giấc mơ bệnh”.

Vương Phù đã sáng tạo ra cái gọi là “giấc mơ bệnh”. Tuy nhiên, các sách y học Trung Quốc thời bấy giờ như quyển *Nội kinh* đã bàn tới những giấc mơ về thịnh, suy, hư, thực của khí “ngũ tạng”, thực tế là các “giấc mơ bệnh”. Do đó có thể nói Vương Phù đã khái quát các giấc mơ bệnh từ y học. Y học cho rằng:

- Dương thịnh, dương suy, dương thực, dương hư đều là dương bệnh.

- Âm thịnh, âm suy, âm thực, âm hư đều là âm bệnh.

Đương nhiên, Vương Phù cho rằng từ bệnh dẫn đến mơ, bệnh khác nhau thì mơ cũng khác nhau.

Về cơ bản, quan điểm này đã được khẳng định.

3. Nguyên nhân tâm lý của mơ

Mơ có nguyên nhân bệnh lý sinh lý, đồng thời cũng có nguyên nhân tâm lý.

Người xưa đã bàn nhiều đến vấn đề này. Thời Chiến Quốc có sách viết: “Ban ngày không có sự việc gì thì ban đêm ngủ không mơ thấy gì.”

“Ban ngày không thấy sự việc gì” là nói ban ngày không có ấn tượng nào được sinh ra từ các hoạt động, tức là không có bất cứ hoạt động tâm lý tương ứng nào.

Nói ngược lại, “ban ngày có sự việc” tức là ban ngày thấy, nghe, cảm thụ sâu sắc sự việc nào thì ban đêm nằm mơ về sự việc đó.

Như thế, thể nghiệm vẫn là thể nghiệm, mà yêu cầu khoa học vẫn phải nói rõ nguyên nhân của loại thể nghiệm này.

Trong sách *Các giấc mơ*, Vương Phù đã chỉ rõ nguyên nhân và cơ chế tâm lý của các giấc mơ. Khi nói đến các giấc mơ tinh thần, giấc mơ hình tượng, giấc mơ tính dục, ông cho rằng, “ba loại giấc mơ này không do nhân tố ngoại giới sinh ra mà chủ yếu là do yếu tố tâm lý.

** Vương Phù giải thích các “giấc mơ tinh thần” như sau:*

- Khổng Tử sinh vào thời loạn lạc, ngày nào cũng nghĩ đến đức độ của Chu Công, ban đêm nằm mơ thấy Chu Công, thế là “giấc mơ tinh thần”.

Từ giấc mơ của Khổng Tử ta thấy: Do hàng ngày Khổng Tử sùng bái Chu Công nên thường nằm mơ thấy truyền thuyết về Chu Công.

Sự chú ý, tâm niệm này không thuộc trạng thái bệnh lý, nếu so sánh với 6 loại giấc mơ thì loại mơ này rất gần các “giấc mơ suy nghĩ” nhưng nếu lo lắng sợ hãi thì lại nói đó là “giấc mơ lo sợ”.

** Vương Phù giải thích “giấc mơ tính dục” là:*

- Tâm tình của con người tốt xấu khác nhau, cho rằng cái này xấu, cái kia tốt, cái này lành, cái kia dữ, như thế

là các giấc mơ tính dục.

“Tính” của “giấc mơ tính dục”, được Vương Phù giải thích:

- Tâm tình tốt và ác cuối cùng đều phải qua kiểm nghiệm, thì gọi là tính.

“Giấc mơ tính dục” trước đó chưa được nghiên cứu, Vương Phù tuy có nói đến trạng thái của người nằm mơ, nhưng không đề cập nhiều đến nguyên nhân mà chủ yếu nói về thái độ người nằm mơ đối với giấc mơ.

Tóm lại, giấc mơ tinh thần, giấc mơ suy nghĩ, giấc mơ tính dục đều do nguyên nhân tâm lý, tinh thần đưa đến, nhưng nên biết, được suy nghĩ và nghĩ đến, tinh thần và tâm niệm đều có 2 tính chất, vì vậy đối tượng cũng có 2 tính chất.

Cái mà ban ngày người ta suy nghĩ, tâm niệm có thể là sự việc được nghe, thấy từ trước, cũng có thể chưa từng nghe, chưa từng thấy, do đó, hình tượng của giấc mơ có thể tái hiện chân thực những sự việc đã nghe đã thấy cũng có thể là hư ảo chưa nghe chưa thấy. Không thể nói một chiều được.

4. Phê phán các loại đoán giải giấc mơ

Phân tích hoàn cảnh mơ, đoán lành hay dữ là nội dung chủ yếu của đoán giải. Trong sách *Các giấc mơ*, Vương Phù đã giải thích nguyên nhân các giấc mơ. Với cách nhìn của những người sống thời bấy giờ, cách giải thích này có tác dụng nhất định. Người ta cho rằng, bộ sách *Hoàng đế nội kinh* đã phân tích ý nghĩa tượng trưng của giấc mơ.

Nhà triết học duy vật nổi tiếng thời đầu triều Đông Hán là Hoàn Đàm cũng nghiên cứu nguyên nhân của giấc mơ. Ông cho rằng con người nằm mơ là do não làm việc quá sức, có khi do ốm. Ông đưa ra một ví dụ:

Có một cô gái nằm ngủ mê mệt, mơ thấy toàn bộ ngũ tạng của mình rơi xuống đất, hoảng quá cầm lấy từng khúc ruột nhét vào bụng. Tỉnh giấc, sợ hãi kêu gào rồi phát ốm hơn một năm mới khỏi bệnh.

Do đó, quá tư lự, suy nghĩ nhiều là nguyên nhân chủ yếu nằm mơ sinh bệnh. Đối với sự việc này Vương Sung đời Đông Hán cho rằng, nếu ban ngày làm việc quá lao lực, suy nghĩ nhiều, ban đêm nằm ngủ sẽ có hiện tượng mắt phản quang, trông thấy những hoạt động ban ngày thì mơ ngay. Ốm cũng là hiện tượng phát sinh tương tự, thấy cái gì trong giấc mơ đều không biết, cũng là phản ảnh khí hết tinh cạn, chẳng phải điềm báo trước.

Vương Phù đã kế thừa tư tưởng của Vương Sung và Hoàn Đàm. Trong tác phẩm *Các giấc mơ*, ông đã phê phán cách đoán giải mê tín. Ông ra sức phản đối thuyết pháp cho rằng trong các giấc mơ, quỷ thần đã ra lệnh tìm điều lành, tránh điều dữ. Ông cho rằng, ban ngày, khi người ta làm việc gì đó chưa tốt, tinh thần hốt hoảng khiến ban đêm nằm mơ, như thế thì làm sao có thể căn cứ vào đó mà hành động được? Vương Phù chủ trương không cần nắm biết điều lành dữ xuất hiện trong giấc mơ, chỉ cần làm việc cẩn thận thì có thể biến dữ thành lành. Cuốn *Các giấc mơ* còn nói rõ mối quan hệ giữa mơ với hiện thực:

- Ngày xưa, mẹ của Chu Văn Vương là bà Thái Tư nằm ngủ mơ một giấc rất lành. Biết thế nhưng Chu Văn Vương làm việc gì cũng hết sức cẩn trọng, sau đã lập nên nhà Chu hùng mạnh.

Ngược lại, sách *Quốc ngữ* có chép: Quốc Công nằm mơ thấy mình đang ở trong miếu thờ dòng họ, nhìn thấy vị thần mặt có lông trắng, hai tay có móng vuốt như hổ, ông sợ quá bỏ chạy.

Vị thần này gọi Quốc Công đến và nói với ông:

- Người không cần chạy, Thượng đế đã ra lệnh cho nước Tấn tiến đánh vào nước nhà người.

Quốc Công bái tạ, sau đó tỉnh dậy, gọi quan Thái sử đến để đoán giải giấc mơ. Quan Thái sử nói:

- Vị thần tượng giấc mơ của ngài chuyên quản hình phạt, giấc mơ này không lành.

Quốc Công không tin, giam quan Thái sử vào ngục, truyền thần dân trong cả nước đến chúc mừng giấc mơ lành, muốn chuyển họa thành phúc. Quan đại phu Đán Chi Kiêu thấy tình hình như thế, nói:

- Quốc Công vốn xa hoa vô độ, ngày nay còn bắt dân về kinh thành chúc mừng giấc mơ lành, thật đáng hổ thẹn. Nếu nước Tấn đem quân đánh nước Quắc, nước Quắc tất nhiên bị tiêu diệt. Như vậy, tất cả đều do mình quyết định, điều quan trọng là có làm việc chính đáng, có dùng chính đạo để làm việc hay không?

IV. TÀO TUYẾT CẦN

Để làm sáng nghĩa tác phẩm *Hồng Lôu Mộng*, Tào Tuyết Cần đã viết: "Sách có hai từ "mộng" và "ảo", đó

là tôn chỉ của sách, có ngụ ý thức tỉnh người xem sách.” Miêu tả giấc mơ Hương Lãng, tác giả viết: “Khởi đầu quyển sách lớn là “mộng”. Tình của Bảo Ngọc là “mơ”. Dâm của Giả Thụ cũng là “mơ”. Kế sách lâu dài của nhà Tần cũng là “mơ”. Ngày nay làm thơ cũng là “mơ”. Sách *Phong Nguyệt giám* cũng từ trong mơ mà có, cho nên là *Hồng Lô Mộng*.

Bộ sách *Hồng Lô Mộng* có tất cả 32 giấc mơ lớn nhỏ, muôn màu muôn vẻ. Trong đó giấc mơ dài nhất là:

Du ảo ảnh chỉ mê thập nhị thoa.

Ấm tiên giao khúc diễn Hồng Lô Mộng.

(Dịch nghĩa: Đi chơi cảnh không thực, mê mười hai cái thoa. Uống rượu tiên diễn Hồng Lô Mộng), đó là một hồi trong *Hồng Lô Mộng*.

Giả Bảo Ngọc nằm mơ thấy đi chơi cảnh ảo không phải cảnh thực. Giấc mơ này được viết trong cả một hồi có hơn tám nghìn chữ.

Giấc mơ ngắn nhất là trong mơ Giả Bảo Ngọc được tin báo Tần Thị chết.

Hồi 89 viết về Lâm Đại Ngọc nằm mơ có người gọi Bảo Thoa là “Bảo Nha nài nãi” (Bà hai Bảo).

Căn cứ vào cơ chế sinh lý của mơ, có thể chia thành hai loại cơ bản:

- Một là loại cảm quan nhận được kích thích truyền đến đại não gây nên sự liên tưởng gần nhất, giống như mùa đông ngủ không đắp chăn đủ ấm nên nằm mơ thấy rơi vào mây lạnh trên không.

- Hai là đại não ra sức cải tạo đối với các vết hằn ký

ức, như Tô Đông Pha ghi lại giấc mơ khi ông về quê thấy người vợ đã chết cách đó 10 năm. “Bên song cửa, nàng đang trang điểm, ta và nàng nhớ nhau, chẳng nói lời nào, chỉ rơi nghìn giọt lệ”.

Những giấc mơ mà Tào Tuyết Cần đưa vào sách, ngoài tính nghệ thuật vẫn có một số màu sắc thần bí, hầu hết phù hợp với quan điểm tâm lý học, sinh lý học. Do đó rất tinh tế, đầy sáng tạo.

1. Giấc mơ tính dục trong “*Hồng Lâu Mộng*”

Thiếu niên nam nữ đến tuổi đều có hứng thú tìm hiểu về giới tính và nảy sinh đòi hỏi tính dục. Ban đầu, sự đòi hỏi, mong muốn nói chung chưa được thỏa mãn. Do tác dụng của ý thức tiềm ẩn, nó thường được thực hiện trong giấc mơ.

Hồi thứ 5 trong tác phẩm *Hồng Lâu Mộng* ghi việc người chị dâu so sánh tính dục của Giả Bảo Ngọc với Tần Khả Khanh. Tần Khả Khanh lớn hơn Giả Bảo Ngọc hai tuổi.

Các nhà tâm lý học cho rằng: Khi nam nữ thiếu niên bắt đầu có cảm hứng với người khác giới thì những người làm cho họ thấy hấp dẫn, khiến họ nảy sinh lòng ham muốn không phải là những người cùng lứa tuổi, mà là những người đàn ông, đàn bà đã có vợ có chồng lớn tuổi hơn họ. Người đã có vợ có chồng tình dục nồng nàn, ăn nói cử chỉ thành thạo, khó bỏ qua được.

Như vậy, chúng ta sẽ hiểu vì sao trong *Hồng Lâu Mộng*, đi vào giấc mơ của Bảo Ngọc lại là Tần Khả Khanh mà không phải là người đàn bà khác. Khi miêu tả hoàn

cảnh cụ thể, Tào Tuyết Cần đã đặt mình vào vị trí của nhân vật.

Những cảm giác của Giả Bảo Ngọc phát triển dần đều do Tần Khả Khanh chủ động đưa Bảo Ngọc phiêu diêu nhập cuộc, đi đến mây mưa.

Tác giả đã dùng ngòi bút tinh xảo miêu tả cảnh bài trí trong phòng của Tần Khả Khanh, tất cả đều kêu gọi, xa xỉ, đậm dật.

Tào Tuyết Cần miêu tả giấc mơ giữa Tần Khả Khanh và Giả Bảo Ngọc ảo ảo thực thực khiến người đọc thấy *Hồng Lâu Mộng* có sức hấp dẫn, lôi cuốn. Tào Tuyết Cần rất chú ý đến quy luật phát triển tâm sinh lý. Lúc đó Giả Bảo Ngọc khoảng 15 tuổi, là lúc tình dục nảy nở. Hoàn cảnh suốt ngày ở cạnh các cô gái hầu, vui đùa với chị em gái phù hợp với sinh lý của Giả, tạo nên giấc mơ.

2. Giấc mơ báo điềm chẳng lành trong “*Hồng Lâu Mộng*”

Hồi thứ 13 của tiểu thuyết có nội dung: Tần Khả Khanh chết, báo điềm không lành về phủ Ninh. Trong giấc mơ, Khả Khanh nói với Vương Hy Phượng rằng: Giả phủ sắp bị phá sản.

Sách viết:

- Cháu có điều tâm niệm phải nói với thím. Phượng Thư nghe thấy vội hỏi:

- Có gì cứ ủy thác cho thím.

Tần Khả Khanh bảo:

- Thím là anh hùng nhi nữ, bọn đàn ông mũ cao áo rộng chắc gì đã sánh kịp. Tục ngữ có câu “Trăng đầy rồi

trăng khuyết, nước đầy rồi nước tràn”, “Trèo cao ngã đau”. Bây giờ nhà chúng ta đang hiển hách, sẽ có ngày vui quá sinh buồn... Há chẳng phải hư vinh của một gia đình thi thư một thời sao?

Phương Thư nghe thế lòng lo sợ, vội hỏi:

- Nghe cháu nói, thím lo lắm. Vậy có cách gì để giữ mãi không phải lo lắng.

Tần Khả Khanh cười nhạt:

-... Bĩ cực sẽ thái lai, vinh rồi đến nhục, xưa nay vẫn thế. Con người làm sao giữ được. Nhưng nếu biết tự thu xếp cơ đồ suy vi này có thể kéo dài thêm... Nếu không lo sớm, sau này hối không kịp. Cháu nói chuyện với thím đã lâu, trước khi chia tay tặng thím hai câu, thím phải nhớ:

“Tam xuân khứ hậu chư phương tận,
Các tự tu tâm, các tự môn”.

(Dịch nghĩa: Ba năm qua đi, mọi thứ đều có tiếng thơm. Mỗi nhà tự kiếm cửa ra vào).

Mơ phản ánh tư tưởng của người nằm mơ. Do đó giấc mơ này tác giả viết về Vương Hy Phượng.

Thuyết báo mơ không có căn cứ khoa học. Trong giấc mơ Vương Hy Phượng gặp Tần Khả Khanh vừa chết, không phải là chuyện ngẫu nhiên. Ở hồi thứ 56, chi tiết Bảo Ngọc nằm mơ thấy một chàng trai tên là Yên Bảo Ngọc có thể chứng minh được điều đó. Trước tiên Tào Tuyết Cần thông qua người nhà họ Yên để bàn luận về hai chàng “Ngọc” họ Yên họ Giả, miêu tả hai người tính tình rất giống nhau. Do đó Bảo Ngọc không khẳng định

nổi dâm ra nghi ngờ rồi ôm gương mà ngủ.

Điều trên đây là cơ sở tư tưởng và nguyên nhân ban đầu của giấc mơ.

Sau khi Bảo Ngọc thức dậy, Xạ Nguyệt nói:

- Thảo nào, Lão thái thái thường khuyên trong phòng của người tiểu nhân không thể treo nhiều gương, có nhiều gương soi, khi ngủ sợ hãi hay mơ.

Lại nói:

- Vừa rồi, Bảo Ngọc tự nhiên nằm xuống soi hình vào gương chơi, vừa nhắm mắt đã mơ lung tung, nếu không tại sao lại gọi tên mình.

Bảo Ngọc nằm mơ thấy người được gọi là Yên Bảo Ngọc chính là bóng mình trong gương.

Tình tiết này được tác giả sắp xếp khéo léo, mượn nó để chứng minh thực chất của hiện tượng tâm lý, giấc mơ phản ánh hiện thực khách quan, giống như tấm gương phản ánh khách thể tác động lên nó.

Qua những ví dụ về các giấc mơ, phân tích chúng, người ta có thể thấy được Tào Tuyết Cần đã có sự nghiên cứu kỹ về hiện tượng tâm lý giấc mơ. Tào Tuyết Cần không những đã nắm vững một cách sâu sắc về tâm lý tính dục của thiếu niên nam nữ mà còn nắm vững thực chất tâm lý rất chuẩn xác thông qua việc miêu tả các giấc mơ ác, mơ vui, báo mơ và đoán giải mơ.

3. Giấc mơ giao hợp

Giả Bảo Ngọc nằm mơ thấy mây mưa mà không có thực.

Ngày suy nghĩ điều gì thì đêm nằm ngủ mơ ngay. Đối

với các chàng trai đang thời kỳ phát dục, nếu chỉ là tình dục mây mưa trong giấc ngủ sẽ di tinh, đó là hiện tượng bình thường. Vì giữa sự thật và hoang đường gần giống nhau. Nếu ban ngày suy nghĩ muốn truy hoan thì ban đêm nằm mơ rồi di tinh, đầu vầng tai ù, cuối cùng tẩu hỏa nhập ma (hết sinh lực), sức khỏe suy sụp, mang bệnh, thậm chí có thể chết.

Hồi thứ 12, Tào Tuyết Cần viết về việc Giả Thụỵ bị Vương Hy Phượng ám hại, tính mệnh như sợi tóc. Giả lấy gương để đằng sau, tấm gương có 4 chữ “Phong nguyệt bảo giám” (theo dõi việc trai gái thì biết được bệnh của mình). Đạo sĩ đã khuyên Giả Thụỵ đừng chiếu chính diện. Chỉ có thể chiếu phản diện, nếu không hậu quả khó lường.

Nhưng Giả Thụỵ mắc bệnh tương tư, nếu cứ soi vào chính diện thì thấy Vương Hy Phượng trong gương đang giơ tay vẫy gọi mình. Cứ thế Giả Thụỵ trong lòng rất vui, dẫn đến hoan lạc mây mưa. Cứ như thế ba bốn lần. Lần cuối chỉ thấy hai hung thần ác quỷ cầm roi sắt đánh vào Giả Thụỵ kéo đi, hấn không nói được câu nào. Giả Thụỵ thấy thế hoang mang nói: “Để tôi cất gương đi!”.

Trong cuộc sống hiện thực, người bệnh nằm mơ thấy quỷ thần lang thang không nơi ở, lửa tà xáo động làm loạn khiến di tinh, có khi nguy hại cả tính mạng. Giấc mơ của Giả Thụỵ hoàn toàn có thể trị được. Nằm mơ thấy giao hợp là giấc mơ sau khi nam nữ thành thạo sinh lý mới có được. Sách *Hoàng Đế nội kinh* cho rằng đây là con trai thoái khí nên gần “âm”, cũng là âm dương không

điều hòa, kết quả là ngũ tạng có khí hư. Sách y học các triều đại đều có nghiên cứu về vấn đề này.

Sách có viết: Con gái ở tình trạng này không muốn thấy người khác, chỉ một mình cười, khóc, đều do tà vật sinh ra bệnh.

Y thánh Trương Trọng Cảnh đời Đông Hán đã nói: “Nếu thấy bụng sôi, đầu lạnh, mắt mờ, hoa mắt, mạch hư và chậm là mất huyết, mất tinh khí. Đây là kết quả xấu thường có của các giấc mơ giao hợp. Còn như những giấc mơ ngẫu nhiên thấy giao hợp đầy hoan lạc thì chẳng nên xem là bệnh tật, cũng không phải là bệnh tật như đã nói ở trên.”

Danh y Trung Hoa đời Đường Tôn Tư Mạo trong cuốn *Thiên kim phương* đã viết: “Nam không thể không có nữ. Nữ không thể không có nam. Không có nữ thì tinh thần đau khổ, lao tâm mà đã lao tâm khổ tứ thì sẽ tổn thọ. Còn như người nào hoàn toàn vô tư, không suy nghĩ gì thì có thể trường sinh. Nếu ức chế quá mạnh, thế nào cũng sẽ mất mát, khiến bí đái, đái dầm hoặc tự ý xuất tinh, đây là một trong những thứ bệnh giao hợp, rất hại”.

Sách *Phổ tế phương* (các phương pháp chữa bệnh phổ thông) viết: “Những chàng trai khỏe mạnh, động tình ham muốn mà không được, ngoài chuyện nghĩ ngợi dâm dăng sẽ mơ thấy giao hợp”.

Danh y đời Minh Trương Cảnh Nhạc trong sách *Cảnh Nhạc toàn thư* khi nói đến hai vấn đề bệnh sinh lý và bệnh tâm lý có viết: “Phàm yêu đương mà mơ thấy giao hợp, sự động tình là do nguyên nhân ở ‘tâm’. Muốn mà không

toại nguyện sinh ra mơ giao hợp, xuất tinh, nguyên nhân do 'thận'."

Các vị thuốc để chữa bệnh mơ giao hợp: Trong sách *Kim Quý yếu lược* có nói:

Quế chi, long cốt, đỗ lệ sắc mà uống. Đây là phương thuốc kinh điển, tùy theo lượng thuốc mà tăng giảm thêm các vị thuốc khác, có thể chữa trị cho nam, lại có thể trị cho nữ.

Hiện nay y học phương Đông vẫn áp dụng phương thuốc này để chữa bệnh mơ giao hợp rất có kết quả.

V. CARL G. JUNG

Carl G.Jung người Thụy Sĩ (1875 - 1961), xuất thân trong một gia đình có học thức. Ngày còn nhỏ Jung rất ham học, ông có hứng thú nghiên cứu sinh vật học. Cha Jung là một mục sư, tám ông chú cũng là mục sư, mẹ ông mắc bệnh thần kinh, điều trị tại bệnh viện nhưng không lâu bệnh quá nặng, bà qua đời. Trước khi lâm chung bà đã gửi Jung cho một người cô chăm sóc.

Trong căn nhà mới, việc đầu tiên cô của Jung làm là cho Jung ngắm nhìn đỉnh núi An-pơ cao ngất. Jung đã bị vẻ đẹp hùng vĩ của ngọn núi hấp dẫn, ông reo lên và quyết đến đó bằng được.

Ngay từ lúc còn nhỏ, Jung đã có nhiều ký ức về những giấc mơ đẹp.

Bước vào cuộc đời nghiên cứu khoa học, Jung đã chọn nghiên cứu về giấc mơ. Jung là một trong những người đổi mới, thúc đẩy việc nghiên cứu Tâm lý học. Tình bạn thắm thiết giữa ông và Freud nảy nở trên công việc

ngiên cứu các giấc mơ. Suốt đời Jung nghiên cứu về mơ. Năm 1957, mặc dầu đã ngoài tám mươi tuổi, Jung vẫn viết cuốn sách *Memories - Dreams - Reflections* (ký ức - mơ - suy ngẫm). Trong tác phẩm, Jung đã khái quát cuộc đời và toàn bộ quá trình hoạt động của ông trong một câu: “Cuộc đời của tôi đã trải qua bước đường vô ý thức mà tôi tự thực hiện”.

Công việc nghiên cứu mơ của Jung ngày càng được mọi người chú ý. Mấy năm gần đây thế giới ngày càng quan tâm tới tâm lý học của Jung, đặc biệt là các sinh viên đại học, các nhà tâm lý học thế hệ trẻ. Jung cho rằng, đòi hỏi yêu đương phải được khuyến khích, nhưng yêu đương cũng chỉ là một bộ phận trong toàn bộ sức lực của một con người.

Theo Jung, sức sống của con người chỉ là hình thức yêu đương dị tính sau thời kỳ trẻ tuổi. Jung cho rằng thời kỳ từ 3 - 5 tuổi là giai đoạn trước khi yêu đương, lúc đó con người có sức sống là do dinh dưỡng và cơ năng sinh trưởng, không có màu sắc yêu đương mà Freud nhấn mạnh là thời kỳ đặc biệt.

Hồi còn nhỏ, có lần Jung nằm mơ thấy có 12 bóng người từ phòng mẹ đi ra, đầu người và thân thể dần rời ra, đầu bay bồng bềnh trên không, sau đó lại có một đầu người cũng dần tách khỏi thân và mất đi trong không trung.

Hồi trẻ Jung đã nằm mơ khá nhiều nhưng ông không dám nói với bất cứ ai, vì lúc đó tôn giáo rất nghiêm khắc đối với những chuyện như thế.

Lúc còn nhỏ, Jung hầu như không có cách nào thoát khỏi cảnh sống trong cô độc. Ông nói:

- Như thế, quan hệ giữa tôi với thế giới đã bị quyết định trước. Lúc đó và ngày nay tôi đều cô độc

Xung đột với niềm tin của tôn giáo xuyên suốt cả cuộc đời niên thiếu của Jung. Ông không thể tìm được đáp án cho một số vấn đề từ sách vở. Những lúc lao tâm khổ tứ, tập trung tư tưởng, ông cảm thấy mệt nhọc rã rời, Jung đã phải đi tìm giải thoát bằng cách tạm thời đọc các trước tác lịch sử hoặc các tác phẩm thơ ca và hí kịch.

1. Jung - chàng trai cô độc tìm hiểu thần bí

Sau tuổi mười sáu, hứng thú đối với tôn giáo của Jung dần được thay thế bằng sự hứng thú và ái mộ đối với triết học. Điều đó khiến chàng trai vốn cô độc trở nên hoạt bát, tích cực, có cá tính hướng ra ngoài. Ông có lòng ham hiểu biết mãnh liệt đối với thế giới. Tư tưởng của các nhà triết học cổ Hy Lạp đã thu hút ông. Những vấn đề mà người xưa quan tâm như nỗi đau khổ, khốn khó, tình dục, tội ác được Jung nghiên cứu.

Đến tuổi học Trung học, Jung đã xác định rõ chuyên ngành để học tập nghiên cứu, đó là khoa học tự nhiên, nhưng đồng thời ông cũng tâm chú ý đến tôn giáo và triết học. Học đại học được thời gian không lâu, đột nhiên Jung muốn học y.

Trong một kỳ nghỉ hè, Jung nghiên cứu tìm hiểu thần bí, thể nghiệm quý giá này đã ảnh hưởng quyết định đến việc chọn nghề của ông. Trong suốt cuộc đời của Jung,

mơ, ảo tưởng cùng các hiện tượng thần bí khác có ý nghĩa quan trọng. Hồi nhỏ, Jung xem trọng những phát hiện vô thức của mình, nhất là những biểu hiện tự phát trong giấc mơ.

- Ngày phát sinh sự việc thần bí thứ nhất:

Đang ngồi đọc trong phòng, đột nhiên Jung nghe thấy một tiếng động mạnh, hình như có ai đó bắn súng, ông nép vào tường và nhìn thấy giữa bàn có một lỗ thủng ngay chỗ gỗ chắc nhất, lúc đó mẹ ông đang ngồi bên cạnh bàn ăn lớn cách đó khoảng một mét. Jung chưa tìm ra được nguyên nhân.

- Ngày phát sinh sự việc thần bí thứ hai:

Vào ban đêm, lúc đó tự nhiên có một cái làn đầy mảnh dao đột nhiên tung tóe ra đất. Mấy năm sau vợ Jung ốm nặng. Jung nghĩ đến những mảnh dao gãy ông cất trong tủ, xem thử thế nào thì thấy chúng lại ghép vào nhau như một con dao nguyên vẹn.

Có thể nói đây chính là những hiện tượng thần bí khiến Jung chuyển hứng thú của mình từ tâm lý học đơn thuần sang tâm lý - bệnh lý học.

Khi đọc một số tài liệu nói về bệnh tinh thần, Jung có mối quan tâm mãnh liệt.

2. Giấc mơ có thể dự đoán cái chết

Năm 1895, Jung theo học các trường đại học có tiếng tăm. Năm 1902, ông đạt được học vị Tiến sĩ y khoa, sau đó được nhà trường bổ nhiệm làm Bác sĩ tinh thần, về sau ông từ chức.

Jung bắt tay vào nghiên cứu sự liên tưởng của con

người, dùng phương pháp liên tưởng qua từ ngữ để khám phá cụ thể bệnh thần kinh.

Công trình nghiên cứu này được chứng thực bởi khá nhiều luận điểm của Freud, đã đem lại uy tín quốc tế khá cao cho Jung.

Jung tiếp xúc với Freud vào năm 1906, trước đó Jung đã rất hứng thú đọc cuốn *Phân tích các giấc mơ* của Freud. Hai người có lần đã trò chuyện với nhau 13 tiếng đồng hồ, tình thân bắt đầu từ đây.

Năm 1910, Freud đề nghị Jung đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội Tinh thần phân tích học quốc tế. Trong một bức thư gửi Jung, Freud gọi Jung là người tiếp tục sự nghiệp và là người thừa kế của Freud. Hai người từ đó xem nhau như người cùng phái. Năm 1913 có những giấc mơ Freud không giải thích nổi, ông muốn Jung cùng phân tích. Jung cố sức giải thích và còn đề nghị: Nếu Freud có thể cung cấp một số chi tiết bổ sung về cuộc sống riêng thì có thể có sức thuyết phục hơn đối với những giấc mơ này. Lúc này Freud tỏ ra không tin Jung. Freud nói:

- Tôi không thể bị nguy sợ vì quyền uy của anh.

Câu nói này đã lưu lại trong ký ức của Jung ấn tượng khó quên, Jung cho rằng Freud đã đặt quyền uy của cá nhân lên trên chân lý. Từ đó hai người đi hai nẻo. Đương nhiên, việc này do nhiều nguyên nhân. Jung nói:

- Hồi còn nhỏ tôi là một người có tính độc lập cao.

Jung không an phận làm học trò cho một ai, ông đã độc lập đưa ra các kiến giải của mình.

Năm 1914, Jung từ chối chức vụ Chủ tịch Học hội, bằng sự nhiệt tình cao độ, ông tự mình xây dựng học thuyết riêng. Để phân biệt tâm lý học cá thể của tinh thần phân tích học Freud, Jung đã đưa cả hệ thống lý luận của mình, đặt tên cho nó là Phân tích tâm lý học.

Lý luận của Jung phức tạp, có tính hệ thống, đề cập đến nhiều lĩnh vực khoa học. Về mặt nhận thức, Jung cho rằng mơ là một loại dự báo thời gian. Ví dụ: Có người muốn lên núi làm việc, một hôm nằm mơ thấy một mỏm núi phủ đầy tuyết liền phấn khởi bò lên, không lên nổi nhưng vẫn tiếp tục bò. Về sau tức giận quá mà tỉnh giấc. Jung cảnh báo ông ta từ nay về sau nếu leo núi phải có người hướng đạo. Nhưng anh bạn của Jung không chịu nghe lời, kết quả là rơi xuống hang sâu mất mạng. Nếu anh ta chịu nghe lời cảnh báo của Jung thì sự bất hạnh sẽ giảm bớt.

3. Giác mơ ý thức tập thể tiềm ẩn

Jung cho rằng, hoạt động tâm lý của loài người, ngoài ý thức tiềm ẩn cá thể ra, còn có một loại ý thức tiềm ẩn khác nữa là ý thức tập thể. Ông đã phát hiện ra điều này qua kinh nghiệm điều trị lâu dài tại bệnh viện. Trong cảnh mơ nói chung của con người, hoặc trong ảo giác của các bệnh nhân tinh thần thường xuất hiện một số hình tượng và tình tiết không tồn tại trong cuộc sống hiện thực, không thể dùng kinh nghiệm cá nhân để giải thích được. Về sau, Jung còn phát hiện thêm: Bất cứ ai cũng có thể có giấc mơ hoặc thể nghiệm ảo giác.

Phân tích những tình tiết trong giấc mơ hoặc hình

tượng ảo giác này, phát hiện nội dung tương tự của các hoạt động thời cổ đại như nghi thức cúng tế của các dân tộc nguyên thủy, Jung cho rằng: Thần thoại cổ xưa là nguồn gốc thông tin của các tình tiết trong giấc mơ với hình tượng ảo giác.

Người ta còn cho rằng: Con người hiện đại sở dĩ có được thể nghiệm không tồn tại trong cuộc sống hiện thực có lẽ là do đã đọc trong sách vở, hoặc nghe các bậc tiền bối nói lại, mọi vấn đề phải được nghiên cứu tỉ mỉ mới có thể phát hiện được.

Vậy có người trước đây chưa bao giờ đọc sách, cũng chưa nghe ai nói bao giờ, tại sao trong mơ lại xuất hiện những thể nghiệm không tồn tại trong cuộc sống thực? Đó vẫn là những trường hợp bộc lộ ý thức tiềm ẩn trong ảo giác và trong cảnh tượng mơ mà thôi.

Jung cho rằng đây là ý thức tập thể tiềm ẩn (hoặc tập thể vô thức), là sự tích lũy kinh nghiệm từ thời xa xưa của tổ tiên mà đời sau kế thừa. Jung kể một giấc mơ như sau: “Có lần tôi đi từng bước trên bậc thang để xuống nhà dưới, cảm thấy mỗi bậc thang là một đoạn đường đời đã trải qua, nhưng càng về sau hình ảnh càng mờ đi, cuối cùng xuống nhà dưới, đất bụi phủ dày, có hai cái xương đầu và một vật từ đời xưa.”

Giấc mơ có ý nghĩa gì? Jung giải thích: “Những ngày gần đây tôi đang nghiên cứu kết cấu con người, đi theo con đường xuống nhà dưới là tượng trưng cho con đường thông với ý thức tiềm ẩn.”

Ý thức tiềm ẩn là gian nhà dưới đất, là trải nghiệm

ban đầu của cá nhân, tượng trưng cho ý thức tiềm ẩn cá nhân; ngày càng đi xuống dưới là ý thức tiềm ẩn cá thể ngày càng ít đi; hai cái xương đầu người ở tầng cuối và vật đời xưa là “dấu ấn ban đầu” của ý thức tiềm ẩn tập thể. Giấc mơ này của Jung đã giải thích được học thuyết của ông: Có tồn tại ý thức tiềm ẩn tập thể.

4. Mơ có tác dụng bổ sung

Khi Jung và Freud nghiên cứu các giấc mơ, cả hai đều đồng ý dùng cách bổ sung, hoàn lại để nói rõ thực chất của giấc mơ.

Freud cho rằng mơ là nhu cầu bổ sung những cái chưa thỏa mãn (chủ yếu là nhu cầu tính dục). Còn Jung lại cho rằng mơ là nguyên hình ban đầu chưa phát triển, cần được bổ sung.

Theo Jung, trong cuộc sống hiện thực, ý thức tượng tượng của người nguyên thủy thường bị xem nhẹ, mơ có tác dụng bổ sung, có hình thức thể hiện nhất định.

4.1. Thông qua bình luận của khách thể đối với chủ thể, nêu lên những khuyết điểm, nỗi lo lắng, phê bình và cảnh cáo.

Jung chẩn đoán cho một người bệnh đau cơ quan chức năng thần kinh. Người bệnh này vốn rất nghèo khó, là một thầy giáo đại học suốt đời cống hiến cho giới học thuật, bệnh cụ thể là đau đầu hụt khí, lòng chẳng yên, luôn mặc cảm, lực bất tòng tâm. Kiểm tra không thấy một bộ phận nào trong cơ thể tổn hại, do đó lúc đầu chẩn đoán là bệnh thần kinh.

Trong quá trình điều trị, người bệnh có lần kể về một

giấc mơ của mình:

Tôi đến một thôn nhỏ không quen biết. Có một đám trẻ con từ trong thôn đi ra, chúng nhìn vào tôi nói: “Ồ, ông này ít thấy đến đây”. Tôi nhìn kỹ, lũ trẻ con này vốn là bạn học thời tôi còn nhỏ.

Jung cho rằng, ý nghĩa bổ sung của giấc mơ này là để đánh thức ý thức không nên quên mình xuất thân từ nông thôn, không nên vong bản, từ đó nhận định chính xác nhược điểm của ông ta là cảm thấy lực bất tòng tâm trong việc tranh giành ảnh hưởng cá nhân. Không lâu sau bệnh thần kinh của vị giáo sư nọ khỏi, ông ta lại làm việc tốt.

4.2. Thông qua việc phê bình của chủ thể đối với khách thể để biểu đạt chủ trương và đề nghị của tiềm ý thức.

Có một chàng trai trẻ kể một giấc mơ:

- Bố tôi mở máy một chiếc xe mới cho chạy. Ông mở máy không thạo, khiến tôi lo lắng. Xe chạy rất loạn, quay bốn phía, chết máy mấy lần. Cuối cùng xe húc phải một bức tường, hư hỏng nặng. Tôi giận quá nhảy xuống kêu ầm lên, trách bố. Nhưng ông chỉ cười, lúc đó tôi mới biết ông say rượu.

Tình tiết trong giấc mơ với hiện thực của chàng trai hoàn toàn không phù hợp với nhau, thậm chí có thể nói là tương phản. Trong đời sống hiện thực, bố anh ta rất cẩn thận, lái xe thành thạo, không uống rượu, rất giữ gìn xe, ngoài ra quan hệ giữa hai bố con rất tốt. Vậy tại sao lại có giấc mơ như thế?

Jung cho rằng:

- Đây là một loại bổ sung: Trong đời sống thực tế, ảnh hưởng của ông bố đối với gia đình rất lớn, anh con trai không được bộc lộ khả năng, gây ra ảm ức. Trong mơ anh đã hạ thấp địa vị của ông bố, nâng cao giá trị của anh, ý thức tiềm ẩn được biểu đạt.

4.3. Mơ có thể giúp tái hiện những việc bị quên lãng, bổ sung cho ý thức, ký ức.

Jung kể: Có một người đi công tác xa nhà đã lâu, chuẩn bị trở về quê hương thăm gia đình. Trong đêm trước khi lên đường anh ta nằm mơ thấy mình đến một nơi chưa từng biết, nhưng khi về đến nhà anh ta phát hiện quang cảnh trong mơ giống hệt cảnh ở quê hương.

Ở đây giấc mơ đã tái hiện ý thức mà anh ta đã quên từ lâu.

4.4. Giấc mơ trí tuệ và linh cảm

Ví dụ: Nhạc sĩ vay mượn hồi ức giấc mơ, sáng tác những ca khúc xúc động lòng người.

Jung không những thừa nhận dự vọng biểu hiện trong quá khứ mà còn nhấn mạnh rất nhiều chức năng hướng về tương lai, dự đoán tương lai của mơ, nó có ý nghĩa tích cực để giải thích các giấc mơ.

Jung đã mạnh dạn vứt bỏ phương pháp giải thích mơ của Freud, kiên trì phương pháp phóng đại, còn gọi là “dẫn thần pháp”.

VI. TÔ ĐÔNG PHA

Tô Đông Pha (1036-1101) là nhà văn có tiếng thời Bắc Tống, cũng là một trong “Đường Tống cổ văn bát đại gia” (Tám nhà cổ văn vĩ đại của hai đời Đường và Tống).

Ông là người Tứ Xuyên, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh.

Năm 22 tuổi ông đỗ Tiến sĩ và đã trải qua mấy chục năm làm quan lớn nhỏ. Tản văn của Tô Đông Pha đại biểu cho thành tựu cao nhất của phong trào cổ văn Bắc Tống.

Tô Đông Pha có văn phong độc đáo. Ông đã dùng ngòi bút tràn đầy tình cảm để viết *Mộng Trai Danh*, đây là tác phẩm thống nhất hài hòa tình và lý, trong đó có một số nội dung có giá trị tham khảo nghiên cứu tâm lý học các giấc mơ. Tô Đông Pha nói:

Trên đời chữ “tâm” khó mà độc lập được, hạt bụi sinh ra rồi mất đi, không có cái gì nói được. Sự liên quan của cảm giác mơ như thể các hạt bụi chịu ảnh hưởng lẫn nhau, truyền lại đời sau, không làm mất đi cái gốc ban đầu. Cho rằng hình không nối tiếp với thần, làm sao tìm ra nguyên nhân được? Người nằm ngủ thấy chẵn dê, vì dê mà nói đến ngựa, vì ngựa mà nói đến xe, vì xe mà nói đến cái lọng, ca tụng cái lọng, mình sẽ được làm vương công. Từ anh chẵn dê đến vương công là chuyện quá xa vời.

Suy nghĩ là có nguyên nhân? Ở đây Tô Đông Pha nêu lên mối liên hệ giữa “suy nghĩ” với nguyên nhân nằm mơ. Sự thực nhiều người đã nói đến vấn đề này.

Tô Đông Pha nêu lên nguyên nhân nằm mơ, cho rằng các loại hiện tượng vật chất trên thế giới không ngừng biến hóa, sinh ra và mất đi. Người tỉnh hoặc ngủ mơ kỳ thực là sự thay đổi của các hiện tượng này, giữa tỉnh và ngủ mơ có sự chuyển hóa lẫn nhau. Tỉnh thấy chuyển

hóa là tưởng tượng của mơ; tưởng tượng của mơ lại ảnh hưởng đến hành động của tỉnh.

Tô Đông Pha đưa ra một số ví dụ để chứng minh quy luật liên tưởng của mơ:

Một người chăn dê nằm trên bãi cỏ, dê ở bên cạnh là những con có đầu, có đuôi và 4 chân. Anh ta nghĩ nếu nó to hơn, cao hơn một chút thì sẽ giống như con ngựa, có thể cưỡi được.

Ngựa có thể kéo xe. Từ ngựa anh ta lại nghĩ đến các loại xe. Một số xe của các vương công đại thần có lọng che. Cuối cùng anh nằm ngủ, mơ thấy một chiếc xe có lọng đẹp, chung quanh có người theo hầu, bản thân trở thành vương công ngồi trong xe rất oai phong.

Do đó, Tô Đông Pha có được kết luận về nguyên nhân của mơ.

Tô Đông Pha kế thừa và phát triển quan điểm truyền thống về nguyên nhân tâm lý của các giấc mơ đời xưa, ông không chỉ cho rằng “nguyên nhân” và “tưởng tượng” là hai nhân tố tâm lý lớn nhất để sản sinh ra giấc mơ mà còn nói rõ mối quan hệ giữa “tưởng tượng” với nguyên nhân. Bất cứ sự liên tưởng, tưởng tượng nào trong mơ cũng có nguyên nhân. Như giấc mơ vương công của người chăn dê là do tiếp xúc với dê hàng ngày rồi từ sự liên tưởng của “cái tâm” mà dẫn đến.

CHƯƠNG V

MƠ VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

I. TƯỢNG TRÚNG CỦA GIẤC MƠ THẤY TRỜI

1. Văn hóa “trời”

“Trời” có ý nghĩa sâu sắc, phổ biến trong các nền văn hóa truyền thống phương Đông.

Thời cổ đại Trung Hoa, văn hóa Vương triều Chu “lấy trời làm tông, lấy đức làm gốc”. Cách giải thích là: Trời ứng với người, mệnh tượng trưng cho lòng dân, đứng sau lòng dân là cái đức mà vua chúa phải thực hiện.

Ở Trung Hoa, từ thời Tần Hán cho đến nay, quan niệm về Trời có nhiều thay đổi. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, “trời” đã có hàm nghĩa văn hóa mới.

Thời kỳ này, “trời” được xem như một cặp đối lập cùng chuyển hóa, song song tồn tại với đất.

Theo thời gian, nhận thức của con người về thế giới ngày một phát triển. Người ta giải thích trời là cặp đối lập với đất.

Quan niệm về trời - đất cũng gắn với quan niệm về âm - dương cấu tạo nên vũ trụ, trời hoàn toàn do khí dương tạo thành:

Trời có ưu thế của cứng rắn, của nam tính, của dương khí, nếu trời không giao lưu thì vạn vật không hưng thịnh được.

Sách *Lã Thị Xuân Thu* có ghi: “Trời đất có trước hết, trời do tinh khí mà thành, đất có từ hình”. Một số chuyện trong sách *Hoài nam tử* cũng nhất trí với nhận định này.

Những câu chuyện thần thoại đều có nội dung bao hàm quan niệm trời đất, âm dương, khí hình. Âm dương là khí, vạn vật là hình. Tụ khí là sâu bọ, tinh khí là con người.

Người đời sau cho rằng trời - đất là hóa thân của hai

vị thần, hai vị thần được cụ thể hóa là vợ và chồng; vợ chồng giao hợp, sinh con đẻ cái ngày càng đông đúc. Những đứa con không ở trong nhà nữa, đi ra ngoài đã nâng tầm vóc của cha, lúc bấy giờ là hóa thân của trời, nên cao hơn đất. Cha - mẹ là trời - đất được tách rời nhau, chung sống với nhau.

Trong khi ngủ, trẻ con nằm mơ thấy trời, tức là đã mơ thấy cha, trong bầu trời âm u nhất định cha sẽ ban cho chúng nhiều điều tốt lành.

Có truyền thuyết khác: Trời được miêu tả như một vị thần nắm giữ sinh mệnh của loài người.

Người Trung Hoa cổ đại có câu cách ngôn: “Số mệnh do trời giáng xuống”. Trước đây người ta thường dán câu cách ngôn này ở ngoài cửa. Trời căn cứ vào công và tội của con người để ban điều lành, giáng tai họa.

Sách *Giải mơ* trong *Đôn Hoàng di thư* chép rằng:

- Nằm mơ thấy trời là sinh quý tử.
- Nằm mơ thấy trời tan vỡ, năm đó nhiều tai họa đến.

Đó là hai biểu hiện khác nhau của vận mệnh. Thời xưa người ta thường lấy trời để biểu thị vận mệnh, vận khí và thiên số. Người mẹ mất con đã kêu gào thảm thiết: “Trời ơi!”, có nghĩa là trời đã cướp đi đứa con thân yêu của bà. Cho nên nhiều giáo sĩ đạo Ki-tô khi đến Trung Hoa truyền giáo, qua thời gian tìm hiểu nghiên cứu đã dịch: “Thượng đế” thành “Thiên chúa”.

Trong các tác phẩm văn học có tiếng của Trung Hoa, đặc biệt là bộ *Sử Từ* ta thấy con người hết sức sùng bái trời: “Trời là cha mẹ của mọi người nên bất cứ ai nếu

gặp điều đau thương, khổ cực, lo buồn đều gọi trời như thể người ta đau ốm khổ não đều cầu cứu cha mẹ, dựa vào cha mẹ.”

2. Điềm báo lành dữ trong giấc mơ thấy trời

Trong sách *Giải mơ* của bộ *Đôn Hoàng di thư*, chương thứ nhất nói về thiên văn đã giới thiệu điềm báo lành dữ khi nằm mơ thấy trời:

* *Các giấc mơ báo điềm tốt:*

- Nằm mơ thấy lên trời: sinh quý tử.
- Nằm mơ thấy trời sáng: vui lớn.
- Nằm mơ thấy trời: sống lâu.
- Nằm mơ thấy Đế Thích: đại cát.
- Nằm mơ thấy trời: được tiền của.
- Nằm mơ thấy mặt trăng, mặt trời chiếu vào mình là điều đại quý.

- Nằm mơ thấy vái lạy mặt trăng, mặt trời: đại cát.

* *Các giấc mơ báo điềm dữ*

- Nằm mơ thấy trời sập: mất mùa lớn.
- Nằm mơ thấy sao rơi: nhà không yên.
- Nằm mơ thấy sương mù: lo lắng, điềm báo tang cha, tang mẹ.
- Nằm mơ thấy bầu trời tối tăm, không thấy mặt trời, mặt trăng: điềm rất xấu.
- Nằm mơ thấy mặt trăng, mặt trời đấu nhau: làm việc đại bại.

Thời cổ, do khoa học chưa phát triển, trình độ nhận thức có hạn, con người không giải thích được nguyên nhân của các hiện tượng tự nhiên, do đó cho rằng các

hiện tượng kỳ lạ về bầu trời như sao chổi, sao băng, nhật thực, nguyệt thực đều là các lực lượng làm chủ loài người, từ đó xem diễn biến của các hiện tượng này trên bầu trời là điềm báo tai họa hoặc tốt lành.

Trong *Bốc từ* (chữ bói), Ân Khư có ghi chép:

“Hôm nay có nhật thực thì điềm tốt hay xấu? Nếu hôm nay có nhật thực là điềm xấu”.

Về sau con người đã lợi dụng mặt trăng, mặt trời, sao, sáng sớm để bói toán. Thuật chiêm tinh là phương pháp xem sao có ảnh hưởng lớn trong lịch sử cổ đại. Tất nhiên điều đó sẽ được phản ánh vào giấc mơ của con người.

Theo *Đôn Hoàng di thư*, các giấc mơ báo lành - dữ là:

* *Giấc mơ báo điềm lành:*

- Nằm mơ thấy cửa trời thì sống lâu.
- Nằm mơ thấy trên trời có người xuống trần là điềm đại cát.
- Nằm mơ thấy cửa trời mở: thế nào cũng có chuyện quân sự.

- Nằm mơ thấy lên trời: sinh quý tử, đại cát.

- Nằm mơ thấy trời hiện rõ: đại cát đại lợi.

* *Giấc mơ báo điềm xấu:*

- Nằm mơ thấy trời nóng bức: có chuyện binh đao.
- Nằm mơ thấy trời u ám: có mưa, ốm đau.
- Nằm mơ thấy trời to đất nhỏ: việc quân sự gặp điều xấu.

- Nằm mơ thấy trời mưa nổi bong bóng: việc mình xin không thành.

- Nằm mơ thấy trời có mây đỏ, trắng: điềm dữ.

- Nằm mơ thấy mưa rơi: mùa xuân, mùa hạ thì lạnh; mùa thu, mùa đông thì dữ.

- Nằm mơ thấy sao Bắc Đẩu: có việc lo buồn.

Từ xưa con người đã biết quan sát khí tượng để dự báo mưa gió sấm sét, phục vụ cho sản xuất, mang nhân tố duy vật thô sơ. Đây cũng là con đường để phát triển khoa học khí tượng.

Đến thời Chiến Quốc, quan sát khí tượng đã đi vào phạm vi xem sao, đoán sao, trở thành thuật số thần bí, giá trị ban đầu bị mai một.

Đoán khí tượng chủ yếu là đoán mây: Căn cứ vào hình thái của mây, sắc mây để đoán lành dữ. Sách *Chu Lễ* căn cứ vào sao là chủ yếu, nhưng cũng dựa vào 5 sắc mây. Trịnh Huyền, nhà đoán giải mơ có chú thích rất rõ:

Bốn mùa chia làm 4 ngày ở giữa mùa, xem ngày là xem sắc mây.

- Xanh là côn trùng.

- Trắng là chôn người chết.

- Đỏ là đấu chiến, binh đao.

- Đen là nước.

- Vàng là thu được hiệu quả.

Trên đây dùng ngũ hành làm lý luận để dự đoán chuyện con người.

Bói đoán khí sắc của mây có liên quan đến bói mây trong *Giáp cốt* và *Bốc từ*.

Tả truyện viết:

Có người nằm mơ thấy một đám mây như đàn chim đỏ bay sát mặt trời. Ba hôm sau, Sở Tử hỏi Chu Thái sử

thế là thế nào?

Chu Thái sử trả lời:

- Đây là giấc mơ của vua nước Sở chăng? Nếu tể cúng thì có thể chuyển sang các quan Tư mã Lệnh. Chu Thái sử đã căn cứ vào màu đỏ của đám mây trong giấc mơ để dự báo vua nước Sở sẽ gặp tai họa, nếu cúng tế sẽ đẩy tai họa cho người khác gánh chịu.

Phương pháp xem mây để đoán giải lành dữ được áp dụng vào cách đoán giải các giấc mơ, đó cũng là sự phản ánh cách đoán giải khí tượng thời cổ.

Sự sùng bái trời bao gồm cả sùng bái mặt trời. Mặt trời mọc và lặn theo thời gian nhất định, có quan hệ đến đời sống của con người. Người xưa kính sợ mặt trời nhưng chẳng biết làm gì hơn là cúng lễ. Một số lời bói trong *Bốc từ* có ghi rõ nghi thức đón và tiễn mặt trời. Mơ thấy mặt trời mọc là điềm lành, thấy mặt trời lặn là điềm dữ.

Mặt trăng cũng được sùng bái vì mặt trời, mặt trăng và các vì sao có tác dụng với con người, cũng như tác dụng của sắt đối với từ lực trong từ trường.

Sách *Đôn Hoàng giải mộng thư* có ghi chép: “Sự thay đổi biến hóa của các vì sao biểu thị lành dữ phúc họa của con người.”

Tinh vân (sao) thường tượng trưng cho tai họa bất ngờ không thể lường trước.

Đời xưa cho rằng “tể sao” là để trừ tà ma. Trong giấc mơ mà thấy sao Bắc Đẩu là điềm xấu. Các thứ mưa, gió, tuyết, sương, sấm, chớp đều có uy lực vô hình, nắm các

điều lành dữ, phúc họa của con người nên đều hiện ra trong giấc mơ.

Ở Trung Hoa, việc đoán các giấc mơ và xem sao có liên quan mật thiết với nhau. Những hiện tượng biến hóa của trời như nhật thực, sao chổi, sao băng đều được chú ý, gọi là “thiên biến”. Nằm mơ mà thấy “thiên biến” rất đáng sợ, gặp trường hợp này người ta phải cúng tế cầu thần linh phù hộ để giải trừ tai họa. Thầy đoán mơ và thầy xem sao là bạn đồng hành trong xã hội cũ, sống dựa vào nhau.

III. ĐẤT VỚI CÁC GIẤC MƠ

Người xưa xem “đất” cũng quan trọng như “trời”. Do đó, đất cũng có liên hệ chặt chẽ với các giấc mơ.

1. Khoa học địa dạng của Trung Hoa cổ

Thư tịch, sách vở ghi chép về địa dạng các công trình thời xưa mặc dù còn chịu ảnh hưởng của quan niệm số mệnh, quỷ thần nhưng cũng có quan điểm duy vật thô sơ. Vua Bàn Canh nhà Thương khi dời đô đến đất Ân tuyên bố với thần dân:

- Trời cho ta được ở ấp mới này, xây dựng ấp này mãi mãi thịnh vượng.

Lời tuyên bố này khẳng định chuyện dời đô là do trời quyết định. Đương nhiên, với quan điểm thực tiễn và khoa học thì các nhân tố quyết định việc dời đô là khí hậu, nước, cây cỏ, tài nguyên, chiến tranh giữa các bộ lạc...

Nhà Chu dời đô và xây dựng ấp mới nhiều lần đều xem địa dạng.

Người xưa cân nhắc, thận trọng khi chọn đất để an cư, lạc nghiệp.

Một yếu tố không kém phần quan trọng là xác định bóng chiếu của mặt trời xuống mảnh đất khi xem đất. Về cơ bản, phương pháp này có cơ sở khoa học.

Từ đời Tần, Hán, phương pháp xem tướng đất tiến bộ dần, phát triển thành môn địa lý học, nhưng dần sa vào con đường mê tín.

Người xưa cho rằng vị trí đặt mồ mả quan hệ đến số phận của con cháu đời sau.

Sách *Luận Hành* của Vương Sung có viết: “Không xây nhà hướng Tây, nếu xây sẽ có nhiều điều xấu, nguy hại nhất là chết chóc”.

Ở các vương triều sau, yếu tố mê tín, thần bí tăng dần, thuật xem trở nên thần bí.

Ở phương Tây, nhất là vùng Trung Cận Đông, khi xây lăng mộ, các vị hoàng đế Ai Cập rất chú ý đến hướng đất, nhiều khu lăng có nét đặc biệt, dần dần người đời sau mới phân tích rõ dưới góc độ khoa học.

Trong truyền thuyết Hy Lạp, thần Đất có con là nữ thần Nông nghiệp. Người Babilon cổ đại cho rằng thần Hạt giống là con gái của nữ thần Đất.

Người Ả Rập khi chọn Jerusalem là thánh địa đã xem tướng đất kỹ càng nhưng vẫn không tránh được sự sắp đặt của Thượng Đế.

Năm 746 ở Jerusalem có động đất, các thánh điện bị hư hại, năm 785 phải trùng tu. Đền đài rục rở trên mảnh đất này cũng được xây dựng từ biểu thức tổng hợp về

tướng đất, thiên văn và việc đoán giải các giấc mơ.

Đời vua Al-Mamun của Ả Rập dùng các nhà chiêm tinh, chiêm mộng, đoán giải sao và các giấc mơ, xem địa dạng để phát triển khoa học.

Tác phẩm quan trọng của Ả Rập thời kỳ bấy giờ là *A-ta-run Ba-ki-a* (Di tích quá khứ) đã nói nhiều về đoán sao, đoán mơ và xem tướng đất.

Ở các nước phương Đông có nghi lễ tế đất. Theo cách nhìn của người đương thời, các gò đất, đồng đất đều là hiện thân của các vị thần. Người xưa đã nhân cách hóa đất, xem đó là thân thể thần linh.

Sách *Đôn Hoàng giải mộng thư* nói nhiều về những giấc mơ có liên quan đến đất, cho rằng nằm mơ thấy nhiều ruộng là giàu có.

Sách *Bạch Hồ thông nghĩa* có nói:

“Đất không những có thể nuôi sống vạn vật mà còn có thể hủy diệt vạn vật”.

Sách *Đôn Hoàng giải mộng* có chép:

- Nằm mơ thấy mưa đất: đại cát, phú, quý.
- Nằm mơ thấy đất hãm: gia trạch không yên.

Các hòn đá cũng được sùng bái. Trong nghi lễ cầu vũ (cầu mưa) có việc tế cúng các mỏm đá, nếu sau khi cúng tế mà không mưa thì gõ vào đầu phiến đá.

Một câu chuyện có thực ở tỉnh Tứ Xuyên - Trung Quốc: Trong một ngôi miếu nọ có một phiến đá rất to, trên phiến đá có 5 lỗ, các bà vợ đến cầu con trai nối dõi tông đường thường ném những viên đá con vào lỗ. Nếu ném trúng các lỗ trên nhất thì giàu có, nếu ném trúng lỗ

thấp nhất thì được vinh dự. Ném trứng lổ bên trái sinh con trai. Ném trứng lổ bên phải sinh con gái.

Ở Đài Loan, vị thần bảo vệ trẻ con được gọi là “Thạch đầu sư phó” (thầy giáo kèm cặp cho Đá) với ý nghĩa mong đứa con trai của mình được như viên đá.

Nếu sinh được con trai, mỗi năm bà mẹ đến lễ tạ 4 lần, đến khi nào đứa bé lên 6 tuổi mới thôi.

Ở nước ta, trong chùa Hương Tích có tượng “đá cô đá cậu” để cầu sinh con; núi Tiên, núi Gạo cầu cho sung túc, có cửa cái.

Đặc biệt, ở trước cửa các phủ, huyện đều đặt hai con sư tử đá nhằm mục đích ngăn cản tà ma lân la đến công sở.

Trong các giấc mơ của con người cũng phản ánh thuật địa dạng, sùng bái đất.

III. PHẬT VỚI CÁC GIẤC MƠ

Phật có mối liên hệ nhất định với các giấc mơ. Thế giới trong mơ hư ảo, hiện ra rồi tiêu tan, không định hình, không giữ lại được.

Còn thế giới trong đạo Phật là hư vô, phiêu diêu. Ở phương Đông, đạo Phật thịnh hành trước hết ở Ấn Độ, các nước Tây Nam châu Á rồi đến các nước phía Đông, cuối cùng là các nước vùng Đông Nam Á.

Ở Trung Hoa, Phật giáo thịnh hành nhất ở đời Đường, nhưng người Trung Hoa thường lấy cái mốc từ khi Hán Vũ Đế (từ năm 156 trước công nguyên đến năm 87 sau công nguyên) nằm mơ sai người đi tìm đạo Phật.

Đạo Phật dần trở thành một bộ phận của nền văn hóa

Trung Hoa. Có nhiều sách nói đến giấc mơ có liên quan đến đạo Phật.

Ví dụ: Sách *Đôn Hoàng giải mộng thư* có viết:

- Nằm mơ thấy đi vào chùa: điềm vui.
- Nằm mơ thấy Bồ Tát: sống lâu.
- Nằm mơ thấy tăng ni: mọi việc đều hợp.
- Nằm mơ thấy lễ Phật: được quý nhân trợ sức.
- Nằm mơ thấy ăn chay: đại cát.
- Nằm mơ thấy đốt hương: có chuyện cưới xin.
- Nằm mơ thấy miếu thần: người tiên xin ăn.
- Nằm mơ thấy đạo chú: có sự thay đổi.

Đạo Phật có quan hệ chặt chẽ với âm nhạc.

Trong chương thứ tám của *Đôn Hoàng giải mộng thư* có viết:

- Nằm mơ thấy tấu nhạc thì khóc than.
- Nằm mơ thấy đánh trống: có tin xa đến.
- Nằm mơ thấy múa: có chuyện kinh sợ.
- Nằm mơ thấy ca hát: có chuyện cãi cọ
- Nằm mơ thấy có người đánh đàn cầm đàn sắt: rất vui.

- Nằm mơ thấy thổi sáo: đại cát.

Với những lời đoán giải các giấc mơ có liên quan đến đạo Phật như ở trên ta thấy người Trung Hoa thời xưa rất sùng bái đạo Phật.

IV. RỒNG VỚI CÁC GIẤC MƠ

Rồng là một vật linh thiêng ở Trung Hoa cũng như ở Việt Nam, ở Trung Quốc nói đến điều cao quý đều liên hệ ngay đến rồng. Rồng là biểu tượng cho Hoàng đế.

Những bộ phận trên cơ thể Hoàng đế hoặc những đồ dùng của Hoàng đế đều gắn với chữ “long” (rồng): long nhan (mặt), long thể (thân thể), long bào (áo), long miện (mũ), long sàng (giường)...

Trang trí nội thất, kiến trúc trong cung điện đều sử dụng hình rồng. Người thời xưa rất thích nằm mơ thấy rồng. Các vị vua chúa đều mơ thấy mình cưỡi rồng bay lên trời hoặc trèo lên lưng rồng, nuốt rồng, bắt được rồng, gặp rồng vàng...

Sử sách ghi chép nhiều câu chuyện nằm mơ thấy rồng. Những cát tường quý giá đều nói đến rồng, rồng tượng trưng cho tinh thần mạnh mẽ.

Trong *Đôn Hoàng giải mộng thư*:

- Nằm mơ thấy rồng là đại cát đại lợi.
- Nằm mơ thấy rồng vào chợ: có địa vị cao sang.
- Nằm mơ thấy bắn rồng: điềm đại cát.
- Nằm mơ thấy cưỡi rồng: có bổng lộc.

Thủy tổ của rồng là rắn nên người xưa thường gắn liền rồng với rắn. Rồng và rắn có đặc trưng giống nhau như mình dài, có vẩy, mắt có mí bất động, ngủ về mùa đông.

Ở Trung Hoa, khái niệm rồng được xác định từ đời Thương Chu rồi ảnh hưởng đến hàng nghìn năm sau. Địa vị của nó ngày càng được nâng cao. Rồng có mặt khắp hoàng cung, cũng không vắng bóng nơi thôn dã.

Rồng có mặt khá nhiều trong các giấc mơ của mọi người. Hình ảnh rồng đại diện cho sức sống lành mạnh và đặc tính của người cổ đại phương Đông.

Nhìn chung, nằm mơ thấy rồng là điềm báo tốt lành.

V. QUAN HỆ VỢ CHỒNG VỚI GIẤC MƠ

Trong *Đôn Hoàng giải mộng thư* có viết:

- Nằm mơ thấy vợ vui vẻ: được của.
- Nằm mơ thấy vợ chồng vái nhau: chia tay.
- Nằm mơ thấy vợ chồng nắm tay nhau: đại cát.
- Nằm mơ thấy vợ trang điểm lộng lẫy: phải chia tay.
- Nằm mơ thấy vợ: công việc thay đổi.
- Nằm mơ thấy vợ đeo dao: gặp lại con.
- Nằm mơ thấy cửa mở: vợ ngủ đêm ở ngoài nhà.
- Nằm mơ thấy vợ đánh phấn: cãi nhau.
- Nằm mơ thấy hai người con gái lâu ngày gặp lại là điềm đại hung.

Ở nhiều nước phương Đông, đặc biệt là ở Trung Hoa, vợ chồng không bình đẳng trước pháp luật. Pháp luật đời Đường quy định:

- Vợ đánh chồng: xử phạt một năm tù giam.
- Vợ đánh chết chồng: bị chém đầu.

Ngược lại:

Chồng đánh vợ: chuyện thường, pháp luật không can thiệp.

- Chồng đánh chết vợ: bị hạ xuống hai bậc và chỉ được làm thứ dân.

Đời Minh, đời Thanh pháp luật quy định:

- Chồng đánh vợ dưới mức thương tích: không ai được bàn tán, dị nghị.

- Chồng đánh vợ trên mức thương tích: bị hạ hai cấp, xuống làm thường dân, nhưng bên vợ có đưa đơn kiện

mới được xét đến.

Ý thức tư tưởng này được đưa vào để đoán giải các giấc mơ. Trong *Đôn Hoàng giải mộng thư* có ghi:

- Nằm mơ thấy vợ đánh mình: người nằm mơ được nhờ vợ.

- Nằm mơ thấy mình đánh vợ: của cải mất đi.

Đời Đông Hán, Ban Chiêu viết bộ sách *Nữ giới* đã đưa ra ý kiến: Phàm là con gái không nên cười để giữ được “Tứ đức”.

Trong *Đôn Hoàng giải mộng thư* lại nói:

- Nằm mơ thấy vợ vui là được của cải.

Xem ra quan điểm và cách kiến giải vấn đề ở *Đôn Hoàng giải mộng thư* có tiến bộ hơn. Sách *Đôn Hoàng giải mộng thư* ghi: Hai vợ chồng phải thương yêu, bình đẳng với nhau. Từ đó có lời đoán giải:

- Nằm mơ thấy vợ chồng cầm tay nhau là điềm đại cát.

Tục ngữ Trung Hoa cổ đại có câu:

- “Vợ hiền thì chồng bớt tai họa”.

- “Người đàn bà khéo thì rủ được chồng luôn chung chăn gối”.

Trong xã hội đời Đường, người phụ nữ trong gia đình có vị trí quan trọng.

Năm Thượng Nguyên (674) đời Đường Cao Tông, quyền hành của Võ Tắc Thiên đã dọc ngang trong triều đình nhà Đường. Bà thay mặt Hoàng đế, giáng biểu: “Ta nghĩ: Là người mẹ thì yêu con, hiền dịu đặc biệt sâu sắc. Không có mẹ không có con; không có mẹ ai nuôi con.

Mẹ nhường chỗ khô ráo cho con, còn mình nằm chỗ ướt; mẹ ngậm đắng để con được ngọt ngào. Cái ơn ấy trả sao được”.

Kính cha cũng phải thờ mẹ. Cha chết để tang 3 năm thì thờ mẹ cũng như thế. Chế độ tang lễ này ở thời Đường chỉ được thực hiện trong thời gian Võ Tắc Thiên chấp chính. Trong thời gian nắm quyền, Võ Tắc Thiên đã thực hiện nhiều chính sách tôn trọng người phụ nữ.

VI. TÊN GỌI VỚI CÁC GIÁC MƠ

Mỗi người có một cái tên, nhưng có nhiều loại tên cho một người.

- Tên cúng cơm: Khi mới sinh ra bố mẹ yêu đứa bé hết mực, sợ dùng tên đẹp để gọi con có thể gặp điều không may nên thường gọi con bằng những tên xấu như: Cún, Bống, Tấm... Thậm chí có gia đình lấy tên chó để gọi con: Vàng, Vện, Mực. Đương nhiên lúc làm nên hoặc có chức vụ thường đổi: “Vàng” bỏ dấu là Vang, “Vện” thì gọi là Vịn rồi Vịn, “Mực” thì gọi là MẶc, MẶc,...

Nhiều gia đình quyền quý thường chọn tên cho con rất cẩn thận.

Cho nên sách xưa có viết: “Danh xứng kỳ chức” (tên hợp với địa vị), nhà quyền quý thì đặt tên con sang; bình dân đặt tên con gần gũi với đời thường.

- Thời Thập lục quốc (mười sáu nước ở Trung Hoa, thế kỷ thứ IV, thứ V), Ngụy Cao Tổ có 4 người con, tên gọi là: Tuân, Du, Duyệt, Dịch đều có chữ “tâm” bên trái.

Quan đại thần Thôi Quang cũng có 3 người con gọi theo thứ tự: Lệ, Húc và Miễn đều có chữ “lực” bên phải.

Một hôm Ngụy Cao Tổ hỏi Thôi Quang:

- Tên các con của ta đều có chữ “tâm” bên trái còn con của nhà người bên phải có chữ “lực”.

Thôi Quang cười nói:

- “Quân tử lao tâm, tiểu nhân lao lực” (Người quân tử làm việc khó nhọc con tim, đem trí tuệ ra mà làm. Tiểu nhân dùng sức lực).

Cao Tổ nghe xong tỏ ý tán thành.

Đời Đường có quan Thị Lang Hình Bộ là Do Nhân Kiệt, không những xử các vụ án hiểm hóc công minh tài giỏi như thần mà còn hay khôi hài đùa cợt. Có lần quan đồng liêu cùng làm việc một công sở là Lư Hiến đã bị ông đùa:

- Túc Hạ có cái tên ghép với chữ “mã” thành con lừa.

Lư Hiến trả lời:

- Tên ông, bên cạnh chữ “khuyến” ghép với chữ “hỏa” mới thành chữ “do” là chó đã nướng cháy thui.

Lối dùng chiết tự để giễu nhau giữa hai ông quan đã phản ánh một hiện tượng: xã hội rất quan tâm đến tên người.

Hiện tượng xã hội này có quan hệ trực tiếp đến các giấc mơ. Nhiều người thời xưa đã đặt tên gọi từ những giấc mơ. *Kinh Thi* có viết:

- Người có uy tín trong xã hội nằm mơ thấy gấu đực gấu cái là điềm lành, sinh con trai.

Kinh Thi giải thích: Gấu dù là đực hay cái đều ở trên núi nên sinh con trai. Vì ở trên núi là “dương”.

Thời Xuân Thu, Tấn Công Tử khi mới sinh có vết đen

ở mộng. Mẹ ông thường nằm mơ thấy thần võ vào chỗ mộng đen của đứa bé mà nựng: “Sẽ có nước Tấn”. Vì vậy bà đặt tên cho con là “Mông Đen”. Lẽ thường, cái mộng bị vết đen đáng lý phải giữ kín không nói ra, nhưng vì mơ thấy thần báo “Mông Đen” sẽ làm vua nước Tấn nên mẹ Tấn Công phải theo lời thần dặn.

Trong các sách sử Trung Hoa còn ghi khá nhiều câu chuyện về việc đặt tên con theo điềm báo trong các giấc mơ.

Bà mẹ Nhạc Phi nằm mơ thấy chim đại bàng đậu ở trên nóc nhà, khi sinh ra Nhạc Phi đã đặt tên tục là “Bằng Cử”, nghĩa là chim đại bàng cất cánh.

Nữ sĩ nổi tiếng thời cổ Trung Hoa là Diêu Nguyệt Hoa có cái tên huyền diệu như thế là do bà mẹ nằm mơ thấy ánh trăng chiếu vào bụng ngày bà mang thai.

Lý Bạch - thi nhân đời Đường có tên tự Thái Bạch là vì bà mẹ ông nằm mơ thấy sao Thái Bạch rơi vào bụng.

Năm thứ 9 đời Thuận Trị, nhà Thanh, khoa thi năm Nhâm Thân, người Vô Tích đỗ trạng nguyên, tên là Trung Ý. Khi còn bé ông vẫn ra ngôi miếu đầu làng cúng lễ, đêm nằm mơ thấy thần linh tựa vào mình, cho 54 hạt dưa.

Tỉnh giấc, ông đi hỏi, được người đoán giải mơ khuyên nên đổi tên cũ, lấy tên mới là Trung Ý. Sau này đến tuổi trưởng thành, Trung Ý lấy vợ. Được ít lâu, nhân nhàn nhã, hai vợ chồng ngồi uống trà với nhau, người vợ bỗng lấy một vốc hạt dưa đặt xuống bàn, xếp thành hai chữ “trạng nguyên”. Trung Ý nhớ ngay tới giấc mơ

ngày nhỏ. Sau này ông cùng 54 thí sinh dự thi và đỗ đầu, giống hệt sự việc xảy ra trong giấc mơ.

Từ những câu chuyện như thế, các vua chúa quan lại đời xưa thường dựng nên những giấc mơ có nội dung có lợi cho ý đồ chính trị của mình.

Lưu Bang dựng chuyện bà mẹ mơ thấy giao hợp với rồng sinh ra Lưu Bang, sau này thành Hán Cao Tổ.

Thúc Lương Hột và Nhan Thị đi cầu đảo, cùng ngủ với nhau ở Ni Khâu mà sinh ra Khổng Tử nên đặt tên là Khâu, tự là Trọng Ni.

Nằm mơ thấy một hiện tượng gì có liên quan đến con người rồi lấy đó đặt tên là việc làm bình thường ở Trung Hoa cổ. Văn học, lịch sử Trung Hoa có nhiều điển cố loại này.

- Trang Tử nằm mơ thấy bướm.
- Khổng Tử nằm mơ thấy gấu, gặp Chu Công.
- Giang Yêm nằm mơ được bút.
- Lý Bạch nằm mơ thấy bút nở hoa.

Một thi nhân đời Đường ở Trung Hoa là Lưu Vũ Tích đã lấy tự là Mộng Đắc, về sau nhiều người bắt chước lấy tên là Mộng Đắc hoặc tự là Mộng Đắc.

Cho nên, để đoán giải các giấc mơ, cần dựa vào quan điểm duy vật lịch sử thì mới không rơi vào hoang đường mê tín hoặc bị lợi dụng.

VII. THẦN THOẠI VỚI CÁC GIẤC MƠ

Thần thoại là cách giải thích của nhân dân trong buổi sơ khai về những hiện tượng tự nhiên, cũng phản ánh cuộc đấu tranh, nguyện vọng và nhu cầu của nhân dân.

Một số nhà nghiên cứu khoa học cho rằng thần thoại là nguồn gốc của các giấc mơ thời sơ khai. Thần thoại là hình thái ảo mộng của con người thời xưa. Nói một cách khác, thần thoại là các câu chuyện về hành vi siêu phàm của thần.

Engen cho rằng: “Thần được sản sinh ra trong các giấc mơ của người cổ xưa”.

Trong cuốn sách *Ludwid Feuerbach với sự tổng kết triết học cổ điển Đức*, Engen viết: “Thời cổ xưa, con người chưa biết đến cấu tạo của cơ thể mình và chịu ảnh hưởng của cảnh tượng trong mơ, họ quan niệm: Con người trong giấc mơ là linh hồn tạm thời lìa khỏi thể xác.”

Điều này cũng được một học giả phát hiện từ năm 1884 khi ông quan sát người Anh-điêng ở Guy-a-na. Họ có quan niệm: Tư duy và cảm giác không phải là hoạt động của cơ thể, mà là một hoạt động độc đáo của linh hồn trú ngụ trong thể xác con người khi còn sống. Khi chết thì hồn lìa khỏi xác.

Nếu linh hồn rời khỏi xác để tiếp tục hoạt động thì như vậy bản thân linh hồn vẫn chưa mất. Và như thế đã sinh ra một loại quan niệm: Linh hồn không chết.

Óc tưởng tượng cho rằng linh hồn bất tử ở khắp nơi, và sức mạnh của thiên nhiên được sùng bái, từ đó có khái niệm về “thần”.

Engen cho rằng: Con người thời cổ xưa với người hiện nay đều giống nhau. Sau một ngày lao động căng thẳng, khi nằm ngủ vẫn thường mơ: Mơ là một loại hiện tượng tâm lý và sinh lý bình thường.

Con người trong giấc ngủ do quá trình ức chế não không toàn diện, một số điểm hưng phấn vẫn tiếp tục hoạt động mà sinh ra mơ.

Do các nhân tố hoạt động của các điểm hưng phấn đó có liên quan đến những kích thích quá mạnh mà tri giác, cảm giác nhận được từ hiện thực khách quan nên những cảnh trong giấc mơ thường có mối liên hệ nhất định với cảnh lao động, sinh hoạt thường ngày.

Khi ngủ, hầu hết các bộ phận của vỏ não ở trạng thái ức chế nên các điểm hưng phấn bị cô lập, các điểm mất quan hệ hữu cơ thường nối lại với nhau bằng các kiểu kỳ lạ, ít ngờ nhất, nên thường các giấc mơ đều hoang đường.

Trong các giấc mơ thường có các hiện tượng kỳ quái, biến ảo, khi mơ thân thể không hoạt động mà linh hồn hoạt động. Quan niệm linh hồn trong các giấc mơ được chấp nhận.

Vậy linh hồn là gì? Sách *Tả truyện* có ghi: “Cái tồn tại được của trái tim là ‘hồn phách’. Hồn phách đã ra đi thì con người sao tồn tại được?”

Thuyết văn giải tự viết: Hồn là khí dương, phách là khí âm.

Sách *Bảo Phách tử* viết:

“Hồn phách rời nhau thì người ốm; đi hết thì người chết”.

Trong thần thoại Trung Hoa có nhiều truyền thuyết nói về chiêu hồn.

Có một câu chuyện được Mã Học Lương ghi như sau:

Thời cổ có một người cùng hai người bạn rủ nhau đi đến một nơi cách quê hương khá xa làm ăn, ba người làm thuê cho một nhà khá giả ở một mỏ khai thác đồng, mười mấy năm không về nhà. Mẹ của anh ta rất nhớ anh, hằng ngày trông ngóng mà chẳng thấy con trở về, sốt ruột quá đi tìm thầy, bói một quẻ. Thầy bói nói:

Con của bà đã đi xuống đất, lành ít dữ nhiều đấy.

Bà lại chạy đến một thầy bói khác để bói. Thầy bói thứ hai nói:

- Con của bà đã đi xuống đất nhưng hiện nay chưa có cách nào về. Bà trở về nhà, chờ lúc gà gáy ngồi đầu giường của bà, gọi con ba tiếng liền. Con của bà ở xa có thể nghe thấy tiếng bà gọi và trở về.

Bà mẹ trở về nhà, cứ theo lời thầy bói mà làm. Lúc gà gáy, đầu tiên bà gọi một tiếng, con của bà chưa nghe thấy. Gọi tiếp câu thứ hai, con của bà nghe xa xa. Đến câu thứ ba, con của bà ở mỏ đồng nghe rất rõ, vội vàng chạy khỏi mỏ đồng, vừa lúc mỏ đồng bị sụp lở. Hai người bạn của anh ta đều chết trong mỏ đồng. Về nhà, người con kể chuyện lại cho mẹ nghe. Hai mẹ con đều thần phục.

Từ đó tập tục “kê hồn” (gọi hồn lúc gà gáy) hoặc “chiêu hồn” được phát triển. Câu chuyện này cũng nói về nguồn gốc của tục “chiêu hồn”.

Người xưa quan niệm linh hồn vĩnh viễn tồn tại; vạn vật đều có linh hồn, có ý thức như con người. Cầm thú cũng hoạt động có ý thức. Thiên nhiên vận hành cũng có ý thức. Mặt trời và mặt trăng mọc và lặn đều có ý

thức, thảo mộc đâm chồi nảy lộc cũng có ý thức. Tự nhiên được nhân cách hóa, thần linh cũng ra đời. Đó là sự dung hòa giữa thiên nhiên và con người.

Người ta miêu tả hoạt động của “thần”: Hà bá (thần sông) quản lý sông; sơn thần quản lý núi; thổ địa, thổ công quản lý đất ở.

1. Thần đem Phó Thuyết ban cho Vũ Linh

Sách *Quốc ngữ* và *Sử ký* có chép: Hoàng đế Ân Cao Tông Vũ Đinh có đức hạnh hơn người, sau khi lên ngôi quyết chí phục hưng sự nghiệp nhà Ân - Thương. Nhưng Hoàng đế còn thiếu một bề tôi thật tài giỏi và trung thành, vì vậy ông hết sức lo lắng phiền muộn. Trong thời gian cư tang Tiên đế, Ân Cao Tông không nói năng, nếu cần, ông chỉ viết chữ để truyền bảo.

Sự lo lắng của Vũ Đinh làm động lòng các vị thần linh, Thượng đế. Thần linh lấy làm xúc động, đã báo điềm mơ cho Vũ Đinh. Đêm đó Ân Cao Tông Vũ Đinh nằm mơ thấy Thượng đế ban cho ông một cận thần tài giỏi. Đó là một người lưng hơi gù, mặc áo vải thô, vai quàng dây thừng đang cúi người làm việc. Đây là một người tù.

Vũ Đinh đã hỏi chuyện người này. Trong cảnh lộn xộn diễn ra trong giấc mơ, Vũ Đinh thấy người tù đã nói với nhà vua rất nhiều chuyện đại sự có liên quan đến thiên hạ. Vũ Đinh định hỏi tên của người tù thì hồi chuông ban mai đã làm ông tỉnh giấc.

Hôm sau vào triều, Vũ Đinh cho họa hình người tù mà mình đã thấy trong giấc mơ để các quan đại thần

xem, lại lệnh cho các quan đi khắp nơi tìm người giống như hình vẽ. Sau một thời gian dài các quan mới tìm được người mà Hoàng đế cần. Đó là một người tù ở Phó Nham - Bắc Hải. Người đó mặc áo vải thô, trên vai khoác dây thừng, lưng hơi gù, gương mặt giống hệt bức họa được Hoàng đế cho khắc trên gỗ. Các quan đưa ngay người này về triều.

Mới nhìn, Vũ Đình đã thấy đúng là người mình đã gặp trong giấc mơ. Không nén được mừng rỡ, ông nói chuyện với người đó. Đây là người đầu tiên Vũ Đình hoàng đế nói chuyện sau ba năm cư tang cha. Khi nói, người tù có thái độ cẩn trọng, diễn đạt lưu loát, tỏ ra là một người có học vấn cao thâm, có hoài bão. Vũ Đình rất tâm đầu ý hợp với người khách mới tên là Phó Thuyết và phong ngay cho ông ta làm Tế tướng.

Phó Thuyết ở trong một cái hang thuộc Phó Nham (nay ở phía đông cách huyện Bình Lục, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc 25 dặm). Sách *Thủy Kinh chú*, Hà Thủy viết: “Quen gọi là hang Thánh Nhân”.

Phó Thuyết giữ chức Tế tướng của triều Ân Thương, quả nhiên đã giúp Vũ Đình thực hiện được giấc mơ phục hưng nhà Ân Thương.

Sau khi Phó Thuyết mất, trong *Sở từ*, Viễn Du viết: “Linh hồn của ông bay lên trời, hóa thành một vì sao”.

Vương Dật có viết: “Phó Thuyết, Tế tướng của Vũ Đình là sao Mai, sao Phòng ở phương Đông, thân hình như rồng. Sau khi Phó Thuyết chết, tinh thần vẫn còn”.

Trang Tử âm nghĩa có bổ sung: “Sau khi Phó Thuyết

chết, tinh thần còn lưu lại vào một ngôi sao ở đuôi rồng, đó là sao Phó Thuyết. Ông sinh ra không có cha mẹ, phải ba năm mới thành hình hài”.

Hiện nay ngôi sao sáng nằm giữa sao Kỳ và sao Vỹ được gọi là sao Phó Thuyết.

3. Văn Vương nằm mơ thấy thần cho Thái công (Khương Tử Nha)

Chu Văn Vương là người xây dựng nền móng cho nhà Tây Chu. Nhà vua xem trọng việc bói toán và đoán giải mơ.

Chuyện cũ có kể: Khi bị vua Trụ nhà Thương bắt giam, Chu Văn Vương thường đọc Kinh Dịch, tìm hiểu đạo Trời. Sách *Dật Chu thư - Trình ẩm giải* và *Trúc Thư kỷ niên* có ghi chép: “Chu Văn Vương đặc biệt rất thích đoán giải mơ, thường làm lễ “Bái Cát mộng” (Lễ tạ giấc mơ lành).

Để lật đổ ách thống trị tàn bạo của vua Trụ đời Thương, báo thù cho con trai, Chu Văn Vương bức thiết cần có một người tài năng, văn vũ kiêm toàn, một hiền thần phò tá.

Trong các giấc mơ, ông thường mơ thấy có một vị hiền thần vẫn thường mỉm cười với ông. Theo *Thái Công Lã Vọng biểu* ghi: Một hôm Chu Văn Vương nằm mơ thấy Tiên đế mặc áo bào đen đứng ở bến Lệnh Cô, một ông già đứng sau lưng Tiên đế. Tiên đế gọi Văn Vương đến nói:

- Cơ Xương, ta ban cho ngươi một ông thầy tốt, một trợ thủ tốt, tên người ấy là Vọng.

Cơ Xương vội vàng vái lạy, ông già cũng sụp lạy. Cơ Xương mơ đến đây thì tỉnh giấc.

Văn Vương nghĩ: Trước đây cũng đã nghe thấy có người nói đến một vị hiền tài như vậy nhưng không biết tên tuổi của người ấy là gì? Ở đâu? Chu Văn Vương cùng tùy tùng đi săn bắn, hy vọng trong những cuộc du lịch có thể tìm thấy bậc hiền thần trong giấc mơ.

Có lần, Chu Văn Vương đi săn, cho triệu Sử quan để đoán mơ. Sử quan nói:

Đến bên sông Vị săn bắn.

Sẽ có thu hoạch lớn.

Không phải con ly, chẳng phải rồng

Không phải hổ, không phải gấu.

Được hiền nhân là Công Hầu.

Trời đã ban người trợ thủ tốt cho Ngài.

Chu Văn Vương làm theo lời đoán giải giấc mơ, dẫn đoàn người ngựa, chó săn rầm rộ kéo đến bên bờ sông Vị săn bắn. Đoàn người vào tận rừng rậm, đến đầm nước sâu chỉ thấy một ông già râu tóc bạc phơ, ngồi dưới khóm lau trắng, mặc áo xanh, bình thản ngồi câu cá.

Chu Văn Vương thấy dáng mạo, phong độ của ông già giống như ông già đứng sau lưng Tiên đế mà nhà vua đã thấy trong giấc mơ. Chu Văn Vương vội xuống xe cung kính đến bên, nói chuyện với ông. Ông lão không chút kinh ngạc, ung dung đối đáp. Nói chuyện một lúc, Văn Vương vui mừng thấy mình đã gặp được một vị hiền tài hiểu sâu biết rộng, học vấn uyên bác. Nhà vua chân thành nói với ông lão:

- Thừa tiên sinh! Trước đây, cha tôi còn sống thường dặn tôi, không lâu nữa sẽ có thánh nhân đến giúp, dân tộc Chu của chúng ta do đó mà thịnh vượng phát đạt. Có phải chính tiên sinh là vị thánh nhân đó chăng? Cha tôi đã nghĩ đến ngài từ lâu!

Nói xong, Chu Văn Vương mời ông lão lên xe ngựa đã chuẩn bị sẵn. Văn Vương tự mình cầm dây cương, thúc ngựa. Về đến kinh thành, Chu Văn Vương lạy ông lão làm Quốc sư, gọi là “Thái công Vọng”.

Thái công Vọng họ Khương nên gọi là Khương Thái công. Ông là người có tài học, vẫn thường mong muốn đem tài năng giúp đời, nhưng hơn nửa đời người sống trong u tĩnh. Đến lúc sức lực mòn mỏi, ông đến bên bờ sông Vị, dựng lều cỏ, câu cá kiếm sống.

Sách *Thượng Thư Trung Hâu* có ghi:

“Thái công tôn ngữ nằm mơ thấy sao Bắc Đẩu báo cho biết phải “làm việc phạt Trụ”.

Khương Thái công được thiên thần phái xuống trần làm phụ tá đại thần cho Chu Văn Vương, ông mong gặp Văn Vương để sử dụng tài kinh luân của mình.

Nhiều năm trôi đi, tóc ông bạc dần. Hòn đá mà ông ngồi buông câu đã hằn sâu dấu vết. Chính lúc lòng hy vọng của Khương Thái Công nguội dần thì Chu Văn Vương đến.

Sau khi Khương Thái công gặp Chu Văn Vương lại có một truyền thuyết thần kỳ nữa:

Văn Vương phong cho Thái công làm Quán đàn lệnh. Năm sau, vào một đêm gió lặng, Văn Vương nằm mơ

thấy một người đàn bà rất đẹp ngồi khóc giữa đường, hỏi duyên cớ thì nàng trả lời:

Tôi là con của Thái Sơn, được gả làm vợ cho Đông Hải, tôi muốn về nhà. Nhưng Quán đàn lệnh đang hành đạo, là người có đức, tôi không về được, nếu tôi đi sẽ mưa to gió lớn, như thế sẽ hủy mất cái đức của ông.

Chu Văn Vương tỉnh giấc, triệu Thái công đến hỏi, ngày hôm đó quả có mưa to gió lớn qua ấp của Thái công. Văn Vương bèn phong cho Thái công làm Đại Tư Mã.

Những điều trên đây nhằm thần thánh hóa một vị hiền thần có tiếng ở những năm đầu thời Chu.

*** Ảnh hưởng của thần thoại đối với việc đoán giải các giấc mơ**

Thời thượng cổ, việc đoán các giấc mơ nằm trong phạm vi bói toán. Hai việc này có mối liên hệ mật thiết. Các thầy đoán giải các giấc mơ không chỉ phát triển thần thoại mà còn tham gia kể chuyện rong.

Thần thoại cổ Trung Hoa hầu hết có nội dung nói về giới tự nhiên. Nó là sản phẩm của trí tưởng tượng của người xưa với mong muốn chi phối thiên nhiên.

Người thời bấy giờ sùng bái trời đất, mặt trời, trăng sao, gió mưa, sấm sét... nên cũng gán cho những giấc mơ có các hiện tượng này điều lành, điều dữ.

- Nằm mơ thấy lên trời, đi vào mặt trăng: đại quý.
- Nằm mơ thấy trời quang mây tạnh: buồn lo.
- Nằm mơ thấy ánh sáng mặt trời chiếu: khỏi bệnh.
- Nằm mơ thấy trời mở cửa: được quan tước.

- Nằm mơ thấy bay lên trời: có địa vị cao sang.
- Nằm mơ thấy trời lở: lo lắng cho cha mẹ.
- Nằm mơ thấy trời đỏ: điềm lành.
- Nằm mơ thấy trời đen: điềm dữ.
- Nằm mơ thấy trời sáng dần: điềm lành, sống lâu.
- Nằm mơ thấy mặt trời, mặt trăng rơi: cha mẹ chết.
- Nằm mơ thấy nuốt mặt trăng, mặt trời: sinh quý tử.
- Nằm mơ thấy mặt trời, mặt trăng khuyết: phải đấu tranh.

- Nằm mơ thấy bị sét đánh: đại quý, đại cát.
- Nằm mơ thấy gió thổi: ốm đau.
- Nằm mơ thấy mây nổi bốn bề: giao lưu tiếp xúc.
- Nằm mơ thấy tuyết rơi: hết lo buồn, tốt.
- Nằm mơ thấy sấm sét: có tước quan.
- Nằm mơ thấy cầu vòng mọc: có chuyện binh đao.
- Nằm mơ thấy đang đi gặp mưa: được ăn uống.
- Nằm mơ thấy sương rơi: việc chẳng lành.
- Nằm mơ thấy gió mưa: có người chết.
- Nằm mơ thấy mây đen kín trời: có dịch bệnh.
- Nằm mơ thấy mây ngũ sắc: đại cát.
- Nằm mơ thấy đất nứt: làm quan to.
- Nằm mơ thấy động đất: thăng chức.
- Nằm mơ thấy đá lớn: thêm của cải.
- Nằm mơ thấy dùi đá vào nhà: đại cát.
- Nằm mơ thấy lên núi đá: đại cát.
- Nằm mơ thấy gánh đất vào nhà: mọi chuyện đều tốt.

- Nằm mơ thấy núi lở, nước lớn: rất dữ.
- Nằm mơ thấy đập tay vào núi: sinh quý tử.
- Nằm mơ thấy núi rừng có huyết: điềm lành.

Việc đoán giải các giấc mơ này phản ánh quan niệm sùng bái thần linh, giới tự nhiên của người xưa. Theo sự phát triển của xã hội, hoạt động của thần dân mang tính xã hội và có liên quan đến con người đương thời. Những truyền thuyết về các giấc mơ như câu chuyện Ân Cao Tông Vũ Đinh được biên soạn thành một số lời đoán giải mơ. Ví dụ:

- Nằm mơ thấy thiên tử: đại quý, đại cát.
- Nằm mơ thấy thái tử: đại cát, có tước vương hầu.
- Nằm mơ thấy nói chuyện với người xưa: thông minh.
- Nằm mơ thấy đối diện với quan trưởng sử: điềm lành.
- Nằm mơ thấy vương nữ: đại cát lợi.
- Nằm mơ thấy gần quan lớn: đại cát.
- Nằm mơ thấy quan cần gặp: đại cát.
- Nằm mơ thấy gặp thần nhân, đại cát.
- Nằm mơ thấy người gọi mình là quan: lành.
- Nằm mơ thấy sứ quân vào cửa: điềm rất tốt.
- Nằm mơ thấy vái đại quan: điềm quý, lành, có lợi.
- Nằm mơ thấy tiên thánh đến nhà: điềm đại cát.
- Nằm mơ thấy đọc văn xin tha tội: mọi sự đều tốt.

Những lời đoán giải mơ này đều có cơ sở từ truyền thuyết, thần thoại. Các thầy đoán các giấc mơ đời xưa đều thuộc các điển cố thần thoại, thông hiểu sách vở, dựa vào nội dung thần thoại để đoán giải các giấc mơ.

Về mặt nào đó, họ là những người truyền thụ, kế thừa thần thoại.

CHƯƠNG VI VĂN HỌC VỚI GIẤC MƠ

Có nhiều tác phẩm văn học nói về các giấc mơ. Nhiều tác phẩm lấy giấc mơ làm văn liệu, thi liệu, từ đó thể hiện chủ đề sinh động và có tính nghệ thuật cao.

Nguyễn Trãi (1380 - 1442) hiệu Úc Trai, người Thường Tín, tỉnh Hà Tây. Ông là bậc khai quốc công thần đời Hậu Lê (Lê Thái Tổ). Năm 60 tuổi, ông về ở ẩn ở Côn Sơn, thuộc huyện Chí Linh, Hải Dương. Ba năm sau, nhân việc vua Lê Thái Tông chết, bọn gian thần vốn thù ghét ông đã vu cho người thiếp yêu của ông là Nguyễn Thị Lộ tội giết vua. Ông bị liên lụy, chịu án “tru di tam tộc”. Về sau ông được minh oan và được vua Lê Thánh Tông truy tặng là Tề Văn Hầu.

Câu chuyện về rấn báo oán có liên quan đến việc ông bị tru di tam tộc được truyền tụng sâu rộng trong dân gian và được ghi trong sử sách. Chuyện như sau:

Nguyễn Trãi cần chặt một cây cổ thụ để dựng nhà ở. Trong gốc cây có cái hang sâu trong đó có sáu mẹ con nhà rấn trú ngụ. Biết không thể ở trong hang được nữa, mẹ rấn phải tìm nơi khác để ở, nhưng thời gian quá gấp mà tìm chưa ra, trong khi đó toán thợ quyết định ngày mai chặt cây.

Đêm đó, sau khi đọc văn bài, trời đã khuya, Nguyễn Trãi mệt mỏi xuống bàn ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ ông mơ thấy có sáu mẹ con người đàn bà trẻ đẹp

đến xin gặp ông. Năm đứa bé ngộ nghĩnh kháu khỉnh, đứa nhỏ nhất được mẹ bế trên tay. Đương nhiên, Nguyễn Trãi có ngay thiện cảm với mẹ con người đàn bà này.

Nàng thổ lộ trình bày với Nguyễn Trãi hoàn cảnh và xin ông hoãn việc chặt cây ba ngày, còn tìm cách giúp ông giải quyết công việc cho toán thợ không phải ăn không ngồi rồi.

Đương nhiên Nguyễn Trãi nhận lời. Tỉnh giấc, Nguyễn Trãi tắt đèn lên giường nằm.

Đáng tiếc! Sáng hôm sau Nguyễn Trãi thức dậy quá muộn. Mặt trời đã lên được một con sào Nguyễn Trãi mới chợt tỉnh, vội chạy ra bãi xây dựng. Cây cổ thụ đã bị chặt đổ. Năm cái xác rắn con bị chặt đứt thành từng mảnh, máu chảy lai láng. Ông tìm đi tìm lại chẳng thấy xác rắn mẹ đâu. Ông giẫm chân, than thở:

- Ta đã phạm tội ác, lỗi lời hứa. Chưa biết ta sẽ hứng chịu điều bất hạnh ghê gớm gì đây!

Cả ngày hôm đó Nguyễn Trãi bị dằn vặt vì sự việc vừa xảy ra, ông đứng ngồi không yên. Tối đến, Nguyễn Trãi không ngủ được, đốt đèn xem sách.

Trời đã khuya, sang canh ba, ngọn nến lung linh, ông mơ màng thấy sáu mẹ con người đàn bà hiện ra. Nhưng lần này tất cả đều yên lặng: Không khí thê lương, ảm đạm. Ngọn nến leo lét, có tiếng động trên xà nhà. Ông giật mình nhìn lên thì thấy một con rắn dài thò đầu xuống nhìn ông với đôi mắt căm hờn. Ông vội vã vái lạy, rồi lầm rầm khẩn:

- Ta có tội lớn với nhà ngươi, vì ta ngủ dậy muộn. Sự

việc đã lỡ, giá như khi nhận lời với nhà người ta truyền lệnh ngay thì sao có điều thảm thương này. Ta xin người lượng thứ cho ta, còn chuyện trừng phạt là của người. Ta không oán trách gì!

Nguyễn Trãi mở mắt nhìn rấn. Rấn cuộn khúc như đau đớn, căm giận cực độ. Bỗng từ miệng rấn, một giọt máu nhỏ xuống quyển sách đang mở rộng trên án thư. Quyển sách chữ viết đẹp, giấy bản hứng giọt máu thấm ba trang.

Giấc mơ tưởng chỉ có thế. Đông qua xuân đến, bao nhiêu sự việc trọng đại xảy ra trong đời Nguyễn Trãi, thăng trầm, thắng bại làm cho ông “lưỡi tê tâm khổ”. Một lần, nhân đi du ngoạn, ông gặp cô gái bán chiếu. Cảm cái sắc nước hương trời của cô gái, thấy cô toát ra vẻ thông minh tài trí, ông buông câu hỏi qua bài thơ đầy ý nhị:

*Nàng ở đâu ta bán chiếu gon,
Chẳng hay chiếu bán hết hay còn?
Xuân xanh chừng độ bao nhiêu tuổi,
Đã có chồng chưa, được mấy con?
Cô gái nhẹ nhàng trả lời:
Thiếp ở Tây Hồ bán chiếu gon
Cớ sao chàng hỏi hết hay còn?
Xuân xanh chừng độ trăng tròn lẻ,
Chồng còn chưa có, hỏi chi con!*

Trai anh hùng, gái thuyền duyên dường như đã gặp nhau. Người con gái đó là Nguyễn Thị Lộ - nữ sĩ triều Lê, theo truyền thuyết là con rấn mẹ hóa kiếp vào để tìm

cách trả thù Nguyễn Trãi. Rắn thề sẽ cho máu của dòng họ Nguyễn Trãi chảy đầy ba họ. Tháng 8 năm Nhâm Tuất (1442), vua Lê Thái Tông còn trẻ, mới 20 tuổi đi tuần thú miền Đông, về đến Lệ Chi viên, nghỉ tại đây, thức suốt đêm với Nguyễn Thị Lộ rồi băng hà.

Nguyễn Trãi bị liên lụy, chịu án tru di tam tộc. Đến đây thì ai cũng tin rằng giấc mơ “Rắn báo oán” đã linh ứng.

CHƯƠNG VII

Y HỌC PHƯƠNG ĐÔNG VỚI CÁC GIẤC MƠ

Từ xưa y học đã quan tâm đến các giấc mơ.

Nhiều sách vở ghi chép về các bệnh sinh ra từ các giấc mơ.

Nhiều nhà khoa học nói đến giấc mơ. Con người mà không được ngủ, không mơ thì sinh bệnh. Cho nên, một trong những hình phạt xử tử hình thời cổ La Mã được coi là tàn khốc nhất là không cho phạm nhân ngủ để giết chết phạm nhân.

Từ điển Sinh vật học giải thích: “Mơ là một loại hiện tượng sinh lý xuất hiện trong quá trình ngủ, biểu hiện phức tạp, gián đoạn, tùy lúc, là loại hoạt động tinh thần hỗn loạn.”

Từ điển khoa học kỹ thuật giải thích: “Mơ là ngủ hoặc trạng thái như ngủ, là hiện tượng hàng loạt thị giác, thính giác hoặc động giác phát sinh trong ý thức cùng với tình cảm và hoạt động tư duy.”

Một nhà tâm lý, sinh lý học phương Tây nói: “Mơ là bệnh thần kinh bình thường. Nằm mơ cho phép mỗi

người chúng ta mỗi đêm trong đời sống có thể yên tĩnh và an toàn để phát điên.”

Bách khoa toàn thư giải thích: “Mơ là hiện tượng hoạt động xuất hiện trong não trong khi ngủ. Trên cơ sở các nhận thức khác nhau, có nhiều định nghĩa về mơ: mơ là phản ánh hiện thực, là cảm thụ linh tính của ốm đau, là dự đoán; hoặc là một loại trạng thái tỉnh ngủ, là một loại hoạt động ẩn ý.”

Các nhà khoa học đang tiếp tục tranh luận sự khác nhau của mơ với hiện thực.

Các sách y học phương Đông cho mơ là do kích thích bên ngoài và bên trong thể xác đưa đến, mơ nảy sinh trong giấc ngủ là một loại hoạt động tâm thần, không dễ khống chế. Mơ có liên quan đến nhiều tật bệnh như: mộng du, đái dầm, hoảng sợ ban đêm, mộng tinh, giao hợp trong mơ...

Phân tích và nghiên cứu giấc mơ có ý nghĩa thực tế.

I. SÁCH CỔ TRUNG HOA BÀN VỀ BỆNH MƠ

Mơ là một hoạt động trong đời sống thường ngày của con người, có liên quan nhất định đến sức khỏe. Mơ là hiện tượng tâm lý, lại có thể là hiện tượng sinh lý, đồng thời là hiện tượng bệnh lý. Đây là một vấn đề khoa học phức tạp, ngày càng được nhiều người quan tâm nghiên cứu.

Ở phương Đông, nhất là ở Trung Hoa, vào các thế kỷ thứ VI đến thế kỷ V trước Công nguyên, có nhiều nhà tư tưởng, triết gia nổi tiếng đưa ra một số giải thích đối với bản chất của mơ. Trang Tử cho rằng: “Giấc mơ là tinh

của khí dương. Vui, giận đều từ tinh khí.”

Sách *Mộng thư* viết: “Mơ là tưởng tượng, là động thái của tinh khí.”

Lý luận y học phương Đông truyền thống cho rằng: “Tinh khí là cơ sở vật chất của hoạt động thể xác. Mơ là một hình thức vận động của tinh khí, không phải là ‘điềm dự báo của thần’ như các nhà đoán giải mơ đã nói.” Rõ ràng đây là một kiến giải sâu sắc mà khoa học. Có thể phân giấc ngủ của con người làm 2 loại:

- Ngủ nhanh.

- Ngủ chậm.

Mơ là hiện tượng sinh lý xuất hiện trong trạng thái ngủ nhanh.

Một người tỉnh giấc có thể không biết mình nằm mơ ra sao. Nếu tỉnh lại trong trạng thái ngủ chậm thì hầu như không có một chút ký ức gì về cảnh tượng trong mơ.

Nếu tỉnh lại trong trạng thái ngủ nhanh thì ký ức trong mơ vẫn như mới. Lúc ngủ nhanh, một khu vực nào đó của đại não vẫn ở trong trạng thái hoạt động căng thẳng; quá trình nằm mơ chính là kết quả hoạt động của đại não trong khi ngủ say, có liên hệ với hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên, mơ không phải là “linh hồn vạn năng có thể giải quyết được mọi khó khăn”, cũng không phải là “điềm báo của thần linh”. Mơ là hiện tượng sinh lý trong giấc ngủ. Y học phương Đông rất xem trọng cơ sở sinh lý của mơ. Thế kỷ thứ VI đến thứ V trước Công nguyên, nhiều nhà y học từ cơ sở sinh lý, bệnh lý đã tìm ra nguyên nhân và biểu hiện của giấc mơ. Kết quả này

được ghi chép trong sách *Hoàng Đế nội kinh*.

Trong *Hoàng Đế nội kinh* có học thuyết vận khí khá quan trọng. Học thuyết vận khí thực chất là học thuyết dự báo. Nó có thể dự đoán sự thay đổi thời tiết, khí hậu và bệnh tật cùng với tai nạn, phúc, họa gặp phải trong thiên nhiên, đồng thời đưa ra phương pháp đề phòng.

Sách *Hoàng Đế nội kinh* đã bàn về các giấc mơ như sau:

1. Nguyên nhân của mơ

Đối với tình hình sức khỏe của con người, chủ yếu mơ phản ánh 5 vấn đề:

- Phản ánh cơ năng sinh lý (Ví dụ: Thận khí hư, nằm mơ thấy đau lưng).

- Phản ánh dự vọng bản năng (Ví dụ: nằm mơ thấy đau bên trong sinh thực khí đàn bà).

- Phản ánh chỗ đau, có bệnh. (Ví dụ: nằm mơ thấy rừng rậm cây cao là có bệnh ở gan).

- Phản ánh thịnh - suy của một bộ phận nào đó trong cơ thể (Ví dụ: nằm mơ thấy tức giận là gan khí thịnh).

- Phản ánh sự hệ trọng của bệnh tật (Ví dụ: hay mơ là thiếu khí, lạnh).

Thiên “*Dâm tà phát mộng*” của *Hoàng Đế nội kinh* dùng hình thức vấn đáp để giải thích về mơ.

Hoàng Đế hỏi:

- Nghe nói dâm tà thì tiêu tan hết là sao?

Ky Bá trả lời:

- Chính tà từ bên ngoài ảnh hưởng vào trong sẽ có chỗ đứng, chống lại dâm tà thì sẽ mất chỗ để đứng, hồn

phách bay bổng không yên, dẫn đến các giấc mơ. Có thể nói rõ thêm: Chính tà nguy hại cho lòng người, từ bên ngoài nhập vào thân thể, chưa ổn định, có ý thức trừ dâm, nó sẽ không có chỗ đứng nhất định. Còn như doanh khí và vệ khí là hai thứ vận hành trong người lưu thông, hồn phách bay bổng, ngủ không yên thì thích nằm mơ.

Cái gọi là “dâm tà” ở đây là: Âm, dương, gió, mưa, râm, sáng. Cả 6 thứ này còn gọi là “6 thứ khí”.

“Dâm” có nhiều hàm nghĩa:

- Gân gũi đàn bà thái quá gọi là “Âm dâm”.
- Gân đàn ông thái quá gọi là “Dương dâm”.
- Gió nhiều gọi là “Phong dâm”.
- Mưa nhiều gọi là “Vũ dâm”.
- Tối nhiều gọi là “Hối dâm”.
- Sáng nhiều gọi là “Minh dâm”.

Âm cực thì sinh dương, dương nhiều phản lại âm.

Tả truyện có ghi:

Năm thứ I Chiêu Công, Tấn Hầu ốm, nhờ Tần cử thầy thuốc đến trị bệnh. Tần Bá cử một thầy thuốc giỏi đến chữa bệnh. Sau khi thầy thuốc chẩn bệnh, nói:

- Thói quen thành tật của chúa công là gân đàn bà sẽ làm tiêu ma ý chí, lương thần sẽ chết, số trời đã định.

Tiếp đó thầy thuốc lại nói:

Dâm sinh ra 6 tật, nếu quá đi sẽ sinh ra tai họa:

- Âm dâm sinh bệnh hàn.
- Dương dâm sinh bệnh nhiệt.
- Phong dâm sinh bệnh tứ chi.
- Vũ dâm sinh bệnh bụng.

- Hối dâm sinh bệnh nghi ngờ, mê hoặc.
- Minh dâm sinh bệnh tim.

Gần nữ sẽ bị mê hoặc. Ngài không tự tu dưỡng nên không thể khỏe được.

Về sau, “6 điều dâm” phát triển thành: Phong, Hàn, Thử, Thấp, Táo, Hỏa là tên của 6 loại bệnh.

Nói “dâm tà” là nói các loại bệnh một khi xâm phạm vào cơ thể sẽ gây mất thăng bằng trong cơ thể: hoặc âm thịnh hoặc dương thịnh, hoặc âm dương đều thịnh, hoặc trên thịnh dưới thịnh, từ đó phản ánh vào ý thức tiềm ẩn, hình thành các giấc mơ khác nhau.

Cái gọi là “chính tà” được bậc danh y Trương Ẩn Yên đời Thanh trong *Hoàng Đế nội kinh* giải thích: “Chính tà là chính khí của Phong - Vũ - Hàn - Thử - Thiên. Cho nên “chính tà” có thể dẫn đến cơ lý của các giấc mơ tưởng tượng. Ngoài dâm tà, nếu lục phủ ngũ tạng khí hư cũng sinh ra các giấc mơ tưởng tượng.

2. Khí thịnh

Cũng như y học phương Đông, khi bàn về các giấc mơ, *Hoàng Đế nội kinh* cũng dùng phương pháp so sánh các loại “tượng”:

- Âm thịnh thì nằm mơ thấy lội nước, đáng sợ.
- Dương thịnh thì nằm mơ thấy lửa cháy lớn.

(Vì nước thuộc âm, lửa thuộc dương).

Trương Cảnh Nhạc, danh y đời Minh nói:

- Âm thắng dương nên nằm mơ thấy nhiều Âm tượng.
- Dương thắng âm nên nằm mơ thấy nhiều Dương tượng.

Âm dương đều thịnh thì nằm mơ thấy chém giết lẫn nhau.

Trên thịnh thì nằm mơ thấy bay. Dưới thịnh thì nằm mơ thấy suy sụp.

Trên và dưới có liên quan. Bay bổng và suy sụp cũng vậy.

- Khí gan thịnh thì nằm mơ thấy giận dữ.

- Khí phổi thịnh thì nằm mơ thấy khóc.

Trong 5 loại tiếng: ho, nói, hắt hơi, khóc... thì khóc thuộc về phổi.

3. Khí hư

Sách *Hoàng Đế nội kinh* có viết: “Tại sao chính khí không đủ lại sinh ra nằm mơ?”

Sào Nguyên Phương, danh y đời Tùy đã nêu:

“Người lao động vất vả, khí huyết hư hao, tạng phủ suy nhược, tổn sức là tà. Tà từ bên ngoài nhập vào bên trong, chưa có chỗ đứng, nếu bị chống lại, không đứng vững được, hồn phách phiêu dạt, người nằm chẳng yên thì sinh ra nằm mơ. Nếu:

- Phế khí hư thì nằm mơ thấy vật màu trắng hoặc nằm mơ thấy chém người, máu chảy ròng ròng.

Màu trắng là màu của phế (phổi), mà phế thuộc Kim. Như thế là chém người máu chảy gắn liền với khí giới, thuộc Kim.

- Thận khí hư thì nằm mơ thấy thuyền thủng, chìm người hoặc trong mơ thấy mình nằm trong nước hoặc hoảng sợ.

Nói chung, cách giải thích này gắn liền với nguyên

tắc thận thuộc Thủy trong Ngũ hành.

- Gan khí thịnh thì nằm mơ thấy cỏ mọc hoặc trong mơ thấy phục ở trên cây không dám xuống.

Đó là do trong Ngũ hành, gan thuộc Mộc. Cỏ cũng thuộc Mộc.

Trương Ân Am giải thích:

Câu hỏa thì khí tâm bị hư. Cái sinh thực khí của đàn ông như con rồng, rồng cuộn như lửa uốn khúc sẽ hỗ trợ cho khí. Anh có cùng hai lửa (hỏa) thì quá nóng (viêm), cho nên mơ thấy lửa cháy. Cách so sánh này cũng không nằm ngoài Ngũ hành.

Khí tỳ hư thì nằm mơ thấy ăn không no, uống không đủ, có lúc nằm mơ thấy xây tường lợp nhà.

Trong Ngũ hành, tỳ thuộc Thổ. Các cơ quan của tỳ vận chuyển thay đổi nên mới nằm mơ như thế.

Nhiều sách y học đã phân tích: Âm dương Ngũ hành phối hợp với tạng phủ là nguyên nhân gây ra bệnh tật, điều đó không tránh khỏi gán ghép khiên cưỡng. Nhưng giữa cảnh mơ với bệnh tật không phải là không có mối liên hệ. Bệnh lý trong cơ thể con người có thể đi vào cảnh mơ, một số giấc mơ còn là tín hiệu báo trước hoặc phản ánh diễn biến bệnh tật ở một bộ phận nào đó của con người.

Khi khám bệnh lâm sàng có thể xem xét đến các cảnh mơ kết hợp với biểu hiện diễn biến của bệnh để phân tích cụ thể. Cảnh mơ có thể bổ trợ cho việc phát hiện bệnh.

Nguyên nhân sinh ra ốm đau là do cơ năng sinh lý

của con người, nhưng cũng do chính khí không đủ.

Danh y Hoa Đà trong tác phẩm *Trung Tang kinh* có viết:

“Thận hư, nằm mơ thấy thuyền chìm, chết đuối. Có lúc nằm mơ thấy chìm trong nước, rất đáng sợ. Nếu thận hư lâu ngày thì nằm mơ thấy bị chìm trong nước sâu”.

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, hoạt động của các “chư tử” (nhà trí thức) lên đến đỉnh cao “bách gia tranh minh” (trăm nhà đua tiếng), có khá nhiều sách nói về các giấc mơ.

Các lời bàn trong các trước tác: *Trang Tử*, *Tả truyện*, *Mặc Tử*, *Liệt Tử*, *Án Tử*, *Xuân Thu*, đều nói đến quan điểm về mơ. Trong đó *Tả truyện* là tác phẩm nói nhiều nhất.

Có thể nói, tác phẩm *Hoàng Đế nội kinh* đã hình thành cơ sở ổn định cho lý luận Y học phương Đông giải thích các giấc mơ.

II. TÔN TƯ MẠO BÀN ĐẾN BỆNH MƠ

Tôn Tư Mạo (581 - 682) là một danh y đời Đường. Vì có những cống hiến kiệt xuất cho y học phương Đông, ông được người thời bấy giờ gọi là “Dược vương” (vua thuốc).

Ông là người tinh thông học thuyết Lão Trang Bách gia Chư tử, tinh thông y học và thuyết Âm Dương. Quyển *Thiên kim phương* (một nghìn bài thuốc vàng) do ông viết có ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

Trong sách *Thiên kim phương* có thiên *Điều khí pháp* nêu lên các bệnh nóng, lạnh của ngũ tạng dưới góc độ bệnh tật, các biểu hiện của các giấc mơ tưởng tượng đối

ứng. Đồng thời căn cứ vào tình hình cụ thể, nêu lên các biện pháp chữa bệnh lục khí.

1. Bệnh tim

Bệnh tim, thân người nóng.

- Biểu hiện: Người bệnh nằm mơ thấy người mặc áo đỏ, tay cầm dao màu đỏ, gậy lửa.

- Cách điều trị: hô hấp hít không khí vào, thở ra. Hít vào là chữa lạnh, thở ra chữa nóng.

2. Bệnh phổi

Người mắc bệnh phổi ngực và lưng đều phồng, tứ chi phiền muộn, bút rút.

- Biểu hiện: Phổi màu trắng, người đau hay nằm mơ, thường mơ thấy con trai con gái đẹp đều là người thân hoặc cha mẹ, anh em, vợ con.

- Cách chữa: Phải cho ra hết khí hư.

3. Bệnh gan

Người mắc bệnh gan luôn âu sầu buồn bã, hay đau đầu, nhức mắt.

- Biểu hiện: Gan màu xanh, nằm mơ thấy mặc áo xanh, cầm dao xanh hoặc nằm mơ thấy sư tử, hổ, cáo dọa nạt người.

- Cách chữa bệnh: thở hắt hơi ra.

4. Bệnh tỳ

Tỳ có chức năng sinh lý: Thu nạp, vận hóa nước và bột. Do một nguyên nhân nào đó mà ăn không đủ hoặc quá nhiều ảnh hưởng đến chức năng của tỳ, hoạt động sinh lý của tỳ dẫn đến mơ tưởng tượng và bệnh tưởng tượng. Tôn Tư Mạc giải thích: Người có bệnh tỳ thấy

lâng lâng, đau khắp người, phiền muộn. Bệnh này người lớn mắc nhiều.

- Biểu hiện: Tỳ màu vàng, cùng màu với Thổ. Nằm mơ thấy trẻ con đánh người, người yếu.

- Cách trị bệnh: Thở khí hư ra.

5. Bệnh thận

Người mắc bệnh thận cơ thể lạnh, âm suy, mặt mũi nhàn nhó khó nhìn.

- Biểu hiện: Thận màu đen, nằm mơ thấy áo đen hoặc thú vật cầm dao hay gậy của ông tướng.

- Điều trị: Thở khí hư ra.

Tôn Tư Mạo trong *Thiên kim phương* còn đưa ra bệnh khí tim, bệnh khí phổi, bệnh khí bàng quang đều có cách chữa kết hợp trị mơ và bệnh.

III. TRẦN SĨ NGUYỄN BÀN VỀ BỆNH MƠ

Trần Sĩ Nguyên tự là Tâm Thúc, đỗ Tiến sĩ năm Giáp Thìn, niên hiệu Gia Tĩnh Minh Thế Tông (1544), làm quan Tri Châu, gần Nhiệt Hà. Ông có nhiều tác phẩm và là một nhà lý luận đoán giải mơ nổi tiếng.

Trần Sĩ Nguyên phân tích một cách khoa học về các giấc mơ trên cơ sở tiếp thu các tác phẩm *Hoàng Đế nội kinh*, *Liệt tử*. Tác phẩm viết về mơ của Trần Sĩ Nguyên là *Mộng chiêm dật chỉ* đã sưu tầm, tập hợp các thuyết pháp về mơ của các đời trước. Trần Sĩ Nguyên chia giấc mơ làm 9 loại:

- Mơ khí thịnh.

- Mơ khí hư.

- Mơ tà ngụ.

- Mơ thể trệ.
- Mơ tình ích.
- Mơ trực diện.
- Mơ tử tượng.
- Mơ phản cực.
- Mơ lợi yêu.

Trong chín loại mơ, Trần Sĩ Nguyên đã chú ý đến 5 loại: Khí thịnh, khí hư, tà ngộ, thể trệ, tình ích. Sự kích thích bên ngoài, tình cảm, bệnh lý sinh lý đã tham gia vào các nguyên nhân sinh ra các giấc mơ loại này. Tuy nhiên cách phân chia này vẫn tồn tại một số vấn đề:

Một là: Cho rằng quỷ quái có thể gây ra mơ, có nội dung mê tín.

- Hai là: cách phân loại không thống nhất, vừa phân chia từ góc độ nguyên nhân lại vừa phân chia từ góc độ điềm báo mơ.

1. Mơ khí thịnh

Chủ yếu nói đến 15 loại mơ tưởng tượng do tà khí thịnh. Thân thể con người thông với trời đất, ứng với loài vật nên khí âm mạnh thì mơ lội xuống nước mà sợ hãi.

2. Mơ khí hư

“Hư” là chính khí bị hư. Trong các giấc mơ khí hư, Trần Sĩ Nguyên đã đưa ra 10 loại khí hư (như hư của tạng phủ), cùng với 5 loại bệnh mơ:

No quá nằm mơ, đói nằm mơ. Người bị phù nằm mơ. Nằm ngủ cuộn chiếu thì mơ thấy rắn.

Giấc mơ âm: nằm mơ thấy ăn; mơ thấy cơm rượu no say thì lo lắng, mơ thấy ca múa thì khóc.

3. Mơ tà ngụ

Mơ tà ngụ chủ yếu do tà khí xâm nhập vào lục phủ, ngũ tạng, sinh thực khí phụ nữ, gáy, ống chân, đùi, dạ con, phản ánh bằng 15 loại mơ tưởng tượng.

Thiên *Dâm tà phát mộng* trong *Hoàng Đế nội kinh* có viết:

- Thiếu khí tim: nằm mơ thấy đồi núi, khói lửa.
- Đau phổi: nằm mơ thấy bay bổng, thấy vật lạ, vàng và sắt.
- Đau gan: nằm mơ thấy rừng rậm, cây cối.
- Đau tỳ: mơ thấy gò, đống, đầm lớn, gió mưa tàn phá nhà cửa.
- Đau thận: mơ thấy xuống nước sâu, ở trong nước.
- Đau bàng quang: mơ thấy đi chơi.
- Đau vị (dạ dày): nằm mơ thấy ăn uống.
- Đau đại tràng: nằm mơ thấy ruộng đồng.
- Đau tiểu tràng: nằm mơ thấy vào ấp, vào nha môn.
- Đau mật (đờm): nằm mơ thấy kiện tụng.
- Đau sinh thực khí đàn bà: nằm mơ thấy vào bên trong.
- Đau gáy: nằm mơ thấy chém đầu.
- Đau ống chân: nằm mơ thấy đi mà không tiến lên trước được.
- Đau ở đùi: Nằm mơ thấy cúng bái, tế lễ.
- Đau dạ con: nằm mơ thấy đi ngoài lỏng.

4. Mơ thể trệ

Mơ thể trệ là do cơ thể bị một loại vật chất bên ngoài làm ngưng trệ sinh ra.

Trần Sĩ Nguyên cho rằng:

- Trong miệng ngậm vật gì thì sẽ mơ thấy nói không ra tiếng, ú ớ.

- Chân vướng vật gì thì nằm mơ muốn đi mà không cất bước nổi.

- Đầu trượt khỏi gối thì mơ thấy rơi từ trên cao xuống.

Nằm ngủ bị dây thừng quấn: nằm mơ thấy sâu, rắn quấn thân.

- Ngủ mặc quần áo nhiều màu sắc: nằm mơ thấy hổ báo.

- Đầu tóc treo trên cành cây sẽ mơ thấy thân thể đảo lộn.

Y học, tâm lý học hiện đại cho rằng, khi nằm ngủ bị một vật gì bên ngoài kích thích, tuy không phải ai cũng nằm mơ nhưng rõ ràng có người vì thế mà mơ.

Người ta đã làm thí nghiệm: Vẩy rượu lên một số người đang ngủ, thì có người nằm mơ thấy việc liên quan đến nước. Điều này thuyết minh luận điểm: Thể trệ dẫn đến nằm mơ nhưng không phải tất cả mọi người đều nằm mơ. Cảnh tượng trong mơ cũng không nhất định tương quan với vật kích thích.

5. Mơ tình ích

Thất tình quá độ, tình cảnh tâm lý quá căng thẳng mà dẫn đến mơ.

- Vui (hỷ) quá thì mơ mở ra.

- Giận (nộ) quá thì mơ khép lại.

- Sợ (cụ) quá thì mơ giấu giếm.

- Lo (ưu) quá thì mơ tức giận.

- Buồn (ai) quá thì mơ cầu cứu.
 - Uất (phẫn) quá thì mơ mắng mỏ.
- Kinh ngạc (kinh) quá thì mơ điên.

6. Mơ trực diện

Là giấc mơ ứng nghiệm trực tiếp sau khi mơ. Trần Sĩ Nguyên trong sách *Mộng chiêm dật chí* có kể một câu chuyện về mơ sau:

Một người nước Trịnh ra ngoài kiếm củi, có người trông thấy anh ta giấu xác hươu trong hào của thành. Nhưng được một lúc, anh ta quên mất chỗ giấu, tìm chẳng được con hươu, cho rằng việc mình vừa đánh chết hươu và giấu đi chẳng qua là một giấc mơ. Khi về nhà anh vừa đi vừa lầm nhảm nói việc này. Lời nói của anh ta bị một người đi trên đường để tâm nghe thấy. Người ấy theo lời anh, tìm được con hươu, bèn đem hươu về.

Người kiếm củi trở về nhà, cảm thấy bứt rứt. Cuối cùng đêm hôm đó, không những anh mơ thấy chỗ giấu con hươu mà còn thấy ai là người đã mang con hươu của mình đi.

Hôm sau, theo những gì đã thấy trong giấc mơ, anh ta tìm đến nhà của người lấy trộm hươu, bắt trả lại hươu cho mình.

7. Mơ tỉ tượng

- Đến huyện lỵ, vào nhà quan thì mơ thấy quan tài.
- Được tiền: mơ thấy bắn thỏ.
- Vinh hiển phú quý thì nằm mơ thấy lên cao.
- Nằm mơ thấy cá thì mưa.
- Nằm mơ thấy gọi chó thì được ăn.

- Nằm mơ thấy áo trắng thì có việc chôn cất.
- Nằm mơ thấy áo gấm thì được ân sủng.
- Nằm mơ thấy gai góc bùn lầy thì mưu không thành.

8. Mơ phản cực

Là sau khi mơ toàn thấy những việc ngược lại. Ví dụ: nằm mơ thấy khóc lóc vốn là điềm không lành, nhưng kết quả là được người thân mời ăn tiệc.

- Nằm mơ thấy ca múa: có chuyện khóc lóc.
- Nằm mơ thấy vật ấm áp: đang lạnh lẽo.
- Nằm mơ thấy ăn uống nhiều thì bị đói khát.
- Nằm mơ thấy vui vẻ, chúc mừng thì không lành, bất lợi.
- Lạnh thì mơ ấm áp.
- Đói thì mơ no.
- Ốm đau thì mơ chữa bệnh.

9. Mơ lợi yêu

Là giấc mơ thấy toàn ma quỷ. Người xưa không rõ nguyên nhân của những giấc mơ đó cho rằng ma quỷ, yêu quái đã tạo nên giấc mơ. Nhận thức này sai, nhưng nằm mơ thấy ma quỷ lại là chuyện bình thường. Vương Sung từng nói: “Nằm ngủ một mình trong phòng rộng, nếu sợ hãi sẽ nằm mơ thấy yêu quái”.

Nhiều nhà y học phương Đông đã bàn về các giấc mơ giao hợp với quỷ, nằm mơ thấy ma, trong mơ có những hiện tượng kỳ quái và đặc biệt nhấn mạnh nguyên nhân khí huyết suy nhược của con người.

Qua quan sát hàng loạt các giấc mơ lâm sàng, Trần Sĩ Nguyên đã đưa ra khái niệm “mơ lợi yêu” xuất phát từ

cơ sở thần khí hỗn loạn nên phần nào phù hợp với quan điểm thực tế.

Mặc dù quan điểm của Trần Sĩ Nguyên còn tồn tại những hạn chế nhất định nhưng ông cũng đã có những đóng góp có giá trị.

CHƯƠNG VIII CÁC BỆNH MƠ

I. BỆNH TÂM LÝ

Thuộc tính của các giấc mơ đã được y học và khoa học hiện đại xác nhận thuộc ba hiện tượng: tâm lý, sinh lý và bệnh lý.

Thông thường người ta nằm mơ khi tỉnh dậy đã quên hết, không chú ý đến mối liên hệ giữa mơ và bản thân.

Ngược lại, các nhà triết học cũng như các thầy thuốc đã tìm hiểu mối liên hệ giữa mơ với sức khỏe, giúp mơ - hiện tượng tự nhiên của con người được giải thích khoa học và hợp lý hơn:

Về vấn đề này phương Tây nghiên cứu tương đối muộn. Ở phương Đông, nhất là ở Trung Hoa, từ thời cổ đại đã có cả một nền văn hóa nghiên cứu các giấc mơ.

Hoàng Đế nội kinh là một trước tác y học mang tính kinh điển sớm nhất, hoàn chỉnh nhất. Các tác phẩm y học cổ truyền bàn về bệnh lý các giấc mơ như *Linh khu*, *Sách vấn* đã vận dụng lý luận âm dương, ngũ hành, luận bàn hết sức sinh động về sinh lý, bệnh lý, nguyên nhân gây bệnh, chẩn đoán chữa trị, các phương thuốc, châm cứu dưỡng sinh, phòng bệnh, kết hợp quan hệ ứng đối ngũ hành với lục phủ ngũ tạng. Lấy việc dự đoán

nguyên nhân gây bệnh của các giấc mơ làm lý luận lâm sàng, sách *Dâm tà phát mộng* viết: “Dâm có nhiều hàm nghĩa, mỗi hàm nghĩa không nhất định có liên hệ.”

Sau đây là chuyện kể về sự liên quan giữa những giấc mơ với bệnh tâm lý.

*** Giấc mơ kỳ quái của một cô gái tự sát**

“A! Đây có phải là Tanikaoa không?” Nghe tiếng gọi, Tanikaoa mới thực sự thấy mình còn sống. Đầu cô rất đau, từ sáng đến giờ cô như người mất hồn không biết mình đang làm gì, đi đâu?

Tanikaoa định thần rồi nhìn cô giáo Êi-tsur đang đứng trước mặt. Cô giáo Êi-tsur đã dạy nhạc cho Tanikaoa hồi tiểu học.

Cô Êi-tsur phát hiện ra tinh thần Tanikaoa ngày càng sa sút và hết sức kinh ngạc. Nhưng cô không hiểu sao Tanikaoa lại đến đây! Êi-tsur nói:

- Tanikaoa! Em còn nhớ cô à! Sao lại đứng ngẩn ra thế, vào phòng đi!

Cô Êi-tsur thân thiết bắt tay cô học trò. Nước mắt Tanikaoa chảy dài, cô gái cũng chẳng biết tại sao mình khóc.

Khi còn học lớp hai bậc tiểu học, Tanikaoa trân trọng viết thư bỏ vào phong bì có in hoa đẹp mua từ Tôkyô gửi cho cô giáo. Giờ học, Tanikaoa thường được cô Êi-tsur khen vì giọng hát tuyệt hay.

Người ta nói đang học tiểu học mà viết một lá thư thì lá thư đó chẳng khác gì thư tình. Lúc bấy giờ cô giáo Êi-tsur đã chiếm được nhiều tình cảm của các học trò.

Ở thủ đô, cô Êi-tsur đều chọn trọ ở khu nhà có nhiều hoa đẹp, việc này Tanikaoa nhớ mãi trong ký ức, nhưng cửa ra vào nhà cô giáo thì Tanikaoa không nhớ nữa và khi lên trung học cơ sở, Tanikaoa chưa có lần nào đến thăm cô giáo nên không thể biết tường tận địa chỉ nhà cô.

Tối qua Tanikaoa đã ngủ và có một giấc mơ kỳ quái. Cô mơ thấy rất nhiều thứ quẩn chặt não cô. Cô còn mơ thấy một con đường rộng, cuối đường có bán loại hoa tươi mà Tanikaoa thích nhất. Lúc đó bướm đầy trời bay lượn trên các bông hoa.

Sáng hôm sau Tanikaoa tỉnh dậy, đầu nặng trĩu. Những con bướm tối hôm qua cô mơ thấy đã trở thành những sợi dây tơ quẩn quanh óc, quay cuồng khiến cô chẳng ăn điểm tâm được nữa. Cô đi ra phố, chẳng có mục đích gì, nào ngờ lại đến trước cửa nhà cô giáo.

Cô giáo vừa uống trà vừa hỏi Tanikaoa:

- Làm sao em tìm được nhà cô?

Tanikaoa không trả lời, chỉ lặp lại một câu: “Trong giấc mơ các biển tên phố đều mang số 389”.

Cô giáo hỏi:

- Lúc đó là mấy giờ?

Tanikaoa cũng không nhớ nổi.

Nhà Tanikaoa ở trung tâm thành phố, bây giờ đã 8 giờ, có lẽ cô ra đi vào lúc 5 giờ rưỡi. Chỉ trong vòng 2 tiếng rưỡi đồng hồ mà Tanikaoa đã quên. Nhưng vì sao Tanikaoa lại đi đến trước cửa nhà cô giáo? Cuối cùng việc gì xảy ra Tanikaoa cũng không rõ, chỉ biết có điều

gì đó liên quan đến giấc mơ ngày hôm qua. Cô muốn nhớ lại nhưng đầu đau thêm, đến nỗi không chịu được. Trước tình cảnh đó cô Êi-tsur nói:

- Tanikaoa, nếu em ốm thì thật phiền toái! Bố mẹ của em sẽ lo lắng đấy!

Cô giáo Êi-tsur muốn liên lạc ngay với bố mẹ Tanikaoa nên hỏi cô gái:

- Em hãy nói số điện thoại nhà em cho cô.

Tanikaoa không còn nhớ số điện thoại của nhà mình là bao nhiêu nữa. Ngay cả tên bố, Tanikaoa cũng quên. Cô khóc và nói với cô giáo:

- Em xin lỗi, em không cố ý, em đau đầu, đau muốn vỡ óc, chẳng nhớ được gì cả!

Nhưng điều ngạc nhiên là số điện thoại của một số bạn thân thì Tanikaoa có thể nói ra ngay.

Cô giáo Êi-tsur tốn rất nhiều thời gian gọi điện cho một người trong số bạn bè của Tanikaoa. Cuối cùng cũng hỏi được số điện thoại của nhà Tanikaoa. Lúc đó đã khuya. Bố mẹ Tanikaoa vội đến nhưng nói gì cô cũng không chịu về nhà.

Trước tình hình đó cô giáo quyết định giữ cô học trò ở lại nhà mình:

- Phải thế thôi! Đêm nay em ở lại nhà cô, được chứ Tanikaoa?

Mẹ cô Êi-tsur cũng nhiệt tình giữ Tanikaoa ở lại, nhưng bố mẹ Tanikaoa không yên tâm, họ cho Tanikaoa uống viên thuốc vừa mua. Đầu Tanikaoa giảm đau, nhưng cô vẫn không có sức để suy tính.

Mẹ của cô giáo Êi-tsur hỏi:

- Nhất định cháu đã xảy ra một sự việc nghiêm trọng. Cháu vừa mới đau đầu ghê gớm kia mà!

Bố mẹ Tanikaoa nói rất kiên quyết:

- Nếu ốm, con phải về nhà! Ở lại sẽ rất phiền phức cho cô giáo.

Cô Êi-tsur nói:

- Không sao.

Thái độ của cô giáo hết sức khôn khéo, cô thuyết phục bố mẹ Tanikaoa:

- Đạo lý thì tôi không nói, nhưng cháu nó đã đến tìm tôi; hơn nữa, hiện nay nó rất khó chịu. Tôi muốn nhân cơ hội này nói chuyện với cháu, muốn biết xem đêm qua nó nằm mơ thấy gì? Tôi thấy cháu tin tôi, tôi có thể giúp cháu được điều gì đó. Từ trước tôi đã rất thích trẻ con nên cũng rất quan tâm đến cháu.

Nghe thấy thế, nước mắt Tanikaoa chảy ròng ròng.

Sau khi bố mẹ Tanikaoa trở về, Tanikaoa nằm yên trong căn phòng tĩnh mịch của cô giáo và lại chìm vào giấc mơ. Trong gian phòng của cô Êi-tsur có nhiều vật trang trí màu sắc đẹp như cung điện của hoàng đế nước Pháp.

Tanikaoa bỗng thấy mình đứng trong đó, cao lớn, vung búa muốn phá nát ngôi nhà. Khi hai cái phòng bị phá bốn bề lửa khói, Tanikaoa vẫn đứng ở đó, không muốn rời khỏi ngôi nhà cũ.

Ngày hôm sau, Tanikaoa hôn mê, cô Êi-tsur và mẹ của cô rất lo lắng. Họ thận trọng chờ xem chuyện gì sẽ xảy

ra. Bởi vì trước mắt, Tanikaoa chưa thể nào trả lời đầy đủ được mọi vấn đề.

Đối với Tanikaoa, mỗi việc diễn ra tối qua đều như một giấc mơ, cô chẳng nhớ gì.

Những ngày sau đó hành động của Tanikaoa chẳng có gì trái với bình thường, chỉ có điều là cô không mạnh khỏe hoạt bát. Trước đây ngày nào cô cũng hát, hai giấc mơ đã làm rối loạn cuộc sống của cô. Hay là Tanikaoa đã bị một loại bệnh thần kinh? Cô giáo Êi-tsur lo lắng.

Cô Êi-tsur có người bạn là bác sĩ y khoa. Cô quyết định dẫn Tanikaoa đến đó để khám bệnh. Viện nghiên cứu này nghiên cứu các giấc mơ, có một phòng khám bệnh tâm thần và thần kinh. Bác sĩ trạc tuổi bố Tanikaoa. Ấn tượng đầu tiên của bác sĩ là bệnh của cô gái không nghiêm trọng lắm, ông có thể chữa cho cô khỏi bệnh. Bác sĩ nói:

- Cháu hãy ngồi trên ghế.

Tanikaoa vâng lời bác sĩ, lặng lẽ ngồi xuống ghế.

Bác sĩ nói:

- Đúng, cứ như thế, bây giờ cháu nhắm mắt lại, hít thở mạnh, để không khí vào đầy lồng ngực rồi lại thở ra nhẹ nhàng, đưa hết không khí ra. Nghỉ một lát, lại làm lại...

Tanikaoa nghĩ thầm: “Đây là cách chữa bệnh bằng phương pháp thôi miên có nói đến trong sách.”

Hít vào thở ra, dần dần Tanikaoa lại đi vào trạng thái ảo mộng.

Bác sĩ tiếp tục ra lệnh hít vào thở ra.

Tanikaoa phảng phất nghe thấy từ một nơi xa xăm nào đấy mơ hồ một cảm giác truyền đến tai cô rồi đến óc; máu chảy trong thân thể cô, rồi thân thể bay bổng phiêu diêu. Tanikaoa cảm nhận rất rõ loại cảm giác này. Trong không khí yên tĩnh, Tanikaoa vô tri vô giác như rơi vào một cái hố, chìm vào dư âm đẹp đẽ không thể nói được.

Được một lát, bác sĩ nhẹ nhàng bảo:

- Cô đã đi vào một cảnh mơ hư ảo. Đây là kết quả của phương pháp thôi miên. Tôi đang thôi miên để đưa cô vào cảnh mơ, để phát hiện ra trong giấc mơ của cô điều gì quan hệ đến một bộ phận không thích hợp với thân thể của cô, từ đó chữa cho cô khỏi bệnh. Giờ đây, cô chỉ có thể nghe được tiếng của tôi. Điều đó chứng tỏ cô đang dùng tư duy để dựng lại giấc mơ trước đây.

Tanikaoa gật đầu. Trong gian phòng ngày càng yên tĩnh này, ngoài tiếng nói của bác sĩ, cô chẳng nghe được tiếng gì khác.

Tanikaoa đang rơi trong cảnh ảo mộng, bác sĩ đang làm cho dấu tích quá khứ của cô hiện ra.

Gia đình Tanikaoa thuộc tầng lớp trung lưu. Cha cô có một công ty nhỏ kinh doanh chung với một số người. Gia đình cô có cô, em gái và bố mẹ; trong học tập Tanikaoa luôn đạt điểm cao, tính tình trong sáng nhưng cô đã thi trượt vào trường quốc lập phổ thông trung học nên thường mặc cảm.

Năm nay em gái cô cũng thi vào phổ thông trung học quốc lập và đã đậu. Học trường phổ thông trung học

dân lập cũng chẳng sao, nhưng điều mà cô không an tâm vẫn là vấn đề thành tích học tập và tiền học phí khá cao. Hiện nay bố mẹ cô cũng không vui lắm nên cô dần trở nên u uất.

Một hôm, bà mẹ đặt chén trà xuống bàn và kêu lên:

- Kìa! Con làm gì thế?

Trong phòng sách, Tanikaoa đang tung các hạt lạc, hai mắt hoảng hốt, lúc này cô gái chẳng biết gì hết.

Cô trả lời:

- Mẹ hỏi con làm gì ư? Con đang bày những hạt quất, hạt đậu lên bàn.

Đối với cô, các hạt đậu và quất bày trên bàn đều có hàm nghĩa thần bí, đậu là biểu tượng cho bạn bè và người quen thân, quất biểu tượng cho chính bản thân Tanikaoa.

Bà mẹ không hiểu các cử chỉ của con.

Gần đây Tanikaoa không còn chăm chỉ học tập. Cô nằm mơ thấy có nhiều lạc. Đây là một cảnh mơ tương đối kỳ lạ. Nó cũng giống như cảnh cô bày lạc đầy bàn. Đối với Tanikaoa, quất là biểu tượng cho con người đáng yêu, còn lạc là thứ kém trí tuệ, thật đáng buồn cười.

Khi Tanikaoa còn học phổ thông cơ sở cô rất thích ăn thức ăn nguội. Nghỉ trưa, cô ăn rất nhiều lạc, cô tách củ lạc ra làm đôi, một tay thì giả động tác của bố, một tay giả động tác của mẹ.

Chi tiết này đã khiến bác sĩ điều trị chú ý, ông biết ngay là chuyện gì, nó như điều giải thích mơ của Freud: "Lạc nảy mầm tượng trưng cho dương vật của đàn ông,

vật có thể chứa được mầm lạc là âm vật của đàn bà”. Sự thực thì Tanikaoa đã biết tách hạt lạc ra làm đôi, tượng trưng cho nam nữ.

Tanikaoa không có anh em trai, bố lại luôn vắng nhà. Thân thể người đàn ông là bí mật đối với cô gái. Ngoài chút ít tri thức mà cô biết được trên sách vở, trong thực tế cô gái không biết cụ thể. Các bạn gái quanh cô đã có mấy người mang thai hoặc nạo thai, Tanikaoa có nghe thấy, nhưng cô không bận tâm. Cô cảm thấy thể nghiệm tình dục trong thực tế là một việc phiền phức.

Những năm học trung học cơ sở, Tanikaoa vẫn để tâm đến hiện tượng sinh lý hàng tháng, cô cảm thấy rất lo lắng về việc này. Mỗi lần có kinh cô đều nằm mơ thấy gặp tai nạn lửa.

Có điều phải công nhận là Tanikaoa kiên quyết cho rằng, đối với cô chuyện tình dục là tuyệt đối không có. Điều làm cô bị ức chế là mẹ cô không quan tâm đến thành tích học tập của cô và một số hành vi khác lạ của cô luôn bị mẹ trách mắng. Một thời gian dài bố lại không về nhà.

Mỗi khi thấy em gái Tanikaoa lại nảy sinh lo sợ. Sau một tháng, Tanikaoa đến khu nhà mới tìm gặp cô gái Kaoa-tchư.

Kaoa-tchư phấn son trang điểm, mặc váy ngắn, nói với Tanikaoa:

- Mình làm việc tại một quán ăn nhỏ, làm gái nhẩy.

Tuy chỉ hơn Tanikaoa một, hai tuổi nhưng cô ta đã có kinh nghiệm ăn chơi, cô hứa đưa Tanikaoa đến một nơi

ăn chơi.

Cuối cùng, bác sĩ đã rõ giấc mơ và cố tật tâm lý của Tanikaoa. Ông mời cô giáo Êi-tsu và mẹ của Tanikaoa đến trước mặt cô gái, nói cho họ biết giấc mơ của Tanikaoa và ảnh hưởng của giấc mơ đối với Tanikaoa như thế nào.

Nằm mơ thấy gặp tai nạn lửa biểu thị cái gì? Bác sĩ phân tích:

Hỏa tai là biểu hiện xao động tình dục mãnh liệt tượng trưng cho yêu đương, ham muốn chinh phục, thích vui vẻ, không ổn định.

Trong từ điển *Các giấc mơ* thì ngọn lửa là dương vật của con trai. Tanikaoa một mặt mong muốn thể nghiệm tình dục, mặt khác lại bị trói buộc bởi quan niệm truyền thống. Tâm tình mâu thuẫn này đã khiến cô nằm mơ thấy ngọn lửa và gặp tai nạn lửa. Bị đè nén và không ổn định về tư tưởng nên sinh ra tâm lý muốn chống lại.

Tại sao cô gái cho rằng mọi người là lạc còn cô là quất?

Bác sĩ điều trị cho rằng:

Tanikaoa coi những người khác là nhân lạc. Bạn bè có người đã được thể nghiệm tình dục, chỉ riêng cô là một cây quất màu xanh vì chưa thành thạo. Bởi vậy cô có cảm giác cô độc.

Bác sĩ nói:

- Cô không có bệnh, chỉ là do tâm lý.

Rồi ông nói:

- Rất mừng là bệnh của Tanikaoa sẽ nhanh khỏi, có

thể ngay hôm nay thôi. Thực tế loại bệnh này là “tự sát tinh thần”. Nếu không cải tạo môi trường thì không chữa bệnh được.

Hiện Tanikaoa đã hoàn toàn hồi phục, cô đã trải qua thời gian mắc bệnh tinh thần hai lần suýt nguy hiểm. Những hiện tượng trong giấc mơ vừa khéo cung cấp những căn cứ để bác sĩ chẩn đoán bệnh. Hy vọng Tanikaoa không còn mắc bệnh này lần nữa.

*** Giấc mơ của cô thiếu nữ bị bệnh “Thần kinh phân liệt”**

Trong một phòng nghiên cứu nổi tiếng của một bệnh viện người ta nhận được lá thư của một nữ sinh.

Trong thư cô nói một cách hết sức đau khổ vì giấc mơ và một số bệnh của cô. Thư viết:

"Chuyện xảy ra cách đây 5 năm. Lúc đó tôi mới 18 tuổi. Một buổi tối tôi ngủ không yên giấc, sáng sớm hôm sau tôi nhớ rất rõ giấc mơ mà mình thấy đêm qua. Giấc mơ này đã làm tôi thấy hết sức phiền phức. Lúc đó mẹ tôi đang ngủ ở phòng bên cạnh.

Trong giấc mơ, tôi thấy mẹ và tôi đứng ở một nơi trong nhà, cúi đầu nhìn thi hài một người bạn của gia đình đang đặt trên giường, tất cả cái gì cũng chính xác. Tôi và mẹ tôi đều đứng ở tư thế nghiêm trang. Sau đó mấy ngày, giấc mơ vẫn luẩn quẩn quanh tôi. Nhưng tôi không chú ý bởi vì người này rất mạnh khỏe, có lẽ chẳng có gì làm bà có thể chết được trên chiếc giường của gia đình tôi.

Ngược lại, sức khỏe của tôi lại giảm sút. Trước hết là

chuyện bỗng nhiên tôi có tiền và tôi đã giao cho ba người bạn quản lý. Tiếp theo, đầu óc tôi rơi vào ảo giác, tự nhiên thấy những người xung quanh lớn hơn trước đây, tiếng nói, tư thế, dáng đi cũng khác trước.

Có lúc tôi khẳng định có mấy người đi về phía tôi vừa nói vừa cười nhưng thực tế chẳng có ai cả.

Tóm lại, đối với tôi mọi thứ đều thay đổi. Tôi trở thành một người hay cười ra tiếng khiến người khác cảm thấy kỳ lạ. Tôi đang phải khẩn trương làm báo cáo tốt nghiệp. Như thế không biết có tốt không?”

Sau khi nghiên cứu giấc mơ của cô, các giáo sư hội chẩn đều nhất trí là cô nữ sinh nọ mắc bệnh tâm thần.

Sự thực giấc mơ đã báo hiệu cơ thể nữ sinh này có một số thay đổi. Bà mẹ và người bạn tượng trưng cho các bộ phận cơ thể không thể chia cắt được.

Trong giấc mơ, tự nhiên người bạn chết đi mà lại nằm trên giường nhà cô, biểu thị bệnh tật bắt đầu phát.

Cuối cùng bệnh của cô được chữa khỏi, cô đạt nhiều thành tích trong học tập.

Chứng thần kinh phân liệt là một loại bệnh tâm thần thường thấy, lúc mới bắt đầu thường bị xem thường, khi nặng lên chữa trị rất phiền phức, người nằm mơ nên đề phòng và đi khám ngay.

3. Giấc mơ cành cây khô với bệnh suy nhược thần kinh

Tôi còn nhớ khi học tiểu học có một thầy giáo có khí chất của một người đàn ông rất tốt.

Lúc đó thầy mới được trường Sư phạm phân công về

đây. Có thể nói đó là con người ưu tú. Thầy dạy học tốt, còn có khả năng văn nghệ, thái độ đối với học sinh rất nhân ái. Lúc nào thầy giáo cũng quan tâm đến học sinh, giúp đỡ thương yêu học sinh nên khi ra trường ai cũng nhớ đến thầy với lòng tôn kính.

Năm vừa rồi khi đến thăm thầy tôi thấy sức khỏe, tinh thần của thầy không được như trước. Đứng trước tôi là một người già nua, lưng còng, mắt mờ. Tôi hỏi thầy thì được biết đã một năm nay thầy đau ốm, lúc nào cũng cảm thấy không an toàn, đi đường sợ xe, ăn cơm thì dạ dày không ổn, cả ngày lúc nào cũng sợ quỉ, không có hứng thú với bất cứ việc gì, không có lòng tin, không quyết đoán như trước đây, lúc nào cũng cảm thấy sợ bạn bè nhưng có lúc lại muốn biết rõ những việc không thành.

Chúng tôi đề nghị thầy đi gặp bác sĩ nhưng ông nói:

- Đây không phải là bệnh, có thể do quỉ thần tác quái. Bởi vì trước đây một năm tôi vẫn thường nằm mơ, thấy một cành cây khô rơi xuống đầu mình. Thế rồi lúc nào cũng nằm mơ thấy cành cây khô đó.

Ai nấy đều buồn, trước đây thầy đầy sức sống, không tin vào quỉ thần, giờ không biết mơ thế nào mà lại suy nghĩ hoang đường như thế. Chúng tôi bàn bạc, viết thư trình bày tình hình bệnh tật của thầy cho một giáo sư đại học chuyên chữa bệnh và nghiên cứu mơ.

Có lẽ tinh thần tôn sư của chúng tôi đã làm cho giáo sư cảm động, ông tự mình đến gặp thầy giáo chúng tôi hai lần, tìm hiểu kỹ giấc mơ của thầy rồi bắt tay vào điều

trị.

Thầy giáo chúng tôi hồi phục trở lại.

Giáo sư cho căn bệnh này là một ví dụ điển hình và đã đưa vào bài phát biểu trong hội nghị.

Quan hệ giữa cành cây khô trong giấc mơ với chứng suy nhược thần kinh đã được ông nhận định như sau: Một người có bệnh thần kinh suy nhược vẫn thường nằm mơ thấy mất đi sức sống như cây khô, cỏ chết khô, cầm thú chết.

Thầy giáo nằm mơ thấy cành cây khô chứng tỏ tinh thần ông bị kích thích, giấc mơ kinh sợ dẫn đến hàng loạt phản ứng bất thường nên có cảm giác bất an, thiếu lòng tin, do dự không quyết định, việc gì cũng sợ, không khống chế được tình cảm.

Phương pháp điều trị là phải xây dựng được lòng tin đối với cuộc sống, chú ý ăn uống, nghỉ ngơi, uống thuốc an thần để chóng khỏi bệnh.

*** Giấc mơ người mang bệnh “ỷ lại tinh thần”**

Jung là một học giả, đồng thời cũng là một thầy thuốc. Khi quan điểm phiếm tính luận của Freud bị phê phán gay gắt, Jung đưa ra phương pháp phóng đại - một loại phương pháp giải thích các giấc mơ mới. Phương pháp phóng đại nguyên hình giấc mơ của Jung là một loại phương pháp tổng hợp có trình độ cao.

Jung có một người bệnh, ông ta ghi lại tất cả hơn 400 giấc mơ có liên hệ với nhau.

Người nằm mơ là một người theo đạo Ki-tô, không phải là giáo sĩ. Do những giấc mơ, ông không hứng thú

mấy với tôn giáo. Người này kể: “Tôi mơ thấy có nhiều phòng, bên ngoài như sân khấu kịch, lại giống như bối cảnh của vũ đài. Có người nói lần sau sẽ biểu diễn hí kịch. Có một gian phòng, trên tường treo một tấm biểu ngữ khiến người ta phải chú ý. Tấm biểu ngữ viết:

*Đây là giáo đường Ki-tô thế giới,
Là giáo đường của Thượng đế
Tất cả những ai tự giác bản thân,
Những người là công cụ của Thượng đế đều có thể tiến
đến.*

Bên dưới có khắc dòng chữ nhỏ:

Giáo đường này do Ki-tô và Phao-lô xây dựng.

Tôi nói với bạn tôi:

- Chúng ta hãy đến xem.

Bạn tôi trả lời:

- Tôi xem không ra, tại sao lại có nhiều người tụ tập ở đây? Để có cảm tình với tôn giáo chăng?

Nhưng tôi nói:

- Đây là một giáo đồ mới. Anh không có cách nào để hiểu được điều này.

Một người đàn bà đứng bên cạnh gạt đầu tán thành.

Lúc này tôi mới phát hiện trên tường có khắc một đoạn văn, nội dung như sau:

Các binh sĩ!

Khi các anh cảm thấy mình ở dưới quyền uy của Thượng Đế, không cần trực tiếp nói chuyện với Thượng Đế, bởi vì Thượng Đế không nghe thấy gì cả.

Chúng tôi nghiêm chỉnh yêu cầu anh không cần mê muội

bàn luận về ân huệ giữa Thượng Đế với anh.

Như thế chỉ mất công vô ích.

Bất cứ sự việc gì có giá trị, khó có thể nói suông.

Điều trị bệnh tinh thần bắt nguồn từ quan điểm tự nhiên, tôn giáo và võ thuật cổ đại. Tôn giáo và võ thuật cho rằng bệnh tật là tà linh, là biểu hiện sự đau khổ.

Lý luận chủ yếu của quan điểm tự nhiên là để bác sĩ, thầy thuốc, hộ lý quan tâm đến người bệnh, giúp đỡ người bệnh khôi phục lý trí, tăng cường lòng tin chống lại bệnh tật.

Người ốm thường có tâm lý muốn trốn tránh bệnh tật của mình hoặc không muốn thừa nhận tình hình nghiêm trọng của bệnh tật. Cuối thế kỷ XVIII, một bác sĩ y khoa nổi tiếng cho rằng con người nếu ở trạng thái ngủ say sẽ làm cho nhiều căn bệnh tiêu tan và đã sáng tạo ra cách điều trị bằng thuật thôi miên.

Vào thế kỷ XIX, Freud đã sáng lập học thuyết phân tích tinh thần, được ứng dụng rộng rãi. Từ thập kỷ 50 của thế kỷ XX đến nay đã vận dụng phương pháp điều trị theo dõi hành vi phản xạ có điều kiện và phương pháp điều trị theo yêu cầu giúp đỡ về mặt tâm lý đối với người bệnh.

Theo con số thống kê chưa đầy đủ, có đến hơn 300 phương pháp điều trị tâm lý, trong đó có 10 loại được dùng nhiều nhất. Ai cũng có thể nắm vững phương pháp và quy luật để chữa bệnh khiến tâm lý ổn định và lành mạnh. Chúng tôi xin trình bày một số phương pháp chữa bệnh tâm lý sau:

1. Phương pháp thôi miên

Phương pháp điều trị bằng thuật thôi miên có sớm nhất trong những phương pháp điều trị bệnh tâm lý, vì con người còn tồn tại tính ám thị.

Từ thời cổ đại, các thầy thuốc đã căn cứ vào tính cách khác nhau của người bệnh, khí chất và điều kiện sống của mỗi người mà có những ám thị khác nhau hoặc lợi dụng ngôn ngữ, dấu hiệu tượng trưng, đưa người bệnh vào trạng thái siêu thoát chia cắt ý thức. Thuật khí công của Trung Hoa và Yoga của Ấn Độ dựa vào nguyên lý của phương pháp điều trị ám thị.

Ám thị đem lại hiệu quả cho thôi miên, khiến tư tưởng con người rơi vào trạng thái mê mẫn, không thể chủ động lái được dòng hướng của tư tưởng bản thân. Điều trị theo cách cưỡng hóa ám thị là đưa người bệnh vào trạng thái thôi miên để đạt được mục đích hồi phục sức khỏe. Thao tác như sau:

- Đầu tiên đưa người bệnh vào trạng thái yên tĩnh, nếu người bệnh bị kích động thì có thể dùng thêm thuốc an thần để người bệnh ngủ say, tạm thời quên bệnh tật đau đớn, hoàn toàn nghe theo lời khuyên của bác sĩ, sau tăng thêm ám thị, dùng lời nói hoặc động tác tượng trưng để điều trị.

- Có thể dùng phương pháp kích thích các bộ phận liên quan trong người như uống thuốc kích thích, châm các huyết, chữa trị trong thời gian ngắn.

Không được lạm dụng ám thị, nếu quá sẽ rơi vào “tẩu hỏa nhập ma”, dẫn đến bệnh mới.

- Làm cho người bệnh tin tưởng rằng phương pháp điều trị ám thị là phương pháp điều trị tốt, tự mình có thể làm được, hoàn toàn có thể chữa lành bệnh. Y học phương Đông truyền thống nhấn mạnh “thiên nhân hợp nhất” (trời và người hợp thành một). Chức năng tâm lý của con người mất cân đối là hiện tượng bình thường. Tự mình điều chỉnh suy nghĩ của mình thuận với thiên nhiên, dựa vào nguyện vọng tốt đẹp của bản thân, không ngừng cố gắng hóa để tự hoàn thiện mình sẽ đạt được hiệu quả. Trừ bỏ lòng tà, theo chính sẽ “ngày càng tiến bộ, loại trừ tà khí, có thể phục hồi sức khỏe”.

2. Phương pháp điều trị bằng âm nhạc

Từ rất sớm, âm nhạc êm ái chữa lành được nhiều bệnh, giúp con người khỏe mạnh. Nhiều nhà nghiên cứu hiện đại đã xác định được rằng âm nhạc có tác dụng chữa một số bệnh. Do đó có thể nói, âm nhạc được sử dụng rộng rãi, trực tiếp đi vào lòng người, điều tiết hoạt động tâm lý, làm cho tình cảm con người ổn định, có kết quả phòng, chữa bệnh cao.

Các bác sĩ chữa bệnh tâm lý đã tổng hợp những phương pháp chữa bệnh bằng âm nhạc như sau:

- Bệnh nặng: nghe nhạc giao hưởng Mozart, nhạc cổ điển Trung Hoa (Bệnh sa lạc nhận, Xuân giang hoa nguyệt dạ).

- Khi suy nghĩ nhiều, người uể oải: nghe nhạc hơi.

- Mất ngủ: nghe *Khúc thôi miên* của Mozart, *Giấc mơ* của Chopin.

- Bi quan, buồn chán: nghe nhạc Beethoven.

- Tinh thần không ổn định, bồn chồn: nghe nhạc cổ điển Trung Hoa (Cao sơn lưu thủy).

- Khi ăn uống: nên nghe nhạc Mozart.

- Để tăng cường lòng tin: nghe nhạc Beethoven.

3. Phương pháp điều trị phân tích

Phương pháp điều trị phân tích là phương pháp làm cho người bệnh bị ức chế dục vọng trong tiềm thức trở về với ý thức hiện thực thông qua suy nghĩ tự do của người giúp đỡ (trên cơ sở phân tích các giấc mơ của người bệnh, phát hiện mâu thuẫn và xung đột tâm lý đối với lời nói sai, câu viết sai trong đời sống hàng ngày của người bệnh, rồi phân tích uốn nắn những hành vi và tâm lý không tốt, đạt được mục đích chữa bệnh).

Phương pháp điều trị lâm sàng để người bệnh nằm nghiêng trên ghế, nhắm mắt và liên tưởng đến một cái gì đó, nội dung liên tưởng không cần cho người chữa bệnh biết.

Thầy thuốc ngồi cạnh giường người bệnh, lắng nghe nội dung liên tưởng của người bệnh, phân tích những hoạt động tâm lý kết hợp với phân tích những điều mà người bệnh đã từng bị kích thích, cho đến lúc người bệnh chịu nghe, nhận ra sai lầm, chữa khỏi bệnh. Nhìn chung mỗi tuần chữa hai lần, mỗi lần từ 1 - 2 tiếng đồng hồ, bệnh nghiêm trọng có thể kéo dài thời gian chữa. Dùng phương pháp phân tích tinh thần của Freud, làm cho người bệnh nhận thức được nguyên nhân mắc bệnh của mình, từ đó uốn nắn tâm lý. Để sử dụng phương pháp này trước hết phải có cơ sở lý luận nhất định, phải tiến

hành từng bước, nói chung phải điều trị trong thời gian từ 3 - 6 tháng.

4. Phương pháp điều trị tâm lý chi viện

Phương pháp này gọi là phương pháp điều trị theo cách chi viện tinh thần, là một phương pháp điều trị nhận thức. Bởi vì, người bệnh mất cân đối chức năng cơ thể, không tìm hiểu nguyên nhân mắc bệnh và mức độ nghiêm trọng của bệnh rồi có các loại tình cảm, tâm lý phức tạp, mâu thuẫn nhau.

Ví dụ, khi điều trị, người bệnh có thể nảy sinh mâu thuẫn với người thân và y bác sĩ khiến bệnh nặng thêm. Để hòa giải mâu thuẫn này phải tìm hiểu người bệnh, đồng thời để người bệnh có điều kiện nhận thức toàn bộ bệnh tật, phối hợp điều trị.

Phải nhận rõ nguyên nhân mắc bệnh mới chữa trị tận gốc được; bác sĩ, hộ lý và người thân phải nắm chắc tâm lý người bệnh, thạo giảng giải thuyết lý.

Điều trị theo phương pháp chi viện cần nắm vững ba điều dưới đây:

- Yếu tố gia đình và xã hội, nguyên nhân bên ngoài, các mối quan hệ của gia đình, xã hội với người bệnh là một trong những trụ cột tinh thần của người bệnh.

Khi nhân tố tâm lý chiếm địa vị chủ đạo, người bệnh thường có những mâu thuẫn với gia đình và xã hội, người điều trị trong lúc nói chuyện với người bệnh cần tìm hiểu được vấn đề và hòa giải mâu thuẫn của quan hệ xã hội với gia đình, gỡ bỏ tình cảm thù nghịch của người bệnh và tâm lý chống bệnh tật.

- Trong quá trình điều trị, y bác sĩ phải giảng giải và thông cảm với bệnh tình của người bệnh, tránh kích thích nhiều; ôn tồn giảng giải phương thức điều trị, hạn chế ăn uống. Cần nhớ: Khi người bệnh chưa hồi phục thì cần giữ kín những điều riêng tư trong bệnh trạng, để người bệnh bình tĩnh chiến thắng bệnh tật.

- Điều trị theo phương pháp tâm lý chi viện, không có chứng thích ứng và kiêng kỵ đặc biệt. Tư tưởng chỉ đạo của nó là dựa vào thường thức tự nhiên đối với người bệnh để lý giải, đồng tình và ủng hộ.

Phương pháp điều trị tâm lý chi viện chủ yếu bảo vệ, khuyến khích, động viên, an ủi người bệnh; từ thực tế để giải quyết vấn đề.

5. Phương pháp điều trị nhân bản

Đây là một phương pháp lấy điều trị tâm lý tập thể và người cần giúp đỡ làm trung tâm. Phương pháp này hiện được các y bác sĩ xem trọng.

Phương pháp này nhấn mạnh bản chất lương thiện của con người, tôn trọng giá trị thực của mỗi người.

Thầy thuốc và người bệnh phải kiên nhẫn, chân thành, thông qua sinh hoạt tập thể để hiểu nhau, quan tâm đến nhau, bỏ hẳn lệ thuộc và ỷ lại.

Khi điều trị không được dùng mệnh lệnh, phải hết sức tôn trọng giá trị thực của mỗi người.

Điều trị theo phương pháp nhân bản nếu dựa vào tín ngưỡng của người bệnh mà ám thị linh tính thì rất có hiệu quả. Ví dụ, người bệnh tin vào Thượng Đế thì có thể nhắm mắt khẩn:

- Ôi! Thượng Đế, hãy giúp đỡ tôi khi tôi gặp khó khăn, hãy giúp đỡ tôi đến khi nào vận đen không còn ám ảnh tôi, không còn bệnh tật, phiền muộn qua đi, yên bình trở lại, tôi hoàn thành mọi công việc. A men!

Cảm ứng linh tính có lợi cho việc phục hồi sức khỏe.

6. Phương pháp điều trị xung khắc bảy loại tình cảm

Con người có 7 thứ tình cảm và 6 loại ham muốn, mà 7 loại tình cảm được quy vào y lý là nhân tố đưa đến bệnh tật.

Bảy loại tình cảm là: Hỷ (vui), nộ (giận), ưu (lo), tư (suy nghĩ), bi (buồn), khủng (sợ), kinh (hoảng). Bảy loại tình cảm này do kích thích khác nhau mà biểu hiện trong nội tâm con người. Nếu dùng nguyên lý tình cảm chống lại tình cảm, tương sinh tương khắc thì có thể chữa được bệnh.

Sách *Hoàng Đế nội kinh* viết:

“Nộ thắng tư, hỷ thắng bi, bi thắng nộ; khủng thắng hỷ, tư thắng khủng”.

Danh y triều Kim ở Trung Hoa là Trương Tư Hòa điều trị cho một bệnh nhân do ban đêm bị bọn cướp hành hung nên cứ nghe thấy tiếng kêu của đàn bà thì kinh sợ. Sau khi nghiên cứu kỹ quan hệ giữa tiếng động với tiếng đàn bà, biết được nỗi hoảng sợ của người bệnh, Trương Tư Hòa kích thích trở lại, chữa khỏi bệnh bằng chính tiếng kêu ấy.

Sách y học cổ đại có chép:

“Giận có thể tĩnh lại, sợ có thể hạn chế vui, kinh hoàng làm thót tim”, đó là những hiệu quả điều trị bằng

phương pháp xung khắc, hạn chế bảy loại tình cảm.

Sách *Hoàng Đế nội kinh* có viết:

“Giận làm tổn thương gan,
Vui làm tổn thương tim,
Suy nghĩ làm thương tổn thận,
Buồn làm suy tổn phổi”.

Đây là những tình cảm quá độ. Chỉ cần nắm vững nguyên lý tương sinh tương khắc của bảy loại tình cảm là có thể chữa được bệnh.

7. Phương pháp điều trị bằng động tác

Điều trị bằng động tác còn gọi là phương pháp điều trị hành vi. Những năm 30 của thế kỷ XX, căn cứ vào nguyên lý phản xạ có điều kiện của Pavlov, các học giả theo phương pháp hành vi cho rằng các loại hành vi và bệnh trạng khác nhau của người bệnh đều biểu hiện trong cuộc sống thông qua sự hình thành phản xạ có điều kiện.

Do đó, phương pháp điều trị hành vi đã hình thành quy phạm và kỹ thuật nhất định. Căn cứ vào tình hình của người bệnh mà chọn các phương pháp chữa bệnh khác nhau.

- Phương pháp điều trị bằng mê muội có hệ thống:
Chủ yếu lợi dụng tâm lý sợ hãi để chữa bệnh.

Khi điều trị, để người bệnh tiếp xúc với các nhân tố mà họ sợ, từ yếu đến mạnh, từ ít đến nhiều, tiếp xúc có trật tự, làm cho người bệnh thích ứng dần với những nhân tố khiến họ sợ, mất đi các hành vi khác thường.

Trong điều kiện có thể, huấn luyện thao tác các cơ

bắp làm cho thần kinh và thân thể thoải mái, tăng cường tác dụng ức chế tâm lý sợ hãi.

Nếu trẻ em sợ mèo hoặc chó có thể điều trị bằng cách cho các em nhìn các con vật này từ xa, sau đó lại gần, cuối cùng tiếp xúc với con vật, bỏ hẳn tâm lý sợ hãi.

- Phương pháp điều trị thô bạo hay xung kích.

Phương pháp này chủ yếu lợi dụng tâm lý sợ hãi để điều trị, giống như phương pháp điều trị mê muội có hệ thống, cách điều trị này làm cho người bệnh bộc lộ hết tình cảm sợ hãi, rèn luyện cơ bắp, đồng thời trong thời gian dài giảm nhẹ và bỏ hẳn hành vi không tốt đẹp. Nhưng phương pháp này ngay từ đầu đã đưa người bệnh vào tình cảnh hết sức đáng sợ, kích thích từ mạnh đến yếu.

Phương pháp điều trị này tuy nhanh nhưng đa số người bệnh không chịu nổi.

Người bệnh có nội tâm hoảng sợ thường được dùng phương pháp mê muội. Phương pháp xung kích thô bạo chỉ thích hợp cho một số cá biệt.

- Phương pháp khích lệ, khen ngợi:

Đây là phương pháp sửa chữa những hành vi không thích hợp bằng cách kịp thời khen thưởng những hành vi tốt đẹp.

- Phương pháp cắt đứt hành vi hay cắt đứt tư duy:

Là phương pháp cưỡng bức người bệnh cắt đứt những tư duy, những hành vi không tốt.

- Phương pháp trấn áp, trừng phạt:

Khi thấy có hành vi không tốt, sẽ áp dụng trừng phạt

để bỏ ngay hành vi xấu.

- Phương pháp thị phạm (làm mẫu):

Đây là phương pháp mô phỏng, học theo.

Khi người bệnh tỏ ra sợ hãi điều gì đó, người điều trị tiếp xúc với những vật đó ngay trước mắt người bệnh, làm cho người bệnh quen dần và bắt chước theo.

Nhưng phương pháp điều trị vừa kể trên là những cách áp dụng linh hoạt của phương pháp điều trị bằng động tác. Phương pháp này được sử dụng nhiều để điều trị cho những người mắc bệnh phát sinh từ việc nằm mơ.

8. Điều trị bệnh mơ bằng phương pháp gây cười

Cá tính có tác động đối với sức khỏe con người. Người sống lâu là do tâm hồn phóng khoáng, không tính toán cá nhân, nhìn mọi việc và những người xung quanh với con mắt lạc quan.

Vui vẻ, tâm địa chính trực giúp tăng cường sức khỏe, tiêu tan bệnh tật.

Người xưa nói: “Một nụ cười khiến ta trẻ thêm 10 năm. Buồn rầu chóng bạc đầu”.

Sách y học đời Thanh - Trung Hoa có ghi chép phương pháp chữa bệnh bằng cách gây cười.

Một câu chuyện kể rằng:

Có viên huyện lệnh tính tình u uất; buồn bã đã tìm thầy, thuốc, nhiều phương cứu chữa mà không có hiệu quả.

Về sau có một danh y đến chữa bệnh cho ông này, xem bệnh tình rồi nói:

- Do ngài kinh nguyệt không đều.

Vừa nghe, viên huyện lệnh phá lên cười, phất tay áo đi ngay.

Về sau gặp ai, huyện lệnh cũng kể câu chuyện quái lạ đó, kể xong lại cười.

Nào ngờ không lâu bệnh khỏi.

Huyện lệnh biết mình sai lầm lớn, đến nhà danh y bái tạ. Danh y nói:

- Bệnh của ngài là bệnh tim, tình cảm bị tích tụ. Chữa bệnh này chỉ gây cười mới khỏi, tốt gấp mấy so với linh đơn thần dược.

Người nằm mơ lúc tỉnh giấc thấy buồn bã, lo sợ, chán chường do nội dung của giấc mơ, gây cười là phương pháp chữa trị tốt nhất.

9. Dựa vào quy luật tự nhiên biện chứng ngũ hành để chữa bệnh mơ

6000 năm trước đây, các nhà y học Ai Cập đưa ra ý kiến: Tim sản sinh ra tư duy. 4000 năm trước đây các học giả Babilon đã đưa ra ý kiến: Gan sản sinh ra tư duy. Lý luận y học phương Đông cho rằng:

- Tâm chủ thần minh (Tim làm chủ thì tinh thần minh mẫn).

- Gan làm chủ phát ra buồn giận.

- Mật làm chủ thì quyết đoán.

- Thận ẩn tinh thần.

- Mệnh môn là nguồn vô khí.

- Phổi là chủ của tiêu và giáng xuống.

- Tỳ thẳng: thanh nhàn, không ô trọc.

- Ăn không tốt là do ngủ không yên.

Tất cả đều có liên quan đến tư duy.

Ngũ hành biện chứng là sự khái quát quy luật tự nhiên của người phương Đông cổ, chủ yếu là ở Trung Hoa, đến nay vẫn được sử dụng rộng rãi.

Người ta dùng 7 trạng thái tâm lý: Hỷ, nộ, ưu, tư, bi, khủng, kinh theo nguyên tắc:

- Dùng tư bỏ ưu.

- Dùng khủng bỏ kinh.

Trong 5 loại trạng thái tâm lý: Nộ, hỷ, tư, bi, khủng thì nộ, hỷ, tư là 3 loại tình cảm chủ yếu.

Lạc cực sinh bi: nói rõ quan hệ của vui, giận với buồn, sợ.

Sợ và buồn là tình cảm xấu, rất bất lợi cho sự cân bằng tâm lý.

Gặp điều bi thương, nếu kéo dài thì sẽ suy yếu, đau đớn, phải tìm ra nguồn gốc để hòa giải.

Phải dùng giận, vui, suy nghĩ để trừ bỏ sợ và buồn, giữ cân bằng tâm lý.

Trong ba loại trạng thái tâm lý giận, vui và suy nghĩ thì suy nghĩ là quan trọng nhất.

Vui là trong âm có âm.

Giận là trong dương có dương.

Vui - giận là một cặp mâu thuẫn, cũng là tình cảm chủ yếu của con người. Sách *Hoàng Đế nội kinh* có chép: “Dương bình âm bí, tinh thần nãi trị” (dương bình thường âm bế tắc, phải chữa trị tinh thần). Bảy thứ tình cảm của con người không thể nào chia cắt được. Phải tự mình hoàn thiện, nhớ lại hôm qua, nhiệt tình với hôm nay,

nhìn ngày mai đầy triển vọng.

II. BỆNH TRẺ CON

1. Nằm mơ thấy mình bị bỏ rơi

Các em bé bình thường thích nói chuyện, muốn được cả nhà yêu mến chiều chuộng nhưng nếu ốm là biếng ăn, học tập sút kém, lười biếng.

Trong giấc mơ các em không thấy mình lười nhác, ngược lại thấy mình rất siêng năng nhưng lại bị bố mẹ ghét bỏ, mọi người xa lánh. Có em nói rằng nằm mơ thấy mình là đứa trẻ mồ côi, chẳng có ai quan tâm, cuối cùng bị thú dữ ăn thịt, khóc lóc và tỉnh giấc.

Tại sao trong giấc mơ các em lại thấy mình trở thành đứa bé làm phiền mọi người?

Trong giấc mơ nếu các em chỉ thấy có một mình là do hiện tượng chuyển hóa thực vật; các em không được mọi người khen ngợi vì các em ghét ăn uống.

Nếu một em bé nói với bố mẹ hoặc người thân rằng em nằm mơ thấy mình khóc hoặc không vui, đó là tín hiệu các em báo cho bố mẹ biết các em không muốn ăn. Không nên coi nhẹ việc ăn uống của con trẻ. Vậy phải làm thế nào để điều tiết tâm lý ăn uống của các em, làm cho sức khỏe các em bình thường?

- Thứ nhất: Phải dùng thủ thuật ám thị, châm cứu hoặc mát-xa cho các em. Mặt khác, phải có đầy đủ các loại thức ăn hợp khẩu vị các em.

- Hai là: Tùy theo tâm lý, thái độ của các em ghét hoặc thích loại thức ăn nào để phân biệt chữa trị. Các em rất ghét chỉ ăn một món đơn thuần, cần phải thay

đổi dạng thức ăn, tạo cho các em có một tập quán ăn uống.

2. Nằm mơ đái dầm

Đái dầm hay xảy ra trong đêm, là một hiện tượng bệnh lý do não không điều khiển được cơ quan chức năng bài tiết. Thường trẻ con mắc nhiều. Người lớn cũng có loại bệnh tương tự, nhưng nguyên nhân mắc bệnh phức tạp hơn.

Theo điều tra của một số nhà y học thì tỉ lệ mắc bệnh đái dầm ở các lứa tuổi như sau:

- Từ 5 - 12 tuổi chiếm tỷ lệ 48%.
- Từ 12 - 15 tuổi chiếm tỷ lệ 26%.

Đại đa số đều có phản ứng trước khi mắc bệnh và trong thời gian có bệnh.

Một bé trai mắc bệnh đái dầm kể lại: “Cháu nằm mơ thấy đứng ở một nơi mà xung quanh đều màu trắng. Núi, cây, hoa, nước, chim đều là màu trắng. Trong nước có sữa bò thơm, các thứ khác đều có mùi sữa bò. Đến người cũng màu trắng và có mùi váng sữa. Rất nhiều loại động vật đều uống loại nước màu trắng. Tất cả đều chảy dãi màu trắng đầy miệng”.

Mấy em bé gái thì kể: “Cháu nằm mơ thấy một phòng thật đẹp, giống như được đắp vẽ. Cháu vừa vào phòng thì phòng dần dần tan ra, như một túm bông bay tứ tung hay như đám bột xà phòng”.

Các loại nước hiện ra trong giấc mơ của trẻ con thường là hình thái của các vật mềm. Đối với các em trai thì nó trực tiếp chuyển thành sữa bò màu trắng. Màu

trắng biểu thị xung quanh các em không có người, không có điều gì cấm đoán, không có điều gì đáng thẹn, đáng sợ. Bởi vậy, khi không thể khống chế được tiểu tiện của mình, các em đã “tè dầm”.

Các em gái thì khác, tính e thẹn của các em mạnh hơn nên không dễ gì để các em thừa nhận bệnh đái dầm của mình. Thực tế thì các em đã có phản ứng bệnh lý, cho nên trong giấc mơ hiện lên các thứ mềm nhuyễn.

Ý nghĩa của gian phòng không rõ ràng là gì? Nếu dùng lý luận phân tích của Freud để giải thích thì đó là bộ phận sinh thực khí của phụ nữ.

Nhân tố tâm lý gây bệnh đái dầm có nhiều loại:

Trước hết là do mặt nhỏ, bị động, mẫn cảm, hưng phấn. Có em bị bố mẹ rầy la về học tập, gây ra tâm trạng căng thẳng. Đây là những nhân tố thường gây ra đái dầm. Các em bị bệnh hay giấu, sợ mọi người biết nên giảm tiếp xúc với mọi người, tạo nên tính cách hướng nội.

Sau nữa là nguyên nhân di truyền. Nguyên nhân này chiếm tỷ lệ tương đối lớn, theo thống kê, số bé trai là 74%, số bé gái là 55%.

Bố mẹ các em lúc nào cũng bắt học, làm các em bị khống chế đi tiểu, cũng dẫn đến đái dầm. Hoặc nếu các em trót đái dầm mà bị trách mắng, rầy la khiến các em phản ứng, giận dữ cũng bị đái dầm.

Nguyên nhân cuối cùng là do biến động trong gia đình.

Muốn chữa bệnh nên chú ý để các em uống ít nước,

chú ý không cho các em uống trà trước khi ngủ. Trước khi đi ngủ phải đi tiểu, nếu ban đêm các em trót đái dầm thì đánh thức các em dậy.

3. Các em muốn gì thì nằm mơ thấy cái đó!

Thường các em nằm mơ thấy mình trở thành thầy giáo đang cao giọng giảng bài trên lớp, hoặc viết văn như nước chảy.

Tỉ lệ các em trai với các em gái mắc bệnh này là 4/1, các em bé mắc bệnh chiếm 10% so với tổng số. Thông thường, bệnh xuất hiện từ 3 tuổi, vì lúc này các em đã biểu đạt được suy nghĩ của mình.

Nằm mơ thấy làm thầy giáo là muốn làm ngay, muốn ai cũng phải kính trọng mình dẫn đến nội tâm xảy ra hàng loạt sự việc: kinh động, mẫn cảm, hồi hộp. Hiện tượng trong mơ có thể là ước mong hàng ngày. Bởi vậy, chữa bệnh này cho các em là làm cho tâm lý các em giữ được cân bằng, loại bỏ những ảnh hưởng xấu, kích thích quá độ. Cần giải thích từ tốn, làm cho các em nhận thức được thực tế.

4. Giấc mơ của một em bé đau dạ dày

Có em bé sau khi khám bệnh đã kể một giấc mơ mà em thấy như sau. “Em mơ thấy mình là một đứa bé chăn bò ở miền Tây nước Mỹ nhưng họ lại đưa em sang Mê-hi-cô. Em tìm cách mở đường máu trốn về nước Mỹ. Có một người Mê-hi-cô muốn ngăn cản em, em đã cho hắn một cú vào giữa bụng”.

Đây là giấc mơ của một người mắc bệnh viêm dạ dày điển hình: Bệnh dạ dày là bệnh người lớn hay mắc phải,

trẻ con ít thấy.

Biểu hiện của đau dạ dày là: Nôn, không muốn ăn, mặt tái xanh, dạ dày đau, bụng chướng.

Tại sao em bé người Mỹ này lại nằm mơ thấy những điều lạ lùng như thế?

Nguyên lý y học phương Đông cổ đại được các nhà nghiên cứu áp dụng để phân tích giấc mơ này như sau:

Người Mê-hi-cô là hình ảnh ngăn cản sự trở về Mỹ của em. Nên nhớ rằng, trong giấc mơ em bé tượng trưng cho thức ăn chứ không phải sinh mệnh. Trong giấc mơ, người Mê-hi-cô ngăn cản em bé điều đó thuyết minh rằng em bé không có cách nào tốt hơn để ăn thức ăn vào dạ dày do dạ dày bị viêm. Em đá một cú vào bụng người Mê-hi-cô nói lên rằng dạ dày em đang bị thương.

Nhưng các nhà y học phương Tây phân tích: Em bé nằm mơ thấy mình là “trẻ chăn bò” vì muốn tỏ ra dũng cảm, anh hùng. Vì ở Mỹ, trẻ chăn bò tự xưng là Cowboy (cao bồi), được coi như những người anh hùng. Em bé cho rằng đá vào bụng người khác là một cử chỉ anh hùng.

Qua điều tra thực tế thì được biết em bé này lúc còn nhỏ dạ dày đã không tốt, từ 1-3 tuổi em hay bị nôn. Hiện nay tuy ăn uống đã bình thường nhưng em vẫn lo lắng cho dạ dày của mình.

Bác sĩ Tây y cho rằng mỗi người hoặc nhiều hoặc ít đều tự ti. Do hoàn cảnh sống khác nhau, mỗi người tìm cách giải quyết mọi sự việc trong cuộc đời khác nhau. Giấc mơ của em bé thỏa mãn được dự vọng của em.

5. Giấc mơ của em bé khóc

Những em bé mới một tuổi không thể dùng ngôn ngữ để biểu đạt một vấn đề gì. Khi gặp điều gì không thỏa ý thì các bé dùng tiếng khóc để biểu đạt nguyện vọng và kháng nghị.

Theo y học, trẻ con khóc do những nguyên nhân sau:

- Khóc do khát: Tiếng khóc lanh lảnh, gấp gáp, khóc rồi ngừng, rồi khóc, chỉ cần cho ăn là lại ngủ ngay.

- Khóc như bỡn: Chẳng có bệnh gì, khóc lúc cao lúc thấp, lại không có nước mắt, có lúc như vừa khóc vừa cười, tay chân đập tứ tung, chỉ cần gheo cho vui đùa là thôi ngay.

- Khóc do sợ hãi: Do có con trùng nhỏ bay vào mũi, hoặc bị muỗi đốt, hoặc thấy một con vật rất lớn hoặc chân tay như bị trói. Tiếng khóc to, nhọn sắc. Chỉ cần vỗ về an ủi là thôi khóc ngay.

- Khóc do ngủ không yên: Cần ru mới ngủ.

- Khóc do bị bệnh dạ dày. Bệnh này do thiếu vitamin D, do đại não bị bệnh.

- Khóc do bị bệnh phổi: Cần đưa đi khám bệnh.

Mọi thứ bệnh khóc đều phải để tâm chữa trị, không được xem nhẹ.

6. Bệnh hoảng sợ ban đêm

Là hiện tượng trẻ em vừa nằm ngủ đã thức giấc hoảng sợ, hai mắt nhìn lạc hẳn đi, sau đó nằm yên trong trạng thái mơ màng. Quá mệt, các em có thể ngủ thiếp đi, một lúc lại giật mình tỉnh giấc và không nhớ gì cả.

Một em học sinh tiểu học kể lại cho thầy giáo nghe giấc mơ của mình như sau: Em mơ thấy một con thú dữ

hiện ra trước cửa nhà giống như con mèo lớn, nhưng lại không phải là mèo vì trước ngực nó đeo hai cái túi, dài đến tận chân. Nó còn có thể bay được. Em thấy con thú cứ theo sát bên em. Em rất sợ nên không dám đi học.

Sở dĩ em bé có giấc mơ này là do gia đình em không hòa thuận, bố mẹ luôn tranh cãi nhau. Mặt khác, có thể do em xem phim ảnh hoặc nghe người lớn nói chuyện ma quỷ mà sinh ra bệnh này.

Nguyên nhân sinh ra các loại bệnh này rất phức tạp, cần phải tìm hiểu, xác định trạng thái và nguồn gốc tâm lý, ngăn chặn ngay trạng thái tâm lý không tốt, bồi dưỡng thói quen tự chủ và dũng cảm cho các em. Nghiêm cấm mọi sách báo, tranh ảnh bạo lực ma tà, giảm đến mức tối thiểu những kích thích không tốt. Biểu hiện của loại bệnh này có nhiều dạng, nên có cách điều trị đặc biệt.

Nếu bệnh trầm trọng thì phải bình tĩnh điều trị, dỗ các em ngủ lại.

7. Các em có hành vi trở ngại thường nằm mơ thấy gì?

Y học cho rằng, những hành vi trở ngại như nói dối, ăn cắp, độc ác, phá hoại, chống đối thuộc về tâm lý của trẻ đang phát triển.

Loại bệnh này thường có ở các em từ 5-12 tuổi. Phải theo dõi, phát hiện, kịp thời uốn nắn, giúp các em sửa chữa.

Các em nói dối thường nằm mơ thấy mình không muốn làm việc nhà, nói dối đến trường để học thêm, ôn

tập, thực ra là đi chơi.

- Hành vi ăn cắp: Thường các em ăn cắp đồ đạc trong nhà rồi theo bạn bè đi ăn cắp của người ngoài, thấy mình không có các thứ của người khác nên ăn cắp bằng được, khi bị trừng phạt thì cho là không công bằng, tiếp tục ăn cắp. Phương pháp điều tra là khuyên nhủ, thuyết phục để các em hình thành thói quen suy nghĩ đúng đắn. Bố mẹ không nên đánh mắng thô bạo. Giấc mơ của các em bé này cần được nói ra và người lớn cần theo dõi, ngăn chặn kịp thời những hành vi xấu.

- Hành vi phá hoại: Bất cứ đứa trẻ nào dù nhiều hay ít cũng có hành động này. Nhưng có một số hành động phá hoại mang tính tích cực, ví dụ, một em bé muốn phá tung đồ chơi để tìm hiểu cấu tạo của nó.

Tất cả những gì không thuộc về hành vi trở ngại của các em bé đều cần được khuyến khích nhưng những hành vi phá hoại cần được uốn nắn, sửa chữa ngay.

Loại trẻ em này không phải lúc nào cũng nằm mơ, nhưng các giấc mơ đều biểu thị ý muốn phá hoại trật tự đã có. Ví dụ, làm lộn xộn các vật đã có sẵn. Đó là do tâm trạng mất thăng bằng vì chịu sự kích thích của bản thân và hoàn cảnh xã hội. Cần giáo dục các em sửa chữa những hành vi phá hoại.

- Hành vi hung hãn: Chủ yếu gặp ở các em trai. Các em nằm mơ thấy mình làm hoàng đế hoặc đại tướng, có lúc tung cả chần đấp. Nguyên nhân dẫn đến loại hành vi này có rất nhiều:

Có thể do các em là con một, cho rằng mình có địa vị

nên sinh ra kiêu ngạo.

- Cũng có thể trong giấc mơ thuần túy biểu hiện mơ ước trở thành kẻ mạnh, lúc nào cũng muốn có tư thế chỉ huy người khác, bắt người khác phục vụ mình.

Chữa bệnh mơ này cũng dùng phương pháp giáo dục và tạo thành tập quán sống cho các em.

8. Nằm mơ thấy tổ ong

Trên thảo nguyên Mê-hi-cô có một em bé gái, lúc 12 tuổi thường nằm mơ thấy tổ ong. Mỗi lần mơ thấy như thế em đều báo cho bố mẹ biết. Khoảng hai tháng sau em lại mơ thấy tổ ong; so với các lần trước, lần này tổ ong to hơn, treo lơ lửng trên cao, ong bay vo ve.

Đây là một vùng trình độ văn hóa thấp, người dân có tâm lý sợ bệnh tật nên rất lo lắng, thêm vào đó em bé gái bắt đầu nôn, đau từng cơn. Bà mẹ vội tìm thuốc cho con uống.

Lần thứ ba em lại nằm mơ thấy tổ ong, nhưng lần này tổ ong rơi xuống đất, không còn nguyên vẹn. Gió thổi đầy bụi đất.

Bệnh của em ngày càng trầm trọng. Mọi người đưa em đi viện điều trị. Nhờ bệnh viện, em bé thoát chết.

Sự việc này được giải thích như sau:

Giấc mơ thứ nhất nói rằng bệnh của cô bé cần được xem trọng.

Giấc mơ thứ hai biểu thị dạ dày của cô bé đã bị hỏng gần hết.

Giấc mơ thứ ba biểu thị bệnh của cô bé đã trở nên trầm trọng.

Trong giấc mơ, tổ ong là dạ dày. Tổ ong bị hỏng dần cho đến lúc bị vỡ là dạ dày lên cơn đau kịch liệt, có thể dẫn đến cái chết.

9. Mèo và bệnh hen trong giấc mơ tuổi thơ của một Roosevelt - Tổng thống nước Mỹ

Thời gian xảy ra cuộc chiến tranh thế giới thứ II là lúc vị tổng thống thứ 26 của nước Mỹ, Roosevelt, khá đau đầu. Lúc nhỏ ông là một đứa bé gầy yếu, người ta nói tuổi thơ của ông là dao mổ và thuốc chữa bệnh.

Người mà Roosevelt tôn sùng và yêu mến nhất là mẹ. Ông yêu mẹ đến mức, có lần bố ông phải nói: “Con quên cả bố rồi à!”.

Trong hoàn cảnh đó ông có tâm lý ỷ lại, tất cả mọi việc của ông đều do mẹ thu xếp, sắp đặt. Ở tuổi thiếu niên, Roosevelt không phải lo lắng điều gì.

Hồi ký của Roosevelt có đoạn viết:

“Lúc nhỏ tôi là một đứa bé gầy gò. Lúc đó tôi nghĩ mình làm sao có thể sống được. Cuộc đời cần phải ngoan cường, điều này khiến tôi rất đau khổ. Thân hình gầy yếu của tôi đã làm cho bố mẹ rất lo lắng. Mới 10 tuổi tôi đã bị hen, đó là loại bệnh nghiêm trọng lúc đó, nhất là đối với một đứa bé. Vậy làm thế nào mà tôi chữa được bệnh này? Cái gì đã làm cho tôi trở nên ngoan cường?”

Đó là một con mèo, một con mèo mắt trong như ngọc, lông trắng muốt. Con mèo xuất hiện trong giấc mơ và đã làm thay đổi cả đời tôi. Cuối cùng tôi đã đạt được tiến bộ như ngày nay. Không thể nói là ngẫu nhiên”.

Roosevelt nằm mơ thấy có một chú mèo suốt ngày

nằm trong gian phòng nhỏ bé của ông trong khi gia đình ông không nuôi mèo, cũng không thích mèo. Roosevelt mơ thấy con mèo không được ai hỏi đến, cũng không ai đuổi nó. Roosevelt muốn đến gần con mèo, nó bắt đầu đứng dậy, như nhảy múa rồi phát ra những tiếng nhỏ trầm. Cuối cùng Roosevelt không thể nào ôm nó vào lòng được vì bà mẹ đã giơ chiếc giày ra dọa nó. Đến lúc đó Roosevelt tỉnh giấc.

Bà mẹ đã đưa Roosevelt đi bệnh viện và kể lại giấc mơ với các bác sĩ.

Sau khi chữa khỏi bệnh hen, bác sĩ đã lấy chuyện chữa bệnh cho Roosevelt làm chứng cứ để minh họa cho nội dung luận án của mình với nhan đề: “Tiềm ẩn của mèo với bệnh hen: Phản ứng và ảnh hưởng”.

Bác sĩ đã phân tích giấc mơ của Roosevelt như sau:

Nhà không nuôi mèo, tại sao trong giấc mơ Roosevelt lại thấy? Bởi vì tiếng gừ của mèo phát ra gần giống tiếng thở khò khè của người hen, do đó Roosevelt mơ thấy con mèo nằm suốt ngày trong phòng. Roosevelt thấy mẹ đến dọa mèo và nó chạy đi. Điều này được giải thích như sau:

Roosevelt có thói quen ngượng ngùng trước mặt mẹ, cho rằng mẹ giúp đỡ mình rất nhiều, kể cả việc đuổi con mèo (bệnh của ông) nên ông chẳng kể việc gì, chỉ cần mẹ an tâm.

Nhân tố tâm lý với bệnh hen có quan hệ mật thiết với nhau, nhưng nhân tố tâm lý không phải là nguyên nhân chủ yếu của bệnh hen. Người thân gặp phải điều

không may, hoàn cảnh gia đình không yên, những kích thích bên ngoài khác đều có thể là nguyên nhân gây ra bệnh hen. Người mắc bệnh hen thường có thói quen ỷ lại, ấu trĩ, mẫn cảm và luôn đòi hỏi mọi người phải chú ý đến mình.

Khi học trung học, Roosevelt đã dần rời khỏi sự o bế của mẹ, bệnh hen nhẹ dần. Tương truyền về sau, trong một lần đi săn sư tử ở rừng châu Phi, ông đã để con sư tử chạy đi trước họng súng săn của mình, mục đích là để nhớ lại con mèo trong giấc mơ mà ông thấy, nó đã giúp ông khỏi bệnh hen.

10. Điềm báo cận thị của giấc mơ

Cận thị có liên quan đến thói quen xấu, nhưng cận thị ở một số người là do di truyền.

Có một số em bé khi sắp bị bệnh thì nằm mơ thấy bệnh nhưng không biết cách đề phòng, cũng không nói cho bố mẹ biết.

Có một bé trai tên là Lâm Phong ở Trung Quốc khi lên 9 tuổi nằm mơ thấy một đóa hoa lớn, màu hồng, nở rộng nhưng héo ngay; trên đóa hoa có mây mù, giống như buổi sáng mùa đông. Do còn bé nên em không nói cho ai biết về giấc mơ. Về sau em cảm thấy mắt có chút mờ đi, xem sách phải để gần. Đến tuổi hiểu biết em cảm thấy đau khổ, sau đó đi khám em mới biết thị lực hạ thấp khá nghiêm trọng.

Lâm Phong có một em trai tên là Lâm Nguyên theo cha sống ở Paris. Khi Lâm Phong nằm mơ thấy đóa hoa thì Lâm Nguyên ở xa hàng chục nghìn cây số cũng nằm

mơ thấy những vật tương tự như thế. Lâm Nguyên kinh ngạc kể với cha. Cha của Lâm Phong và Lâm Nguyên là một nhà thiên văn học, hiểu biết về mơ không nhiều, nhưng ở Paris ông có một người bạn, một chuyên gia tâm lý, ông này sau khi biết nội dung giấc mơ của Lâm Nguyên đã dự đoán có thể em bị cận thị, ông hỏi về tình hình bệnh tật của toàn gia đình rồi kết luận đây là do di truyền. Ông đề nghị đưa Lâm Nguyên đi bệnh viện kiểm tra mắt. Kết quả là bệnh khá nặng nhưng nhờ kịp thời điều trị nên có chuyển biến tốt.

Trong giấc mơ của Lâm Phong và Lâm Nguyên, đóa hoa tượng trưng cho đôi mắt của hai em. Hiện tượng này cho thấy: Không được xem thường giấc mơ.

11. Nôn ọc với giấc mơ thấy canh đậu hũ

Nôn ọc là do bị bệnh thần kinh, là một loại bệnh do kích thích không tốt của tim. Lứa tuổi nào cũng có thể mắc loại bệnh này, trong đó trẻ em mắc tương đối nhiều.

Có một số người bệnh trước khi mắc bệnh đều nằm mơ thấy canh đậu hũ.

Nguyên nhân tâm lý của loại bệnh này được phân tích như sau:

- Đây là một loại hành vi biểu hiện tâm lý phản nghịch. Một số em bé do bố mẹ ép làm nhiều việc mà em không muốn, sợ bố mẹ giận, không vui nên sinh ra nôn ọc, nếu quan hệ giữa em và bố mẹ thay đổi thì bệnh sẽ mất.

- Do nguyên nhân bên ngoài, như người thân mất đột ngột, bố mẹ ly hôn... làm rối loạn tình cảm.

- Tinh thần bị áp chế, căng thẳng như áp lực thi cử, thành tích...

Loại bệnh này chữa trị bằng điều tiết tâm lý là chủ yếu, thuốc chỉ là bổ trợ. Khi thấy em bé nôn ọe cần tìm ra nguyên nhân để giải quyết.

III. BỆNH VỀ 5 GIÁC QUAN

1. Bệnh đau mắt đỏ với quân cờ trong giấc mơ

Đau mắt đỏ là bệnh truyền nhiễm, lây lan.

Có một phụ nữ công tác tại đài truyền hình bị đau mắt đỏ đã kể lại giấc mơ của mình như sau: Cô nằm mơ thấy không biết từ đâu đến những em bé cầm quân cờ trong suốt trên tay. Các em làm âm ĩ quanh cô, mấy em bướng bỉnh còn cướp mấy viên bi màu đỏ trong tay cô rồi chạy, nhưng cô vẫn cười bảo các em trả lại bi cho cô.

Sau khi nghe câu chuyện của người phụ nữ, mọi người đều không quan tâm. Nhưng trong số người nghe có một người là bác sĩ y khoa, ông ghi lại giấc mơ của cô gái.

Mấy hôm sau, vị bác sĩ nọ tiếp nhận một bệnh nhân đau mắt đỏ ở vùng lây bệnh là đài truyền hình. Bác sĩ đã hỏi thêm người bệnh này để bổ sung. Qua nghiên cứu tài liệu, bác sĩ đi đến kết luận: “Nằm mơ thấy những viên pha lê màu đỏ sẽ mắc bệnh đau mắt đỏ”.

Những viên bi pha lê mà cô gái thấy trong giấc mơ là nhãn cầu của mình. Tất cả mọi người đều cho nhãn cầu là vật quý giá, trẻ em chơi các viên bi là vì không nhận thức được điều đó. Các em bé cướp bi chạy có nghĩa là đem bệnh truyền đi nhiều nơi.

2. Bệnh hoa mắt muỗi bay với con sâu trong giấc mơ

Bệnh muỗi bay là bệnh của mắt, tuy bên ngoài không thấy nhãn cầu có dấu vết gì nhưng sáng ra thấy có nhiều điểm bay tán loạn trong mắt, giống như các con muỗi bay. Mắt có hiện tượng như thế gọi là ảo thị.

Có một cô gái làm việc ở một cơ quan hàng không kể cho mọi người nghe về giấc mơ của cô: Một hôm đang nằm nghỉ, cô mơ thấy mình bay trên không, có lúc bay rất tự do. Bay một lúc cô lại trở về máy bay và phát hiện trên vách trong máy bay có rất nhiều côn trùng nhỏ, đen như hắc ín bám, trên chén trà, ngay cả người cũng đầy loại trùng này. Chẳng có cách nào đuổi được chúng, các con trùng bay đầy gian phòng khiến cô không trông thấy gì, cô không chịu được, kêu to và tỉnh dậy.

Mấy ngày sau cô mới biết mình bị mắc bệnh đau mắt hoa có muỗi bay, đành nghỉ công tác.

Bệnh này do cảm ứng tâm lý mà có, các con trùng bay trong ảo giác, bất cứ mở mắt hay nhắm mắt đều có cảm giác như thế.

Khi thấy hiện tượng như thế phải đi bệnh viện kiểm tra ngay.

Nếu trẻ em mơ thấy như thế thì phải đi khám, xác định xem loại bệnh gì vì bệnh hoa mắt như có muỗi bay rất ít gặp ở trẻ em.

3. Nằm mơ thấy đi xem phim với bệnh đau mắt

Người đàn bà này là một giáo viên tiểu học tuổi gần 50. Bà ta kể lại một giấc mơ trước khi bà bị chứng đau mắt xanh như sau:

- Trước khi đau mắt tôi đã nhiều lần nằm mơ. Từ trước tôi không hề nghĩ đến bệnh tật, mơ nhiều nhưng có thấy bệnh đâu!

Bác sĩ cười, giải thích:

- Mơ có thể phản ánh trạng thái không bình thường của một số bộ phận trong cơ thể. Những trạng thái này là điềm báo trước bệnh tật.

Bà nói:

- Thời gian đầu tôi thường nằm mơ thấy mình đi xem phim nhưng không rõ tên phim, chỉ cảm thấy mình đến rạp có đông người xem với nhiều ánh sáng phát ra, nhưng không có ấn tượng gì về phim nên không để ý.

Bác sĩ lại phân tích tiếp cho bà nghe:

- Phụ nữ thường mắc bệnh đau mắt như bà, phụ nữ trên 40 tuổi thì tỷ lệ mắc càng cao. Lúc đầu đau một con mắt, sau cả hai, thường là di truyền của các đời.

Y học tổng kết tính cách và hoàn cảnh của người bệnh loại này như sau:

- Tính tình dễ thay đổi.
- Tổn thương tinh thần.
- Nghi ngờ nhiều chuyện.
- Quá sức trong công tác.

- Làm việc kéo dài ở nơi thiếu ánh sáng hoặc xem tivi nhiều làm cho mắt bị kích thích; bất hòa với người khác; công tác gặp khó khăn khiến không vui.

Nhiều bà nằm mơ thấy hay xem phim, đó là vì hàng ngày mắt bị tổn thương, giấc mơ đã phản ánh nhu cầu lấy lại cân bằng cho mắt. Bệnh tật đã đi vào giấc mơ.

4. Mơ thấy mưa to và bệnh giảm thị lực

Có người nói: “Tôi nằm mơ thấy mưa to mãi không tạnh, làm hỏng cả đường cái.”

Sách *Giải mộng Đôn Hoàng* cho rằng: Người già mơ thấy mưa to là điềm báo thị lực đang bị giảm sút. Nếu thanh niên hay thiếu niên mơ thấy mưa to thì lại có thể mắc bệnh khác.

Điều trị loại bệnh này cần chú ý độ kích thích của bụi và các vật lạ vào mắt. Người già thể lực suy yếu, không được ép bức thần kinh.

5. Viêm tai với mơ

Tai có 4 bộ phận: tai ngoài, tai giữa, tai trong và vành tai.

Viêm tai thường do cảm mạo, quá nóng toàn thân dẫn đến bệnh cấp tính. Bệnh trạng là đau kịch liệt ở tai, nghe không rõ, sốt cao, trong tai có nhiều nước, tai ù như có tiếng trống.

Triều Mãn Thanh - Trung Quốc trong dịp tổ chức kỳ thi tại kinh thành có một thí sinh nhân đi du ngoạn vùng ngoại thành mệt nằm ngủ, mơ thấy lửa bốc cháy đầy chân. Anh ta muốn cầm chân lên nhưng không được, lửa cháy mạnh, xung quanh đầy khói, không thể chịu nổi, vừa lúc đó trời đổ mưa, lửa tắt cũng là lúc anh ta tỉnh giấc.

Thí sinh nọ kể chuyện lại cho bạn nghe.

Tất cả đều cho là tốt, nhưng ít lâu sau anh ta bị viêm tai nặng. Các thầy thuốc phân tích là do tâm bị phiền não nên viêm tai.

6. Mũi sưng với giấc mơ về dòng suối cạn

Một nữ sinh nằm mơ thấy một con suối nước rất cạn, dưới đáy có một con cá đang quẫy rồi cũng chết, có mấy cây rong trôi theo dòng nước nhỏ đầy bùn. Ngày hôm sau, cô nữ sinh bắt đầu đau mũi, khó thở, giống như cảm nặng.

Dòng suối nhỏ và rong hiện ra trong giấc mơ cùng với con cá là hình ảnh cấu tạo của mũi.

Giấc mơ thấy dòng suối cạn, có rong nổi trên bùn, cá chết không động đậy có thể giải thích như sau: Trong mũi có vật gây đau, rong là lông mũi, vì mũi có bệnh nên lông mũi rơi như rong trên bùn, con cá tượng trưng cho nước mũi chảy. Cá trong giấc mơ do suối cạn nước mà chết. Đó là chứng trạng của bệnh.

7. Viêm miệng với các thầy ma thuật trong giấc mơ

Đây là những dòng nhật ký của một thầy thuốc:

“Cách đây khoảng 10 năm, tôi cùng bạn bè đi làm từ sớm đến tối mới về nhà. Có đêm tôi nằm mơ thấy mình trở thành một thầy ma thuật vạn năng, biểu diễn nhiều trò trước công chúng, miệng phun lửa đốt cháy xung quanh, lại có thể phun ra vật giống như hai đóa hoa.

Chỉ hai ngày sau tôi bắt đầu bị đau miệng rất nặng.”

Nhiều người bị viêm miệng đều có những giấc mơ giống như vậy.

Có thể giải thích về giấc mơ này như sau: Miệng phun lửa là biểu hiện của sốt cao, phun nước là do miệng khô, nhiệt nặng.

8. Mơ với đau họng

Có ba người viêm họng kể về giấc mơ của mình như sau:

- Giấc mơ thứ nhất là của một thiếu nữ. Cô mơ thấy một cái cuống họng kỳ dị, giống như một cái ống gạt đầu đóng thóc trong kho. Trước mặt cô là người bạn cũ tranh luận với cô chuyện gì đó, ngày càng gay gắt, thậm chí hai người quá giận, chỉ nhìn nhau nẩy lửa chẳng nói lời nào. Cô thấy mình sai lầm, cúi đầu như nhận lỗi, nhưng miệng lại nói những lời gay gắt. Cuối cùng người bạn trong giấc mơ đã chia tay cô. Cô còn trông thấy trong kho có một vật nếu cầm lên thổi ra tứ phía thì có một trận gió nổi lên, không khí khó chịu.

- Giấc mơ thứ hai là của một người đàn bà đứng tuổi sống độc thân. Bà nằm mơ thấy mình nấp sau con thú dữ, bên ngoài có nhiều người đuổi theo. Cùng đường, bà đến một cái hang, liền bò vào mới phát hiện ra đó là chỗ ở của con thú dữ, bà kêu gào thảm thiết rồi trốn trong đó suốt mấy ngày không dám ra ngoài.

- Giấc mơ thứ ba là của người mắc bệnh đau họng nặng. Trong giấc mơ, người này thấy họng sưng to, trong họng đầy sỏi.

9. Nằm mơ thấy mặt trời mọc như răng nhú với bệnh đau họng

Một bệnh nhân nói với thầy thuốc:

- Khi đến chơi nhà một người bạn, tôi nằm mơ thấy trên không trung có nhiều mặt trời nhô lên như răng đang nhú, mọc lộn xộn trên trời, tỏa màu xanh, ánh sáng chiếu qua màn đêm u ám, giống như một gian phòng bị

che kín chẳng thấy cây cỏ gì và tất cả núi đều bé lại như những quả bóng bàn.

Thầy thuốc nghe xong bèn nói:

- Bệnh của ông là đau cuống họng, có đúng không?
Người bệnh hết sức khâm phục.

Cuống họng đau, người ta cảm thấy khó chịu, có cảm giác bức bách. Còn núi nhỏ lại biểu thị cảm giác nôn nóng, muốn cuống họng lành ngay nhưng không được.

Theo vị thầy thuốc nọ, có thể điều trị loại bệnh này bằng nhiều cách:

- Dùng thuốc và tự điều tiết mình.
- Chữa bằng phương pháp tâm lí.
- Dùng phương pháp ám thị và thôi miên.
- An ủi người bệnh.
- Dùng lời nói và động tác giả.

IV. BỆNH PHỤ NỮ

1. Mơ thấy sát sinh với bệnh nhiễm trùng sinh dục

Trong các tài liệu nói về những phụ nữ bị nhiễm trùng bộ phận sinh dục, hầu như đều nói rằng, ai nằm mơ cũng thấy mình giết nhiều động vật. Hành vi này là một loại cân bằng tâm lý trong tiềm thức của cá nhân.

Đây là giấc mơ được một phụ nữ kể lại: “Hôm ấy là một ngày lễ, tôi và người thân đến nhà bạn dự tiệc. Nhiều bạn bè tham gia. Tôi nhớ rất rõ là tôi ôm một đứa con chưa đầy tuổi. Chúng tôi vui vẻ trò chuyện trong tiếng nhạc. Nhiều người thay nhau ôm hôn đứa con của tôi. Tôi cảm thấy tràn đầy hạnh phúc và có chút kiêu hãnh. Lát sau tôi thấy tim đau nhói như bị ép mạnh.

Trong hoàn cảnh đó bỗng nhiên tôi muốn thô bạo. Sau đó tôi đặt con xuống, ra cửa rồi chẳng biết đi lối nào, gian phòng biến mất, chẳng thấy đứa con của mình, tôi chạy lung tung, làm rơi cả giày.

Không còn biết gì nữa, tôi đến một trại chăn nuôi, chẳng biết từ lúc nào tôi đã cầm một con dao bóng loáng trong tay. Không khí nóng bức. Chẳng kể gì, tôi đi thẳng vào trại chăn nuôi, cầm dao chém loạn lên. Các con vật hoảng loạn, kêu oang oác, máu tươi chảy đầy mặt đất, xác vật ngổn ngang. Tôi như một siêu nhân, bay vút lên không trung, đuổi theo các con vật. Tiếng kêu thê thảm của chúng vang lên, giống như ở địa ngục, thế mà tôi vẫn không ngừng tay, lòng như có lửa đốt, tôi không chút động lòng, cho đến lúc giết hết chúng.

Tôi đứng trong vũng máu, cầm con dao bê bết máu, nhìn các con vật đã bị tôi giết chết, lòng đầy khoái cảm, tưởng như không phải mình là kẻ mưu sát mà là vì nhân dân trừ hại, vui mừng đã làm xong việc. Đúng lúc đó hình như có ai từ cõi xa xăm gọi tên tôi, tôi tỉnh giấc”.

Người phụ nữ trên quá lo lắng vì bệnh của mình khiến hành vi trong giấc mơ càng thêm nặng nề.

Trong giấc mơ nếu thấy máu tươi, đầu đau, nôn ọe và bần thũ, người ta thường cho là trong âm đạo của người đàn bà có khí hư và bị nhiễm trùng.

2. Giấc mơ với khối u trong vú

M.Kugler - Chủ tịch Hội nghiên cứu tâm lý Dulát của Mỹ thường có thói quen ghi lại các giấc mơ của mình.

- Giấc mơ ngày 27-2-1972:

Có người (là tôi?) mắc bệnh nặng lại chữa được, mọi người cho đây là điều kỳ diệu, bàn tán nhiều.

Lúc bấy giờ vợ chồng bà Kugler hoàn toàn khỏe mạnh. Sau khi nằm mơ bà thấy không thoải mái, tức ngực. Bà cho rằng vì làm việc quá căng thẳng, lo nghĩ nhiều.

- Giấc mơ ngày 19-4-1972:

Có người đem biếu tôi một cái hộp vuông lớn, bên trong có nhiều hộp nhỏ đó là các loại gạo. Kèm theo chiếc hộp lớn có một tấm danh thiếp: “Em thân yêu, tôi yêu em, Mari”.

Kí tên Hác-lân

Người bạn cũ hay có thói quen gọi tên tôi nhiều lần.

- Giấc mơ ngày 08-5-1972:

Kugler đã nhuộm bệnh, đau đớn. Bà phải nằm bệnh viện và nằm mơ như sau:

Tôi với chồng đi du lịch. Cùng đi với chúng tôi còn có bạn của tôi là Tôti. Đằng trước là cái hang sâu đầy băng. Phải bò qua nước mới đến được ngọn núi. Từng giọt nước màu đỏ nhỏ xuống rất đẹp.

- Giấc mơ ngày 15-6-1972:

Tôi mặc một chiếc áo màu trắng, cúi đầu xem áo, thấy trên áo giữa ngực bên phải có một vết màu hồng tía.

- Giấc mơ đặc biệt ngày 20-9-1972:

Tôi dùng nhiều thủ thuật điều trị, mời bác sĩ cao tay vì phải giải quyết hai vấn đề trên cơ thể.

- Giấc mơ ngày 22-10-1972:

Trong phòng bệnh có hai phụ nữ đã phẫu thuật.

Người mắc bệnh vú, cổ đeo một cái đai, nhưng vẫn vui vẻ. Tôi hỏi bà ta: 'Chồng bà có phản ứng gì?' Bà nói: 'Chồng tôi rất tốt.'

Bà Kugler lúc đó chuẩn bị phẫu thuật. Sau đó phẫu thuật diễn ra như trong giấc mơ. Giấc mơ ở thời kỳ này có tác dụng an ủi.

- Ngày 5-11-1972:

Tôi nằm mơ thấy danh y nổi tiếng về tâm lí học đã đưa tay ra ôm người vợ vào lòng như thể tiếp đón người bệnh.

- Ngày 16-11-1972:

Nằm mơ thấy mình rơi vào nước sâu, có một người đàn ông vớt lên.

Trong cuộc sống thực tế, ngày 9-12 bà Kugler đã gặp phải những sự kiện nghiêm trọng: Bác sĩ đề nghị phải kiểm tra toàn bộ cơ thể. Năm 1973 bà đã kiểm tra lại vú, phát hiện khối u nhưng không mổ được.

Căn cứ vào giấc mơ hoàn chỉnh được ghi chép lại, ta có thể phân tích mấy điểm dưới đây:

- Bộ phận có cảm giác khác thường trong giấc mơ là bộ phận có liên quan với bệnh.

- Bệnh đã chuyển biến, nhiều lần trong giấc mơ đã phản ánh chuẩn xác sự diễn biến của một bộ phận trong cơ thể.

- Có thể thông qua tượng trưng của giấc mơ để phản ánh sự nhuốm bệnh và phát bệnh.

- Các cơn mộng dữ đã biểu thị bệnh cơ thể.

3. Viêm tử cung với nằm mơ thấy người bị thương

Có một người phụ nữ gặp Kha Văn Lộ và kể trong giấc mơ của mình bà thấy con dâu cùng với các con cái khác đã bênh vực bà không để chồng đánh bà, tiếp đó nhiều người khác đã giúp đỡ bà, khiến bà vô cùng xúc động.

Kha Văn Lộ đưa mắt nhìn bà rồi nói:

- Bà mắc bệnh phụ khoa.

Bà này hỏi:

- Tại sao ông biết?

Sau đó bà nói với Kha Văn Lộ rằng bà đang mắc bệnh viêm tử cung.

Kha Văn Lộ nói:

- Trước hết phải nói đến nguyên nhân làm nhuộm bệnh: Tình hình gia đình, quan hệ vợ chồng nhiều năm mâu thuẫn, tình cảm mất dần, rất đau khổ mà vẫn phải nén chịu.

Kha Văn Lộ hỏi bà nằm mơ vào lúc nào, bà nghĩ một lát rồi nói:

- Bắt đầu từ khi tình cảm giữa hai vợ chồng rạn nứt, tôi cảm thấy mình không khỏe.

Khi bà hỏi thời gian nào thì phẫu thuật tốt, thầy thuốc nói: Phải kiên trì chờ đợi.

Kha Văn Lộ nói cho bà biết:

- Vì bị viêm tử cung nên bà không sinh hoạt bình thường được, cũng như không thể có con. Điều này không thể giấu chồng được. Nếu bà cứ thẳng thắn nói ra thì chồng bà không thể lấy cái cớ đó để không yêu bà. Khi biết rõ việc này, bà sẽ được an ủi. Trong giấc mơ

bà muốn có người yêu bà, quan tâm săn sóc bà. Trong giấc mơ bà đã cố ý làm mình đau khổ, muốn dùng phương pháp này để mọi người chú ý đến bà. Nếu bà yên tâm chữa bệnh thì cuộc sống sẽ ổn định.

4. Giấc mơ của cô gái

Trong sách *Những vụ án y tế* của Trung Quốc có viết:

Lã Thương Châu là một thầy thuốc giỏi nổi tiếng một thời, đã chữa trị cho một thiếu nữ. Cô thiếu nữ kể rằng mình đã mắc bệnh hơn một tháng, đi khám nhiều thầy mà không phát hiện ra bệnh gì. Bề ngoài thì thấy bụng cô cứ to dần, xem mạch thì thấy rất lạ, giống như mạch người có mang. Lã Thương Châu nói với cô:

- Bệnh của cô không phải là do quỷ thần tác quái mà do nằm mơ thấy điều khác lạ.

Cô gái không trả lời, vào phòng nằm và nói với người hầu của mình:

- Mùa hè này ta đến lương miếu dạo chơi. Lúc bấy giờ trời tối dần, ta đã cảm thụ tấm lòng của một vị thần. Tối hôm đó ta nằm mơ thấy một người đàn ông giống như người mà ta gặp ban ngày, vào phòng ân ái với ta. Lần này ta mắc bệnh. Do thẹn thùng, ta không dám nói với người khác. Lã Thương Châu nói rất chính xác.

Người hầu này đến nói với Lã Thương Châu câu chuyện vừa rồi, Lã Thương Châu nói:

- Sắc mặt của cô ta lúc đỏ lúc trắng, rõ ràng là trong lòng hổ thẹn. Mạch đập lúc mạnh lúc yếu rõ ràng là trong lòng lo sợ. Nguyên nhân mắc bệnh hợp với hiện tượng của mạch đập. Các ông thầy thuốc trước đây

không rõ cô gái mắc bệnh gì vì không biết là cô gái do nằm mơ dẫn đến bế kinh và có thai giả. Loại bệnh này do nguyên nhân tâm lý.

Các thầy thuốc báo cho cô biết không có thai còn cô lại kể với thầy thuốc về giấc mơ mới đây của mình: “Lúc đó là ngày hè, tôi nằm ngủ dưới bóng cây, mơ màng thấy có nhiều người cởi hết quần áo của tôi rồi đuổi tôi. Tôi chạy, có lúc tưởng đứt hơi, về sau tôi núp dưới một cây cao, thở hỗn hển, một quả rơi xuống, tôi mở miệng nuốt luôn rồi cảm thấy bụng đau ghê gớm. Tôi kêu cứu thật to, sau đó có người gọi nên tỉnh giấc, từ đó mắc bệnh.”

Khi thầy thuốc giảng giải nguyên nhân mắc bệnh, cô mới biết: Nuốt quả là một hiện tượng giả có thai, đau đớn là tất nhiên.

Lã Thương Châu biết cô gái mượn giấc mơ để biểu đạt tư tưởng của mình, cho nên qua giấc mơ biết được bệnh từ đâu mà có.

V. GIẤC MƠ VỚI CÁC BỆNH NỘI, NGOẠI KHOA

1. Mơ với tử vong ngoài ý muốn

Trong *Tam quốc diễn nghĩa* có chép giấc mơ hung dữ của Ngụy Diên. Lúa bảy giờ Gia Cát Lượng đang nhận chức Đại tướng quân chinh tây, đi dẹp Tào Tháo, bổ nhiệm Ngụy Diên làm tướng tiên phong đem quân ra Kỳ Sơn. Có một người nghiên cứu mơ nổi tiếng là Triệu Trực cũng theo đi và cùng ở trong doanh trại. Ngụy Diên hạ trại cách Gia Cát Khổng Minh hơn 10 dặm. Từ đó Ngụy Diên mơ thấy mình mọc một cái sừng trên đầu, bèn mời Triệu Trực đến giải thích.

Triệu Trực biết Ngụy Diên là người tiểu nhân phản phúc, không dám nói thẳng bèn nói thác rằng ngày xưa kỳ lân có sừng mà không dùng, chẳng khác gì có giặc mà không đánh thì sẽ chuốc lấy bại. Ngụy Diên nghe rất khoái chí. Triệu Trực nói với mọi người: Chữ “giác”, trên có chữ “dao” dưới có chữ “dụng” là điều cực kỳ xấu.

Về sau Gia Cát Lượng lúc sắp qua đời đã để lại cho Tham quân Dương Nghi cầm nang, trong đó có diệu kế. Khi Gia Cát Lượng thu phục Ngụy Diên đã thấy sau gáy của Ngụy Diên có xương phản phúc, muốn giết đi trừ hậu họa. Do Lưu Bị thu hàng dùng người nên Ngụy Diên được làm tướng trong quân Lưu - Thục. Lần này Gia Cát Lượng biết mình chết, trong quân không có chủ soái, Ngụy Diên thế nào cũng làm phản liền bảo Dương Nghi mở cầm nang ra, cứ theo kế mà làm.

Quả nhiên Gia Cát Lượng vừa chết, Ngụy Diên mưu phản, dẫn quân quay giáo. Dương Nghi theo diệu kế của Gia Cát Lượng cố ý làm cho Ngụy Diên nổi giận, khích cho Ngụy Diên giữa trận tiền hô ba lần: “Ai dám giết ta”. Ngụy Diên không biết bị lừa, bèn đứng giữa ba quân hô to, câu thứ hai vừa cất lên thì sau lưng có Mã Đại quát to: “Tao dám giết mày” rồi vung dao chém Ngụy Diên ngã xuống chân ngựa.

Mã Đại đã theo kế của Gia Cát Lượng theo sát Ngụy Diên, chờ thời cơ giết Ngụy Diên, giữ được giang sơn cho nước Thục được mấy chục năm.

Trong *Tả truyện* cũng có chuyện thế này:

Thành công được mười năm, Tấn Hầu năm mơ thấy

bây quý không đầu, con cháu Đại Lịch nhảy nhót quanh giường ông, nạt nộ:

- Nhà người giết con cháu của ta, làm việc bất nghĩa. Ngọc hoàng Thượng đế cho phép ta báo thù.

Tấn Hầu tỉnh giấc, hết sức lo sợ, cho mời Tang Điền đến đoán mơ. Tang Điền nói là có chuyện chết chóc, tháng 6 năm đó khi thu hoạch lúa mới sẽ không còn ai trông thấy Tấn Hầu nữa.

Sau đó Tấn Hầu nhờ danh y nước Tần đến xem bệnh cũng được báo là bệnh không có thuốc nào chữa được.

Tấn Hầu nghe phán chẳng khác gì bị xử tử hình, quyết tâm chống lại số mệnh. Đến tháng 6, khi gặt lúa mới, Tấn Hầu bắt chém đầu các thầy bói để thị uy. Nhưng lúc đang ăn cơm mới đột nhiên bụng Tấn Hầu trương to, chết ngay.

Ngày nay quan điểm khoa học có thể giải thích rằng: Tấn Hầu nằm mơ thấy Đại Lịch, thấy có quý là do đã giết quá nhiều con cháu của Đại Lịch, lòng lo sợ, giấc mơ phản ánh tâm lý này.

Tục ngữ có câu:

“Bệnh từ tâm không có thuốc chữa”

Người bói toán đã mượn thường thức y học để giải nghĩa các giấc mơ, không phải là không có lý.

Về cái chết của Tần Thủy Hoàng cũng có điềm báo trước trong giấc mơ. Trong tác phẩm nổi tiếng *Luận Hành* của nhà triết học Vương Sung đời Đông Hán có chép:

“Cuộc đời ba mươi sáu năm ngồi trên ngai vàng của Tần Thủy Hoàng luôn luôn thủ thế, năm thứ 36 có một

ngôi sao rơi xuống thành đá, có khắc rõ:

Tần Thủy Hoàng chết là báo điềm tan rã của nhà Tần.

Tần Thủy Hoàng xem tấm đá có khắc chữ, trầm ngâm suy nghĩ.

Năm sau, Tần Thủy Hoàng nằm mơ thấy Thần biển bắn chết cá lớn, năm đó ông chết ở Sa Khâu.

Giấc mơ đã báo trước cái chết của con người, con cá lớn là Tần Thủy Hoàng (người ta ví Tần Thủy Hoàng như tổ tiên của Rồng).

Vào giữa năm Đông Trị, triều Mãn Thanh có Thái giám An Đức Hải lộng hành, dựa vào thế Từ Hy bày việc ca vũ trong thuyền mua vui, còn trang hoàng trần thiết theo kiểu nhà vua như áo rồng, thuyền rồng. Trước khi dời kinh thành, An Đức Hải nằm mơ thấy hấn biến thành một cây to, cành lá xum xuê. Rồi đột nhiên cái cây bị chặt thành từng đoạn gỗ, đầu đuôi không thấy. Tỉnh giấc, hấn cho rằng mình lớn như cây lá, có người che chở, những đoạn gỗ trong giấc mơ báo rằng mình có thể đi lại tự do, không ai gò bó.

An Đức Hải tổ chức yến ẩm ca hát, lại còn sai người xin chữ phê của Hoàng đế. Hoàng đế viết một chữ “nữ” 女 đưa cho hấn. Lúc bấy giờ có người nói chữ vua cho như thế là không tốt. Bởi vì chữ “nữ” 女 là chữ “an” 安 mất đầu, làm việc cần giữ gìn. Cũng phải nhớ rằng từ lâu Hoàng đế Đông Trị muốn trừ bỏ An Đức Hải nhưng chưa có dịp, giờ là thời điểm rất tốt để diệt trừ tên tâm phúc của Từ Hy.

Quả nhiên, An Đức Hải chưa về đến kinh sư đã bị

Bảo Trinh lấy khuôn phép của tổ tiên buộc hẳn vào tội “người trong cung không được phép ra ngoài”.

2. Chân bị tật với giấc mơ thấy chó và ngựa

Sách *Thái Bình quảng ký* có chép:

Có một người tên gọi là Chu Thiếu Khanh, đến Thành Đô trọ. Đêm Chu Thiếu Khanh nằm mơ thấy có người gọi lạnh lạnh thì giật mình tỉnh dậy, thấy xung quanh không có động tĩnh gì lại nằm xuống ngủ. Giấc mơ lại đến. Lần này Chu Thiếu Khanh mơ thấy có một người cầm một quyển sách nói:

- Chu Thiếu Khanh quả nhiên ở đây!

Chu Thiếu Khanh nói:

- Họ như nhau, nhưng Thiếu Khanh không phải là tôi.

Người nọ cuộn quyển sách chỉ để lộ một dòng có ba chữ Chu Thiếu Khanh.

Lúc đó có một người cưỡi ngựa từ ngoài vào và gọi:

- Chu Thiếu Khanh, ra mà lấy này.

Chu Thiếu Khanh nhìn ra thì thấy con ngựa không có chân trước, đi khập khiễng trông rất khổ sở.

Chu Thiếu Khanh giật mình tỉnh dậy, sau đó vẫn bị giấc mơ ám ảnh. Quả nhiên không lâu hai chân của anh bị thương, phải cưa đứt.

Một nhà khoa học Mỹ đã thể nghiệm sâu sắc điều này. Ông cùng với một người bạn đốn cây trong rừng, cả hai người đều nằm mơ thấy chân của họ bị cụt một nửa. Hôm sau hai người kể chuyện này cho nhau nghe, họ chẳng biết có điều gì xảy ra, quyết định không đi làm nữa. Về sau mọi việc xảy ra đúng như những điều đã

mơ thấy.

Một số nhà y học và tâm lí học hiện đại sau khi nghiên cứu số mệnh con người đã đi đến kết luận:

Những bệnh sinh ra ở bộ phận chân con người đều liên quan đến hình ảnh chó hoặc ngựa trong giấc mơ. Trong giấc mơ nếu chó và ngựa gãy chân thì con người cũng thế.

3. Nằm mơ thấy súng lục

Có một người đàn ông khoảng 38 tuổi đang chăn trâu ở ngoài đồng. Anh ta là một người khỏe mạnh cường tráng, không có bệnh di truyền, tâm lí bình thường. Nhưng gần đây anh bị yếu đi, tiêu tụy hẳn.

Mọi người hỏi thăm, anh ta nói rằng mấy ngày trước anh ta nằm mơ thấy một khẩu súng lục khác thường, nòng súng khá dài. Anh còn nằm mơ thấy trong tay cầm một cái dùi cui như trò chơi.

Trong cuốn sách *Giải thích các giấc mơ* của Freud có ghi:

“Chúng ta dễ dàng thấy được dùi cui và súng lục xuất hiện trong giấc mơ tượng trưng cho dương vật của người đàn ông”.

Tại sao người đàn ông này lại mơ thấy súng lục và dùi cui? Sự việc mà người đàn ông này che giấu là: Một hôm anh ta đi chăn trâu ở ngoài đồng đã đá trên mả một người phụ nữ trẻ tuổi, về nhà anh ta hối hận tự trách mình, tâm trạng không yên, sợ mình có tội, ma quỷ sẽ làm phiền, do đó mà căng thẳng, trăn trở mãi.

Mọi người đều biết bất cứ người đàn ông hay người

đàn bà nằm mơ thấy sinh thực khí thì nhất định phải thể hiện một nguyện vọng nào đó.

4. Mơ với tiểu tiện

Trường hợp thứ nhất: Một nữ sinh trung học nằm mơ thấy mình ăn cả một bát lớn đậu xanh.

Người nhà đều kinh ngạc nhìn cô. Sau đó cô mơ uống rất nhiều nước. Tỉnh lại thấy bụng chướng.

Mấy ngày sau cô càng cảm thấy bụng chướng thêm, tiểu tiện ít đi, có hiện tượng đau dạ dày và nôn, lúc này cô mới đến bệnh viện để khám bệnh.

Lúc đầu thầy thuốc nghi là viêm đường tiết niệu, uống thuốc không thấy bệnh chuyển biến. Kiểm tra lại, phát hiện thấy trong bàng quang của cô có khối u nặng hơn 10 gam đã kết cứng, gây khó khăn cho tiểu tiện.

Trong mơ thấy ăn nhiều đậu xanh có thể dự đoán tiêu hóa không tốt, có phản ứng với dạ dày và ruột. Hình trạng đậu xanh báo hiệu trong khí quan có loại bệnh giống thế. Mơ thấy uống nước nhiều là do bí đái.

Tất cả sự việc có móc xích với nhau. Từ giấc mơ có thể rút ra kết luận: Trong cơ thể cô gái có khối vật chất ngăn cản sự lưu thông của một yếu tố nào đó.

Trường hợp khác: Có một phụ nữ 43 tuổi đã ngừng có kinh.

Giấc mơ của bà tương đối lạ lùng. Bà luôn mơ thấy mình cầm gậy.

Vậy giấc mơ này có ý nghĩa gì? Thầy thuốc và các nhà nghiên cứu suy nghĩ mãi không ra. Nhất định có điều gì mà bà ta còn giấu giếm. Qua dò hỏi tỉ mỉ bà mới

nói: Sau mỗi lần nằm mơ trong lòng bà đều có cảm giác lo sợ, cuộc sống không bình thường. Từ thời thiếu nữ bà đã mắc bệnh đái dầm. Đã một năm rồi bà không sinh hoạt vợ chồng. Mỗi đêm, khi thấy bộ phận sinh dục của chồng là bà khiếp sợ. Bà cũng không biết tại sao lại như thế.

Thầy thuốc giải thích:

Gậy tượng trưng cho dương vật của chồng bà. Vì có bệnh đái dầm nên bà cảm thấy vật đó làm cho việc tiểu tiện bị ngừng trệ, khó khăn. Cảm giác sợ sệt ngày một tăng nên trong giấc mơ thường có sự xuất hiện của chiếc gậy.

Hai trường hợp trên có hai loại nguyên nhân sinh ra bệnh khác nhau do đó cách chữa bệnh cũng khác nhau: Cô nữ sinh phải phẫu thuật, còn người phụ nữ đã ở độ tuổi 43 nọ thì dùng phương pháp điều trị tâm lý và phương pháp thôi miên phối hợp với uống thuốc đông y.

5. Bệnh đi vào cao và mạnh

Sách *Hoàng Đế nội kinh* đưa ra thuyết “dâm tà sinh ra mơ”. Cơ sở của thuyết này là lý luận “khí vi bản”. Lý luận này cho rằng con người là do hai khí âm, dương hợp với nhau mà thành, hai khí mà hòa thì người yên ổn, hai khí không hòa, hoặc hư hoặc thịnh sẽ nằm mơ.

Sách *Tả truyện* có chép: Tấn Hầu nằm mơ thấy quý phá cửa vào, sợ quá tỉnh dậy triệu thầy bói Tang Điền đến để đoán giấc mơ. Tang Điền gieo quẻ, đoán:

- Có thể thấy đức vua sợ không thể ăn được lúa mạch

mới.

Lời nói này của Tang Điền mập mờ, có nghĩa: Tấn Hầu sẽ chết trước lúc thu hoạch lúa mạch, số mệnh chỉ đến đó.

Sau đó mấy hôm, quả nhiên bệnh Tấn Hầu ngày càng trầm trọng. Nghe tin Tấn Hầu bị bệnh nặng, nước Tần cử Siêu Quần là một danh y đã cứu chữa được vô số người mắc bệnh nặng sang để chữa bệnh. Khi thầy thuốc chưa đến, Tấn Hầu lại nằm mơ thấy hai đứa bé cãi nhau. Một đứa nói: “Nghe nói có một danh y nổi tiếng trong thiên hạ đến giúp. Khi ông ta đến chúng ta không thể sống nổi, nhất định sẽ bị hại, không biết chạy trốn đi đâu, lần này sẽ chết”.

Đứa khác nói: “Không hề gì, chúng ta không phải trốn đâu cả, ở trên thì có cao, ở dưới thì có manh che chở cho chúng ta, xem thử hấn làm gì được ta?”

Không lâu sau Siêu Quần đã đến nước Tấn chẩn đoán bệnh. Thấy không còn cách nào cứu được, ông đành nói với Tấn Hầu:

- Không thể cứu được ngài nữa vì bệnh của ngài đã đi vào nơi “cao ở trên manh ở dưới”, dùng thuốc gì cũng không được, châm cứu cũng không được. Hết cách rồi.

Quả nhiên đến kỳ thu hoạch lúa mạch, Tấn Hầu không kịp ăn lúa mới, số mệnh chỉ đến được đó.

Vậy cao manh là gì?

Đồ Dự triều Tấn giải thích như sau: “Dưới tim là cao. Manh ở vùng ngực sát với bụng, đều là dưới tim. Đây là hai vùng quan trọng nhất trong cơ thể con người nên khi

bị bệnh nặng, không có cách nào cứu chữa thì người ta nói bệnh đã đi vào cao manh”.

Phân tích giấc mơ bệnh của Tấn Hầu có thể rút ra được ba điểm:

- Ban ngày nghĩ gì thì ban đêm nằm mơ thấy điều đó. Đó là bệnh tâm lý, là hiện tượng sinh lý, đồng thời cũng tồn tại nguyên nhân bệnh lý.

Có người ban ngày suy nghĩ quá độ, thần kinh suy nhược, ban đêm nằm mơ sẽ sinh bệnh.

- Người mắc bệnh sinh lý hoặc bệnh tinh thần thì trong giấc mơ sẽ có những phản ảnh tương ứng.

- Mơ là do đại não bị kích thích quá nhiều, ban đêm nằm ngủ sẽ mơ.

Thông qua nghiệm chứng của khoa học và y học, một người nằm mơ thấy bị người khác đánh đuổi, tim như muốn vọt ra ngoài, đau đớn hoảng sợ thì người đó mắc bệnh tim. Nằm mơ mà thấy bị đè đến toát mồ hôi thì người đó mắc bệnh phổi.

Giấc mơ có thể phản ánh được bệnh tật còn tiềm ẩn.

Người ta cho rằng bất cứ loại bệnh nào trước khi phát sinh đều được dự báo từ các giấc mơ. Trong lúc ngủ say, con người đã có một quá trình nghỉ ngơi và lấy lại sức khỏe, hồi ức. Nếu chú ý sẽ dễ dàng giải thích và có được thông tin về tật bệnh.

Trong thực tế, nhiều người sau khi tỉnh giấc đã quên hết nội dung giấc mơ nên muốn dự đoán bệnh tật qua giấc mơ cũng khó.

6. Bệnh tim với giấc mơ về Chiến tranh Thế giới thứ

II

Bệnh tim là một trong những loại bệnh đe dọa nghiêm trọng tính mạng con người. Các nhà y học trên thế giới thống kê trên lâm sàng, chia thành 2 loại A và B.

Loại A có đặc trưng: Nói nhỏ, trầm, nhu mì, hiền hậu, sinh hoạt chậm, bảo đảm an toàn.

Đặc trưng của loại B tương đối rõ, đặc biệt là khi đã phát bệnh. Đó là cá tính quá mạnh, cố chấp, thích tranh biện, nôn nóng, căng thẳng, phát ra âm thanh to, vội vàng, thích đấu đá.

Dưới đây là câu chuyện kể về giấc mơ của một cô sinh viên:

Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, nhà trường không thể hoạt động được, đầu phố loạn lên vì xe tăng, quân đội; sân bay ngấu bụi. Có nhiều phụ nữ mặt trắng bệch, có lẽ do quá sợ hãi. Về sau tất cả phụ nữ đều bị bắt. Lúc bấy giờ hình như chiến tranh tạm ngừng, hai bên đều ăn mừng thắng lợi. Tất cả đàn bà phải xếp hàng để kẻ thù chọn làm vợ. Tôi đứng đầu hàng, được chọn làm vợ một vị tướng. Tôi bị đưa đến tầng trên của Bộ Tư lệnh. Vị tướng đó đang đi kiểm tra bản đồ, bốn phía đều được canh phòng cẩn mật, tôi như bị bắt giam. Cảm giác bị đè nén khó thở. Tôi cảm thấy đau đớn.

Về sau tôi báo cho vị tướng là tôi đã có thai, có thể sinh con. Lúc đó tên tướng giặc tìm xe đưa tôi đi bệnh viện.

Lúc này quang cảnh bên ngoài đã trở lại bình thường, chẳng có chút gì là vừa qua chiến tranh. Vị tướng giặc

mặc âu phục, mặt lạnh lùng đưa tôi đến bệnh viện. Bác sĩ tiêm cho tôi một mũi, loại thuốc nước màu đỏ. Đứa bé ra đời.

Nghe xong, thầy thuốc đã phân tích như thế này:

- Cô có bệnh tim, bệnh trạng đã biểu hiện. Tim cô đau ở thời kỳ đầu, cơn đau kéo dài mấy giây, hoặc không có quy luật, có lúc khiến cô hôn mê. Giấc mơ của cô là như thế.

Người bệnh khẽ gật đầu đồng ý. Thầy thuốc nói tiếp:

- Trong chiến tranh có nhiều người ở vùng địch chiếm đóng đã phải lấy bọ quan lính giặc. Chuyện lấy tên quan giặc chẳng qua là một điều vô thức. Do mắc bệnh nặng nên cô thiếu máu, người trắng bệch. Cô rất cần máu nên mơ thấy có người đến cho mình máu. Cô mơ sinh được đứa con là tượng trưng cho việc khỏi bệnh.

Thông thường, những người mắc bệnh tim trong giấc mơ đều thấy có thứ màu đỏ và màu trắng, có lúc bị kích thích mạnh. Hình ảnh chiến tranh, thương vong gây nên cảm giác đau đớn.

7. Bệnh tim đập mạnh với bầy rắn điên nhảy múa trong giấc mơ

Bệnh tim đập nhanh là do thiếu máu, khiến trong lòng lúc nào cũng cảm thấy sợ hãi.

Có một nữ sinh đại học ngoại ngữ Hoa Đông Trung Quốc nghỉ hè về quê ở vùng núi Trường Bạch, ngày đi chơi, tối về nằm mơ thấy nhiều chuyện khủng khiếp. Trong mơ cô thấy mình là nhân viên công ty nhà đất công tác dã ngoại theo các đội xây dựng. Khi đến một

công trường nọ, phát hiện trong đám cỏ rậm có một con rắn rất lớn, cô đã đánh chết con rắn. Nào ngờ cô gặp chuyện phiền phức. Đêm đó mặt đất có đến hàng trăm hàng nghìn con rắn vây quanh khu nhà ở của công nhân, mọi người đều kinh sợ, chạy cả vào phòng.

Cô gái hoảng sợ nhảy lên giá cao, bầy rắn bắt đầu uốn éo một điệu nhạc hay, hấp dẫn. Theo tiếng nhạc, bầy rắn điên cuồng nhảy theo, náo loạn, mây đen phủ đầy trời. Tim cô đập thành thạch tượng như nhảy ra khỏi lồng ngực. Quá sợ hãi, cô lấy tay bịt chặt mắt lại. Lúc đó ở bãi đất rộng, một con rắn to há miệng như cái bát bồng ra giữa, dùng đầu đập xuống đất 3 cái như bái lạy, ngẩng đầu lên kêu 3 tiếng rồi nhảy múa. Lúc đó trên trời chớp lóe sáng, một trận cuồng phong nổi lên, cô không dám nhìn, chạy vội vào phòng, trùm chăn kín mắt. Sau đó có chớp lửa sáng, cô giật mình tỉnh giấc.

Sau đó cô gái bị đau tim, tim đập nhanh. Cô được đưa vào bệnh viện điều trị.

Trong thời gian ở bệnh viện, bác sĩ khuyên cô không nên coi những sự việc xảy ra trong giấc mơ là thực, giấc mơ chỉ là điềm báo bệnh cho người ta đề phòng.

Về sau, thầy thuốc khuyên cô nên thay đổi hoàn cảnh sống. Khi đó nhịp đập của tim trở lại bình thường.

- Trong giấc mơ thấy rắn là biểu hiện của nhịp tim đập không theo quy tắc, đó cũng là biểu hiện của những hoạt động không ổn định. Việc giết rắn và đàn rắn quay xung quanh chỉ là ảo tưởng. Cảnh tượng bầy rắn và con rắn to nhảy múa biểu hiện tim đập mạnh. Trên thực tế

nhịp tim của cô đã thể hiện rõ điều này.

Nằm mơ thấy rần hoặc rùng nháy múa nói chung báo hiệu nhịp đập của tim có vấn đề.

8. Giác mơ về bệnh thiên đầu thống

Thiên đầu thống là bệnh do các huyết quản trên đầu gây ra. Số người mắc bệnh chiếm tỉ lệ từ 5 - 10%, nhi đồng từ 2 - 4%, tỉ lệ nữ mắc bệnh cao hơn 4 lần so với nam. Người bị bệnh thiên đầu thống tình cảm lúc nào cũng căng thẳng, lo lắng, mỏi mệt, gầy mòn. Có một số giấc mơ liên quan đến loại bệnh này:

- Giác mơ thứ nhất:

Tôi dừng lại trước cổng một trường học. Đằng xa có một cô gái dắt một đoàn trẻ con đi lại. Tôi nghi ngại nhìn cô, cô càng đi gần lại. Trẻ em ồn ào. Cô đi đến trước mặt tôi. Cô rất đẹp, tôi muốn trò chuyện với cô nhưng không sao nói được. Lúc đó mặt trời ra khỏi mây, chiếu xuống đầu tôi, đau ghê gớm. Tức khắc, tôi thấy đầu tôi to ra, như có nhiều con sâu đang bò trong đầu.

- Giác mơ thứ hai:

Tôi đứng trên một phiến đá, xem hai người đang kéo cửa xẻ đá. Mảnh đá vụn bay khắp nơi. Lúc đó có nhiều người đến khuyên họ, nhưng không ai cản nổi. Tôi ở bên cạnh mà không biết nên nói gì, lấy tay chỉ họ để cửa xuống rồi hoảng hốt bỏ đi.

Giấc mơ thứ nhất có một số biểu hiện của bệnh thiên đầu thống. Tâm lý quá hưng phấn trong giấc mơ biểu hiện ở cảm giác đối với một cô gái có hào quang xinh đẹp. Cảm thấy đầu to lên một chút là bệnh đã phát triển.

Ở giấc mơ thứ hai, kéo cửa là một động tác liên tục, nhất là động tác cửa đá. Người mắc chứng thiên đầu thống thì huyết quản có lúc giãn ra có lúc thu hẹp như động hình của cửa xẻ vậy. Đá cũng cứng như đầu, đá bị cửa thì đầu bị đau.

Giấc mơ thứ nhất là của một nữ sinh. Giấc mơ thứ hai là của một người đàn ông ở độ tuổi sắp về hưu, mỗi giấc mơ đều liên quan đến đặc điểm bản thân.

9. Nằm mơ với chứng bệnh thần kinh dạ dày và ruột

Một thầy thuốc ở Hồng Kông kể câu chuyện như sau:

Vào năm 1989 bệnh viện thành phố đã nhận lời yêu cầu của người nhà bệnh nhân. Y bác sĩ của bệnh viện tâm lý đã hội chẩn về bệnh thần kinh dạ dày và ruột của người bệnh. Các thầy thuốc đã dùng phương pháp thôi miên để chữa bệnh. Người bệnh đã kể lại tỉ mỉ giấc mơ của mình. Hội đồng chẩn trị quyết định dùng hình thức vấn đáp để điều tra người bệnh đang ở trạng thái ngủ say. Dưới đây là các lời vấn đáp.

Người bệnh:

- Lúc tôi mới đi làm tháng đầu ăn uống quá khổ. Tôi đến lĩnh tiền lương tháng đầu.

Thầy thuốc:

- Khi anh đến tài vụ lĩnh lương đã có vấn đề gì xảy ra?

Người bệnh:

- Khi tôi cầm tiền lương ra đến cửa thì thấy máy mất. Trưởng phòng tài vụ còn nói với tôi: “Mất phải máy là có tiền, mất trái máy là sắp thăng quan.” Tôi nói với anh

ta là tôi máy mắt phải. Anh ta nói: “Thế thì anh phát tài rồi. Không phải vừa rồi anh có hơn 200 Nhân dân tệ đó sao!”

Thầy thuốc:

- Anh mang tiền đi đâu?

Người bệnh:

- Tôi đem tiền biếu bố mẹ để cảm ơn bố mẹ đã nuôi dưỡng tôi. Mỗi người trong gia đình tôi đều được tặng một thứ.

Thầy thuốc:

- Mua tặng phẩm rồi anh làm thế nào?

Người bệnh:

- Tôi gửi cho họ. Tối hôm đó tôi đã nằm mơ, mơ thấy bà nội đã chết nhiều năm, hình dáng vẻ mặt của bà giống như trong ảnh. Bà nói với tôi: “Bà đói, hãy mua gì cho bà ăn đi”. Thế rồi tôi tỉnh giấc.

Thầy thuốc:

- Bà anh còn nói gì nữa?

Người bệnh:

- Bà còn nói: “Ta lạnh lắm, lạnh run lên.” Tỉnh lại, tôi vẫn còn nhớ như in giấc mơ. Hôm sau tôi mua bánh trứng gà, thấp hương cúng bà.

Thầy thuốc:

- Tại sao anh lại nằm mơ? Trong mơ anh đã nghĩ như thế nào ?

Người bệnh:

- Bà tôi có bệnh đau dạ dày và ruột, không thể ăn cơm được rồi chết. Tôi rất nhớ bà.

Từ giấc mơ của người bệnh có thể biết được:

Trước đây trong cuộc sống của anh ta có mâu thuẫn và khó khăn tương đối lớn, anh ta đã trải qua căng thẳng và lao động mệt nhọc, đời sống gia đình không được đầy đủ, thường phải suy nghĩ bất an, mặt có lúc đỏ có lúc trắng bệch, da mặt lạnh, hệ thần kinh giao cảm chức năng không bình thường. Cho nên trong giấc mơ thường xuất hiện hình ảnh cuộc sống gia đình lúc nghèo khó.

Loại bệnh này dễ bị ám thị. Chỉ một lời nói của nhân viên y vụ hoặc của bạn bè, người thân đã khiến họ sinh ra hoài nghi, lo sợ, căng thẳng dẫn đến đau ruột và dạ dày.

Tình cảm bị ức chế của bệnh nhân thần kinh dạ dày làm cho bệnh nặng thêm, dễ mệt mỏi, mất ngủ, ăn uống kém, các cơ quan hoạt động của cơ thể bị tổn thương.

Trong giấc mơ đã xuất hiện người bà đói và lạnh, bởi vì bà chết vì đau dạ dày, lúc còn nhỏ người bệnh chứng kiến và nhớ mãi.

Do người bệnh không muốn lại mắc vào cái lạnh, cái đói nên trong giấc mơ đã chuyển sang người khác, bất cứ người nào cũng không muốn mình bị bệnh, ngay cả anh ta cũng thế.

Muốn giải quyết được tình trạng căng thẳng tâm lý, người bệnh có thể dùng phương pháp thả lỏng tự do, loại bỏ những ám thị không tốt, bồi dưỡng tư duy lành mạnh. Hỗ trợ vào đó là thuốc và xây dựng lòng tin.

10. Giấc mơ với bệnh đại tiện khó khăn

Một người Nhật Bản kể:

“Một hôm tôi nằm mơ thấy mình trở thành một cái túi da rất lớn. Đối với tôi, mơ như thế không có gì lạ. Tôi từng mơ trở thành cái kim của đĩa hát, nhưng tôi đã quên cái đĩa hát ấy là của ai. Chỉ biết đĩa hát đó quay thì gây được tiếng cười cho nhiều người. Lúc đó tôi tỉnh giấc.

Tôi đang nói về chuyện trong giấc mơ tôi trở thành một cái túi da, một cái túi da quá đẹp.

Nếu biến thành một cái túi da thì thật bất tiện. Trong giấc mơ tôi cứ suy nghĩ mãi đến nỗi trở thành một người tư lự.

Từ nhỏ tôi đã rất thích túi da. Mỗi lần đến cửa hàng bách hóa tôi đã mất hàng tiếng đồng hồ trước những chiếc túi da bày la liệt.

Vợ tôi vẫn thường ghé sát tai tôi nói:

- Anh vẫn cần túi da à? Mua túi da để làm gì? Trong nhà chỗ nào cũng thấy túi da!

Nếu không được nhắc nhở, có lẽ tôi lại mua thêm một chiếc túi da rồi!

Và có lẽ vì thế túi da đã trở thành đồ vật hiện ra trong giấc mơ, về điều này tôi chẳng kinh ngạc gì. Tôi nghĩ như Freud nói: “Mơ là cách bộc lộ những ẩn ức”, thế là tôi trở thành một cái túi da rất to.

Đó là lý do mà tôi nghĩ đến. Sau khi đàm đạo với Freud tôi mới thấy sự việc không đơn thuần như thế. Tôi nghĩ còn nhiều lý do khác để giấc mơ biến tôi thành một cái túi da.

Trong giấc mơ của tôi, Freud trở thành người tâm thường, ông bắt tôi phải đóng học phí rất cao.

Tôi nói:

- Đắt quá!

Freud nói:

- Đây là mơ, đối với anh đắt một chút có nghĩa lý gì.

Freud còn nói to:

- Các vị! Chú ý về sau những đoạn như thế này đều là mơ.

Freud cho tiền học phí của tôi vào túi.

Ông ta hỏi tôi:

- Có phải anh bí đại tiện không?

Tôi kinh ngạc trả lời:

- Đúng! (Vì sự thực đúng như thế!)

Freud nói tiếp:

- Bởi vì anh rất nhỏ nhen, anh vô ý thức cứ muốn có nhiều thứ cho vào túi, thậm chí đại tiện cũng ghét nữa là.

Tôi lắc đầu biểu thị không chấp nhận.

Freud nói tiếp:

- Không sai đâu! Sở dĩ anh nằm mơ thấy túi da là vì muốn nhặt thật nhiều tiền từ 5 đồng xèng đến 10 đồng bạc giấy rách để nhét hết vào túi, tiền nào anh cũng muốn...

Tôi trả lời:

- Thế thì đúng.

Trong giấc mơ khi tôi biến thành cái túi da thì cái túi đựng đầy tiền, hình như lúc đó tôi chuẩn bị đi du lịch, nói khác đi, tôi là người cần ra đi. Đương nhiên! Ai cũng bỏ tiền đi du lịch. Tôi cũng phải đi du lịch.

Giấc mơ thật quái lạ, nhưng về sau càng quái lạ hơn. Tôi mơ thấy tôi và Freud bắt đầu tranh chấp với nhau. Tôi nói cho Freud biết tôi là người thích để dành tiền. Ông đã ngộ giải, cho rằng tôi thích hưởng thụ nên có thói quen cốp nhặt.

Cuối cùng, chúng tôi bàn luận về vấn đề có liên quan đến bí đại tiện.

Bỗng nhiên, Freud hạ giọng nói:

Cái túi phân của ông!

Giọng như có ma thuật: Trong túi da có tiền bạc, tiền đồng, còn có ngân phiếu, nhưng nhanh như chớp chúng biến thành phân khô hết”.

Giấc mơ trên là dự báo điều bí đại tiện. Loại bệnh này do tiêu hóa kém, khó đại tiện, phân khô; cơ thể, sức khỏe bị ảnh hưởng nặng nề.

Y học phương Đông có giải thích: Nằm mơ thấy miệng túi, đại bộ phận là mắc bệnh đường tiêu hóa; miệng túi mà hẹp thì bí đại tiện.

11. Cao huyết áp với tiếng chân đi trong mơ

Cao huyết áp là huyết áp động mạch vượt quá 140/90. Bệnh cao huyết áp có 2 loại:

- Bệnh do một số bệnh khác dẫn đến.
- Bệnh do rối loạn chức năng não.

Thường, người ta gọi cao huyết áp bẩm sinh là bệnh cao huyết áp. Bệnh này có liên quan đến bệnh hôn mê nội khoa.

Huyết áp cao thì đầu đau, mắt hoa, nhìn vật mơ hồ, trước mắt có đốm đen, đứng lâu không được lâu.

Đây là những trang nhật ký của một người làm công tác nghiên cứu:

“Cha tôi là một người có bệnh cao huyết áp, đã phát hiện gần 10 năm, không chữa được. Loại bệnh này tương đối phổ biến, người tuổi cao hay mắc. Huyết áp của động mạch vượt quá phạm vi bình thường. Người bị bệnh nặng sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nên phải vừa phòng bệnh vừa chữa trị.

Bệnh này do nguyên nhân nghề nghiệp tạo nên hoặc do căng thẳng cao độ, nơi ở không ổn định, mức sống thấp. Nếu trong cuộc sống lại có tổn thương hoặc chịu nhiều kích thích thì càng dễ mắc bệnh. Nếu người bệnh còn trẻ tuổi lại luôn bị đe dọa, kéo dài tình trạng kích động sẽ sinh ra tính hung hãn, thù nghịch.

Cha tôi phát hiện ra bệnh ở giai đoạn nhẹ. Khi ngủ cha tôi mơ thấy đang đi trên đường, có ai té đầy cát vào người, quanh chỗ ở đều nghe thấy tiếng rào rào như mưa.

Trước căn bệnh của cha, tôi chỉ biết khuyên ông chú ý sức khỏe, mua thuốc uống. Về sau tôi tìm đọc các sách nói về giấc mơ và sự liên quan của mơ với bệnh tật, dựa vào y bệnh của người đi trước, tìm hiểu nghiên cứu, phát hiện những mối quan hệ trong đó, kiên trì chữa bệnh cho ông. Tôi hỏi ông tỉ mỉ về nội dung các giấc mơ trước đó. Cha tôi cũng kể lại rất rõ về những thứ đã thấy trong các giấc mơ trước đây. Trong mơ ông đều thấy những hình ảnh và những phản ứng xấu. Tôi giải thích rằng không phải cái gì cũng đều do quỷ thần”.

Việc luyện tập cơ thể để khắc phục bệnh cao huyết áp là rất quan trọng. Tập khí công, thư họa, nghe âm nhạc nhẹ, các hoạt động khác... có thể giúp huyết áp hạ dần, đi đến ổn định.

12. Tì vị không hòa với giấc mơ thấy áo trắng khăn xanh

Bất cứ loại bệnh nào của hệ thống tiêu hóa đều xuất hiện dưới hình thức tiềm ẩn, nhưng được người bệnh hồi ức hết sức rõ ràng.

Sách *Tâm luận* của Trung Quốc có viết:

Trương Tề, huyện lệnh Quý Giang thường nằm mơ cùng đàn bà ca hát, uống rượu, cười đùa. Hôm sau tỉnh giấc không ăn uống gì, nếu miễn cưỡng ăn vào thì tì vị rất đau, cứ như thế kéo dài trong 3 năm. Lúc đầu ông không chú ý, cho là không sao, nhưng càng ngày ông càng hay nằm mơ, kém ăn, gầy yếu. Ông mời thầy thuốc, điều trị Đông y. Khi bệnh tình có chuyển biến tốt thì trong giấc mơ ông thấy những người đàn bà hay cùng ông uống rượu ca hát già dần, sắc đẹp tàn tạ, uống rượu và ca hát không còn hứng thú như trước nữa. Dần dần ông không còn nằm mơ. Ông đem chuyện ấy báo lại cho thầy thuốc biết. Thầy thuốc nói với ông:

- Bệnh của ông tuy có chuyển biến tốt nhưng vẫn chưa khỏi hẳn, khi nào ông nằm mơ thấy người mặc áo trắng đội khăn xanh mới khỏi hẳn.

Quả nhiên về sau ông nằm mơ thấy một người đàn ông áo trắng khăn xanh. Từ đó tì vị của ông cũng bình thường trở lại”.

Tại sao Trương Tề lại mơ thấy cùng uống rượu ca hát với phụ nữ? Tại sao nằm mơ thấy đàn ông áo trắng khăn xanh mới khỏi hẳn bệnh?

Có thể giải thích như sau:

Bệnh này thuộc về Khôn Thổ; Khôn là âm, do vị dương yếu nên khôn âm làm việc. Vì thế trong các giấc mơ có phụ nữ ca hát.

Sách *Hoàng Đế nội kinh* có viết về bệnh này như sau:

Vị là dương yếu nên không muốn ăn. Uống rượu không phải là ăn thức ăn. Chữa vị bằng thang thuốc bổ trung ích khí làm cho vị mạnh dần, thì âm phải thoái lui.

Bệnh tì vị loại này nên dùng thuốc điều trị kết hợp với phương pháp điều trị bằng tâm lý. Phương pháp điều trị tâm lý là dùng ám thị. Các tài liệu đã thu thập được hiện nay cho rằng bệnh nhân loại này phần lớn nằm mơ thấy hai màu xanh và trắng, đồng thời trong giấc mơ có cảnh ăn uống. Thực tế trong cuộc sống những người này lại không muốn ăn uống vì tì vị có bệnh, trong giấc mơ thông qua ăn uống để được cân bằng.

13. Mơ với viêm phế quản

Biểu hiện của viêm phế quản là thường ho có đờm về ban đêm. Bệnh này có liên quan đến tâm lý, do miễn cảm cao độ, bị kích thích từ bên ngoài. Có người đau đến phát ngạt, phải dùng thuốc mới chuyển biến được.

Tâm lý người bệnh thể hiện sự lo lắng, ỷ lại, tình cảm không yên, cho mình là trung tâm, yêu cầu cao, hay ảo tưởng, không hay thể hiện tình cảm của mình.

Người bị bệnh này nằm mơ là do đờm quá nhiều.

Ở tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, người ta tiếp nhận một bệnh nhân ho kéo dài. Bệnh viện điều trị tận tình, bệnh nhân chuyển biến tốt. Trong thời gian ở bệnh viện tuyến dưới, người bệnh nằm mơ, nghi ngờ mà không giải thích nổi. Người nhà bệnh nhân xin chuyển lên bệnh viện tỉnh để điều trị cho yên tâm. Bác sĩ điều trị hỏi về giấc mơ, người bệnh kể:

- Trong giấc mơ tôi thấy một cái hồ bắn, giống như ao cá nhỏ, đầy cá, hàng ngày có nhiều người đến xem; lại thấy trong hồ có một vật giống người mà không phải là người. Có cơn gió to, nhìn vào vật đó vẫn còn. Tôi tỉnh giấc.

Người thấy trong giấc mơ là một người bệnh. Thứ bắn thủ trong hồ là đờm trong cơ thể không được thoát ra.

14. Đau phổi với nằm mơ thấy bơi

Một người đi du học nước ngoài lâu ngày trở về, bị bệnh đau phổi rồi chết. Khi sắp chết người bệnh đề nghị với thầy thuốc là sau khi ông ta chết hãy kể lại giấc mơ này cho người khác biết. Sau khi người bệnh mất được 2 năm, thầy thuốc công bố giấc mơ mà người bệnh đã kể:

“Tôi ở một vùng có nhiệt độ cao, có lẽ là vùng biển châu Á. Nhưng tôi thấy không có mặt trời, có lẽ lúc đó là đêm tối. Một số người bạn hẹn tôi đi bơi. Đến bờ biển, tất cả nhảy xuống biển. Lúc đó khí trời vẫn tốt nhưng lúc tôi nhảy xuống biển, trời nổi gió. Gió từ biển thổi vào rất to. Mặt biển đang yên lặng bỗng nổi sóng gió.

Lúc đó chân tay tôi rã rời, tôi dần chìm xuống. Tôi

hoang mang sợ hãi, uống nhiều nước, không thở được, cố ngoi lên nhưng không được, rồi chìm ngihm”.

Khi đó thầy thuốc căn cứ vào nội dung giấc mơ và nói với người bệnh:

- Ông mắc bệnh đau phổi vào độ tuổi 50.

Người bệnh này cần hít thở nhiều không khí trong lành nên thường nằm trên giường hít thở. Nhưng ông ta ngày càng đau, chức năng giảm sút.

Căn cứ vào ngũ hành để phân tích bệnh trạng có thể thấy: Phổi thuộc Kim, Kim sinh Thủy. Đây là quan hệ tương sinh, vì vậy người bệnh phổi nằm mơ thấy nước.

Sách *Thiên Kim phương* của Tôn Tư Mạo đời Đường có ghi: “Đa số người bị bệnh phổi nằm mơ thấy con trai con gái đẹp ăn mặc như người thân của mình, sống chung với nhau, trở thành bố mẹ, anh em hoặc vợ chồng”.

Bệnh phổi với bệnh viêm phế quản mãn tính đều được gọi chung là bệnh phổi, ngoài việc uống thuốc nên chú trọng về mặt tình cảm, làm cho tính cách hoạt bát, giảm nhẹ u uất là điều quan trọng.

15. Viêm khớp với nằm mơ thấy nước

Viêm khớp là khớp sưng đỏ và đau, có lúc nhiệt độ trong người tăng. Người đau nặng, khớp có thể biến dạng. Bệnh do cảm mạo, phong hàn, khớp thấp gây ra.

Tâm lý là nguyên nhân gây bệnh chủ yếu.

Có một người khoảng 30 tuổi thường nằm mơ thấy nước, nước trong giấc mơ nhiều và lạnh. Sau đó anh ta đến bệnh viện Đông y điều trị bệnh viêm khớp.

Y học phương Đông đã nhận thức như thế nào về

nằm mơ thấy nước và mưa?

Sách *Hoàng Đế nội kinh* có chép:

“Nằm mơ thấy đi qua nơi nhiều nước, sợ hãi là biểu hiện trong cơ thể rất thịnh khí âm.

Nằm mơ thấy không có chỗ đứng trong nước là thận kém”.

Sách *Phương thịnh suy luận* có chép:

“Nằm mơ thấy nước, thấy người ướt ngồi trên thuyền là biểu hiện thận hư”.

Tóm lại, y học phương Đông cho rằng, mơ thấy nước, âm dương thịnh hư đều có liên quan đến thận.

Thận là chủ của thủy, của cốt; khí dương của thận không đủ, âm hàn khí thịnh. Người bệnh thường nằm mơ thấy trời mưa, thấy nước có liên quan đến đau khớp, lạnh bắp thịt và mạch chậm.

Có một người bệnh viêm khớp nằm mơ như sau:

“Tôi đang ngồi bình thường trên phản bỗng nhiên thấy mưa to gió lớn. Tôi vội chạy vào phòng. May quá tôi thoát được, và cũng là dịp may đến với chúng tôi.

Tôi giúp chồng đăng tin tìm việc trong mục quảng cáo của một tờ báo”.

Một thầy thuốc nhận định: Giấc mơ này biểu hiện bà ta mong muốn có cuộc sống lành mạnh, vợ chồng hòa thuận. Mưa to gió lớn trong giấc mơ tượng trưng cho bệnh viêm khớp, tượng trưng cho mong muốn nếu không có bệnh tật bà ta sẽ chung sống với chồng rất hạnh phúc.

Nằm mơ thấy mưa gió là hiện tượng báo điều lo lắng, buồn phiền. Mưa nhỏ thì ý nói có khó khăn về đi lại,

kinh doanh hoặc bệnh không thể chữa khỏi. Mơ thấy mưa lâu là có người đến giao dịch, giữa đường gặp bạn tri kỷ, cưới xin tốt đẹp, hoặc tượng trưng cho chân đau. Nằm mơ thấy gặp khó khăn do giữa đường gặp mưa thì bụng đau, miệng khô.

16. Nằm mơ với bệnh ứ máu

Ứ máu là bệnh máu chảy không đều, không thông, giữa các mạch máu có trở ngại, huyết dịch trong nội tạng không thông suốt.

Nguyên nhân dẫn đến ứ máu khá nhiều. Nguyên nhân thường thấy và quan trọng là ứ máu do các loại ngoại thương.

Ngoại thương không những có thể gây nên khí trệ ứ máu, huyết mạch không lưu thông mà còn gây xuất huyết. Sau khi xuất huyết, máu tuy thoát ra khỏi mạch máu nhưng không thoát ra khỏi cơ thể nên gọi là ứ máu.

Sáu điều ham muốn, bảy thứ tình cảm (“lục dục, thất tình”) cũng có thể dẫn đến ứ máu.

Hàn và thấp cũng sinh ra ứ máu. Vì hàn là âm tà, nghi tụ hô hấp, máu gặp lạnh thì đông, khi gặp nhiệt sẽ gây ứ máu. Vì nhiệt là dương tà, rất dễ bị thương, máu trệ mà ứ.

Bảy thứ tình cảm bị nội thương, khí loạn có thể trở thành khí hư, huyết ứ hoặc khí trệ huyết ứ.

Sách *Ý triệt - xúc huyết* có viết:

“Quá mệt hoặc phù hoặc hoa mắt hoặc giận dữ thì làm cho máu ngừng và ứ máu”.

Ngoài nguyên nhân ngoại thương, ứ máu còn do xuất

huyết, thổ huyết, khái huyết, bần huyết.

Một danh y Trung Hoa khi nói đến thổ huyết có nói:

“Huyết không chảy, không còn ở trong mạch nhưng chưa thổ ra ngoài là ứ máu”.

Khi chữa bệnh xuất huyết, dùng thuốc sai, dùng nhiều loại hàn, mát cũng là nguyên nhân gây ứ máu.

Ứ máu sinh ra nhiều bệnh mới.

Vương Quý Đường - một danh y đời Minh trong *Chứng trị chuẩn thăng* (Chữa trị chuẩn xác) đã từng nêu rất rõ:

“Ăn ở không quy cách làm huyết ứ trệ không lưu thông được, nên mọi bệnh đều do máu xấu sinh ra”.

Đời Thanh, danh y Vương Thanh Nhiệm đã nêu rất rõ: Bệnh ứ máu sẽ dẫn đến nằm mơ. Ông cho rằng đêm nằm mơ nhiều là do bệnh ứ máu.

Ứ máu dẫn đến nằm mơ là do “khí não và khí huyết ngưng trệ, khí tạng phủ không liên nhau”. Người ta cho rằng cơ quan ghi nhớ của con người là não, chức năng của giác quan đều do não chỉ huy. Não là cơ quan tinh vi ghi chép mọi sự việc xảy ra. Nếu thừa hormon thì tai không nghe được, mắt lơ đờ, mũi không biết mùi vị, nói chẳng thành câu.

Khi khí huyết ngưng trệ, đường thông của khí não với khí tạng phủ bị máu ứ cản trở, khí não không được sự hỗ trợ của khí tạng phủ nên bị hư, chức năng “linh hoạt cơ động” bị ảnh hưởng, từ đó nằm ngủ mơ nhiều.

Danh y đời Thanh cho rằng, ứ máu có liên quan đến bệnh tim và mơ, 3/10 bệnh của phụ nữ là do xung huyết,

máu ứ, máu khô, mắt kinh, lòng nóng như lửa đốt, đêm nằm mơ thấy giao hợp với ma quỷ.

Ngày nay, qua nghiên cứu còn biết thêm, đàn ông nằm mơ thấy băng và những vật cản, đàn bà nằm mơ thấy nước sông khô cạn đều là điềm báo bị bệnh ứ máu, không được coi thường.

17. Nằm mơ thấy bay với bệnh ở nách

Sách *Tấn thư* có chép:

Đào Khản đời Tấn nằm mơ thấy mình mọc 8 cái cánh, bay lên trời, trông thấy cả cửa nhà trời, rồi không bay được nữa. Người gác cửa nhà trời thấy người lạ thì dùng gậy đánh ngay, cho Đào Khản rơi xuống đất gãy mất cánh tay bên phải. Khi ông tỉnh lại thì thấy nách bên trái rất đau, nhưng không nghĩ gì nữa. Về sau Đào Khản gặp vận tiến đạt nhanh, chiếm cứ đến 8 châu suốt cả vùng Thượng du Trường Giang, nắm nhiều binh lực, đã có lúc ông nắm toàn bộ quyền lực của hoàng triều như thể bay vút lên cao. Nhưng nách đau đã mấy mươi năm nay lại phát ngày càng nặng, mấy tháng sau thì chết.

Mơ thấy bay là một loại hiện tượng thường gặp do nhiều nguyên nhân. Có nguyên nhân do ăn uống không điều độ, do bị kích thích từ bên ngoài, cũng còn do nguyên nhân tâm lí, sinh lí khác.

Sách *Hoàng Đế nội kinh* xuất phát từ bệnh sinh lí của con người, đã nghiên cứu kỹ về nguyên nhân nằm mơ thấy bay: "Phía trên mà thịnh thì nằm mơ thấy bay". Trong chương *Dâm tà phát mộng* có viết: "Khí phế mà thịnh thì mơ thấy bay cao, sợ khóc lên. Phổi thiếu khí

nằm mơ thấy bay”. Trương Cảnh Nhạc cho rằng, nguyên nhân là do “dương thăng”. Cao Thế Bân cho rằng: “Do dương thăng, chí cũng lên nên mơ thấy bay”, mơ thấy bay có liên quan đến khí phổi. Trương Cảnh Nhạc trong *Loại kinh* có viết: “Khí của phổi làm chủ nên mơ thấy bay”.

Sách *Hán thư* có viết:

“Cuồng phong nổi lên thì hồn phách mơ bay”.

Người ta cho rằng cơ thể người cũng bị gió kích thích. Có thể cảm thụ, nhận thức được mối quan hệ giữa gió và vật thể bay, do đó nằm mơ thấy bay.

Sách này chứng minh: Gió có quan hệ do xâm phạm vào các bộ phận: “Nếu thấy chim bay thì nằm mơ thấy bay. Nằm mơ thấy gió to thì người ta bay. Đây là do gió và bay có liên quan đến nhau”.

Tâm mà hư thì tinh thần hôn mê. Nằm mơ thấy bay làm cho tinh thần không những hôn mê mà còn suy giảm sức khỏe. Nằm mơ thấy bay là một trong những biểu hiện tâm hư.

Trương Cảnh Nhạc đời Minh nhấn mạnh mối quan hệ giữa tâm lý với nằm mơ thấy bay. Quan điểm này cũng phù hợp với các nhà nghiên cứu phương Tây, cho rằng mơ thấy bay là do trong kết cấu của mạng lưới bộ não của con người, sự hưng phấn của các tế bào đã kích thích mạnh mẽ các tế bào thần kinh tiền đình điều tiết mọi hoạt động thần kinh giữ thăng bằng, thông tin truyền đến trong khu thần kinh cấp cao, tạo thành một loại cảm giác gây ra giấc mơ.

Một nhà nghiên cứu người Anh cho rằng:

"Giấc mơ trụy lạc" do con tim bị trở ngại về vật chất mà mất thăng bằng, chuyển sang phía hữu làm cho con người sinh ra cảm giác. Nghiên cứu thí nghiệm cho thấy, khi ngủ say, hơi thở làm cho con người trở nên nhẹ nhàng thì có một giấc mơ bay.

Freud cho rằng: Phải giải thích những giấc mơ này ở mỗi người một khác. Nếu người bệnh là phụ nữ, giấc mơ này thỏa mãn hai nguyện vọng: Một là hy vọng mình cao hơn một chút. Hai là hy vọng ai đó sẽ đưa mình lên cao để ép buộc người khác có những tiếp xúc xấu. Có một số phụ nữ mượn giấc mơ bay để biểu đạt mình giống như một con chim đầy dục vọng.

Đối với đàn ông, loại mơ này có ý nghĩa tình dục. Vì hưng phấn muốn thỏa mãn dục vọng khiến người như bay lên. Như vậy, theo Freud, sự hưng phấn đã tạo nên giấc mơ.

Một số nhà nghiên cứu khác cho rằng, một số phụ nữ nằm mơ thấy bay cao là do dục vọng muốn trở thành nam giới. Điều này có lợi, vì chính những giấc mơ này đã lưu lại cho người ta ấn tượng tốt, thoải mái tinh thần, tăng thêm dũng khí. Người đàn ông nằm mơ thấy như thế biểu hiện mơ ước ngoan cường, hùng tâm trong khí, tin tưởng vào tiền đồ của mình.

Đào Khản đời Tấn nằm mơ thấy bay, tại sao lại đau nách? Ai cũng biết, bay phải nhờ vào đôi cánh, cánh mọc từ nách. Đào Khản nằm mơ thấy người ta đánh gãy mất cánh, đây là cảm giác do đau ở nách mà có.

Các nhà y học phương Đông từ xưa đến nay đều cho rằng, mơ thấy bay là do tâm hư, bệnh giữa phổi và tim đều có liên quan với nhau.

18. Nằm mơ thấy rắn

Một số học giả phương Tây cho rằng, nằm mơ thấy rắn là điềm không lành. Có rắn xuất hiện trong giấc mơ cũng như mơ thấy quỷ ác, biểu thị anh đang gặp bão táp, điềm báo không may, vận rủi ro. Nhưng trong thực tế, có một nhà khoa học phương Tây nằm mơ thấy con rắn bị cắn đứt đuôi và đã tìm được cấu trúc phân tử hóa học mà ông cần. Như thế tại sao lại nói nằm mơ thấy rắn là điềm chẳng lành?

Có một nhà khoa học Đức nằm mơ thấy ngực mình bị rắn cắn, về sau chính chỗ đó bị ung thư, do đó lại có ý kiến cho rằng nằm mơ thấy rắn không phải là điềm may, thực tế là có bệnh nặng.

Thời Trung Hoa cổ đại, có nhiều sách ghi chép về những giấc mơ thấy rắn. Ví dụ, *Kinh thi* có ghi:

Nằm mơ thấy rắn là sinh con gái.

Sách *Ngọc có từ đầu* của Trung Hoa có ghi: “Tùy hầu khi đi sang nước Tề, trên đường thấy con rắn đầu bị thương chảy máu. Sau khi rịt thuốc cho rắn, ông tiếp tục đi sang nước Tề. Đêm hôm đó Tùy hầu nằm mơ thấy chân giẫm phải con rắn. Về sau được hai viên ngọc quý”.

Người Trung Hoa cổ đại rất sùng bái rồng, mà rắn là gốc của rồng nên họ cho rằng, nằm mơ thấy rắn là báo điềm quý. Sách *Giải mộng thư* có viết: “Nằm mơ thấy rắn rơi vào bụng thì sinh quý tử”. Sự thực không hoàn toàn

như vậy.

Một cô công nhân hai mươi tuổi, nằm mơ thấy con rắn nằm giữa đường mình đi, hoảng sợ khóc lên và bị mắc bệnh đau đầu. Cuối năm 1982 cô đến bệnh viện Hồ Nam, Trung Quốc khám chữa bệnh.

Cô nhớ lại giấc mơ, kể thêm với thầy thuốc là con rắn mà cô thấy không có đầu. Trông thấy cô nó quăng mình đuổi theo, cô sợ hãi bỏ chạy, cùng đường rồi sợ quá tỉnh dậy. Ngày hôm sau cô thấy đầu rất đau. Hôm đó cô rất sợ đêm lại nằm mơ, ban ngày cũng không dám ở một mình.

Từ đó cô vô cùng lo sợ, thường khóc, có lúc lại cười một mình. Đêm chẳng nằm yên, cứ nằm xuống là mơ, mặt mày lúc nào cũng đỏ, giọng khản, không đói, cũng không muốn ăn uống gì, chữa Tây y không khỏi.

Thầy thuốc thấy bệnh nhân đứng ngồi không yên, lưỡi viêm đỏ, mạch yếu. Rõ ràng bệnh do tinh thần không ổn định, gan mật và khí hư, tì vị không điều hòa, nhiều đờm và đau. Cần chữa trị tim, gan và tì, làm cho thần kinh ổn định, đờm tiêu, phục hồi sự minh mẫn.

Từ quan điểm y học hiện đại mà phân tích nằm mơ thấy rắn có liên quan tới sức khỏe. Có người mắc bệnh thần kinh, nằm mơ thấy mình đùa với rắn, tỉnh giấc thấy lưng và tứ chi đều đau, về sau phát hiện bị ứ máu ở lưng. Rắn thân mềm, thân hình con người cũng giống như thế. Thầy thuốc kiểm tra trên giường bệnh, phát hiện ở chiếc giường người này nằm có một mảnh ngói nhỏ. Cô ta đặt lưng xuống nằm, đêm đêm mơ thấy rắn là như thế.

19. Bệnh đái đường với giấc mơ

Đái đường là bệnh mãn tính, nguyên nhân là do lọc nước tiểu chưa tốt, các chất ăn vào còn đọng lại trong nước tiểu trở thành đường bồ đào gây bệnh.

Tâm lý bị kích động căng thẳng, thần kinh giao cảm quá hưng phấn, tim đập nhanh, đường trong gan không được phân giải, đường bồ đào phân giải, đường nguyên tăng, huyết áp cao, từ đó dẫn đến bệnh đái đường. Người mắc bệnh đái đường đi tiểu nhiều, hay uống nước, người gầy xanh.

Tạp chí Y học Trung Quốc có đăng:

Lý Tường Nam 50 tuổi, công nhân về hưu, làm việc ở nhà ăn. Tháng 8 năm 1976, ông đi khám bệnh sau gần một năm thấy không muốn ăn, đi tiểu tiện nhiều, người gầy dần, gần đây chỉ còn 20 kg.

Thầy thuốc hỏi tỉ mỉ đời sống của ông rồi chẩn đoán ông mắc bệnh đái đường. Thầy thuốc hỏi ông có hay nằm mơ không, mơ thấy gì?

Người bệnh kinh ngạc, cho thầy thuốc biết một năm nay hầu như đêm nào ông cũng nằm mơ, nhưng không nhớ hết nội dung giấc mơ, chỉ từng đoạn một, chẳng hạn:

- Thấy có nhiều người uống nước trong một con sông, không thấy đáy sông, chỉ thấy chảy từ trong một hang núi ra, hình như mọi người kêu la gì đó, nghe không rõ.

- Tự mình ngồi bên bàn rượu, ăn uống ngấu nghiến giống như bị đói lâu ngày.

Thầy thuốc tổng hợp các giấc mơ và phân tích:

Bệnh đái đường là loại bệnh bí đái có hệ thống, người

tuổi cao thường mắc bệnh này, bệnh khó chữa.

Con sông trong giấc mơ thực tế là nước tiểu, vì thận thuộc thủy; thận là một bộ phận thuộc hệ thống tiêu hoá, nước của con sông tượng trưng cho thức cần thải ra ngoài, đó là đường bồ đào. Đường có vị ngọt (chỉ có người mắc bệnh đái đường mới bài tiết ra đường bồ đào).

Đoạn mơ thứ hai cho thấy bản thân anh ta muốn ăn nhiều, nhưng một số dinh dưỡng cần cho sức khỏe thì lại biến thành phế thải, nên giấc mơ biểu hiện ý muốn bổ sung, ăn thật nhiều.

20. Bệnh phong thấp với giấc mơ

Dưới đây là ba giấc mơ của một nữ bệnh nhân.

- Giấc mơ thứ nhất:

Tôi phải đi qua một con sông, trước mặt là một thôn nhỏ, nhà tôi ở đó. Nhưng chẳng có ai để tôi hỏi cầu ở đâu, sông cạn hay sâu.

- Giấc mơ thứ hai:

Một đêm trời tối đen, tôi ngồi trong nhà sưởi ấm, tự nhiên ngọn lửa biến thành những con cá, con mèo. Con nào con nấy nhảy loạn cả lên.

Tôi lập tức cầm một con cá trong đồng lửa tìm hồ nước nhưng không thấy hồ. Hồ nước của nhà tôi bây giờ bị bùn lấp đầy. Tôi chẳng có cách gì ném cá đi, một lát sau lửa tắt, cá biến thành thỏ, nhảy loạn trong hồ. Tôi chẳng bắt được chúng.

- Giấc mơ thứ ba:

(Đây là giấc mơ sau khi người bệnh đã được điều trị)

Mặt trời chiếu chói chang nhưng xung quanh đều là

màu đen, chỉ có chỗ tôi đứng là sáng. Ánh sáng chiếu từng dải dài, một lúc thì thành đám.

Lúc bấy giờ tôi phát hiện ra chỗ tôi đứng trước đây là một con sông, cũng là cái hồ mà tôi đã nuôi cá, không biết tại sao lại trở thành một cái gò cao, trên đó mọc nhiều cây thông và cỏ xanh.

Cô thiếu nữ này mắc bệnh phong thấp. Phong thấp là chứng bệnh của tim, thuộc hệ thống thần kinh. Người bệnh thường mơ thấy ở nơi ẩm thấp. Khi tim bị xâm phạm, xuất hiện nhiều tạp âm, tim hoảng, cơ tim nháy nhanh. Khi các khớp bị xâm phạm thì khớp sưng đỏ, rất đau. Khi hệ thống thần kinh bị xâm phạm sẽ trở nên yếu và trì trệ, khiến chân tay khó hoạt động.

Giấc mơ thứ nhất cho thầy thuốc biết bệnh phong thấp đã xâm nhập vào cơ thể người bệnh. Dòng sông và nước sông mà cô gái thấy trong giấc mơ biểu thị nơi ẩm thấp, cô cảm thấy khó chịu, muốn thoát ra, nhưng không có ai giúp đỡ vì cô chưa điều trị bệnh.

Giấc mơ thứ hai nói rõ: Cô đang tìm cách chống lại bệnh tật. Ví dụ, đốt lửa. Rồi ngọn lửa biến thành cá, cá không thể tách khỏi nước, biểu thị cô muốn ở một nơi khô ráo, ấm áp để thay đổi bệnh tật. Tất cả những điều này đều là ý muốn trong tiềm thức. Trong thực tế, cô không chủ động làm mà dựa vào khả năng đề kháng của bản thân để chống lại bệnh tật, vì thế trong giấc mơ cô muốn ném hết cá vào nước nhưng lại không tìm thấy hồ.

Trong giấc mơ thứ ba cô gái không còn cảm giác ẩm thấp nữa, tuy bốn phía đều là những vật quen thuộc và

có vẻ cũ kỹ, nhưng riêng chỗ cô đứng tràn đầy ánh mặt trời, một nơi mà trước đây có nước bắn, có hồ. Điều này cho thấy bệnh của cô đã được điều trị, có chuyển biến tốt.

21. Bệnh ngoài da với giấc mơ

21.1. Nằm mơ thấy người ngoài hành tinh với rụng tóc

Bệnh rụng tóc là loại bệnh ngoài da, đột nhiên từng mảng tóc bị rụng, sau một thời gian lại hết. Y học hiện đại cho rằng, đầu trọc là một loại bệnh ngoài da do các nguyên nhân sau:

- Kém thị lực.
- Công việc, học tập quá căng thẳng.
- Đau đầu, mắt hoa.
- Mất ngủ liên miên.
- Tình cảm bị kích động, giận dữ, muốn gây sự, không thoải mái vui vẻ.
- Hay suy nghĩ, buồn phiền.
- Lo lắng, căng thẳng vì bị rụng tóc.
- Nôn nóng, tâm tình hốt hoảng.
- Tì khí thiếu.
- Không nghe ai khuyên nhủ.
- Cái gì cũng tranh về phần mình.
- Do nhiệm vụ cần hoàn thành gấp nên sinh ra cái kình.
- Tâm tình không ổn định.

21.2. Mụn nhọt và mơ

Một tạp chí Y học thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc có nói đến giấc mơ liên quan đến loại bệnh này. Nội dung

như sau:

Một cô gái trẻ họ Triệu nằm mơ thấy mặt mình bỗng nổi đầy những mầm đậu, chi chít như mặt quỷ.

Tỉnh giấc, cô suy nghĩ: Có lẽ trước đây mấy ngày cô có xem một bộ phim bạo lực khủng bố nên mơ thấy gương mặt như thế.

Nhưng mấy ngày sau mặt cô mọc đầy mụn đỏ, lúc đầu còn lác đác, sau đây cả mặt. Ngay trên đầu, mụn cũng mọc khá nhiều.

22. Bệnh thương hàn với giấc mơ về gió, mưa

Thương hàn là bệnh gây ra do bị nhiễm khuẩn thương hàn, nhiệt độ trong người tăng cao dần; tê, tạng, lá lách sưng to, bạch huyết cầu giảm, bụng cứng, gọi là thương hàn đường ruột.

Tạp chí Y học Giang Tô - Trung Quốc có viết: Một phụ nữ họ Cao được chẩn đoán là bị bệnh thương hàn, trong thời gian cách ly điều trị nhớ lại một giấc mơ trước khi có bệnh như sau:

“Ban ngày có gió. Có nhiều máy bay trên bầu trời. Mọi người hầu như không đi làm, đều ở nhà. Ai đó nói một câu gì đó, mọi người đều tụ lại, nói chuyện gì đó.

Bấy giờ có gió to, nước rơi xuống ngày càng dày. Quần áo mọi người đều bị ướt cả. Nhưng kỳ quái thay, quần áo của tôi chẳng ướt chút nào.

Nơi tôi đứng cũng không mưa, tôi gọi mọi người đến để tránh mưa, nhưng chẳng có ai. Tôi cho rằng mưa to gió lớn, mọi người không nghe thấy nên đi gọi mọi người. Nào ngờ tôi vừa đến, bốn phía đều chạy tản ra.

Tôi ngẩn người đứng đó không biết có chuyện gì.”

Về sau một thầy thuốc chuyên ngành đã lấy giấc mơ này làm đề tài nghiên cứu bệnh thương hàn.

23. Nằm mơ với bệnh sởi

Bệnh sởi là loại bệnh phát bên trong, sau mới nổi những nốt mụn, bên trong có nước. Vài tuần sau khi mọc, những mụn này mới đóng vẩy. Sởi là bệnh truyền nhiễm chủ yếu do tiếp xúc.

Trong giấc mơ, có người bị bệnh này thường thấy cá mà lại không phải cá, cá trong nước mà lại thổi bong bóng. Bong bóng nối tiếp nhau nổi lên mặt nước rồi nổ. Mặt nước yên tĩnh một lúc, sau đó lại có một loạt bong bóng nổi, cứ thế không ngừng.

Từ giấc mơ này thấy được dấu vết của bệnh sởi. Bong bóng tượng trưng cho những mụn có nước.

Giấc mơ của người bị bệnh sởi còn phản ánh tinh thần của người bệnh. Tâm lý hài hòa sẽ có lợi cho việc tăng cường chức năng miễn dịch của cơ thể, tránh cảm mạo.

24. Giun đũa với cảnh tượng trong mơ

Y học phương Đông cho rằng, các loại giun cũng là một nguyên nhân tạo ra những giấc mơ.

Trong *Sách vấn* - tác phẩm Trung Hoa cổ đại có chép: “Đoản trùng nhiều sẽ nằm mơ nhiều, trường trùng nhiều thường nằm mơ thấy đánh nhau bị thương”.

Có thể giải thích: Nếu cơ thể có nhiều ký sinh trùng loại dài thì sẽ nằm mơ thấy đánh nhau bị thương; nếu trong cơ thể có nhiều ký sinh trùng loại ngắn thì sẽ mơ thấy tụ tập nhiều người.

Danh y Cao Sĩ Tông đời Thanh cho rằng: “Đoản trùng nhiều sẽ tụ tập thành bầy, cho nên nằm mơ thấy nhiều người tụ tập. Trường trùng nhiều châu miệng vào nhau nên thấy đánh nhau bị thương”.

Ngày nay người ta xác định “đoản trùng” là sán.

Trong *Thuyết văn giải tự* có viết:

“Sán là loại trùng ngắn, sống trong bụng”.

Danh y Đào Nguyên Phương đời Tùy trong sách *Thu bệnh nguyên hầu luận* có viết:

“Sán là một trong chín loại ký sinh trùng sống trong ruột, hình nhỏ, như sán kim”.

Còn “trường trùng” chính là giun đũa.

Ngoài trường trùng và đoản trùng, các loại ký sinh trùng khác cũng có thể gây nên những giấc mơ.

Sách *Thái Bình quảng ký* có chép: “Đêm Tấn Dương ra lệnh cho Lưu Văn Tĩnh thủ mưu để lật Lý Thế Dân, Thế Dân nằm mơ thấy mình ngã vật ra giường, có nhiều con sâu đến đục khoét rất đau đớn”.

Lúc đó, thiền sư Tri Mãn ở chùa An Lạc, người Tây Hà, đã trai giới thanh tịnh nói: “Có thể mừng được”, người nằm trên giường sẽ làm hoàng đế. Ăn uống tập thể đó là biểu hiện tiệc ăn mừng, nhân dân ngưỡng mộ hoàng đế”.

25. Nằm mơ di tinh với thủ dâm

Di tinh là hoạt động phóng tinh trong khi nằm ngủ.

Di tinh còn gọi là mộng tinh có nhiều, phần lớn các nam thanh niên đều mộng tinh vì con trai từ 13 - 15 tuổi bắt đầu bước vào thời kỳ thanh xuân, có nhu cầu tình

dục.

Đây là hiện tượng sinh lý có liên quan đến thủ dâm. Đối với người con trai thủ dâm thành bệnh, sau này giao hợp sẽ không thỏa mãn, có nhiều người, việc thủ dâm trở thành thói quen, nếu mỗi tối trước khi đi ngủ không thủ dâm sẽ mộng tinh. Nhiều chàng trai cứ gần phụ nữ là xuất tinh, dần dần mất hết sức lực, đau lưng, đau đầu, mắt hoa, hay quên, mất ngủ liên miên.

Tạp chí Y học phương Đông tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc viết: "Một thanh niên họ Hà, 16 tuổi, mang bệnh di tinh đã hơn nửa năm, uống rất nhiều thuốc Đông y cũng như Tây y nhưng không có kết quả. Ngày 14 tháng 10 năm 1983, anh ta đến bệnh viện khám, kể với bác sĩ là ba tháng gần đây ban ngày thường di tinh, đi tiểu tiện nhiều, lòng dạ bồn chồn buồn bực, đầu óc hôn ám, lưng đau, thể lực suy giảm, đổ mồ hôi nhiều, trí lực suy, lưỡi nhiều tưa, yếu không còn sức.

Chàng trai này do thủ dâm lâu ngày nên mắc bệnh suy thận, sức khỏe sút kém, khí huyết không đầy đủ, lòng nóng, cứ nghĩ đến phụ nữ là xuất tinh.

Bệnh di tinh mộng tinh là hiện tượng sinh lý, để lâu ngày sẽ trở nên nghiêm trọng. Nói chung, nguyên nhân của mộng tinh là do thủ dâm, còn có thể là do sức khỏe sút kém, lao lực, chức năng não không điều hòa, ngoài ra do tinh thần trước khi ngủ căng thẳng.

Mộng tinh không có quan hệ trực tiếp đến việc lao động vất vả, nhưng nếu lao động quá độ kéo dài, đặc biệt là lao động trí óc sẽ dẫn đến suy nhược thần kinh,

từ đó gây ra hiện tượng mộng tinh.

Y học phương Đông cho rằng hạn chế thủ dâm sẽ khỏi mệt nhọc.

Một trong những nguyên nhân của mộng tinh là tình dục thái quá.

Cũng có những trường hợp ít tuổi nhưng sung sức nên dẫn đến mộng tinh, hoặc nhu cầu tình dục không được thỏa mãn.

Điều tra loại bệnh này phải thân tình, thân ái khuyên nhủ người bệnh cho họ thấy được những nguy hại đối với sức khỏe, cho họ hiểu bệnh lý của bệnh mộng tinh, dần dần bỏ tật thủ dâm, điều tiết tinh lực trở lại bình thường.

26. Nằm mơ với tâm, tì hư

“Mộng giao” - nằm mơ thấy giao hợp - là từ của danh y Trương Trọng Cảnh đời Hán, Trung Hoa đã dùng để chỉ một hệ thống về: Lý, Pháp, Phương và Dược của việc nằm mơ thấy giao hợp.

Trương Trọng Cảnh đã căn cứ vào đặc điểm sinh lý khác nhau giữa đàn ông và đàn bà để phân biệt giữa các giấc mơ giao hợp với giấc mơ xuất tinh, phân biệt giấc mơ của đàn bà thấy giao hợp với giấc mơ của đàn ông.

Nhận thức của Trương Trọng Cảnh đối với các giấc mơ giao hợp đã ảnh hưởng sâu sắc đến những người nghiên cứu sau này. Phương thuốc và phương pháp điều trị do ông nghiên cứu là một trong những phương pháp điều trị ứng dụng trên lâm sàng có hiệu quả.

Y học phương Đông cho rằng, nguyên nhân của

những giấc mơ giao hợp có mấy mặt sau:

- Không thỏa mãn tình dục.
- Khí âm hư.
- Âm dương đều hư.
- Ứ huyết đình trệ.

Người bị bệnh nằm mơ thấy giao hợp là do tâm và tì đều hư.

Bệnh phát ra rất rõ:

- Ăn ít, hay quên.
- Mặt vàng bệch.
- Tâm tình hốt hoảng.
- Lưỡi có nhiều tưa.

Đông y cho rằng tâm tì đều hư, người như thế không có sức lực. Huyết hư thì mặt khó tươi tỉnh, sắc mặt khô vàng. Chức năng chủ yếu của tì là vận hóa. Tì khí hư nên ăn ít. Máu không nuôi dưỡng được tinh thần nên chóng quên. Khí huyết không đủ, tâm và tì hai thứ đều hư làm cho kinh nguyệt không đều. Khí hư, máu thiếu nên miệng, lưỡi khô, nhiều tưa, mạch yếu.

Điều trị thường dùng thang: Bổ ích tâm tì, dưỡng huyết an thần.

Tạp chí *Tân Trung y* có chép:

“Bà Hồ 50 tuổi, nông dân, đêm thường nằm mơ thấy giao hợp, mắc bệnh đã 10 năm. Gần đây bệnh tình nghiêm trọng phải nằm trên giường, ngay ban ngày cứ nhắm mắt là mơ thấy giao hợp.

Hiện tại tim đập mạnh, thở dốc, thân hình gầy gò, da vàng bệch, miệng khô, không muốn ăn uống, đại tiện

táo bón, mạch yếu. Cả tâm và tì đều hư”.

Có một số người có mang bị sẩy thường có hiện tượng nằm mơ thấy giao hợp. Y học phương Đông cho rằng: Những người sẩy thai là do thận hư, khí huyết kém, tà khí xâm nhập vào người.

Khí thận yếu, khí âm thiếu không làm chủ được, điều trị bằng Lục vị địa hoàng hoàn.

Tạp chí Đông y An Huy đăng:

“Cô Dương 32 tuổi, là công nhân, thể chất yếu, gầy gò, mắt hoa, đầu đau. Sẩy thai được một tháng thì nhiều lần nằm mơ thấy giao hợp, cứ 3 - 5 ngày một lần, về sau 1 - 2 ngày một lần. Những ngày mơ rất mỏi mệt, lòng nóng, miệng khô, mặt đỏ, đổ mồ hôi trộm, mạch yếu, lưỡi đỏ, chữa nhiều thuốc mà không khỏi.

Mùa xuân năm 1981 cô đến bệnh viện tỉnh điều trị y học phương Đông, phát hiện khí âm hư, thận yếu, nước không ngăn được lửa, khó cản được lửa, khí âm thiếu. Điều trị bằng:

- Lục vị địa hoàng hoàn.
- Đại bổ dương hoàn.”

Tạp chí Đông y Hồ Bắc đăng:

“Cô Lưu 33 tuổi là giáo viên, ngày 9-1-1982 đi khám bệnh. Trước đây một tháng cô bị sẩy thai. Sau khi mổ được 7 ngày thì nằm mơ thấy giao hợp, sinh thực khí rất đau. Ngày hôm sau thấy âm đạo sưng lên, ngồi nằm không yên, phát sốt đến ba tiếng đồng hồ.

Điều trị Tây y đến hơn 20 ngày, ngày nào cũng lên cơn sốt một lần, sức khỏe sút kém, thân thể gầy gò, hàng

ngày cứ 3 giờ chiều lại thấy âm đạo sưng, trần trọc không yên, tinh thần hốt hoảng, có lúc sinh ảo giác, miệng đắng, kinh hoàng. Cho uống thang Tiểu sài hồ thêm vị thì lành bệnh”.

Tâm và tì hư sinh ra mơ thấy giao hợp và sẩy thai, nếu không chữa trị sẽ làm tổn thương tinh thần, nặng có thể chết, chữa trị phải đi đôi với điều hòa tâm lý.

27. Nằm mơ thấy giao hợp với quỷ với bệnh đau phổi có hạt

Quyển thứ 4 trong *Chư bệnh nguyên hâu luận* viết: “Con người do khí đệp của ngũ hành sinh ra, sống do ngũ tạng thần khí, nếu âm dương điều hòa thì tạng phủ sẽ mạnh, phong tà ma quỷ không làm gì được. Nếu không điều hòa, huyết khí suy nhược, vì cái hư mà phong tà tác quái. Người đàn bà nằm mơ thấy giao hợp với quỷ là do tạng khí hư, tinh thần suy nhược mà sinh bệnh.”

Từ xưa đến nay, trong cuộc đấu tranh chống bệnh tật, người đi trước đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và tư liệu quý.

Trong sách *Phổ tế Phương*, chương *Phụ nữ chư tật môn - dữ quỷ giao thông* có ghi chép:

“Chứng bệnh này cảm thấy như có người đối diện, một mình nói cười, có lúc lại buồn khóc, mạch chậm, là có tà quỷ”.

Nhật ký của một bệnh viện ở Thượng Hải có ghi một ca bệnh như sau:

“Có một phụ nữ ngoài 40 tuổi mặt vàng, gày gò, tinh thần ủ rũ đến khám bệnh. Khi kể bệnh, bà ta ngồi gằn

thầy thuốc, hạ giọng nói rất nhỏ, sợ người khác nghe thấy.

Lúc đầu bà ta không muốn đi khám bệnh, về sau chữa bệnh thấy sức khỏe khá lên nên mạnh dạn kể lại những giấc mơ “giao hợp với quỷ”. Trước đây nhu cầu tình dục của bà rất cao, nhưng chồng bà không thỏa mãn được, lửa dục tích tụ, về sau dần chuyển vào giấc mơ giao hợp với động vật và quỷ thần. Kết quả, sau mỗi lần mơ giao hợp đều thấy lạnh lẽo, bộ phận sinh dục tiết ra nhiều nước, cơ thể thấy khó chịu. Về sau, những lần giao hợp trong giấc mơ như thế ngày càng nhiều, bạch đới nhiều, rồi lưng đau, đầu nhức. Cuối cùng bà chẳng biết rõ mình giao hợp với người đàn ông nào trong giấc mơ, ban ngày hoảng hốt, làm việc gì cũng không tập trung, người gầy yếu dần, về sau đi khám và được chữa lành bệnh.

Y học phương Đông cho rằng, phổi đau có hạt là do các bộ phận thuộc về âm đều nóng. Âm dịch không đủ, thường gây chứng bệnh nằm mơ giao hợp với quỷ, phải điều trị bằng cách dùng thuốc hạ hỏa.

Y học phương Đông cho rằng: Nằm mơ thấy giao hợp với quỷ là do âm khí hư, suy, hoặc đẻ nhiều, xuất huyết nhiều, kinh nguyệt ra nhiều, sảy thai ra nhiều máu, đau phổi, âm dịch nhiều, nhiều khí hư. Âm hư sinh ra nhiệt bên trong, tà nhiệt sinh lo lắng, thêm vào đó cứ lo nghĩ đến quỷ thần, dẫn đến nằm mơ thấy giao hợp với quỷ.

28. Ảnh hưởng của mơ thấy giao hợp trước khi cưới

Trước khi cưới nếu ngẫu nhiên mơ thấy giao hợp là hiện tượng bình thường, sau khi cưới sẽ hết.

Nhưng trước khi cưới nếu nhiều lần nằm mơ thấy giao hợp hoặc thấy giao hợp nặng nề thì sẽ ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng sau này.

Đây là một đoạn trong hồi thứ 14 của quyển *Kim ốc mộng* (Giấc mơ vàng trong phòng): Đời Mãn Thanh, Lê Kim Quế chỉ khoác trên người chiếc áo mỏng, nằm trần trọc mãi. Bất giác thấy da thịt dậm dật, tim đau thắt, hai mắt mờ, rồi ngủ đi.

Bỗng nàng thấy một chàng thư sinh nho nhã, mặt trắng, khoác áo trắng tiến đến trước mặt nàng mà hỏi: “Thưa tiểu thư, tôi đợi cô đêm nay thật là nhân duyên, bây giờ mới có thật trong tay”.

Trong giấc mơ, Lê Kim Quế nhỏ nhẹ rồi không tự chủ được bản thân, tứ chi bải hoải làm theo ý chàng trai. Kim Quế thật thỏa mãn, định hỏi anh ta nhưng không mở miệng nói.

Đến lúc gà gáy, nàng tỉnh giấc. Chỉ thấy âm dịch đầm ìa, lưng đau, đầu nhức, hai mắt khó mở, trời sáng rõ mà không thể dậy nổi”.

Tạp chí *Đông y Tứ Xuyên* có đăng:

“Cô Trương, 24 tuổi, ngày 16-5-1979 đi khám bệnh, nói rõ là trước ngày cưới thường nằm mơ nhiều, mất ngủ, đêm đổ mồ hôi. Trong giấc mơ cô thấy mình giao hợp với chồng chưa cưới. Sau khi cưới độ nửa tháng cô vẫn nằm mơ thấy giao hợp, lòng rất lo sợ”.

Thầy thuốc cho rằng bệnh nhân trước ngày cưới tư tưởng diễn biến vô cùng, muốn nhiều mà chẳng được, không thỏa mãn lòng dục nên sinh ra mơ. Sau khi cưới

giao hợp quá nhiều, vì thế cả trước lẫn sau ngày cưới đều có những giấc mơ giao hợp làm cho tâm, tì bị tổn thương.

Phương thuốc điều trị là:

Thang Quý thần có gia giảm. Dương huyết an thần điều hòa dinh dưỡng, để dương ổn cố, âm giữ được, tinh không xuất nữa.

Tạp chí *Các vụ án Đông y Hồ Nam* có đăng:

“Cô Trương, 30 tuổi, giáo viên tiểu học, năm 1970 mắc bệnh, buồn rầu khóc lóc không ngừng, như có ẩn tình khó nói. Sau đó mới thổ lộ: Trước khi cưới nằm mơ giao hợp với người khác, sau khi cưới lúc giao hợp với chồng, âm đạo khô không ra nước, đau không chịu nổi.

Trường hợp này cần giao hợp bình thường, nếu âm dương không điều hòa, tâm và thận không điều hòa thì phải chữa trị cho điều hòa âm dương”.

29. Nói mê

Nói mê là nói trong cơn mơ ngủ, là một loại bệnh làm cho ngủ không yên giấc. Nói mê xảy ra vào bất cứ thời gian nào trong giấc ngủ.

Nói mê thường có nội dung liên quan đến đời sống hàng ngày, tỉnh dậy không nhớ gì.

Trong sách *Triều dã di ký* có viết:

“Nói mà chẳng biết, mở miệng nói mà không biết mình nói và nói cho ai nghe”.

Có người cho rằng nói mê khi tỉnh lại tuy không biết nhưng cũng là một hoạt động tư duy có tính sáng tạo.

Có một câu chuyện: Hai chị em cùng học một lớp,

một tối cùng nhau ôn tập câu hỏi hình học. Cả hai không làm được bài. Nửa đêm khi cô em tỉnh dậy, nghe thấy cô chị đang nói mê về một cách giải rất chính xác, cô em bèn ghi nhớ kỹ.

Hôm sau, đến lớp cô em xung phong lên bảng để giải, làm được ngay, cô chị không làm được, vì cô chẳng nhớ trong giấc mơ mình nói gì.

Khi nghiên cứu hiện tượng nói mê, các nhà khoa học cho rằng, một số người nói mê là một loại biểu hiện bệnh tật, phải hết sức chú ý. Bệnh thường thuộc cơ quan thần kinh như trúng độc, bệnh não...

Tạp chí Đông y có đăng: Ông Tôn 45 tuổi, đêm nằm mơ thường ca hát hoặc nói chuyện, giọng rất cao, câu chữ rất rõ ràng, nói suốt không nghỉ, những phòng kê vách đều bị làm huyên não. Hàng năm bệnh ông thường phát vào mùa xuân, đến mùa thu mới ngừng. Năm nào cũng thế. Vì không để ý, bệnh ông ngày càng nặng. Năm 1994, giữa trưa nằm ngủ ông phát bệnh, cả ngày tinh thần không sáng khoái, rất đau đầu. Bệnh viện chẩn đoán là “bệnh thuộc cơ quan thần kinh”. Y học phương Tây cho rằng, bệnh này do gan nhiều chất độc, khí trệ, huyết ứ, lâm hỏa làm động đến âm. Phải chữa gan, hoạt huyết, thêm vào đó là các loại thuốc điều hòa âm dương.

Nội dung nói mê thường liên quan đến những sự việc của bản thân, có lúc nói mê làm lộ bí mật đời sống cá nhân.

Ví dụ, một tiểu thư trẻ, nằm mơ nói hết chuyện tình ái của mình, một phạm nhân nói mê hết sự thực về tội

trạng của mình.

Người ta có câu: “Ban ngày giấu giếm điều gì, ban đêm thổ lộ ra hết” hoặc: “Sau khi uống rượu say, nói bậy bạ; ban đêm nói mê, nói thực”.

Nếu nằm ngủ mà hay nói mê, hãy kiểm tra nguyên nhân và chữa trị.

30. Sức khỏe yếu với giấc mơ tiểu tiện

Bệnh ngủ mê đái dầm, qua tài liệu điều tra thường hay có ở lứa tuổi nhi đồng. Thống kê cho thấy:

- 3 tuổi: 34%
- 5 tuổi: 10%
- 8 tuổi: 4%
- 12 tuổi: 3%
- Trên 12 tuổi: 1%

Nguyên nhân của đái dầm thường là:

- Dung tích của bàng quang bé.

Bàng quang và đường tiểu tiện bị nhiễm trùng.

- Có bệnh đái đường.

Đại bộ phận là do các cơ quan chức năng có bệnh. Ngủ khuya cũng có ảnh hưởng đến bệnh. Ngoài ra, đái dầm là do cơ thể âm khí thịnh, dương khí không đủ, thận khí hư, bàng quang lạnh. Cũng có nguyên do gan và mật quá nhiệt. Nguyên nhân hay gặp là âm dương không điều hòa, làm cho dương mất âm nhiều nên hay ngủ mê.

Do bàng quang hư, lạnh nên nằm mơ đái dầm, thân suy lục yếu, sắc mặt xanh trắng, bụng đau, lưng đau, chân run, tiểu tiện kéo dài, lười nhiều tưa, mạch trầm.

Điều trị theo phương thuốc: Ôn bổ thận dương, ổn cố

tiểu tiện. Do âm dương không hòa nên đêm ngủ không yên, nằm mơ nhiều, đái dầm, tinh thần suy nhược, đầu đau, trí nhớ kém, mạch yếu. Thường dùng thang quế chi, long não có thêm táo nhân.

Do gan và mật nhiệt nên thường biểu hiện khô táo, đêm nằm ngủ không yên, nói mơ, mơ đái dầm, mũi đỏ, lưỡi đỏ, mạch yếu. Thường dùng thuốc Long đàm tả can hoàn có gia giảm.

Các chuyên gia nghiên cứu y học phương Đông cho rằng: Xoa bóp và châm cứu có thể chữa được bệnh đái dầm. Thường dùng phương pháp xoa bóp để ôn thận cố tỳ, bổ tỳ, bổ thận. Xoa bóp ấn vào các huyệt: dụng tuyền, đan điền, trung cực, khí hải, trường cường.

Châm cứu cũng là một phương pháp điều trị nhằm ôn kinh hoàn huyết, lý khí khứ hàn, sơ thông trập nhi kinh mạch, điều chỉnh tạng phủ khí huyết.

Sưởi cũng có thể tác động trực tiếp đến da, đến cơ nhục, làm cho hỏa ôn hòa.

VI. MỘT SỐ BÀI THUỐC ĐÔNG Y CHỮA BỆNH MƠ

1. Chữa bệnh nói mê

1.1. Gan sưng, khí trệ, máu ứ, để lâu thì hóa hỏa thương âm. Phải trị xơ gan khỏi sưng, hoạt huyết không ứ máu, trợ cho âm dương điều hòa.

* Bài thuốc:

Thạch quyết minh	30g
Đào nhân	10g
Chỉ xác	10g

Câu đằng	15g
Bạch thược	15g
Hồng hoa	6g
Nữ trinh	15g
Kim linh tử	10g
Đan sâm	15g
Sài hồ	10g
Cúc hoa	10g
Sơn thù du	10g

1.2. Khí loạn ứ máu, đờm hỏa bên trong phải hóa đờm thanh hỏa, ưu loạn thần minh, lý khí hóa đờm ninh thần khai xảo.

** Bài thuốc 1:*

Đào nhân	9g
Đan nam tinh	6g
Chỉ xác	9g
Sinh cam thảo	3g
Quảng úc kim	9g
Thạch xương bồ	6g
Tang diệp	9g
Hoàng cầm	9g
Chu phục linh	9g
Xích thược	9g

** Bài thuốc 2:*

Thuyền y	30g
Xuyên bối mẫu	50g
Thân trúc hoàng	30g

(3 vị độc đáo)

Nghiền nhỏ, mỗi ngày 3 gam chia ra uống.

1.3. Nhiệt, nhiều đờm, đờm nhiệt, tim đập loạn không làm chủ được, thần khí bất ổn.

* *Chữa trị:* Tan đờm, ổn định tinh thần, ích âm, thanh nhiệt.

* *Bài thuốc:*

Pháp hạ	12g
Cát căn	30g
Sa sâm	40g
Chỉ xác	6g
Xương bồ	6g
Chương trúc như	một khoanh
Cứu viên chí	6g
Tri mẫu	60g
Hỗn đàm hoàn	6g

2. Chữa bệnh mộng du

2.1. Thần trí không điều hòa, bên trong sinh đờm nóng, gan mật bị động, hôn không yên.

Uống thang Trị nghi ôn đảm.

* *Bài thuốc:*

Trần bì	10g
Phục linh	10g
Dạ giao tất	15g
Thiên trúc hoàng	12g
Bán hạ	10g
Chỉ xác	10g

Long cốt	30g
Hạ khô thảo	10g
Trúc như	15g
Mẫu lệ	30g

2.2. Tâm thần không yên, gan mật khí hư, tì vị không điều hòa, nhiều đờm, nuốt đau.

* *Uống:* An thần định chí (bài 1).

Khai úc hòa đàm (bài 2).

* *Bài thuốc 1:*

Nhũ tiểu mạch	30g
Phục linh	15g
Tây đằng sâm	13g
Cam thảo	6g
Long xỉ	20g
Hương phụ	15g
Pháp hạ	10g
Phục thần	20g
Thạch xương bồ	6g
Viễn chí	6g

* *Bài thuốc 2:*

Phù tiểu mạch	30g
Bạch thược	15g
Bạch truật	10g
Viễn chí	8g
Bách hợp	20g
Phục linh	15g
Đương quy	10g

Cam thảo	6g
Hương phụ	15g
Sài hồ	10g
Pháp hạ	10g

3. Bài thuốc chữa bệnh nằm mơ nhiều

3.1. Âm hư hỏa vượng, dương thượng, đờm nhiệt, tim nghĩ điều tà, tâm thần không ổn định.

* *Chữa trị:* - Thanh tâm hóa đàm.
- Từ âm thế dương.

* *Bài thuốc:*

Sinh địa	15g
Sơn quy	10g
Đan bì	10g
Sinh mẫu lệ	30g
Bán hạ	10g
Phục thần	10g
Thiên đông	10g
Hạ khô thảo	10g
Đan sâm	10g
Xuyên liên	3g
Trần đan tinh	5g
Mạch đông	10g
Quyết minh tử	24g
Long cốt	30g
Trúc lịch	10g
Phục linh	10g

3.2. Ứ máu, nhiều đờm, mạch bị lạc, đập loạn.

* *Chữa trị:* - Hoạt huyết hóa ứ
- Khử đàm an thần

* *Bài thuốc:*

Đương quy	10g
Chỉ xác	10g
Ngưu tất	10g
Hợp hoan bì	12g
Xuyên khung	6g
Đào nhân	10g
Viễn chí	10g
Hải phù thạch	10g
Bạch giới tử	10g
Cam thảo	6g
Hồng hoa	10g
Sài hồ	10g
Sinh địa	12g
Cát cánh	6g

3.3. Gan sưng, nhiệt mà sinh đờm, tâm thần không ổn định. Chữa trị: Thanh nhiệt hạ đờm, an thần dưỡng tâm.

* *Bài thuốc:*

Bán hạ	60g
Phục linh	15g
Thuật mễ	60g
Hoàng liên	6g
Trần bì	9g
Qua úy	18g
Sinh long xỉ	30g

4. Chữa mơ đái dâm

4.1. *Mơ đái dâm, tinh thần sút kém, mặt trắng xanh, chân tay giá lạnh. Lưng đau, chân run. Tiểu tiện nước trong.*

* *Chữa trị:* - Ôn bổ thận dương.
- Cố đặc tiểu tiện.

* *Bài thuốc:*

Thố ti tử	10g
Phụ tử	6g
Kê nội kim	6g
Ô dược	6g
Nhục thung dung	15g
Tang phiêu tiêu	10g
Sơn dược	8g
Mẫu lệ	10g
Lộc nhung	6g
Ích tri nhân	6g
Viễn chí	10g

4.2. *Tì phế khí hư, thận dương không đủ, hạ nguyên không ổn định, bàng quang không ổn.*

* *Chữa trị:* - Kiện tì ích phê.
- Ôn tì thận.
- Dưỡng huyết làm cho tâm thần ổn định.

* *Bài thuốc:*

Tang phiêu diêu	60g
Ô dược	12g
Thổ ba kích	30g
Ích trí nhân	12g

Sơn dược	24g
Tỏa dương	15g
Táo nhân	12g
Tục đoạn	30g
Ma hoàng	6g

4.3. Đái dầm nhiều, tinh thần sút kém, đầu đau, lưng mỏi, trí nhớ kém, ăn uống không ngon, tiểu tiện trong veo.

Do phế tì thận hư.

* *Chữa trị:* - Điều bổ tì vị.

- Thăng dương ích khí.

* *Bài thuốc:*

Quế chi	9g
Sơn dược	9g
Mẫu lệ	15g
Bạch thược	9g
Ích trí nhân	9g
Cam thảo	3g
Ô dược	9g
Long cốt	15g
Sinh khương	3g

5. Mơ kinh sợ

Tinh thần hốt hoảng, buồn khóc, đầu đau, mắt mờ, lo sợ phiền muộn, đêm nằm mơ toàn thấy điều kinh sợ, giật mình tỉnh dậy càng sợ. Lưỡi đỏ, nhiều tưa trắng, mạch đập không đều, lúc mạnh lúc yếu.

Bệnh thuộc loại tim hư, mật không đủ.

* *Chữa trị:*

- Dưỡng tâm an thần
- Thanh nhiệt hóa đàm.

* *Bài thuốc:*

Sinh cam thảo	15g
Hoài tiểu mạch	50g
Hồng táo	20g
Sinh chỉ xác	10g
Quảng trần bì	10g
Dã bách hợp	30g
Đạm trúc như	10g
Dạ giao đằng	30g
Tiêu diêu hoàn	30g
Tiên bán hạ	10g
Ngũ vị tử	10g

6. Phương thuốc chữa bệnh nằm mơ thấy quỷ

6.1. Máu ứ hay mơ thấy quỷ, đầu đau như có kim châm, sức khỏe sút kém, môi tím tái, mơ gặp nhiều điều dữ, máu ứ, mạch không đều.

- * *Chữa trị:*
- Hoạt huyết hóa ứ.
 - Khử đờm an thần.

* *Bài thuốc:*

Đương quy	9g
Chỉ xác	9g
Ngưu tất	9g
Hợp hoan bì	10g
Xuyên khung	6g
Đào nhân	9g

Viễn chí	9g
Hải phù thạch	9g
Bạch giới tử	10g
Cam thảo	6g
Hồng hoa	9g
Sài hồ	9g
Sinh địa	10g
Cát cánh	6g

6.2. Gan và mật quá nóng nên nằm mơ thấy quỷ, ngực, gan ruột đều sưng, khô táo nên sinh giận dữ, mắt đỏ, tai ù, tiểu tiện bí, nước tiểu vàng, hoảng sợ.

** Chữa trị:*

- Thanh tả gan mật quá nóng.
- Ổn định thần kinh.

** Bài thuốc:*

Tây dương sâm

Đan sâm

Nguyên sâm

Đại sinh địa

(Tất cả liều lượng đều nhau, đem cân rồi rang lên, tán nhỏ).

Thang Viễn Chí - Thang Cam Thảo

Táo nhân (xuyên liên rang kỹ)

Long cốt phấn: nghiền nhỏ

Mẫu lệ (tán nhỏ)

Từ Thạch (luyện)

Đại tí sa (giã nhỏ)

Ngoài ra còn dùng long nhãn

Thực địa chế thành cao

Thần sa

Liều lượng các vị đều nhau, uống 9g trước khi ngủ.

7. Phương thuốc chữa mộng tinh

7.1. Mộng tinh nhiều, trong lòng xốn xang, tì khí khô, dễ giận dữ, ăn uống giảm, thân thể suy yếu, đau đầu.

* *Chữa trị:* Bổ gan huyết, loại trừ gan nóng, dùng thang thuốc Nhuận mộc an hồn.

* *Bài thuốc:*

Đương quy	30g
Bắc ngũ vị	1,5g
Sa quy tử	3g
Bạch thược	30g
Phục linh	15g
Kim anh tử	10g
Cam cúc hoa	10g
Bạch truật	15g
Cam thảo	1,5g

7.2. Tinh thần ủ dột, sức lực suy yếu, lưng đau, ăn ít, khí trệ máu ứ, tinh khí không giữ được.

* *Thang thuốc:* Huyết phủ trục ứ có gia giảm.

* *Bài thuốc:*

Đương quy	10g
Hồng hoa	10g
Xích thược	10g
Địa long	10g

Thục địa	10g
Chỉ xác	10g
Cam thảo	6g
Sa nội kim	1g
Đào nhân	10g
Xuyên ngư tử	30g

8. Phương thuốc chữa bệnh nằm mơ giao hợp

8.1. Mơ thấy giao hợp, toàn thân mệt mỏi, ăn uống không ngon, cơ thể suy yếu dần, tim đập mạnh, bụng trên khó chịu.

* *Chữa trị:* Giải cơ khử tà

Bổ điều âm dương

* *Bài thuốc:*

Quế chi	9g
Đoàn mẫu lệ	30g
Bạch thược	15g
Cam thảo	5g
Đoạn long cốt	30g
Sinh khương	3 lát
Đại táo	5g
Diêm tri mẫu	10g
Diêm hoàng bá	10g
Sa sơn dược	15g
Sơn du nhục	12g
Trạch tả	12g
Chu sa	3g
Thục địa	15g

Phục linh 12g

8.2. Đau đầu, sức yếu, lòng buồn phiền, miệng khô, ăn uống không nhiều, đại tiện táo, nước tiểu vàng.

* Nguyên nhân: phổi khô hao, âm hư, dương cương, hỏa vượng, đòi hỏi tình dục, đi lại với phụ nữ quá độ.

* Chữa trị:

- Điều âm hạ hỏa.

- Ổn định tinh thần, tâm tư.

* Bài thuốc:

Sinh địa	60g
Hoàng liên	9g
Mạch đông	9g
Sa táo nhân	12g
Thạch liên nhục	12g
Diêm hoàng bá	30g
Hoàng linh	9g
Địa cốt bì	12g
Sa viễn chí	12g
Kem anh tử	12g
Chúc ma căn	30g
Tri mẫu	9g
Chu phục thân	12g
Sơn du nhục	12g

9. Chữa bệnh mơ thấy quỷ

Các khớp tứ chi đau rã rời, nhiều đờm, nôn mửa, buồn phiền, nói năng khó khăn, ăn uống kém, nhiều mồ hôi, thường mơ gặp quỷ.

* *Chữa trị:* - Tiêu đờm.

- Trị nghi, bổ sức khỏe.

Thang đầu: Uống xong ra nhiều mồ hôi, tinh thần vẫn suy nghĩ lo lắng, ngừng nôn, không lo ăn uống, nằm mơ đi chơi quên hết.

Thang 2 sẽ dùng tiếp theo:

* *Bài thuốc 1:*

Nhân sâm	8g
Bạch thược dược	8g
Trần bì	10g
Cam thảo	4g
Mạch môn đông	10g
Đương quy	10g
Thạch học	6g
Bạch truật	6g
Ngũ vị tử	10g
Dĩ nhân	8g
Mộc qua	8g
Quế chi	10g

* *Bài thuốc 2:*

Nhân sâm	8g
Dĩ nhân	8g
Viễn chí	6g
Trần bì	6g
Hoàng kỳ	8g
Bạch truật	8g
Phục linh	6g

Cam thảo	3g
Cẩu kỷ tử	12g
Đương quy	6g
Mộc qua	6g

10. Điều trị nằm mơ thấy máu

Nằm mơ thấy máu, âm dương rất thịnh, khí trệ đều có liên quan với nhau. Nằm mơ thấy chảy máu hoặc hoảng sợ, lo lắng không dứt, lòng hoảng hốt. Bệnh trạng thể hiện: sắc mặt xanh vàng, môi xám, vui giận thất thường, đầu đau, dễ quên, bụng chướng, mạch đập không đều. Âm dương đều thịnh, khí trệ, máu ứ trong cơ thể.

* Bài thuốc:

Đào nhân	8g
Xích thược	8g
Sài hồ	15g
Cát căn	8g
Hồng hoa	10g
Sinh địa	6g
Chỉ xác	8g
Ngưu tất	6g
Đương quy	8g
Xuyên khung	10g
Cam thảo	4g

Gia thêm quế chi, phục linh hoàn. Các vị:

Quế chi

Phục linh

Đào nhân

Đan bì

Xích thước

Sinh sơn tra

Quý tiền vũ

Dựa vào lâm sàng mà dùng thuốc

Thang nào cũng có thể thêm: Sinh sơn tra, quý tiền vũ.

11. Phương thuốc chữa nằm mơ thấy điều dữ

Tim không yên, hay hoảng sợ, nằm mơ thấy nhiều điều dữ, mạch hư nhẹ.

** Bài thuốc:*

Đại hồng táo 10 quả

Đương quy thân 6g

Táo nhân 12g

Ngũ vị tử 3g

Tiểu mạch 50g

Chu phục linh 6g

Đảng sâm 20g

Thục địa 15g

Cứu cam thảo 4g

Viễn chí 6g

Trân châu mẫu 30g

Từ thạch 15g

KẾT LUẬN

Mơ là gì?

Cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa được thống

nhất.

Nhà triết học cổ Hy Lạp Platon (427 - 346 trước CN) cho rằng: “Mơ là tiếp tục cuộc sống thường ngày của loài người. Mơ là suối nguồn của sáng tạo”.

Freud nói: “Mơ là một loại thỏa mãn nguyện vọng đã được biến hình.”

Chưa ai nói rõ ràng, đầy đủ, có hệ thống về giấc mơ, ảnh hưởng của nó đến tư tưởng, hành động và sức khỏe con người.

Thực ra giấc mơ gắn liền với cuộc sống thực, có lúc rất ứng nghiệm nhưng khó giải thích.

Người xưa thường cho giấc mơ là huyền bí. Việc đoán giải các giấc mơ trở nên nhu cầu của các tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông, đặc biệt thịnh hành ở Trung Hoa. Ngay từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, thế kỷ thứ VI trước Công nguyên, thuật chiêm mộng đã được thịnh hành trong các vương triều. Qua nội dung các giấc mơ, các thầy “chiêm mộng” đã vận dụng tri thức thô sơ để đoán định tương lai, những sự việc sắp xảy ra.

Ngày nay, dưới góc độ khoa học, chúng ta cần mạnh dạn đi sâu phân tích, nghiên cứu một cách khoa học các giấc mơ để góp phần tiên định tương lai.

Nói như thế không có nghĩa là cuốn sách nhỏ này sẽ cung cấp được tất cả những điều cần biết về giấc mơ. Có những vấn đề đưa ra trong sách cũng chỉ dừng lại ở mức nêu vấn đề, trình bày hiện tượng, còn việc lý giải cho thực sự khoa học, thấu đáo đang trông chờ nơi các nhà khoa học.

Biên soạn cuốn sách *Khoa học với những giấc mơ* chúng tôi có tham khảo nhiều sách nghiên cứu của phương Đông cũng như phương Tây, nhưng do trình độ có hạn, chắc hẳn còn nhiều khiếm khuyết, mong được lượng thứ.

Xin cảm ơn các nhà nghiên cứu, các tác giả đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình biên soạn.

Tác giả

Mục lục

CHƯƠNG I:

PHÂN TÍCH GIẤC MƠ: KHOA HỌC HAY MÊ TÍN

I. Cơ sở tư tưởng

II. Những hình thức cứng tế phản khoa học đối với các giấc mơ

III. Quan hệ giữa bói toán với đoán mộng

IV. Sự ra đời của lý luận khoa học về các giấc mơ

V. Từ sự mê tín vào điềm trước, ngành nghiên cứu các giấc mơ đã ra đời

Sự liên hệ và phân biệt giữa mê tín và khoa học

CHƯƠNG II:

MỘNG LÀNH - MỘNG DỮ

I. Mộng lành - Mộng dữ

II. Những điều kiêng kỵ

CHƯƠNG III:

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐOÁN GIẢI GIẤC MƠ

- I. Phương pháp giải thích trực tiếp
- II. Phương pháp phân tích hình tượng trong giấc mơ
- III. Phương pháp đoán giải ngược lại

CHƯƠNG IV:

CÁC HỌC GIẢ NGHIÊN CỨU GIẤC MƠ

- I. Vương Sung
- II. Freud
- III. Vương Phù
- IV. Tào Tuyết Cần
- V. Carl. G. Jung
- VI. Tô Đông Pha

CHƯƠNG V:

MƠ VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

- I. Tượng trưng của giấc mơ thấy trời
- II. Căn cứ vào “Ngũ hành” để đoán giải các giấc mơ
- III. Đất với các giấc mơ
- IV. Phật với các giấc mơ
- V. Con rồng với các giấc mơ
- VI. Quan hệ vợ chồng với giấc mơ
- VII. Tên gọi với các giấc mơ
- VIII. Thần thoại với các giấc mơ

CHƯƠNG VI:

VĂN HỌC VỚI CÁC GIẤC MƠ

CHƯƠNG VII:

Y HỌC PHƯƠNG ĐÔNG VỚI CÁC GIẤC MƠ

I. Sách cổ Trung Hoa bàn về bệnh mơ

II. Tôn Tư Mạo bàn đến bệnh mơ

III. Trần Sĩ Nguyên bàn về bệnh mơ

CHƯƠNG VIII

CÁC BỆNH MƠ

I. Bệnh tâm lý

II. Bệnh trẻ em

III. Bệnh về năm giác quan

IV. Bệnh phụ nữ

V. Giác mơ với các bệnh nội, ngoại khoa

VI. Những bài thuốc Đông y chữa bệnh mơ

Kết luận